



Nguyễn Văn Tiếp



T
2
0
2
9



X
u
a

Hồi Ưc



Lá thư Chủ Bút

Các bạn thân thương,

Thuở còn học ở bậc trung học tôi rất yêu thơ Đường. Cứ vớ được bài thơ nào là nhất định sẽ chép lại và ráng học thuộc lòng. Nhưng qua khoảng thời gian dài với những thăng trầm của cuộc đời, đến giờ này chắc cũng chỉ nhớ tron tru được vài bài. Có lẽ đó là những bài thơ đã gắn liền tôi và những khoảnh khắc nào đó trong ngôi trường chung của chúng ta, Chân Phước Liêm. Tôi nhớ có một lần vào khoảng 1972, trong dịp về phép thăm gia đình sau những ngày dài gian khổ và đầy nguy hiểm. Tôi ghé thăm lại trường vào một buổi chiều, lúc đó đã là giờ tan học, sân trường chỉ còn lác đác vài tà áo dài trắng, cơn mưa rào nào đó cũng còn để lại những dấu vết trên sân trường bằng một vài vũng nước nhỏ. Tình cờ, vâng, thật tình cờ! Tôi đã gặp lại người con gái, người đã gieo trong tôi những vui buồn lẫn lộn, những cảm giác mà thú thật đến giờ này, tôi vẫn không thể nào diễn tả được. Tôi đã yêu người ấy, và trong ánh mắt tôi cũng biết rằng tình cảm của tôi cũng được người ấy chấp nhận. Thế rồi, mỗi tình học trò trong sáng ấy đã dần khuất trong giòng đời của chúng tôi. Rồi sau này, tôi cũng đã có dịp trở lại ngôi trường xưa, tôi đã bước hẳn vào trong sân trường để lặng nhìn khung cảnh xưa, bên cạnh một vài thay đổi lớn lao làm không gian như chật hẹp lại, vài cây phượng vĩ lá cũng còn xanh tốt, lớp học ngày xưa vẫn còn hiện diện, ẩn hiện dưới những tán lá phượng xanh xanh. Bất giác bài

thơ Đường “Hoàng Hạc Lâu” âm vang trong đầu như một gợi nhớ và đến bây giờ, với tôi, ngôi trường thân yêu của chúng ta mãi mãi là một Hoàng Hạc Lâu.

Các bạn thân thương, khi anh chị em Cựu Học Sinh Chân Phước Liêm chúng ta họp mặt vào mùa xuân năm ngoái tại Nam California, chúng tôi đã đề xướng việc làm một tờ Đặc San Chân Phước Liêm cho kỳ họp mặt năm nay. Đề xướng rồi, nhưng khi nghĩ đến công việc thì cũng ngại ngại làm sao ấy! May mắn thay, chúng tôi được sự ủng hộ ngay lập tức của chị Xuân, một họa sỹ, là bạn của CPL Nguyễn Khánh Hoài. Chị đã ủng hộ đầu tiên cho tờ Đặc San của chúng ta 300 dollars. Sau đó các anh chị em hiện diện đã cùng nhau đóng góp ủng hộ cho tờ báo, và sau này chúng ta lại nhận được nhiều sự đóng góp khác nữa của các Cựu Học Sinh và cả của các Thầy Cô nữa. Chúng tôi đã chọn chủ đề cho cuốn Đặc San đầu tiên này là Trường Xưa và Hồi Ước, với ước mong các bạn cũng như chúng tôi, chúng ta sẽ tìm lại được những hình ảnh của thời niên thiếu với thật nhiều mơ mộng, và đầy ắp những nỗi vui buồn. Hay những e ấp của mối tình học trò trong sáng, mà chắc rằng những người trong cuộc sẽ không thể nào phai nhạt trong ký ức.

Cuốn Đặc San hình thành là do công sức đóng góp của tất cả mọi người chúng ta. Ban biên tập xin cáo lỗi là do số trang có hạn, chúng tôi không thể đáp ứng được cho nhiều bạn đã gửi bài vở đến cho chúng tôi, đành phải hẹn các bạn lần khác nhé. Chúng tôi cũng xin cảm ơn các anh chị đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiệt thành trong việc trao đổi thông tin, đó là các anh chị: Thế Nhân, Ngọc Vân, Kim Phụng, Ngọc Hà ở Việt Nam.

Trường Xưa & Hồi Ức

Và để thay lời kết, chúng tôi xin gửi đến các bạn hai câu mở đầu bài thơ Hoàng Hạc Lâu mà thi sỹ Tần Đà đã chuyển dịch, để cùng cảm thông nhau khi nhớ về ngôi trường xưa.

“Hạc vàng ai cỡi đi đâu mất,
Mà đây Hoàng Hạc riêng lâu còn trơ...”

Thân ái
Phan Dy Nhã





Các bạn thân mến,

Như các bạn đã biết, khởi đầu Chân Phước Liêm chỉ là một trường tiểu học, sau đó mới dần dần mở thêm các lớp trung học đệ nhất cấp, và cuối cùng trở thành trung học đệ nhị cấp. Vì trường mình còn quá mới, sĩ số học sinh đầu Tú Tài I quá ít, không đủ để mở lớp đệ nhất, nên các học sinh học xong lớp đệ nhị, thi Tú Tài I xong, thì phải đi trường khác học. Cho nên cuối năm 1969 Linh mục Hiệu trưởng Nguyễn Triền Miên đã giao cho cấp lớp chúng tôi - anh Đào Văn Tiến - trọng trách thành lập Hội Cựu Học Sinh Chân Phước Liêm. Với mục đích duy trì sự liên lạc giữa học sinh cũ và nhà trường, giúp đỡ, hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm cho các lớp đàn em trong việc học tập. Lúc đó vì là năm thi, ai cũng cảm đầu lo học thi, nên buổi họp mặt đầu tiên bầu ban chấp hành chỉ có khoảng 40 người. Cuối niên học đó, may mắn nhà trường đủ học sinh thi đậu để mở lớp đệ nhất, nhưng trong ban chấp hành hội lại có những người phải thi hành nghĩa vụ. Những năm đầu, phần lớn các hội viên bận rộn học hành. Mãi mấy năm sau, cha Đinh Châu Trân mới dành cho một gian nhà để làm văn phòng của hội. Do đó, một số hội viên đi làm công chức, hay đóng quân gần đó mới có thì giờ ghé vào văn phòng hội tham gia sinh hoạt. Trong thời gian đó cũng có những lớp dạy kèm học sinh, cũng tham gia đi ủy lạo chiến sĩ, cứu trợ nạn lụt miền trung, cũng phát hành đặc san, phổ biến cả đến các trường bạn, cũng có những buổi picnic sinh hoạt ngoài trời, tham gia sinh hoạt cắm trại với nhà trường. Đến tháng 5 năm 75 thì văn phòng hội âm thầm tạm ngưng hoạt động.

Thế rồi hai mươi bảy năm sau, khi biết được tin những bạn

sinh hoạt ngày xưa còn... sống sót, anh Đào Văn Tiến bay từ San Jose xuống quận cam để gặp mặt những bạn cũ (Thập, Tường Vân). Qua những thăm hỏi, tâm sự, anh Đào Văn Tiến nhớ lời dặn dò của cô Linh Mục Nguyễn Triền Miên, anh muốn mở trang web để lưu giữ lại những kỷ niệm xưa và tập hợp lại những người bạn cũ. Trang web đầu tiên anh Đào Văn Tiến hoàn tất chỉ có vài ba trang và lúc đó vẫn còn tên là www.cpliem.net. Thế rồi buổi họp mặt đầu tiên ngày 25 tháng 5 năm 2002, được tổ chức tại Santa Ana để giới thiệu trang web, dù chỉ vồn vẹn có 11 hội viên của các cấp lớp khác nhau (Đào Tiến, Thập, Anh Đào, Trung Chính, Duy, Tường Vân, Lê Thanh, Chấn Hải, Minh, Thy Hậu, Phương Dung) đã quyết định đóng góp để duy trì và phát triển trang web. Sau mấy tháng, trang web lấy được hoàn toàn tên trường là www.chanphuocliem.com. Những ngày đầu tiên, anh Đào Tiến và cô Anh Đào làm việc với nhau hằng đêm qua điện thoại, những ngày đó các chương trình của máy vi tính chưa tinh vi nên 2 người rất vất vả... Sau 5 năm chỉ có bộ ba Thập, Anh Đào và anh Tiến miệt mài điều hành trang web (mà cô Anh Đào là chính) và sinh hoạt của hội. Do đó, hoạt động của hội cũng chỉ duy trì gặp gỡ hàng năm khi có các bạn từ các nơi khác về thăm California. Buổi họp đáng nhớ lần thứ nhì ngày 2 tháng 3 năm 2007, tại Hải Ngoại đã được rất nhiều các anh chị cựu học sinh ủng hộ và tham gia. Từ đó trang web được anh Phan Dy Nhã và anh Nguyễn Văn Tiếp tăng cường giúp đỡ điều hành. Cho đến bây giờ... trang web của chúng ta tràn đầy màu sắc, rất linh động và nhiều tiết mục đến nỗi không những chỉ cựu học sinh Chân Phước Liêm chúng ta theo dõi, mà cả các thân hữu cũng ghé vào tham quan.

Nhờ trang web của chúng ta đã nối kết được rất nhiều bạn bè khắp năm châu, từ Pháp, Mỹ, Đức, Úc, Canada, Nhật và ngay cả ở VN. Danh sách hội viên của chúng ta bây giờ cũng hơn 150 người (các bạn có thể thấy trong trang hình ảnh). Cũng có những bạn bè cách xa nhau cả gần 40 năm, hoặc cả nửa vòng trái đất, đã có cơ hội họp mặt, để những kỷ niệm xưa ùa về, để hỏi tưởng lại những câu chuyện ngây thơ thuở xưa, để tìm những nụ cười hồn nhiên mà bao

nhiều năm tháng vì cơn lốc cuộc đời cuốn hút, tưởng chừng không còn thấy được nhau. Cựu học sinh chúng ta từ những người chỉ học một vài tháng hay một niên khóa cho đến những người theo học trường từ lớp năm (1) đến lớp đệ nhất (12), có bao nhiêu là bè bạn, có bao nhiêu là ước mơ, và có bao nhiêu là kỷ niệm dưới mái trường thân yêu. Qua bao nhiêu dâu bể, bao nhiêu đổi thay trường chúng ta bây giờ chỉ còn lại bóng hình trên trang web, từ những hàng cây phượng vĩ yêu dấu, sân chơi thân thương, ngôi trường kỷ niệm, gốc đa êm đềm, những vị hiệu trưởng khả kính, những thầy cô yêu quý, những bạn bè thân thiết luôn nằm trong ký ức ngọt ngào của chúng ta.

Cũng với mục đích lưu giữ lại những hồi ức và kỷ niệm xưa, tập Đặc San Chân Phước Liêm ra đời giống như cuốn kỷ yếu, trong đó lưu giữ một số hình ảnh và ít nhiều kỷ niệm xa xưa. Nó như một món quà gửi đến tay tất cả các bạn, kể cả các bạn không có cơ hội vào internet có thể nhớ về ngôi trường xưa với nhiều kỷ niệm dấu á. Hy vọng các bạn đón nhận nó như một món quà kỷ niệm cầm tay hay gói đầu giường.

Trang web luôn luôn đón nhận những tin tức bạn bè xa gần, để dù không liên lạc trao đổi với nhau thường xuyên, chúng ta vẫn có cơ hội dõi mắt nhìn nhau, chia sẻ nỗi buồn, chung nhau nỗi vui qua tin tức trên trang web. Hy vọng các bạn coi trang web của chúng ta như căn phòng khách nhỏ để hàn huyên, tâm sự, và chia sẻ buồn vui sau những giờ làm việc căng thẳng, hay thẩn thơ lang thang tìm những tiết mục hay ở phần lượm lặt, y khoa... trong lúc nhàn rỗi. Mà tập Đặc san này là đại diện những yêu thương, ghi dấu chút kỷ niệm luôn ở bên cạnh bạn.

Thân chúc các bạn và gia đình luôn vui, khỏe và nhiều may mắn. Chúc tình bạn chúng ta vững bền mãi mãi.

Chào đoàn kết.

CPL Nguyễn Thị Thập

Vài Dòng Tâm Sự

Sau khi đưa cô bạn ra phi trường trở về, tôi hồi tưởng lại buổi họp mặt vừa qua. Thật là cảm động khi các thầy cô đã cùng hiện diện với chúng tôi trong buổi hội ngộ thân mật đó. Chúng tôi cảm thấy rất được khích lệ và cổ vũ trước sự quý mến và quan tâm mà quý thầy cô đã dành cho chúng tôi. Thế là những cánh chim lạc bầy CPL tại miền Bắc California này đã có cơ duyên để cùng nhau nói lại nhịp cầu thân ái. Buổi hội ngộ đó như một dấu ấn chứng minh dù rằng ở nơi đây, dù các thầy cô không còn dạy dỗ chúng tôi như những ngày xưa dưới mái trường CPL yêu dấu, nhưng các thầy cô cũng sẽ tiếp tục đến với chúng tôi trong cuộc sống này, như những người thầy và như những người anh, người chị lớn để góp ý, hướng dẫn cho chúng tôi mãi mãi.

Thật bất ngờ là chúng tôi có sự hiện diện của các thầy Mẫn đến từ San Diego, thầy Môn, thầy Thành, và thầy cô Tấn- Ngọc Doãn từ San Francisco. Buổi họp mặt được thành công cũng nhờ sự nhiệt tình của chị Ngọc Liên, sự ủng hộ tinh thần của chị Thập đến từ Santa Ana, và sự hưởng ứng của các anh Ba Vân, Trang, Phương, vợ chồng chị Yến, chị Quý, Hương và thân mẫu, cũng là một nhà giáo kỳ cựu ngày xưa. Anh Ba Vân hăng hái tâm sự quên cả giờ về; thầy Tấn cũng nhiệt tình giúp vui văn nghệ. Thầy ôm đàn guitar đàn hát cho học trò nghe những bản nhạc do thầy cô cùng sáng tác.

Dù không đồng, với số lượng có thể đếm trên đầu ngón tay, nhưng sự hiện diện đầy đủ thân tình của chúng tôi trong buổi hội ngộ tự nó đã nói lên thật nhiều điều của con tim. Đó là, dù một thời gian dài xa cách đã qua đi, nhưng hình ảnh mái trường CPL cũng đủ làm sống lại trong mỗi người chúng tôi bao kỷ niệm ấm êm của bình an

và hạnh phúc. Đó là, dù mỗi một người trong chúng tôi với bao biến động của cuộc đời, bao đổi thay của thể thái nhân tình, hình ảnh CPL cũng đủ để chúng ta bỗng như thấy lại một bờ bến êm đềm, ủi an để quay về tìm sự thư thái. Đó là, dù chúng tôi chưa hề quen biết nhau, hay đã xa cách nhau những tháng năm dài đằng đẵng, nhưng hình ảnh CPL mà chúng tôi từng ghi dấu đời học sinh xưa, cũng đủ để chúng ta nhận ra nơi nhau tình bạn hữu, tình anh em thiết thân như thuở nào chung một mái trường. Chắc hẳn, ngôn từ không thể diễn tả hết được tâm tư, thao thức của con tim. Chúng tôi gặp nhau, với nụ cười rạng rỡ, với ánh mắt mừng vui là chúng tôi đã nói lên nhiều hơn những gì có thể phát ra từ môi miệng. Nơi tha hương này, sự nối kết thầy trò, bạn hữu thật hiếm quý, chính là như tìm lại cho mỗi người chúng ta thêm một niềm hạnh phúc, thêm một sinh lực mới cho cuộc sống thường tẻ nhạt và vô vị nơi đất khách quê người. Những buổi họp mặt, không phải chỉ là đánh dấu thêm một kỷ niệm hay một biến cố đáng ghi nhớ; nhưng nó phải là khởi đầu nơi chúng ta một sự gắn bó thân thương mới, để tiếp tục phát huy tình thầy trò, tình bạn hữu CPL hôm nay và mãi mãi.

Nhân Ngày Họp Mặt Tại San Jose

CPL Đào Văn Tiên



CHÂN PHƯỚC LIÊM HÀNH KHÚC



Ta đoàn học sinh Chân Phước Liêm quyết trí chung



lòng, thề mai đây đắp xây Việt Nam tươi mới. Một trời tươi



sáng huy hoàng bừng reo muôn phương. Núi sông uy



hùng, dân nước luôn mạnh cường. Ta nguyện hôm



nay hăng hái luôn gắng công tập rèn, làm sao cho xứng



danh học sinh yêu nước, đồng lòng theo gót anh



tài ngàn năm oai phong, Thánh Liêm quan thầy soi ánh



sáng hừng đông. Gió tung bay cờ đoàn Chân Phước



Liêm. Thánh quan thầy đang chờ ta tiến lên.



Học hành hăng hái không ngừng luôn luôn noi



chí anh hùng, đoàn ta vui đời học



sinh tươi sáng. Một niềm anh dũng vô



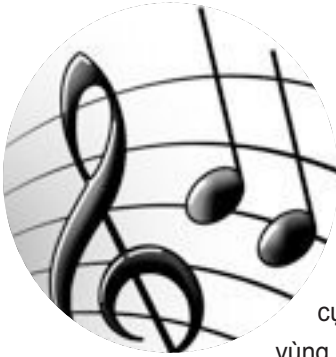
bờ, tương lai đất nước đang chờ, đoàn học



sinh ngày mai xây nước Nam.

Lạm Bàn Về Bài

CPL Hành Khúc



Trước hết xin có lời thanh minh, CPL là Chân Phước Liêm chứ không phải là Cà Phê Lú, Cà Phê Liếc gì hết đâu nhé mấy huynh đệ ghiền cà phê của hội cựu học sinh Chân Phước Liêm ở vùng Bolsa, Orange County, California.

Các bạn mới vừa xem xong bản CPL hành khúc. Có bạn sẽ ca nhỏ nhỏ để tự nghe mình ên và thả hồn mình trở lại khoảng thời gian lúc còn đang theo học tại CPL với tất cả những vui buồn của thời học sinh. Vài bạn khác thì ma tí mỉ hơn sẽ thắc mắc và lúc lắc cái đầu, chất lười than thảm là tại sao bạn biên tập đã quá sơ sót không cho tên tác giả vào bài hát này. Nói thiệt nha, hồi còn đi học CPL tui chưa bao giờ nghe bài này hết trơn hết trọi, tui hông hề biết là trường mình cũng có “hành khúc” như ai. Sẽ có không ít các bạn nói tại vì tui cúp cua hoài hay là luôn luôn trốn chào cờ nên không nghe bài này chứ gì. Bảo đảm tui đi học rất đĩnh huỳnh, đàng hoàng, cho dù bị bệnh cũng ráng đi học chứ không dám bỏ buổi nào hết. Còn chào cờ làm sao mà dám... trốn. Chẳng qua vì có chút xíu nghi vấn về chuyện ai là tác giả đích thực của bài hát nên tui thỉnh ý của bạn biên tập để xin phép không viết tên tác giả vào bài hát này, rùi ro không đúng sau này khó sửa. Chẳng thà không đề tên tác giả chứ mà lấy râu ông nọ cắm vô cằm bà kia thì phiền lắm lắm! Trong khi đó thẳng tui cũng

ráng đi tìm hiểu coi ai là người viết bài hành khúc này mà theo tui nó giống như mối giầy thân ái chặt không đứt, bứt không rời của anh chị em đã từng đi học Chân Phước Liêm.

Người đầu tiên nhắc đến bài hát này là anh Kiều Hữu Chiến, nhưng nhắc để mà nhắc vì anh Chiến nay đã... có tuổi nên chỉ còn nhớ lờ mờ vài câu mà thôi. Đây là lúc mà chị “Mười” bang chủ nhà mình ra tay, ủa lộn ra miệng la làng cầu cứu bà con bô lão, các “cụ” học sinh Chân Phước Liêm giúp đỡ, xem ai còn có biết, có nhớ chút gì đến bài hát CPL Hành Khúc hay không. Cuối cùng thì chị Đặng Thái Vân và anh Phạm Tuấn (Phạm Tuấn của Chân Phước Liêm chứ không phải Phạm Tuấn một thời đi tàu vũ trụ Liên Xô cấy bèo hoa dâu đâu nhé) đáp ứng lời kêu gọi thăm thiết đó của bang chủ. Chị Thái Vân và anh Phạm Tuấn cất công ghi chép lại lời ca, trước hết là gửi cho bang chủ, sau đó song ca cho bang chủ nghe. Rồi bang chủ nhà mình lại dùng chiêu “sư tử hồng” truyền âm qua telephone đến cho “ghi-sĩ” “Kiều Hữu Chiến (tại tui thấy anh chàng này đánh đàn ghi-ta nên phong chức cho anh ta là “ghi-sĩ” đó mà) để chàng chép “lời ca, tiếng nhạc” bài hát này xuống giấy trắng mực đen. Theo anh Kiều Hữu Chiến và vài bạn hữu xa gần thì bài này được Hoài Điệp Tử sáng tác. Chắc các bạn cũng biết Hoài Điệp Tử là người thầy từng phụ trách dạy nhạc một thời ở CPL. Gần đây anh Nguyễn Hữu Phương cho biết là anh đã có dịp liên lạc với thầy Hoài Điệp Tử, hiện đang là giám đốc của một trung tâm dạy Anh Ngữ ở miệt... Cần Thơ, “Cần Thần” gì đó, thì được chính ông cho biết là không có nhớ, có biết là đã từng sáng tác ra bài CPL Hành Khúc đó hay không? Vậy thì cái chuyện Hoài Điệp Tử có phải đích thực là tác giả bài CPL hành khúc hay không cần được xét đến. Dầu sao đi nữa thì cũng phải kính trọng cái tinh thần đúng đắn của thầy Hoài Điệp Tử; biết nói biết, không nói không; nhớ nói nhớ, không nhớ thì cũng thú thiệt là không nhớ.

Tui tìm đến hỏi anh Phan Dy Nhã, người được anh chị em

coi như là “ma xó” của trường Chân Phước Liêm bởi vì không có cái xó xỉnh nào của trường mà chàng không biết, không có biển cổ quan trọng gì trong trường ngày xưa mà chàng không thông, và không có cái gốc cây phượng vĩ nào trong trường mà không có in dấu “mông” của chàng, bởi vì ngày này qua ngày nọ, chàng hay ra “tọa thiền” ở đây, nếu không để quan sát sự việc đang xảy ra ở trường CPL thì cũng là ngắm nghĩa mấy cô học sinh CPL qua qua lại lại để dệt những vắn... thơ, để mơ, để mộng! Anh Nhã cho biết là bài ca này do chính Cha Chu Đức Cung viết ra.

Chị Tường Vân, sau khi nghe lại bài này, thì nói là ngày xưa bài CPL Hành Khúc có lời ngắn hơn chứ đâu có dài như vậy. Mong chị Tường Vân cho biết lời ca mà chị vẫn còn nhớ. Có thể tam sao thất bản chăng? Hay là lâu rồi nên chữ nghĩa trong “kho nhớ” cũng bị hao hụt dần theo thời gian, lúc mà tuổi già lừng lững hiện ra trước mặt! Hoặc là ngày xưa chị thấy ngắn vì trong lúc mọi người hát bài CPL Hành Khúc thì chị đang để tâm trí phiêu lãng bèn bồng đến... cái “bản mặt khó ưa” của anh chàng cùng lớp nào đó! Xin chị thứ lỗi nếu mấy cái giả thuyết này đều trật lất hết trơn. Tiếc rằng hôm họp mặt vừa qua chị Tường Vân vì công việc đa đoan nên đến muộn thành thử ra tui không được nghe ý kiến của chị về bài hát này.

Trong cuộc họp mặt vào tháng 11 năm 2007, có sự hiện diện của chị ĐặngThái Vân, vì thế một số chi tiết về bài hát này được mang ra bàn cãi và chị Vân cho biết chính cha Chu Đức Cung là người sáng tác bài CPL Hành Khúc và đích thân cha đã tốn nhiều thì giờ dạy cho anh chị em lớp của chị Vân bài hát này, trong khi cắt nghĩa về bản nhạc CPL Hành Khúc, cha đã nhiều lần nhấn mạnh đến chữ Trí trong câu đầu của bài hát là: “Ta người CPL quyết TRÍ chung lòng” (quyết trí chứ không phải là quyết chí). Vậy thì tui mạn phép anh Kiều Hữu Chiến viết lại câu này cho đúng ý Cha Chu Đức Cung. Xin cảm ơn sự đóng góp của anh chị Phạm Tuấn-Thái Vân, anh Phan Dy Nhã, và anh Nguyễn Hữu Phương trong công việc đi

tìm tác giả bài CPL hành khúc.

Đến giờ thì tui có thể kết luận cha Chu Đức Cung là tác giả bài CPL Hành Khúc. Theo tui, cho dù ai là tác giả bài này đi nữa thì bây giờ bản CPL Hành Khúc đã là của chung của anh chị em đã từng



một thời cấp sách đến trường CPL. Bài CPL Hành Khúc là mối giây kết chặt tình thân hữu thương mến của chúng ta phải không quý vị. Xin chân thành tri ơn tác giả đích thực của bài hát này.

Cuối bài xin gửi lời cảm ơn đến anh Kiều Hữu Chiến vì đã bỏ nhiều công sức ghi lại nốt nhạc, lời ca, và nhiệt tình phổ biến bài CPL Hành Khúc đến anh chị em, nhất là những người chưa bao giờ biết đến bài này như tui. Nếu anh chị em ai biết thêm những chi tiết, khúc mắc về bài hát này xin vui lòng liên lạc với chị Mườì bang chủ để gióng lên tiếng nói của mình. Xin đa tạ.

Bây Bình Phương

TRƯỜNG XƯA



Bạn thân mến,

Những dòng chữ này đến với bạn vẫn còn nguyên vẹn, tất cả những tình cảm đồng môn, đồng song của chúng mình đã có từ ngày nào của thuở còn đi học chung dưới mái trường thân yêu Chân Phước Liêm; tuy rằng khi định cư nơi xứ sở này, đã có nhiều người trong chúng ta không dám nhắc đến tên ngôi trường mình học một thời nào đó. Thậm chí có những “thầy giáo” đã từng dạy giờ ở trường Chân Phước Liêm cũng không dám nhận với công chúng là họ đã dạy ở ngôi trường này; chỉ vì tên trường chúng ta làm sao so sánh nổi với những cổ thụ Chu Văn An, Petrus Ký, Gia Long, Trưng Vương... Nghe thật đáng buồn phải không bạn thân mến? Thật may

mấn là chúng tôi và bạn, chúng ta đã không hiện diện trong số đó! Nhắc đến tên trường lại nảy ra thêm những vấn đề mà thoát nghe tưởng chừng thật đơn giản, ai ngờ cũng phức tạp lắm đấy chứ! Diễn đàn về tên trường được mở ra để mọi người thử nêu ý kiến và hiểu biết riêng của mỗi người về cùng một vấn đề: Thánh quan thầy trường Chân Phước Liêm Gò Vấp, Người là ai? Thống kê lại mình có thể chia các ý kiến theo từng nhóm như sau:

1. Nhóm ý kiến khẳng định tên trường là tên của thánh Lê Quang Liêm, khẳng định mà không nêu rõ chứng cứ.

2. Nhóm kế tiếp chúng tôi xin đặt tên là “nhóm phàm là”, xin mở dấu ngoặc (trong cuộc đấu trí và cạnh tranh quyền lực của các nhà cầm quyền Trung Quốc, xuất hiện một phái được mệnh danh là phái “phàm là”. Thí dụ: “phàm là lời nói của Đặng Tiểu Bình luôn luôn đúng...”) Sờ dĩ phải gọi nhóm ý kiến này như vậy, vì các anh em cứ: “phàm là những ý kiến của ai đó phải là chính xác...”

3. Nhóm “have no idea” thì “Úi Trời! Thánh nào mà chẳng... thánh, who cares?” Các bạn ở nhóm này thì thật sự là không có ý kiến vì từ xưa đến giờ họ chưa hề quan tâm đến tên quan thầy của trường là ai.

4. Nhóm đặt vấn đề tên trường của chúng ta thật sự là tên của vị thánh nào, trong hai vị thánh cùng tên, cùng tử đạo, mà cùng thuộc Dòng Dominique! (nhóm này có mình đó nha bạn).

Trước khi phân tích vấn đề chúng ta hãy cùng sơ lược về tiểu sử của hai vị Thánh nhé. Ở Việt Nam có khá nhiều tài liệu nói về hai vị Thánh của chúng ta. Nhưng khách quan mà nói, chúng tôi vẫn có cảm giác là những tài liệu nói về vị Thánh Vincent Liêm nhiều hơn. Nghiên cứu kỹ một chút, chúng ta có thể nhìn ra một điều nữa là các tài liệu này hầu như “xuất phát từ một tài liệu gốc” mà thôi! Chúng tôi

đã có một hướng đi tìm tài liệu cổ của triều đình Huế, nhưng khi tra cứu trên một vài bản micro films lưu trữ trong một thư viện ở Taiwan, chúng tôi không tìm ra được những văn kiện lưu trong đó có liên quan đến các vị (dĩ nhiên khi các vị quan ngày xưa mật tâu về triều



đình, thế nào cũng phải đến “bộ hình” và dĩ nhiên phải có “ngự phê” của Vua), chúng tôi thiết nghĩ nếu có nhiều thời gian thì hy vọng có thể tìm thấy những văn bản hay bản copy của nó nằm ở đâu đó ở thư viện bên Japan hay Pháp hoặc tài liệu lưu trữ của Viện Viễn Đông Bác Cổ để lại! Vậy thì chúng ta tạm xử dụng một cách tổng hợp những tài liệu đang có vậy nhé, nhưng chủ yếu trích trong cuốn Witnesses Of The Faith In The Orient.

1. Thánh Vincent Liêm (thánh Liêm tạ), tên họ của Ngài cũng khá phức tạp vì có nhiều nguồn tư liệu không giống nhau về tên và họ của Ngài (có lẽ vì thế người ta không dùng tên họ đầy đủ của Ngài). Tuy nhiên chúng tôi thiết nghĩ, tên Lê Quang Liêm có lẽ là chính xác vì nhiều tài liệu của nước ngoài dùng tên này để gọi Ngài. Thí dụ cuốn sách mà chúng tôi dựa vào chủ yếu, là do các vị linh mục của Dòng Dominique ngoại quốc biên khảo; hơn nữa, thánh Vincent Liêm đã từng theo học ở chủng viện Saint Thomas Philippine, nên tên của Ngài hy vọng còn lưu trữ trong hồ sơ?! Thánh

nhân sinh năm 1736 tại Trà Lũ, là một linh mục dòng Đa Minh; đã được các Đấng Thừa Sai đưa đi tu học ở Philippine; Ngài trở về phục việc Nhà Chúa dưới thời Vua Lê – Chúa Trịnh. Năm 1773, dưới thời Chúa Trịnh Doanh, Ngài bị bắt và bị xử trảm tại Đồng Mơ (ngày 7 tháng 11). Ngài được phong Á Thánh (Chân Phước) ngày 20 tháng 4 năm 1906 dưới triều Giáo Hoàng Pius X.

2. Thánh Jeronimo Liêm (thánh Liêm tây), tên của Ngài là



Hieronymus Hermosilla. Ngài sinh năm 1800 tại Saint Domingo De La Calzadar thuộc Tây Ban Nha. Người là Giám Mục thừa sai cai quản Địa Phận Đàng Ngoài. Tử đạo ngày 1 tháng 11 năm 1861 tại Hải Dương (dưới triều vua Tự Đức); Ngài được phong Á Thánh Chân Phước ngày 20 tháng 4 năm 1906 dưới triều Giáo Hoàng Pius X. (Muốn xem thêm chi tiết xin các bạn tham khảo sách đã dẫn.)

Vấn đề chọn thánh tổ, hay thánh quan thầy, hay tên của một cơ sở tổ chức đoàn thể nào đó, người ta thường chọn tên các vị anh hùng, danh nhân, người có công, danh nhân, hay một vị thánh nhân nào đó ... Vậy thì, cái tên trường Chân Phước Liêm của chúng ta là tên của vị thánh nào trong 2 vị thánh ở trên? Một câu hỏi thật đơn giản, nhưng cũng không dễ trả lời chút nào, và câu hỏi trên đã

được một bạn nêu ra trong một cuộc họp mặt vào năm rồi. Câu trả lời sẽ thật dễ dàng biết bao nếu các Linh Mục sáng lập còn sống đến bây giờ, hay chúng ta có được một văn bản nào đó có ghi rõ do các Ngài đã viết. Bất hạnh thay, chúng ta không có những điều đơn giản đó, tuy nhiên một số anh chị em chúng ta đã có dịp ở gần các Linh Mục sáng lập và cũng còn nhớ rõ những điều đã được nghe. Nhưng chúng tôi không nghĩ là các bạn có thể tin điều đó dễ dàng, do vậy chúng ta thử lý luận để xem có thể chấp nhận điều đó hay không nhé.

1. Trường Vinh Sơn Liêm thuộc Giáo Xứ Hoàng Mai, Xóm Mới, Gò Vấp là một trường trung tiểu học tư thực, với cái tên như vậy thì quả là quá rõ ràng, tên trường là tên Á Thánh Tử Đạo Lê Quang Liêm, nhưng các vị sáng lập trường này dùng tên thánh Vincent đã phiên âm bởi tiếng Hán là Vinh Sơn đi kèm tên của Ngài. Đây là ngôi trường có rất sớm do nhu cầu học tập của con em giáo dân khi vừa di cư vào nam, và người ta đã dùng tên trường Vinh Sơn Liêm có từ hồi còn ở miền bắc. Tại sao người ta chọn tên Vinh Sơn Liêm? Điều này thật dễ giải thích vì đó là một vị thánh tử đạo Việt Nam gốc gác là quê hương của họ. Giống như một số trường tư thực đạo ở miền nam chọn tên trường là Á Thánh Gẫm... Vậy quê họ ở đâu? Xin thưa họ là dân Lộc Thủy, Bùi Chu (những người dân này di cư đi cả làng). Do vậy yếu tố địa phương là yếu tố khá rõ rệt ở đây.

2. Trường chúng ta đã chọn tên Chân Phước Liêm, vậy thì Chân Phước Liêm thì cũng có thể là Chân Phước Lê Quang Liêm chứ, vì cả 2 đều là Á Thánh mà! Vâng, về mặt lý luận thì quả là như thế, nhưng chúng ta hãy nghiên cứu sâu xa hơn một chút nhé. Trường chúng ta mang tên Chân Phước Liêm chính thức từ năm 1961, nghĩa là sau trường Vinh Sơn Liêm vài năm. Đã có bạn nghĩ là nếu xét về mặt “thương trường” thì tên hiệu ra sau không đại gì trùng với tên hiệu cũ của người khác với quy mô nhỏ hơn mình. Chúng tôi thì không thích lý luận này lắm vì nó có vẻ trần tục quá,

nhưng không phải là không có lý chút nào. Lý luận thứ hai mà tôi muốn nói đến là tên trường Chân Phước Liêm không phải là độc nhất của trường chúng ta (ở miền nam trước 1975), theo chỗ tôi biết thì có đến 2 trường khác cũng mang tên Chân Phước Liêm (một ở vùng Cần Thơ và một ở vùng Long Khánh). Thực ra, cũng còn có vài trường nữa mang tên như vậy nữa trước 1954 tại miền bắc Việt Nam, nhưng một cách chính xác là người ta xử dụng đúng âm hưởng miền bắc Chân Phước Liêm (do miền nam ngày xưa né tránh chữ Phúc vì sợ phạm húy tên Chúa Nguyễn Phúc Chu). Ô hay, thế này là thế nào? Chúng ta lại đi sâu một chút vào tiểu sử Thánh Jeronimo Liêm thì sẽ rõ ngay. Vâng, thánh Jeronimo là một vị thánh rất có công trong việc mở mang Giáo Hội Đàng Ngoài, công lao của Ngài rất to lớn, chẳng thế mà trong Giáo Hội thời đó đã từng đặt cho Ngài một cái nickname là “Thánh Phao Lồ của Châu Á”, đủ thấy những đóng góp của Ngài trong lãnh vực truyền giáo. Trong danh sách các vị Giám Mục cai quản địa phận Hải Phòng, Giám Mục Jeronimo vẫn chính thức được ghi danh là Giám Mục Tông Tòa. Ở đây chúng tôi cũng xin được nói thêm là dòng Đa Minh còn có Đức Cha Trương Cao Đại cũng giữ chức Giám mục Tông Tòa địa phận Hải Phòng cho đến năm 1954 thì Ngài di cư vào nam. Thánh Jeronimo là Giám Mục Tông Tòa lại là vị Thánh Tử Đạo ngay trên địa phận của Ngài. Nơi xử trảm Ngài và 3 vị nữa là các vị: Beario Ochoa, Peter Almato, Joseph Nguyễn Duy Khang là vùng Bảy Mẫu, Hải Dương (các Ngài thường được gọi là 4 Thánh Tử Đạo Hải Dương.) Và sau đó, Giáo Hội đã xây dựng Đền Thánh Tử Đạo Hải Dương ở nơi này. Cũng chính nơi này mà năm 1954 cha hiệu trưởng của chúng ta Nguyễn Triền Miên, đã đưa nhóm đệ tử dòng Đa Minh tản cư ra trú ngụ ở đây. Lúc đó ở đây đã có trường Chân Phước Liêm (chắc chắn là tên vị Tử Đạo Jeronimo – chúng tôi đã có sự xác nhận của địa phương về điều này). Và trong lúc di cư, người ta đã mang theo cả hòm xương 4 thánh tử đạo Hải Dương vô nam, và như các bạn đã đọc trong website hòm xương 4 Thánh Liêm, Vinh, Bình, Khang hiện đang đặt dưới bàn thờ của Thánh Đường Mân Côi (trong

khu vực trường chúng ta.) Tới đây, tôi chợt nhớ ra là trong ngôi nhà thờ của làng tôi, một họ đạo nhỏ thuộc tỉnh Hải Dương cũng có một bàn thờ nhỏ có tượng Thánh Jeronimo, điều này chứng tỏ ở địa phận Hải Phòng người ta chọn tên Chân Phúc Liêm là điều dễ hiểu.

3. Trường chúng ta chính thức thành lập vào năm 1961, vào năm đó là năm chuẩn bị và tổ chức lễ kỷ niệm 100 các Thánh Tử Đạo Hải Dương. Tôi nhớ lễ đó rất trang trọng và “lớn” dưới cái nhìn của một thằng “bé con” như mình. Thế thì, nếu cái tên Chân Phước Liêm mà không phải là thánh Jeronimo Liêm thì quả là không make sense tý nào các bạn ạ. Khi tôi có điều kiện gần cận với các Cha, mỗi ngày tôi phải vào phòng ngủ cha cố của tôi (Linh Mục Chu Đức Cung) để được học phụ đạo cái môn mà hồi đó sao tôi sợ thế: Latin. Chính xác hơn là để bị khảo hạch homework thôi, vì mỗi chiều đã có 2 tiết trong nhà dòng với cha giáo Tuynh rồi. Bạn nào đã học tiếng Đức hay tiếng Nga thì biết, cái ngôn ngữ này quả là rắc rối, danh từ, tính từ, động từ... cái gì cũng “chia” hết. Mà ông Bố của tôi thì khảo hạch kiểu oral, thí dụ Ngài cho một chữ rồi hỏi vậy thì geminitive số nhiều của nó là gì? Rồi ablative..., toát mồ hôi không các bạn? Lúc đó thằng bé con tôi chỉ biết nhìn lên bức tường đối diện để ngắm nhìn hình một “ông tây” râu xồm xoàm. Vâng, chính là hình ông thánh Jeronimo Liêm đó các bạn. Và trong hầu hết ở phòng riêng các cha, tôi đều thấy hình “ông tây” này, thậm chí ở phòng khách ngoài của các cha cũng có hình Ngài. Tôi hỏi mới biết đó là thánh Jeronimo Hermosilla mà tên Việt Nam là Liêm, tôi chưa hề nhìn thấy hình thánh Vincent Liêm lần nào. Vì vậy khi được hỏi về tên trường thì tôi chỉ biết mỗi thánh Jeronimo Liêm mà thôi.

4. Cô bạn tôi, Ngọc Vân mà các bạn đã đọc tin trong website Chân Phước Liêm, cô ấy là con đỡ đầu của cha Đoàn Thiệu (cha sáng lập, vị hiệu trưởng đầu tiên của trường chúng ta.) Cha đã giải thích sự khác biệt giữa tên vị thánh Quan Thầy của trường chúng ta và trường Vinh Sơn Liêm.

Dĩ nhiên, đến thời điểm này trí nhớ của chúng ta cũng chưa đến nỗi nào mà, nhưng chắc rồi nó sẽ mất dần trong tương lai thôi! Chúng ta cũng thử xem các trường khác họ đặt tên như thế nào nhé. Có tý liên hệ với nhau là thánh Joseph Khang, ở Thị Nghè chúng ta có trường Nguyễn Duy Khang (full name, khỏi thắc mắc), và ở đâu đó tôi đã gặp là trường Chân Phúc Khang. Gọi là tý liên hệ vì thánh Khang là thầy giảng, người phụ giúp Giám Mục Jeronimo và cùng từ đạo với ngài ở Hải Dương. Vậy hồng lễ thánh Khang có thể được đặt tên trường còn thánh Liêm của chúng ta thì không?

Có anh bạn đã phát biểu như sau, hồi đó mà sang xứ An nam giảng đạo thì cũng nguy hiểm như bây giờ mà được “bài sai” đi Iraq hay Afganistan, nhưng khổ cực hơn nhiều; mà việc Ngài sang bên nước ta thời đó là do Ngài tình nguyện cho việc mở mang nước Chúa, thế thì can đảm quá chứ. Liệu bây giờ có ai “dám” tình nguyện sang bên Iraq để làm như Ngài không?

5. Yếu tố cuối là tại sao không hỏi các cha Đa Minh nhỉ? Thưa với các bạn là, tuy về mặt lý luận như đã nói ở trên, trong đầu tôi chỉ có một tên thánh Jeronimo Liêm duy nhất, nhưng tôi cũng cố gắng liên hệ, có điều nếu câu hỏi được đặt ra 10 năm về trước thì chẳng có gì cần bàn. Còn bây giờ, ngôi trường của chúng ta cũng không còn là của chúng ta nữa, tất cả đều như cái bảng “clearance sale” trong shopping mall nào đó. Các Cha sáng lập hiện không một vị nào còn sống; còn các cha trẻ hiện tại? Thú thật là tôi không tin vì bản thân mình từ xưa vẫn thuộc trường phái thánh Thomas. Các bạn còn nhớ rằng, sau khi LM Hiệu Trưởng khả kính Nguyễn Triền Miên và vị phụ trách Giám Học từ thời kỳ đầu đã không còn làm việc; một Linh Mục khác về thay thế, lúc đó chúng tôi đã xa rời trường từ lâu rồi. Chúng tôi có nghe nói là học sinh được nói rõ là tên trường chúng ta là tên gọi của thánh Vincent Liêm (thánh Liêm Việt Nam.) Được trả lời như vậy, nhưng cũng chẳng vị nào biết được điều gì từ khi bắt đầu

thành lập trường. Chúng tôi có bắt liên lạc được với vị phụ trách Giám Học cũ, bây giờ Người đã già nhưng chắc cũng còn minh mẫn. Khi được hỏi là “Thánh Quan Thầy của Trường là ai?” Người chỉ lắc đầu không nhớ! Điều này làm tôi thương Ngài quá... Các bạn có đồng ý với tôi là người già thường không nhớ chuyện hiện tại, nhưng nhớ rất rõ về quá khứ chứ!

Chúng tôi tôn trọng điều “không nhớ” của Ngài, chỉ nghĩ đơn giản là nếu cái tên để nhớ thì Ngài đã nhớ rồi... Chúng tôi cũng chợt nhớ đến câu chuyện của anh bạn T. của tôi, một người học trò Chân Phước Liêm niên khóa 1968-69 ngày xưa. Anh kể là khi còn học ở mái trường thân yêu, nhân ngày lễ kính thánh Vincent Liêm, học trò trường Vinh Sơn Liêm được nghỉ. Một số bạn đã nêu thắc mắc, thì được vị Giáo Sư có liên hệ gia đình của Ban Giám Hiệu trả lời rõ ràng: thánh quan thầy của trường ta không phải là Vincent Liêm, nên học sinh của trường ta không được nghỉ, đơn giản quá phải không các bạn?



ERONIMO HERMOSILLA
Mártir Calceatense en TONKIN
1800-1861

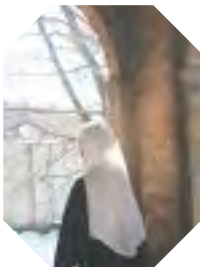
Thật ra đến bây giờ, ngôi trường của chúng ta đã không còn, nó không còn tên cũ và dĩ nhiên nó cũng không mang tên vị Thánh Tử Đạo nào nữa cả. Sự tranh luận để tìm lại sự đích thực cái tên của một vị thánh quan thầy của trường Chân Phước Liêm cũng chỉ là để thỏa mãn đầu óc cho thoải mái tư tưởng thôi. Với chúng ta, ngôi trường thân thương luôn nằm trong ký ức của mỗi người. Thôi thì lý luận để mà lý luận, chúng ta cứ tùy vào lòng của mình để giữ

những hình ảnh đẹp cho riêng mình. Không nên gò bó ai vào quan điểm của mình cả. Hãy nhớ lại cái tên Chân Phước Liêm lúc trước đã được ghi ở mặt trước ngôi trường, bây giờ đã bị đục bỏ. Nhưng hy vọng nó sẽ mãi sống trong ta mãi mãi.

Ở xứ Mỹ này đây, mùa hè chúng tôi có cây phượng tím thay thế cho những cây phượng vĩ đỏ thắm, cũng lãng mạn lắm, nhưng có vẻ u buồn làm sao ấy các bạn ạ. Thôi, dù sao chúng ta cũng cầu xin Thánh Quan Thầy (dưới cái nhìn riêng của mỗi người) luôn phò trợ chúng ta trong cuộc sống hàng ngày các bạn nhé. Riêng với những người bạn của tôi, đã một thời chúng ta có nhau dù chỉ trong ánh mắt hay nụ cười, tôi xin được gửi đến người câu hát nào đó của Trịnh Công Sơn: "... vì em đã theo lời khấn nhỏ, bỏ tôi đứng bên đời kia."

Phan Dy Nhã





thánh ca hồng

hoàng chính

ta ở đó, này nữ tu bé nhỏ
gác mưa buồn
sương khói khắp chung quanh
một chút mùa hong phỉn lá mướt xanh
con sâu yếu nằm co trong tổ vỏ
ta ở đó ngày luồn lên nhánh cỏ
núi sương sa quay quắt ngọn cây buồn
gọi mây quen theo gió lạnh vào hồn
ru hơi ẩm vật vờ thân gác trọ
ta ở đó, đời buồn như làm lỡ
võng trưa đầy ru giấc ngủ man nhiên
gót chiều tàn mai một nỗi niềm riêng
nên ân oán chẳng bao giờ gỡ được
ta ở đó vẫn buồn như thuở trước
gõ vu vơ trăm nhịp điệu vô cùng
ơ tiếng đàn buồn có giống ta không
mà thê thiết như mưa trong vũng tối
ta ở đó ngày vào 21 tuổi
mộng nhân tình như dĩ giấc mơ quen
lỡ xô xao từ giây phút gọi tên
ơ tất cả vì ai mà thay đổi!
ta ở đó nghe lòng mình thú tội
một đời qua đau nước chảy xa nguồn
một đời vàng nghiêng nắng tắt trên non
tội thơ ấu qua đi như làm lỡ...

ta sắp chết, này nữ tu bé nhỏ
có lời kinh nào hóa kiếp ta không?
còn nơi nào cho ta đến dung thân
ơi yêu dấu! hồn bây giờ đã khác

ta đang lớn và sẽ già bất chợt
áo rong rêu mù những phiến đời riêng
nhỏ có về trong một sớm linh thiêng
len lén bước lạc căn phần, dĩ vãng

ơi mắt ướt ta một thời lặn đặng
lãng quên xưa thao thức bước qua đời
chiều biếc xanh vai cỏ ấm chân đời
khi ta chết bên ngoài tu viện trắng
mưa không đủ khơi lòng ta huyễn mộng
khói sương giăng mờ ám những mùa vui
thuở em về thấp nển nguyện xa xôi
lòng dương thế
ta ghen cùng thượng đế

biết sẽ giận ta hay còn hơn thế...
nhưng phận nào chẳng có cõi đau riêng
khép hồn buồn
trong một chốn linh thiêng
ơi tim nhỏ có hồng như nắng ấm
ơi lòng có bao giờ như biển động?

đã bao giờ em nhớ một ta riêng
ta một mình, đôi lúc cũng cuồng điên
mong nhỏ đến mang theo ơn cứu chuộc

ơi nếu nhỏ biết ta buồn chết được
mắt nào xưa ru nắng ngủ xôn xao...

14/05/1975

Gửi Về Nhà Những Mùa Phien

Lời: Hoàng Chính

Nhạc: Đinh Trung Chính

Slow

The musical score is written in G minor, 6/8 time, with a tempo marking of 'Slow'. It consists of eight staves of music with lyrics underneath. The lyrics are: 'Gửi về nhà ơi gửi về nhà những mùa phien. Cái tôi ngơ ngác giữa phien chơi nổi. Gửi về nhà ơi cái ngốc xuôi, cái tôi thân xác tại tôi cuối nông. Gửi về nhà biết gửi về nhà cái bị thương ở cái tôi đau thối tha phồng xồi ngóai. Xin gửi kèm thêm cái xác xó tôi. Xin gửi kèm theo thân xác nòn coái. Trai tim con nòng mau ngóai Việt Nam. Nam. Nam.' The score includes various chords such as Gm, Bb, Eb, F, Adim, D, D7, Cm, Bm, C, Am, and Eb. It also features a Coda section and ends with a 'Fine' marking.

Gửi về nhà ơi gửi về nhà những mùa phien.

Cái tôi ngơ ngác giữa phien chơi nổi. Gửi về nhà

ơi cái ngốc xuôi, cái tôi thân xác tại tôi cuối

nông. Gửi về nhà biết gửi về nhà cái bị thương ở cái

tôi đau thối tha phồng xồi ngóai. Xin gửi kèm

thêm cái xác xó tôi. Xin gửi kèm theo thân xác nòn

coái. Trai tim con nòng mau ngóai Việt

Nam. Nam.

To Coda

Coda

Fine

Gửi Về Nhà Những Mùa Phien

Lời: Hoàng Chính

Nhạc: Đinh Trung Chính

Slow

The musical score is written in G minor, 6/8 time, with a tempo marking of 'Slow'. It consists of eight staves of music with lyrics underneath. The lyrics are: 'Gửi về nhà ơi gửi về nhà những mùa phien. Cái tôi ngơ ngác giữa phien chơi nổi. Gửi về nhà ơi cái ngốc xuôi, cái tôi than xai tại tôi cuôi ãông. Gửi về nhà biết gửi về nhà cái bị thương ở cái tôi cau thối tha phông xôi ngời. Xin gửi kèm thêm cái xai xó tôi. Xin gửi kèm theo than xai ãn coái. Trai tim con nng mau ngời Việt Nam. Nam. Fine'.

Gửi về nhà ơi gửi về nhà những mùa phien.

Cái tôi ngơ ngác giữa phien chơi nổi. Gửi về nhà

ơi cái ngốc xuôi, cái tôi than xai tại tôi cuôi

ãông. Gửi về nhà biết gửi về nhà cái bị thương ở cái

tôi cau thối tha phông xôi ngời. Xin gửi kèm

thêm cái xai xó tôi. Xin gửi kèm theo than xai ãn

coái. Trai tim con nng mau ngời Việt

Nam. Nam. Fine

CHÂN PHƯỚC LIÊM,

Vị Thánh Tổ của Trường Chúng Ta

Mùa Xuân 2008 vừa qua, người viết được cơ may gặp gỡ và sinh hoạt với các bạn cựu học sinh Trường Chân Phước Liêm, Gò Vấp, Sài Gòn, tại nhà CPL Nguyễn Thập, người lâu nay vẫn đứng mũi chịu sào trong vai trò điều hợp viên giúp các bạn nối vòng tay lớn. Trong lúc chuyện trò hàn huyên, các bạn có đề cập đến thắc mắc: Chân Phước Liêm, vị Thánh Tổ của Trường là ai?

Một trong các ý kiến được lưu ý là phát biểu của anh Phan Dy Nhã: “Trong khu vực Xóm Mới và Gò Vấp có hai Trường lấy tên Chân Phước Liêm. Trước 1975, ngày 7-11-1973, Trường Vinh sơn Liêm mừng kỷ niệm 200 năm Linh mục Vinh sơn Liêm tử đạo, nhưng tôi (Nhã) chắc chắn LM Vinh sơn Liêm không phải là Thánh Tổ của Trường Ta.”

Người viết đồng ý với anh Nhã, nên sau đó đã sưu tra thêm các tài liệu và, nhân dịp Đại Hội cựu học sinh Chân Phước Liêm, xin có đôi lời chia sẻ với các bạn về vị Thánh Tổ của Trường. Trước tiên, vị Thánh Tổ của Trường Chân Phước Liêm không phải LM. Vinh sơn Liêm có tên thật là Vinh sơn Phạm Hiếu Liêm, sinh năm 1732 tại Thôn Đông, làng Trà Lũ, xứ Phú Nhai. Năm 12 tuổi, cậu Liêm dâng mình đi tu và 3 năm sau được gửi đi du học tại Manila, Philippin. Ngày 9-9-1753, người xin nhập dòng Đa Minh. Năm 1758, thụ phong linh mục và trở về phục vụ tại Việt Nam, người được cử làm giáo sư chủng viện Trung Linh. Ngày 2-10-1773, bị bắt và bị tổng giam tại Hưng Yên; bị trăm quyết, tử đạo ngày 7-11-1773. Như thế, Vinh sơn Phạm Hiếu Liêm cũng là Chân Phước, nhưng khác với Chân Phước Liêm vị Thánh Tổ của trường

chúng ta như tóm lược tiểu sử sẽ minh chứng. LM Vinh sơn Liêm được phong thánh ngày 19-6-1988.

Theo tài liệu Giáo sử của Giáo Hội Việt Nam và tiểu sử 117 vị Thánh Tử đạo Việt Nam (California, tháng 4-1993) thì Chân Phước Liêm là Thánh GM Giêrônimô Hermosilla Liêm, thừa sai người Tây ban nha phục vụ tại Việt Nam và tử đạo ngày 1-11-1861 tại Hải Dương.

Giêrônimô Hermosilla hay Jérôme Hermosilla sinh ngày 30-9-1800 tại Santo Domingo de la Calzada, Tây ban nha. Năm 1819, người gia nhập Dòng Thánh Đa-minh và 29-10-1823 là thành viên chính thức Dòng Rao Giảng - Order of Friars Preachers (O.P) hay Dòng Đa- Minh. Năm 1825 được gửi sang Philippine; năm 1826, người thụ phong linh mục và năm 1829 được gửi sang Bắc Việt vào thời kỳ vua Minh Mạng cấm đạo nghiêm ngặt. Người lấy tên Việt Nam là Giêrônimô Hermosilla Liêm và phải lẩn trốn, lén lút hoạt động tông đồ truyền giáo. Ngày 25-3-1841, LM Liêm, còn gọi là Cha Vọng, được Tòa Thánh cử làm Giám mục và do Đức Cha Retord Liểu bí mật tấn phong tại xứ Phúc Nhạ. Ngài xúc tiến việc đào tạo linh mục để lo giảng đạo. Ngày 29-6-1841, ngài truyền chức Giám mục cho Cha Remualdo Jimino tại làng Cao Xá, Hưng Yên, hầu làm GM phó. Ngày 1-4-1849 ngài truyền chức cho 4 linh mục bản xứ. Giáo dân còn gọi Đức Cha Liêm là giám mục hầm trú vì ngài phải luôn luôn trốn trong hầm, trước khi xuống thuyền lánh nạn. Ngày 21-10-1861, ngài bị bắt giải về Hải Dương và bị xử trảm, tử vì đạo ngày 1-11-1861 tại Hải Dương.

GM Giêrônimô Hermosilla Liêm được Đức GH. Piô X phong Chân Phước ngày 20-5-1906, nên từ đó gọi là Chân Phước Liêm mà các LM Dòng Đa Minh đã chọn làm Thánh Tổ của Trường Chúng Ta tại Gò Vấp, Sài Gòn, Nam Việt Nam. Ngày 19-6-1988, Đức GH. Gioan

Phaolô II phong thánh GM Giêrônimô Hermosilla Liêm và 116 vị Thánh Tử Đạo Việt Nam. Dù vậy, vì lòng yêu mến trường cũ chúng ta vẫn gọi nhau là cựu học sinh Chân Phước Liêm. Tài liệu tham khảo: - Bishop St. Jerónimo Hermosilla, O.P. (Catholic-Hierarchy, p. 1-2)

Trần Văn Trí (6-2008)

Bạn Cũ Tình Xưa

Giờ đây, ngồi bên computer, trước mặt là hình ảnh ngôi trường xa xưa, tôi đắm chìm trong suy nghĩ. Tôi hơi ngỡ ngàng khi nhận được tâm thư của một người bạn. Cô tâm sự có những người bạn đời đã đem những chuyện ngày xưa ra để trách cứ nhau, đã lấy chuyện cũ để dẫn vật nhau. Biến những kỷ niệm ngọt ngào thời thơ ấu trở thành những tai họa đe dọa cuộc sống hạnh phúc gia đình. Tôi tự hỏi: mình làm đúng hay sai? Trân quý những kỷ niệm xưa, kết hợp lại các bạn cũ là sai hay đúng?

Hồi tưởng lại lúc ban đầu thành lập trang web, với những tình cảm ngây thơ, trong sáng, hồn nhiên, tôi không hề nghĩ đến những ảnh hưởng bên cạnh có thể xảy ra trên cuộc đời, bên cạnh những bạn bè thuở xưa. Không biết có được bao nhiêu người như tôi, duy trì, tôn thờ những tình cảm trong sáng thời học trò, tình bạn, tình yêu, tình quê hương, tình hàng xóm láng giềng.

Có thể chỉ có những người rời xa quê hương, mới cảm nhận được sự ngọt ngào thế nào, sự thân thiết ra sao, khi vô tình gặp được người đồng hương, gần hơn nữa người cùng xóm, người cùng trường. Ngày bố mẹ tôi di cư từ bắc vào nam, chỉ cần những người cùng làng thôi, chẳng có tí quan hệ máu mủ gì cả đã trở thành những ông bác đáng kính hay những bà cô đáng yêu, mà săn sóc nhau, ân cần như trong một gia đình. Vẫn luôn hãnh diện giới thiệu với bạn bè, hàng xóm chung quanh, đây ông chú hay bà dì, là những người thân của mình. Rồi khi đứng vào vị trí của bố mẹ tôi, ở nơi xứ lạ, tôi mới cảm nhận được sự thân thiết đó như thế nào.

Chắc các bạn cũng đã từng có những cảm xúc như tôi, khi vừa bước chân vào đại học, vui mừng biết bao khi gặp lại người bạn học cùng trường, cho dù khi ở dưới mái trường xưa 2 đứa chưa hề nói chuyện với nhau một lần, chưa hề cười với nhau một cái. Đó chỉ là ở trong 1 thành phố. Hướng gì với những người đã xa quê hương hơn nửa vòng trái đất, rất quý mến, rất trân trọng đối với người bạn cùng lớp hay cùng trường.

Lúc còn thanh niên lo công việc kiếm sống, lăn lộn để lo nuôi con, chăm sóc nhà cửa, lúc nào cũng phải cố gắng dành dụm, nào là sợ mất việc, nào là sợ vợ ốm con đau. Thực sự là chúng ta không có thời gian rảnh để mà nhớ tới những tình cảm thuở thơ ấu. Bây giờ, đến tuổi ngũ tuần mọi lo toan bắt đầu nhẹ gánh, qua bao nhiêu năm chiến đấu trong cuộc sống, bao va chạm trong cuộc đời, thất bại có, thành công cũng có. Con cái đã lớn, có người đã làm ông nội, bà ngoại. Và đến lúc này đây, mới có thời gian để ôn lại những thăng trầm của cuộc đời.

Ngày xưa còn bé thời gian trôi đi, chúng ta không hề để ý hay nghĩ tới, hoặc còn mong muốn thời gian qua nhanh hơn để mình trở thành người lớn được làm theo ý mình. Lúc đó con trai thì tập tành hút thuốc, uống rượu, con gái thì tập đánh phấn thoa son. Không hề biết thời gian đó thần tiên và thơ mộng như thế nào. Để rồi qua mấy chục năm dâu bể, làm người lớn đến mệt mỏi, lúc nào cũng nghiêm trang, lúc nào cũng đầu tắt mặt tối, lúc nào cũng phải làm giáng làm hình. Con người ta mới nghĩ lại những chuyện đã qua, có những chuyện tưởng chừng như quên lãng, bỗng nhiên nhớ lại, nhất là nếu gặp lại những người bạn cũ, thì thật hạnh phúc biết bao, nhắc nhở nhau những câu chuyện cũ, những trò chơi nghịch ngợm, hoặc những giận hờn vu vơ, và những nụ cười

hồn nhiên ngày xưa trở về, mình sẽ cảm thấy như trở lại thuở xa xưa.

Gặp lại những bạn xưa để ôn lại những kỷ niệm cũ, để tìm lại những kỷ niệm phá làng phá xóm ngày xưa, hay nghịch ngợm trong lớp học, chọc phá thầy cô, bạn bè, đánh lộn nhau hay theo đuổi tán tỉnh các cô bạn cùng lớp hoặc cùng trường. Để kể cho nhau những giận hờn ngày xưa, hoặc được thổ lộ những thầm kín mà ngày xưa không dám nói, để tìm lại được những nụ cười hồn nhiên ngày xưa, gặp nhau để mày mào tao tao, gặp nhau để mình mình tớ tớ, hoặc những danh xưng mà ở tuổi này rồi chỉ dám nói với những người bạn cũ... rích.

Còn những câu chuyện tình dở dang thời học sinh ngày xưa nếu có, do xúc cảm tuổi mới lớn, tò mò tuổi dậy thì, hay nghịch ngợm gán ghép cho nhau thì bây giờ nhắc lại cũng chỉ để tìm lại nụ cười, để chúc phúc cho nhau, để trêu đùa nhau, chứ trên đầu đã hai thứ tóc, ai cũng đều biết bổn phận, trách nhiệm với gia đình hết rồi. Có gì cần phải lo lắng?

Cho nên điều quan trọng là cần sự thông cảm của người phối ngẫu. Chúng ta nên tin tưởng vào người bạn đời của mình. Vẫn biết rằng "... trong đôi mắt anh, em là tất cả..." nhưng hãy cho nhau có một khoảng không gian để... thở. Dẫu biết rằng có yêu mới có ghen, nhưng cùng lúc cũng nên tin yêu nhau, dẫu gì chúng ta cũng đã ở tuổi trên 50, ngoài mái ấm gia đình nhỏ bé của mình, chúng ta còn có một thế giới bên ngoài, và trong thế giới đó chúng ta còn có những người bạn xưa cũ, có gặp gỡ nhau chẳng nữa cũng chỉ là tìm lại hoặc níu kéo một chút ít kỷ niệm ngày xanh. Anh chị đã cùng gắn bó bên nhau, thăng trầm và trôi nổi với cuộc đời bao năm... với ngàn ấy ràng buộc nghĩa tình, thì không gì trên cuộc đời này có thể đánh đổi được...

Hãy có lòng tin vào chính khả năng của bản thân mình bạn nhé và hãy yêu lấy người phối ngẫu của mình, vì 2 chữ "tin yêu" quả thật không thể tách rời phải không các bạn... và nếu hãy còn nghi ngại, xin các bạn hãy bước chân vào vòng sinh hoạt. Các bạn hãy tham gia cùng chúng tôi, hãy cùng nghe, cùng cười và cùng trêu chọc nhau với chúng tôi, để sự tái ngộ của chúng ta là niềm hạnh phúc trọn vẹn và giúp tuổi già của chúng ta thêm nhiều ý nghĩa, hồi các nàng dâu khả ái và các chàng rể tuyệt vời Chân Phước Liêm.

Thương tặng các bạn đời của CPL.

CPL Nguyễn Thập

VUI CƯỜI

Tức chết đi được !!!

Trong một nhà hàng sang trọng, anh bồi bàn thấy một ông khách bước từ trong toa-lét ra với vẻ mặt giận dữ, vừa lắc đầu vừa luôn miệng lầm bầm "Cái thằng mất dạy... cái thằng mất dạy...".

Anh bồi chạy tới hỏi thì ông nói:

- Anh vào mà xem trong đó kia, trên cánh cửa bồn cầu có ghi dòng chữ bằng phấn: "Anh nào muốn? Em chịu tới bên! 24/24. Liên hệ số điện thoại..."

Anh bồi ngượng ngùng:

- Xin lỗi ông, để chúng tôi vào bồi nó đi, rồi chúng tôi sẽ tìm ra cái thằng mất dạy ấy... mong ông bớt giận ạ...

Ông khách:

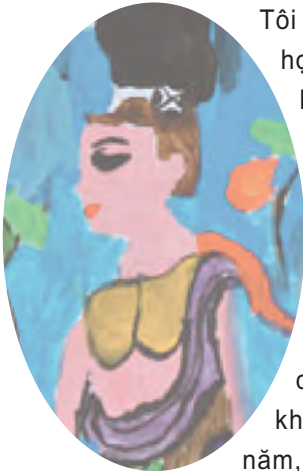
- Ờ, các anh ráng tìm cho ra cái thằng đó cho tôi nhé... Hừm... thằng mất dạy, nó xóa mất mẹ... cái số điện thoại đi rồi... hỏi có tức không??

Tôi Muốn Biết

Pensée Tím

Tôi muốn biết còn chút gì sót lại
Trong tim anh hình ảnh của người xưa
Lời hứa hôm nào như gió thoảng đưa
Tôi vẫn mãi ở phương này ngóng đợi
Thư đã viết, nhưng không nơi để gửi
Vứt bỏ ư? .. lòng chẳng nỡ người ơi
Kỷ niệm ngọt ngào, kỷ niệm chơi vơi
Vòng tay ấm, ôi bờ môi mãi gọi
Khoảnh khắc bên nhau rồi xa với vợi
Người về với người tôi lại đơn côi
Trống vắng hát kiu một bóng chơ vơ
Ôm kỷ niệm mà rã rời mong nhớ...
Thu đến thu đi, rồi đông lại tới
Tuyết trắng ngập đường phủ cả ước mơ
Buốt lạnh ngoài kiên, lạnh cả lời thơ
Ai hiểu thấu, nỗi mong chờ vô vọng
Sao cứ hứa? rồi để tôi trông ngóng
Ở phương này nhìn chiếc bóng riêng tôi
Đếm thời gian làm lẽ sống cuộc đời
Thời gian chết, thời gian trôi mòn mỏi
Tôi vẫn sống những tháng ngày trần trụi
Lạnh buồng tim và lạnh cả thịt da
Áp ử chi .. hạnh phúc của người ta
Tình đến muộn, có gì mà lưu luyến...

Nàng Tiên của tôi.



Tôi còn nhớ ở cái tuổi 13, 14 tôi mới học lớp 8 thì phải, gia đình tôi từ Thị Nghè dọn về Gò Vấp, ở một nơi chốn mà có khá nhiều tiếng tăm “Ngã Ba Chú Ía”. Nhà tôi là một gia đình khá đông con, mẹ tôi tuy người nhỏ nhắn, nhưng vẫn xồn xồn cách năm lại “tòi” ra một đứa, tôi là đứa thứ bảy, vậy mà còn 5 đứa em phải trông coi. Tôi không hiểu tại sao mà cứ vài ba năm, gia đình tôi lại phải dọn nhà một lần. Không hiểu tại tiền nhà tăng, hay tại ba tôi đổi sở làm. Rồi xa xóm nhà nghèo Thị Nghè, nơi tôi có khá nhiều kỷ niệm với hai thằng bạn thân, chuyên đi phá làng phá xóm, với những kỷ niệm vào vườn bà Ba ăn cắp vú sữa, hay đứng ngoài hàng rào nhà chú Năm trộm ổi, hoặc những buổi chiều tắm sông ở dưới cầu Thị Nghè.

Căn hộ tôi mới dọn tới giống như khu chung cư, gồm có 8 căn, nhà 2 tầng, tôi thích thú vì có ban công nhỏ ở tầng trên, các căn đều giống nhau, căn nhà tôi ở là căn thứ 3, trong khu này có khá nhiều trẻ con bằng tuổi tôi và các em tôi. Tôi có một khuyết điểm là ngọng nghịu ngọng ngó, chắc tại lúc còn bé các anh chị và các em tôi đều ăn hiếp tôi, nên đến 13 tuổi mà tôi vẫn còn nói chưa sõi, cả nhà hay gọi tôi là “cá ngỗng” có lẽ vì tôi hơi móm nữa.

Ngày thứ hai sau khi dọn tới là ngày tôi... nhớ đời, đó

là ngày đầu tiên tôi gặp nàng tiên của tôi. Nhà nàng ở cạnh nhà tôi, chẳng có dậu mỏng tơ nào cách ngăn cả, mà tôi cũng chẳng dám cả gan... khoét vách vì là nhà mượn, thế mà nàng đã bung trái tim tôi bỏ chỗ nào mất rồi! Hôm đó tôi đứng trên ban công nhìn xuống, gia đình nàng vừa đi lễ về. Cha mẹ nàng đang đứng chào hỏi với ba mẹ tôi ở dưới sân, nàng sáng rực trong tà áo dài trắng tóc xõa ngang vai, khuôn mặt trái xoan xinh xắn, hàng lông mi cong vút và đôi môi hé nụ cười. Tôi như bị thôi miên với dáng dấp khả ái ấy, tôi cầu nguyện Phật Bà cũng như Mẹ Maria cho nàng ngược lên nhìn tôi, chao ôi, tạ ơn các ngài đã hưởng ứng lời nguyện cầu của tôi, nàng nhìn lên thật, tôi thấy trong đôi mắt nàng như hai vì sao loé sáng, nàng gửi cho tôi nụ cười ấm áp đầu tiên. Tim tôi đập liên hồi... "halle... luza... alle... lusa... alle... lusa..." Từ thời khắc đó nàng đã đi vào tim tôi và lên ngôi thiên thần.

Gia đình nàng ở căn số 4, cha nàng làm hãng xe đạp, còn mẹ nàng là... chuyên viên chơi đề. Nàng là con lớn trong nhà với 5 đứa em, thằng em kế nàng bằng tuổi tôi. Nàng rất đảm đang và ít nói, vì bao nhiêu lời vàng ngọc, mẹ nàng đã dành hết. Nhà nàng thường có "show" mỗi chiều thứ ba, nếu mẹ nàng mà trúng đề thì chiều hôm đó gia đình nàng được một bữa thỏa thuê với vịt quay, gà quay và hàng xóm được một tối an bình. Còn nếu không, cả xóm sẽ được thưởng thức màn cải lương hồ quảng, tiếng đập phá của cha nàng, tiếng khóc của các em, và tiếng cãi nhau của cha mẹ nàng, nhiều khi còn chạy cả ra ngoài đường mà đuổi nhau nữa.

Nàng học lớp 10 ở Chân Phước Liêm, mỗi buổi ra chơi chắc nàng chẳng hề biết có một thằng nhóc tí vẩn dốt mắt trông theo, thỉnh thoảng nàng vẫn trao cho tôi nụ cười tha thiết làm con tim tôi loạn nhịp. Nàng chính là tình yêu đầu đời của tôi, tôi không thích theo em nàng lang thang trong xóm,

lúc nào tôi cũng chỉ nhớ đến nàng, tôi biết giường nàng cạnh vách, mỗi tối tôi đều đẩy thẳng em ra, để nằm sát tường, như nghe hơi thở của nàng... xuyên qua vách gạch, và dường như nghe cả tiếng nàng... chuyển mình lúc nửa đêm nữa. Cái hạnh phúc nhất của tôi là những lúc nàng đứng tựa ở ban công, mỗi lúc đó tôi vớ ngay chiếc đàn guitar của ông anh ra để trở tài, tôi mê nhất là bài Cô Láng Giềng, không hiểu nàng có hiểu thấu lòng tôi chẳng, nhưng tôi vẫn nghe tiếng nàng cười khúc khích, như khuyến khích tôi gào to thêm... “cô... ngáng giềng” ơ... không “iết” cô còn “ngó” “én kôi...”. Tôi vẫn cứ rên rĩ như thế những lúc nàng ở ngoài ban công, nàng cũng vẫn thường ngoái cổ sang nhà tôi và tặng tôi những nụ cười âu yếm. Có lần anh Năm tôi bảo:

“Mày làm ơn cầm cái họng đi cho tao nhờ, nghe không câu nào ra câu nào hết, mà cứ rống lên.”

“Mặc kệ kui!” Tôi cãi lại.

“Con Mai nó nói mày hát gì nó chẳng nghe ra cái gì hết mà sao mày hát hoài vậy?”

“Kệ kui, mắc mớ gì anh!” Cái này là anh tôi ganh ghét đây mà, thấy nàng hay nhìn tôi cười cười, chắc anh tôi ghen đấy. Miễn là nàng vẫn còn đứng đó để hân hoan nghe tôi rót mật vào tai, thì có gì mà tôi phải ngại ngùng hay mắc cỡ?

Rồi ngày tháng qua đi, nàng vẫn thẹn thùng bên tôi, vẫn cho tôi những nụ cười thắm kín, còn tôi vẫn ôm nỗi vấn vương trong lòng. Tôi vẫn cùng thẳng em trai nàng đi lễ cuối tuần dù tôi là người ngoại đạo, chỉ để theo sau nàng, chiêm ngưỡng nàng tiên của tôi và ngăn chặn những anh chàng muốn sáp lại gần nàng. Cuối năm ấy anh Năm tôi thi rớt Tú 2, nhà tôi hơi buồn vì lại thêm 1 anh vào quân ngũ, anh Cả đóng ở Cần Thơ, anh Ba ở Tây Ninh, còn anh Tư ở Quảng Trị. Vào một buổi tối, khi anh Năm tôi đứng hút thuốc lén ngoài bao lơn, tôi tính ra hù anh, tôi bỗng nghe tiếng... sột sùi bên kia

bức tường, tôi nghe anh Năm tôi nói:

“Mai à, đừng khóc nữa, anh chưa đi mà.”

“Anh nhớ viết thư thường nhé.”

Vẫn còn tiếng sụt sùi,

“nhớ anh lắm đó! Đừng quên em nha.”

Tai tôi như ù đi, tim tôi như ngừng đập. À, thì ra những đêm thắm tôi tưởng nàng dành cho tôi, hoá ra là chỉ dành cho ông anh của tôi. Cũng phải vậy thôi, một thằng nhóc tí nhỏ hơn nàng 2 lớp mà làm sao nàng để ý được, trong khi anh tôi sáng giá hơn tôi biết bao, đánh đàn hay hơn tôi, học giỏi hơn tôi, dù gì cũng là cậu Tú rồi. Thì ra lúc trước nàng dấm dúi đưa tôi khi bịch ổi, lúc bịch mận, khi đĩa khoai luộc, lúc bánh khoai mì nướng kèm theo câu: “cho mấy người nè!” Tôi sướng rên méo đầu, hí ha hí hửng, tưởng là nhờ mình mà anh em của mình được hưởng lộc, ai ngờ mình mới chính là... dân ăn theo. Lúc trước tôi vẫn biết mình nhỏ hơn nàng, nhưng tôi tự an ủi mình, “gái hơn hai, trai hơn một”, bố tôi cũng nhỏ hơn mẹ tôi 2 tuổi vậy. Tối đó tôi đạp xe đi vòng vòng, vừa tức giận, vừa ảm ức.

Sau hôm đó, mỗi lần nàng mỉm cười với tôi, tôi mới để ý là đều có ông anh của tôi đứng gần đâu đó. Con tim tôi vẫn rung động, nhưng lại kèm thêm nỗi nhói đau như ai bóp nghẹt tim mình. Tôi biết nàng không để ý đến tôi nữa, tôi không còn ôm đàn nghêu ngao, nhưng tim tôi vẫn đập nhanh mỗi khi nàng nhìn tôi, nàng vẫn còn là nàng tiên của riêng tôi.

Qua bao nhiêu thăng trầm, tôi có bà chị từ Úc về thăm nhà, chị Lan cũng học Chân Phước Liêm, chị kể cho tôi nghe về trang web của trường, chị bảo nhìn những hình ảnh cũ trên mạng nhớ trường da diết và muốn trở về thăm xóm cũ và bạn bè xưa. Hai chị em vui vẻ nhắc lại những kỷ niệm thời còn bé.

Tôi vui miệng nhắc đến nàng tiên ngày xưa của tôi, chị ngạc nhiên:

“Vậy hả, thế mà đâu có ai biết. Mà Dũng hết ngọng từ hồi nào vậy, nhắc lại chị mới nhớ, ngày xưa Dũng là hay khóc lắm, hơi tí thì cũng khóc, tối ngày mẹ không hà.”

“Em cũng không biết mình hết ngọng từ lúc nào, nghĩ lại lúc đó quê thiệt. Đã ngọng mà còn ham hát, mắc cười thiệt.”

“Dũng nè, chị cũng định ghé thăm Hương Mai đây, Dũng rảnh cùng chị đi thăm cô ấy luôn. Coi xem “nàng tiên của em” giờ ra sao?” chị Lan đề nghị.

“Có lý à há, mấy chục năm rồi, sau lúc dọn đi em cũng chẳng có dịp trở về xóm cũ, hơn 30 năm rồi. Vậy chứ bây giờ mỗi khi nhớ đến nàng em vẫn còn cảm thấy xao xuyến. Mà em không biết nhà cô ấy đâu” tôi trả lời.

“Không sao, cứ chờ chị về xóm cũ, chị hỏi thăm là ra ngay.”

Chúng tôi về lại xóm cũ, chị Lan vẫn còn nhớ vài người hàng xóm, khu chúng tôi ở ngày xưa bây giờ lạ hoắc, không còn những cây mận, cây vú sữa hay hàng đậu như xưa, bây giờ chúng tôi chỉ thấy toàn là cổng và vách tường. Hỏi thăm mới biết nhà nàng ở khu miếu Ông Địa. Tôi cũng thấy nao nao khi sắp được gặp nàng. Tôi dặn chị Lan:

“Chị Lan này, tí nữa gặp chị Mai, chị đừng nói vội nha, coi cô ấy có nhận ra em không?”

“Được rồi, yên chí.”

Vừa tới nhà nàng, tim tôi bắt đầu đập mạnh, tôi ước gì nhìn lại được dáng xưa. Đưa bé gái khoảng 13 tuổi ra mở cổng cho chúng tôi. Chị Lan lên tiếng:

“Mẹ có nhà không con gái?”

“Chào hai bác, mẹ cháu ở dưới bếp.” Con bé có cái miệng, và đôi mắt giống mẹ, nhưng không đẹp bằng mẹ. Nó kéo cổng ra và chạy ngay vào nhà. Tôi đẩy xe Honda vào, dựng lên và

khép cổng mà thấy lòng mình hồi hộp. Một người thiếu phụ tóc ngắn bước ra, tôi tự hỏi, “nàng đó sao?” và tim tôi ngừng 1 nhịp.

“A, chị Lan, chị mới về hả, chị vẫn còn trẻ quá.” Quay sang tôi chị ta hỏi “Chào anh. Anh đây hả chị Lan?”

“Chào Mai, khỏe không? Mai vẫn vậy, vẫn nhận ra như thường? Máy đưa rồi?”

Trời ơi, cô ấy như vậy mà chị Lan bảo không thay đổi, khuôn mặt thì tròn ra, thân hình thì... tăng gấp đôi, mái tóc thì... quăn tít... Chao ôi, nàng tiên của tôi ngày xưa đâu rồi? Tim tôi lại mất một nhịp. Tôi lên tiếng:

“Chào chị”

“Không phải, mình về có một mình thôi, nhìn kỹ coi biết ai đây không?” Chị Lan thêm, “Hàng xóm cũ đó.”

Chị ta dường như vẫn chưa nhận ra tôi, tôi nói:

“Dững đây, Dững em anh Mẫn đó!”

“Ồ Dững hả, nhớ rồi. Ủa mày hết ngưng hỏi nào dzậy? Sao già dữ, mày làm gì mà tóc tai đi đâu ráo trội dzậy?”

Tôi cứng họng, chẳng biết trả lời sao, chỉ biết cười cười. Tôi để cho 2 chị nói chuyện với nhau. Những lời ngọt ngào của nàng tiên tôi đâu rồi. Tôi nhìn chị để cố tìm những nét ngây thơ thánh thiện thuở xưa, muốn tìm lại nét thiên thần của cô gái tuổi 16 của những ngày thơ mộng ấy. Thoáng thấy có thằng nhóc tí đi vào nàng quát:

“Cái thằng trời đánh thánh đâm, mày đi đâu giờ này mới về? Chào bác mau, rồi ra ngoài sau cho tao, mau!”

Tôi nghe quen quen, cũng danh từ này, cũng giọng điệu này, tôi đã nghe từ ba mươi mấy năm trước. A, giọng bà Ba Đề, mẹ của nàng. Tôi thấy mình hụt hẫng như rơi xuống vực sâu. Không lẽ nàng trở thành bà Ba Đề thứ hai, nàng thay

đổi nhiều quá, những lời êm dịu ngày xưa nay đâu? Tôi thần thờ, tôi không biết phải nói gì, tôi tự cười mình, thôi rồi thiên thần của tôi đã bay mất, nàng tiên của tôi đã chết. Hình như kỷ niệm xưa luôn đẹp hơn mình tưởng tượng. Như tôi còn thay đổi, huống chi là nàng, từ một thằng nhóc tí, nàng chưa hề nhìn thấy tôi lúc trưởng thành, mà bây giờ gặp lại mái đầu xanh bây giờ đã trở thành phi đạo.

Lúc ra về chị Lan hỏi tôi:

“Sao nãy gặp không nói gì hết vậy? Sao không bảo với Mai là ngày xưa là nàng tiên của Dũng đi? Bộ gặp cảm động quá nói không nên lời hả?”

“Không phải, chị ấy khác quá, không giống xưa nên không dám giỡn” Tôi ngập ngừng “... có lẽ em không nên gặp mặt, bây giờ nàng tiên của em đã chết rồi!”

“Vậy sao? Sao dở vậy, có vậy mà chết rồi sao?”

“Phải chi không gặp, thỉnh thoảng em còn có nàng tiên để mơ mộng.” Tôi lầm bầm.

Thôi thì lần đầu cũng là lần cuối, tôi nói về chuyện tình đầu tiên của tôi, về nàng tiên ngự trị trong tim tôi hơn ba mươi năm trời, một kỷ niệm ngốc nghếch của thời mới lớn. Những kỷ niệm thì luôn đẹp, nhưng muốn trở lại thời xưa, khó biết đường nào!

Mùa đông 2007

Trần Quang Dũng



Tạ Tình

“Áo nàng vàng, anh về yêu hoa cúc
Áo nàng xanh, anh mến lá sân trường”
Đầu xưa mình có chung đường
Để rồi đôi ngã, lẽ thường bể dâu

Cúc vàng rủ cánh từ lâu
Lá xanh nay cũng một màu biệt ly
Bây giờ người nói năng chi
Lòng này đã khép không gì chuyển lay!
Màu áo chàng chiều nay đen trắng
Em sẽ về... yêu... rấn mai gấm!
Nói chơi thôi, đừng tưởng lắm
Duyên đâu còn nữa mà thâm ước mơ

Mối tình ngày ấy là thơ
Thêu hoa, dệt mộng, nào ngờ chẳng duyên
Bây giờ nhắc lại thêm phiền
Chuyện xưa ngày ấy, để yên cho tàn
Áo vàng: mặc kệ áo vàng
Lá xanh héo úa: bẽ bàng, tình tan
Hôm nay em mặc áo vàng
Anh về áo trắng, liệm quần tình xưa

M.K.

Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay

Kể từ ngày ấy, Sài Gòn như tan tác và xơ xác, bạn bè dẫm đũa lặng lẽ ra đi, ngôi trường thân yêu cũng đã ngả màu theo ngày tháng buổi giao thời. Sân trường đầy ngập xác phượng tả tơi và trở thành màu đỏ úa khi bóng ngả về Tây vào một chiều ngày cuối tháng 04 năm “một ngàn chín trăm... hồi đó.” Từ nhà nhìn sang trường, thật âm đạm và buồn hiu hắt, tang thương và mát mát, lòng bỗng tràn dâng nỗi nghẹn ngào...



Không còn những tà áo trắng tung bay trong nắng chiều lộng gió dưới sân trường. Không còn ai tung tăng đi nhặt từng cánh phượng hồng. Không còn thầy, không còn bạn. Cũng không còn dịp để trao tay những cuốn lưu bút đầy những chú bướm ép bằng những cánh hoa phượng vĩ, và cũng chẳng còn nghe tiếng gió lao xao, tiếng lòng rộn ràng mỗi khi bước chân vào lớp học, tiếng tim hồi hộp đợi chờ thầy gọi trả bài... Thuở lưu luyến ấy giờ này biết tìm lại ở nơi đâu? Ngay cả những con ve sầu cũng theo dòng đời trôi nổi, bị cuốn lên rừng sâu, tận vùng kinh tế mới để hè về cũng chẳng còn nghe tiếng ve kêu rộn rã!

Rồi bỗng một ngày không đợi mong, huy hiệu Chân Lý, và tên nhà CHÂN PHƯỚC LIÊM bị thay vào bằng một cái tên “Gò Vấp 3.” Nghe “thiệt là... khó thương!” Biết tỏ cùng ai?... Rồi những cây phượng từ từ biến mất, sân trường bị thu hẹp dần dần lại. Xây thêm rồi lại xây nữa, bốn bề tứ phía toàn là xây. Cuối cùng một bức tường được dựng lên để làm biên giới ngăn cách nhà Dòng Đa Minh (nơi khai sinh ra nhà CPL) và nhà trường.

Tội nghiệp Thánh Chân Phước Liêm! Sừng sững đau đớn nhìn qua bức tường... “Đông Bá Linh” lạnh lùng... Thôi cũng đành buông tiếng thở dài. Khắc khoải, băng khuâng những đợi chờ!... Đã qua hơn 30 năm rồi, thay đổi, mất hết, còn gì nữa trường ơi!

Dù thời gian qua mau và không gian biến đổi, sân trường và phượng vĩ không còn nữa, nhưng những trái tim của những người đã một thời sách đèn dưới mái trường Chân Phước Liêm đang lưu lạc khắp Năm Châu Bốn Bể, hay ở nơi quê nhà vẫn luôn luôn tha thiết về chung một mái nhà Chân Phước Liêm đầm ấm, ngập tràn tình thương mến.

Và ở nơi phương xa đó, những người rời quê hương lúc nào cũng quay quắt nhớ đến cố hương. Đi đâu, về đâu cũng lẻo đẻo trôi theo sát bên mình những hoài niệm mênh mang về trường xưa, người xưa, thầy cô và bạn hữu. Người ở lại cũng vậy, mỗi lần có dịp qua ngang mái trường ngày xưa, những hồi ức về quãng thời gian, không gian ngày cũ trở về tưởng chừng như bất tận.

NGƯỜI Ở LẠI

Viết tặng các cựu học sinh CPL



Viết tặng một người bạn của tôi

Tôi không hề biết đến sự hiện diện của hán ở trong lớp. Không biết hán có mặt từ lúc nào và cũng chẳng biết tên hán là gì. Vậy mà lần đầu tiên tôi biết đến hán chính là lần tôi và hán cãi nhau một trận... toi bời khói lửa.

Hán có cái miệng dẻo quẹo, cái mắt nhìn như... kẻ cướp. Tôi thì... khù khờ, chậm mồm chậm miệng (thiệt đó mà) nên cãi đâu có lại hán. Tôi ám ức vào cái kẹt cầu thang khóc một mình cho đỡ xấu hổ. Nhỏ M., một đứa bạn dịu dàng và hiền lành đi kiếm tôi và đỡ. Khi tôi đã nín được thì nó triết lý để chọc tôi "... người ta nói tận cùng của sự ghét là sự thương, mày với cái thằng T (thì ra hán tên T !) cãi nhau cho lắm rồi thương nhau mới kỳ..." Thay vì cười, tôi đã đấm nó một cái rõ đau và giận nó hết một ngày vì cái tội không bênh vực tôi, để cho con trai nó... ăn hiếp. Sau lần cãi nhau đó tôi chẳng hề một lần thèm nhìn mặt hán, chỉ thỉnh thoảng nhớ tới chuyện cãi nhau với hán và sự ám ức lập tức lại tràn đầy trong tôi.

Rồi cũng từ lúc nào tôi mất dấu hán. Tôi chẳng biết hán đã đi đâu và đã làm gì. Mãi sau này, thỉnh thoảng gặp lại bạn bè hoặc một lúc nào đó chợt nhớ đến ngày còn đi học là

tôi bỗng dựng nghĩ tới hần, nổi ám ức lại đầy ắp trong tôi. Giá mà một lần gặp lại xem giờ hần ra sao nhỉ, có lẽ hần đang... bán cá ở chợ nào chẳng?! Cầu trời cho hần bán ế thiu ế chày cho... đáng đời.

Cái “ông yahoo” vậy mà tuyệt cú mèo. Một hôm tôi mở hộp thư, thánh thần ơi, tên hần nằm chình ình kia kia, mắt tôi có làm sao không vậy. Tôi dụi mắt, chớp lia chớp lịa và định thần nhìn kỹ... đúng là tên hần! Tôi vớ vội lọ V.ROHTO và nhỏ vào hai con mắt, lại chớp lia chớp lịa và lại nhìn như thôi miên vào cái tên của hần. Ông vãi ơi, tìm tôi nó đập còn hơn cả trống làng, làm sao hần biết địa chỉ hộp thư của tôi mà hần gửi thư cho tôi. Mà hần viết gì... tôi vội vội vàng vàng mở thư... Không thể tin được, một con người khác hần, lời lẽ của hần vừa dịu dàng vừa ẩn chứa sự hối tiếc vì ngày đó đã cãi nhau với tôi làm tôi tức tới mấy chục năm. Hú vía, cứ tưởng hần lại thách thức cãi nhau nữa thì phen này tôi chỉ có... tức mà chết.

Vậy rồi hần và tôi thỉnh thoảng gửi điện thư cho nhau để trao đổi với nhau về quan niệm... sống. Hần còn hẹn tôi một ngày nào đó sẽ gặp tôi ở bên... bờ suối (...ôi trời, may quá, không phải nơi chín suối, vì ở đó tôi đã có hẹn với một người khác to con hơn hần rồi...)

Ước gì... mà ước gì bây giờ nhỉ khi tôi và hần đã và đang... nghìn trùng xa cách?!

Vùng ven Sài Gòn, một buổi chiều êm ả

Hát Phan



Ước Gì!

Ước gì trở lại ngày xưa
Của thời trung học ta vừa biết nhau
Ước gì trở lại ngày nào
Ra vào chung lớp nhìn nhau ngại ngùng
Bây giờ xa cách ngàn trùng
Ước gì trở lại thuở cùng nhau B

Hân

Lỗi tại ai bây giờ

1

“Chú có bao giờ... ngã chưa?” Cô bé hỏi, nụ cười hóm hỉnh vắt ngang môi.

“Ngã... cái gì?”

Tôi ngờ ngác mắt vài giây, toan hỏi cho ra lẽ thì cô đã bật cười thành tiếng. Giọng cười trẻ thơ làm rung khê đôi vai mỏng manh như cánh vạc trong lời hát một bản nhạc tình. “Ngã; thì... ngã ấy mà.”

“Ngã?”

“Vâng... chú làm bộ ngờ ngẩn.”

“Từ lúc tập đi cho đến lúc biết chạy ai mà chẳng có lần ngã.”

“Không phải vậy. Cháu muốn nói ngã là... ngã; Ở khó nói quá! Cháu muốn nói ngã là... là... sa ngã kia.”

“Ô!” Tôi vỗ nhẹ vào trán, bối rối nhìn xuống mặt bàn, nhăn nhó. “Sao hôm nay mình chậm hiểu thế này!”

Màu trắng của chất men trên mặt bàn đá nhợt nhạt như màu ly cà phê bỏ sữa quá tay. Cái màu trắng ấy nhếch mép cười với tôi, ngạo mạn. Hai chiếc ly đã voi cà phê trơ trọi trên mặt bàn. Hai chiếc ly ấy cũng hòa theo. Cả những ngón tay cô bé gài vào nhau chặt chẽ trước mặt cũng lảng xảng như muốn phát biểu điều gì.

Tôi gỡ vội những búi rối thoảng qua trên mặt, ngược nhìn cô bé với nụ cười mềm, “Ngã thì sao, mà không ngã thì sao?”

“Cháu đang đặt câu hỏi mà!”

“Mai một trả lời được không?”

“Chắc chú cần thời gian để đếm?”

Cả hai cùng phá ra cười. Cô bé cười cái cười của kẻ đang trên đà thắng cuộc, còn tôi; tôi đang thắng hay sắp thua không biết nữa, chỉ biết rằng lâu lắm mới lại có một người con gái làm tôi bối rối như thế này.

Chợt cô ngưng cười, “Cũng chả sao chú nhỉ.”

“Ừ,” tôi đưa đẩy. “Đâu phải dễ mà được ngã phải không?”

“Ngã dễ mà chú.”

“Nhưng ngã một cách có nghệ thuật lại là chuyện khác.”

“Ngã có nghệ thuật là ngã có sắp đặt; ngã giả vờ rồi. Chú thấy không? Mình đang đi, chẳng may vấp cục đá hay trượt chân trên mảng tuyết đóng băng. Ạch một cái, đau ê người. Đấy mới là ngã thật.”

“Đó là tai nạn. Còn có những cú ngã không phải tai nạn. Và ngã có nghệ thuật là ngã đau điếng người nhưng không để lại dấu vết. Không bị bầm tím, không bị tàn phế, không bị handicapped...”

“Ồ, dĩ nhiên rồi chú,” cô bé ngắt lời tôi, ngón tay gõ nhẹ xuống mặt bàn đá ấm. Rồi cô chồm tới trước. Mắt chớp, môi thì thào, “Điều

quan trọng nữa là có người ngã với mình.”

“Đúng! Ngã một mình đau hơn ngã hai người.”

Có trời đất chứng giám cho tâm địa ngay thẳng của tôi. Nhưng trời ơi, sao bỗng dưng tôi muốn rủ cô bé cùng ngã vô cùng. Ngã đàng hoàng, tử tế; ngã danh chính ngôn thuận. Mùa đông, những con đường ngập ngụa tuyết trắng. Giàng co, níu kéo, đuổi bắt nhau trong công viên hay trên lề đường lạnh giá. Gặp chỗ đóng băng, trượt chân ngã dúi vào lòng nhau. Ấm áp biết chừng nào.

Tôi nhìn cô đăm đăm, lòng xao động khôn cùng và miệng thì ngậm đầy những câu muốn nói.

“Vậy chừng nào chú cho cháu câu trả lời?”

“Một tháng nữa đi.”

“Lâu quá! Sao không là một tuần?”

Tôi xuống giọng, cái lương như anh kếp độc lên vọng cổ trước mặt cô đào thương mại mà son phấn, “Một tháng có đủ thời gian để biết đầu lại có thêm vài lần ngã nhiệm màu khác.”

Tiếng cười lại được dịp vang lên rộn ràng trong góc quán. Xế chiều, quán vắng, nhưng cô bé làm không gian linh động như khung cảnh buổi chợ sớm. Và thời gian đọng lại trên đôi môi mỏng mềm.

“Thôi bây giờ mình đổi đề tài nhé.” Cô đề nghị.

Tôi khoan khoái thở phào.

Nhưng trước khi tôi kịp thở thơi vẽ vời trong trí tưởng một ý thơ, thì

cô đã buông ra một câu hỏi gai góc, “Chú có ghen không?”

“Ghen?”

Cô gật đầu hai ba cái làm rũ xuống vàng trán một lọn tóc đen nâu.

“Ai mà không ghen.”

“Thường thì ai ghen nhiều hơn. Đàn ông hay đàn bà?”

“Bằng nhau.” Vốn là người tôn thờ chân lý bình đẳng, tôi trả lời không suy nghĩ.

“Cháu nghĩ đàn bà ghen nhiều hơn chứ.” Cô bé gợi ý một cách khéo léo.

Cảm thấy mình đang bị dẫn vào một khoảnh vườn gai góc, tôi trả lời một cách liều lĩnh. “Có thể. Tùy mức độ và cách biểu lộ.”

“Thế chú có thích đàn bà ghen không?”

Tôi cười thay cho câu trả lời.

Cô bé tiếp, “Không ghen cũng kỳ phải không chú?”

“Đúng vậy!”

“Mà ghen quá cũng kỳ nữa. Nhất là đàn ông mà ghen thì coi không được.”

Vừa mới nâng ly cà phê lên, toan hớp một ngụm cho đỡ nhạt miệng, tôi bỏ ngay xuống bàn, ngơ ngác, “Sao vậy?”

“Đàn ông thì phải rộng lượng...” Cô bé điềm đạm giải thích.

Thì ra vậy. Đàn ông thì phải bao dung; đàn ông phải cao cả; đàn ông phải có tâm hồn; đàn ông phải có công ăn việc làm; và quan trọng nhất là đàn ông thì không được ghen vặt.

“Phải không chú?” Cô bé hỏi dồn.

“Đồng ý.” Tôi trả lời với chút nghi ngại.

“Vậy chú có ghen không?”

Trái bom đã rớt ngay nắp hầm trú ẩn, nhưng tôi chỉ hoảng có một giây rồi gồng mình lên thật dũng cảm, “Sao không!”

“Nhiều hay ít?”

“Tùy...”

“Chú khôn quá! Cụng ly cái đi!”

Cô bé nâng ly cà phê của mình lên, đưa về phía tôi. Tôi cụng ly với cô, lòng rộn ràng như đứa bé đang mở dần những gói quà sinh nhật. Tiếng cạch khô và lạnh của hai chiếc tách chạm nhau, nghe khôì hài như một niềm vui đóng băng, vừa mới lấy ra từ một ngăn ướp lạnh của trí nhớ.

“Lẽ ra mình phải uống rượu để mừng...” Giọng cô hăm hở.

“Mừng gì?”

Cô bé uống một ngụm cà phê. Rồi khẽ đặt chiếc ly sứ xuống bàn. Cà phê sữa để lại một vệt ướt trên đôi môi mỏng. Nụ cười lại nở ra, rạng rỡ cả một góc quán.

“Mừng cháu gặp được một người mà nói chuyện không thấy buồn ngủ.”

“Thật không?”

“Thật chú à. Từ bé đến giờ, cháu chả gặp ai nói chuyện vui được như chú.”

“Me too!” Tôi dùng tiếng Anh cho cái điều khó nói trở nên đơn giản.

“Cháu chỉ được cái nói nhiều chứ đâu có được như chú.”

“Không hẳn là như vậy.”

“Chú cho điếm... nhân đạo.”

“Ai dám!”

Cô bé gõ móng tay xuống mặt bàn lạch cạch. “Cháu hỏi chú câu này nhé.” Cô thì thào, bằng cả những lời dăm dăm trong đáy mắt.

Tôi loay hoay sửa lại thế ngồi cho thoải mái. Những câu hỏi gian nan; những câu hỏi không có nổi câu trả lời, làm sao tôi đáp được. Nhưng chả sao. Tôi hơn cô bé tới gần hai mươi năm kinh nghiệm sống. Không thấy cô gọi tôi bằng “chú” đó sao!

“Được không, chú?”

“Sao không?” Tôi ngồi thẳng người, ưỡn ngực ra trước như người lính khoe những miếng huy chương lấp lánh cài đầy ngực áo. “Miễn là đừng khó quá.”

“Cháu tin là chú trả lời được.”

“Cũng mong là như thế.”

Cô rụt hai vai lại, như con mèo sắp vươn vai. Đôi môi vạch một nét ngang trên khuôn mặt đang cố làm vẻ đăm chiêu nhưng vẫn không dấu được nét nghịch ngợm trẻ thơ. Rồi cô gục gặc cái đầu cho những sợi tóc rũ lòa xòa xuống vùng trán rộng. Những sợi tóc buông mảnh khép hờ đôi mắt một mí lim dim, như nét chấm phá trên bức tranh truyền thần của người họa sĩ Phù Tang. Những sợi tóc óng vàng trong cái nắng phản chiếu từ cửa kính của những dinh thự cao cháp chới trong thành phố. Vài giây đăm chiêu, rồi cô đưa tay vuốt ngược mái tóc ra sau theo thói quen, và ngược lên nhìn tôi, bằng cái nhìn táy máy của đứa học trò hay thắc mắc.

“Chú có tin là có tình yêu không?”

“Tin chứ.” Tôi trả lời chắc như thể đang nắm bắt trong lòng bàn tay, một mối tình thơm mùi mực và giấy mới của những trang thư.

“Làm sao biết được mối tình mình đang có là thật hay giả hờ chứ?”

“Ờ... Giác quan thứ sáu... Con gái thông minh và nhạy cảm hơn con trai. Con gái dễ khám phá ra mối tình ai đó dành cho mình là thật hay giả.”

“Nếu mình không có giác quan thứ sáu thì sao?”

“Hên xui may rủi không biết chừng...” Tôi trả lời quấy quạ để câu giờ.

Cô bé tần ngần một chút rồi tiếp, “Cháu cũng chẳng biết mình có giác quan thứ sáu không nữa.”

“Có chứ.”

“Làm sao biết được hở chú?”

Cô bé hỏi, hai mắt nhìn tôi đăm đăm. Trong khoảnh khắc, tôi mở rộng cõi lòng, ôm hình ảnh nhỏ bé ấy vào lòng. Triu mến, chân thành và hạnh phúc như cánh diều no gió.

“Cháu đang đặt câu hỏi đấy nhá.” Cô nhắc nhở bằng cái gật đầu thú vị. Những sợi tóc buông rèm trên đôi vai gầy cánh hạc.

“Biết mà...”

Cô cúi đầu ra phía trước, ngược mặt, ngóng câu trả lời, “Cách nào?”

“Sự linh cảm.” Tôi tần mẩn xăm xoi trí nhớ, cố tìm một câu trả lời hợp lý. “Khi đối tượng làm điều gì đó mà mình cảm thấy... ơ như không được thực lòng cho lắm... Đó là dấu hiệu của giác quan thứ sáu. Nó giúp mình... đọc ra được sự chân thành trong những lời nói, trong từng cử chỉ của đối phương.”

“Chú cho cháu test thử nhá.”

“Cái gì?”

“Chú cho cháu thử xem mình có giác quan thứ sáu không nhá.”

Tôi luống cuống, “Cách nào?” Đầu óc vạch ra hình ảnh những ống chích có mũi kim nhọn, những ống nghiệm pha màu xanh đỏ.

“Thì chú nói điều gì đó, rồi cháu thử linh cảm xem thật hay giả ấy mà.”

Câu hỏi nhảy nhót trên cánh môi mỏng mềm của người con gái. Gay go lắm đây. Tôi trầm nghĩ. Khi không lại trở thành vật thí nghiệm cho con bé lí lắc, thua mình tới gần (trời ạ!) hai chục tuổi. Thiệt tình! Lỡ thắng thì không sao. Mà thua thì còn gì là vinh dự của một người được cô bé gọi bằng chú với đầy sự kính trọng và quý mến.

“Chú đồng ý nhá.”

“Khoan đã nào...” Tôi cố trì hoãn cuộc trắc nghiệm tâm lý không có trong chương trình. “Bây giờ test cách nào?”

“Chú nói một câu, cháu đoán xem chú nói thật hay nói chơi.”

“Rồi sao nữa?”

“Không được ăn gian.”

“Đồng ý.”

“Test xong trả công như thế nào?”

“Tùy.”

Câu trả lời của cô ngắn, gọn và đầy chất tự tin. Nhưng mà tùy... cái gì mới được chứ. Tùy thời tiết, tùy bố mẹ, tùy cháu, hay tùy chú. Có bao nhiêu thứ để tùy. Chờ cho những ý nghĩ lảng xuống trong đầu, tôi đặt thành câu hỏi và chờ câu trả lời mình bạch, “Tùy... cái gì?”

“Tùy chú.” Nụ cười vạch ngang môi cô sau câu nói vẫn tắt. Ừ thì tùy chú cũng được. Nhưng như vậy có nghĩa là tùy một mình chú thôi đấy nhé. Một là một, hai là hai. Quân tử nhất ngôn.

“Nhớ không được ăn gian.” Cô nhắc và đưa ngón tay trở ra như một

giao ước không lời.

Tôi hân hoan móc tay với cô và sẵn sàng như người thí sinh chuẩn bị bước vào lớp dự kỳ thi tốt nghiệp.

“Rồi, chú nói đi.”

Tôi liếc nhìn khoảng trời vuông vắn rực nắng bên ngoài khung cửa sổ.

“Hôm nay trời đẹp quá!”

“Thật!”

“Đúng rồi. Vậy là có giác quan thứ sáu thật rồi.”

“Nữa đi chú. Chưa đủ để kết luận.”

“Cà phê ở đây ngon ghê!”

“Giả.”

“Đúng luôn!”

“Nữa đi chú.”

“Hai câu đủ rồi.”

“Nhận xét về cháu thử xem.”

Có trời đất chứng giám là tôi không hề có ý định tán cô bé chút nào hết. Trời ạ! Nhưng sao giữa ô vuông hện hò của đất trời buổi sang mùa thế này, làm sao mà lòng khỏi đong đưa cho được.

Tôi ngáp ngừng, “Lâu lắm mới gặp một cô bé giống hệt cô gái trong nhạc Phạm Duy.”

“Sao hở chú?”

Tôi đưa đẩy, “Nhớ bài Tình Ca không?”

“Câu gì hở chú?”

“Và yêu cô gái bên nhà, miệng xinh ăn nói mặn mà, có duyên.”

Cô ngáp ngừng, mắt lấp lánh những tia nhìn hoan hỉ, “Câu này có hai phần mà chú.”

“Ừ thì hai phần. Phần nào đúng? A hay B. Hay cả hai đều đúng?”

Cái đầu lúc lắc. Một lọn tóc phủ xuống trán, như cổ che đi cái gương ngừng. Rồi cô ngược lên, lắc đầu, “Không được. Câu này quá phức tạp. Tìm câu nào của riêng chú kia. Cái đó ông Phạm Duy tưởng tượng thôi. Làm gì có ai được như vậy. Có những người miệng xinh mà nói ra thì cứ toàn những dùi đục chấm mắm tôm, còn có người sứt môi mà nói năng ngọt ngào không chịu được. Câu khác đi chú. Câu của chú mới linh nghiệm.”

“Làm như cầu cơ.”

“Không. Cái này phải nghiêm túc mới chính xác. Nữa đi chú.”

Lại nữa đi chú. Nữa đi chú. Tôi thương cái câu nữa đi chú biết chừng nào! Nữa thì nữa.

“Cái áo đầm của Như thật đẹp.”

“Thật!”

“Vậy đúng rồi.”

“Tóc thả ngang lưng coi dễ thương.”

“Thật!”

“Đúng luôn.”

Trò chơi sẽ thành nhàm chán nếu cứ dằng dai đối thoại như thế này. Tôi trầm nghĩ, và như đứa bé sợ ma mà vẫn tò mò muốn biết có gì lạ trong tòa lâu đài huyền bí, tôi liều lĩnh bước một bước thật xa vào vùng cấm địa. Nhưng trong tiếng nước tôi, có những câu nói ra thấy ngỡ ngàng miệng, nhất là trong cách xưng hô, thành ra tôi mượn tiếng của xứ sở tạm dung.

“I think I love you.”

“What?”

Cô bé sượng lại mất vài giây. Như người bệnh tim lịm vào cơn đau trộn lẫn với cái say ngất ngây của liều thuốc giảm đau cực mạnh. Một thoáng thôi, rồi cô lấy lại cái hồn nhiên của một cô gái vừa mới qua tuổi dậy thì. “Chú chọc quê Như hoài!”

Đó là lần đầu tiên cô bé nói chuyện xưng tên.

“Trả lời đi chứ. Thật hay giả?”

“Cháu...”

“Hãy tin vào sự linh cảm của mình. Tiếng Anh gọi là gut feeling đấy.”

Cả hai cùng lặng thinh. Rồi bỗng đứng cô đổi đề tài, “Thứ bảy tuần trước cháu thấy chú ngoài chợ Farmers.”

Tôi nghiêng đầu suy nghĩ. Thịnh thoảng tôi ghé chợ nhưng không phải để mua thức ăn mà để nhìn thiên hạ ngược xuôi, và để nghe ông già người Đức chơi đàn tây ban cầm.

“Chợ Farmers, rồi sao nữa?”

Con mắt liếc ngọt, trước khi đôi môi mím lại, “Cháu thấy chú xách giỏ cho người ta.”

Tôi ngỡ ngác, “Người ta nào?”

“Còn ai vào đây nữa. Cái chị đó kỳ cục quá đi!”

“Ai vậy ta?”

Cô nhìn ra ngoài khung kính, cánh môi trễ xuống, như đang giận hờn, “Có ba bọc mà để chú xách hết. Gì mà coi người ta như phu khuôn vác!”

Tôi lặng thinh, mỉm cười nhìn Như. Cô hát cho mái tóc chảy qua một bên vai, nhìn lướt qua vai tôi, làm như đang đuổi theo một ý nghĩ nào đó. Rồi bỗng đứng nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Chú đừng nghĩ là cháu ghen. Không có đâu. Cháu chỉ thấy kỳ cục. Thôi về chú ơi. Chiều rồi đấy. Chùng nào gặp, nhớ cho cháu câu trả lời.”

Tôi ngỡ ngẩn, “Câu trả lời gì?”

“Cái vụ ngã ấy mà.”

“Ừ, à, nhớ rồi. Ngã.”

Thấy tôi ngó vu vơ bên ngoài khung kính, cô bé ngạc nhiên, “Chú nhìn gì ngoài đó vậy?”

“Nhìn trời.”

Cô bé quay mặt nhìn khung trời chữ nhật, “Xanh biếc hả chú?”

“Ừ, xanh như biển.”

“Chú biết bài thơ Thuyền Và Biển không?”

Tôi ngờ ngác lắc đầu.

Cô bé nhún vai, “Chú dở. Làm thơ mà không biết biết bài thơ Thuyền Và Biển.”

Thấy tôi mỉm cười, cô nghiêng đầu, “Hay là chú biết mà làm bộ không biết để nhạo cháu.”

Tôi gật gù không nói. Những ngày tôi mới lớn, đầu óc đưng đầy thơ văn tiền chiến. Chúng tôi theo Huy Cận đứng ngắm trông vờn áo tiểu thơ, kỳ kèo theo Nguyễn Bính nếu đừng có giậu mừng toi thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng, thờ than với gió Hàn Mặc Tử rằng người đi một nửa hồn tôi mất, một nửa hồn tôi bỗng dại khờ. Thời chiến tranh, chúng tôi say đắm Nguyễn Sa áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc, thao thức với Đinh Hùng chưa tội lỗi đã thấy lòng hối hận, thờ than cùng Vũ Hoàng Chương lũ chúng ta đầu thai làm thế kỷ và Trần Dạ Từ lần đầu ta ghé môi hôn, trăm con ve nhỏ hết hồn kêu vang; đầu óc thời mới lớn còn chỗ nào cho thuyền, cho biển.

Thành ra tôi thật thà, “Không biết thật mà.”

Cô gái khoanh tay trên mặt bàn, thì thầm đọc, bằng môi hồng mịn ướt và ánh mắt long lanh. Trong thoáng chốc, tôi thành con thuyền bập bênh trên sóng mắt người con gái. Tâm hồn củi mục bỗng dựng nặng trĩu mùi dân ca, mùi cải lương Hồ Quảng. Trong đời, ai mà không có lúc cải lương. Không tin hãy thử ngồi trước một người con gái mặn mà trên môi mắt, duyên dáng trong ngôn từ. Hãy bốn mắt đăm đăm nhìn nhau, hãy chăm chú nghe những câu thơ tình ai viết hộ. Hãy uống cho ngoan từng câu, từng chữ đọng trên cánh môi mềm, sẽ thấy lòng mình mê đắm. Vì tình yêu muôn thuở có bao giờ đứng yên. Giọng con gái ngọt ngào. Tay sẽ run và ngôn từ sẽ không còn suông sẻ. Như tôi đang bị một người con gái bỏ bùa bằng những câu thơ mà phút giây này bỗng dựng thành thần chú. Nếu phải cách xa em, anh chỉ còn bão tố. Lúc cô bé ngừng đọc, cánh môi trên còn hé mở, khoe mờ chiếc răng cửa xinh xắn.

“Xuân Quỳnh đó chú. Tụi bạn cháu ai cũng mê thơ Xuân Quỳnh. Ngoài chỗ cháu, thơ thì có Thuyền Và Biển, văn thì có Sông Đông Êm Đềm.”

Tôi chưa có dịp đọc Sông Đông Êm Đềm, nhưng nghe cô bé ca ngợi hoài (bao nhiêu lần rồi!) tôi đâm ra không muốn đọc. Cô nhỏ làm như trên thế gian này chỉ có mỗi một cuốn Sông Đông Êm Đềm là đáng đọc.

Toan nói cho cô bé nghe ý nghĩ của mình, tôi lại lặng thinh ừ hừ cho xong. Bởi buổi chiều quá rục rờ ngoài kia ai dại gì trong này tranh luận những chuyện không cần thiết.

Cho đến lúc ấy vẫn không có chuyện gì xảy ra. Lần hẹn thứ bao nhiêu rồi tôi không nhớ rõ. Nhưng cũng như mọi lần, không có chuyện gì xảy ra giữa Như và tôi ngoài cái chuyện thang máy bị kẹt.

Uống cạn ly cà phê nguội, Như với tôi ra về, sánh vai nhau, như tình nhân, như vợ chồng. Chỉ còn thiếu dựa vai nhau, chỉ còn thiếu ôm nhau mà hôn mê mãi như cặp tình nhân đứng ngoài hành lang, trước những bậc cầu thang xoắn ốc. Hai đứa ra về, như không có chuyện gì xảy ra, như chưa hề nói cho nhau nghe chuyện vấp ngã, u đầu, sứt trán, bầm tím châu thân, trầy da tróc vẩy. Cũng như thể chưa hề liêu lĩnh nói cho nhau nghe cái câu tỏ tình quá ư là cổ điển I think I love you ai cũng có thể nói ra mà không cần bỏ công minh chứng cho điều mình nói.

Tôi nường cho Như bước vào thang máy trước. Ngón tay thon vừa đặt lên cái nút có chữ P thì đèn trên trần thang máy tắt ngúm và chiếc quạt dẫu trên trần cũng ngưng quay. Chúng tôi lọt hẳn vào vũng tối keo đặc, im ắng rợn người.

“Thôi chết rồi chú ơi!” Như kêu lên thảng thốt.

Tôi gồng mình đứng như thân cây khô héo trong bóng tối. Hai cánh tay thận trọng ép sát thân mình.

“Cúp điện rồi chú ơi!” Tiếng kêu than não lòng.

“Đừng sợ, Như ơi.” Tôi trấn an, “Chắc cúp điện chút xíu thôi.”

“Tối quá!” Tiếng Như rên rỉ. “Sao lại cúp điện giờ này không biết nữa! Mình ở tầng mấy vậy chú?”

“Mười hai.”

“Trời ơi, lối thang máy rơi xuống thì chú cháu mình chết hết.”

Ừ thì cúp điện như thế cũng hay. Tôi cười thầm và cố mở lớn hai mắt tìm hình ảnh quen thuộc của người con gái, nhưng trong bóng đen đậm đặc, tôi chỉ thấy dọi ngược từ trí tưởng mình, hình ảnh

khuôn mặt trái xoan cao dao, con mắt một mí và cặp môi mỏng mịn màng những lời lý lắc.

“Chú nói gì thế?”

“Đâu có.”

“Cháu nghe rõ ràng mà! Gì mà chết... chóc gì đó.”

“Ừ, thì lở thang máy rớt xuống thì mình được chết chung. Thiếu gì người ước mơ như thế.”

“Trời ơi!”

Tiếng kêu rên khe khẽ. Hơi thở thoảng mùi cà phê. Bàn tay mát lạnh nào đó bắt chợt chạm vào má tôi. Mò mẫm qua cánh mũi, rồi tuột xuống miệng, bàn tay mềm ấy bịt hờ hai môi tôi.

“Chú nói bậy quá à!”

“Chứ không à. Điện cúp, thang máy tự động rơi xuống...” Tôi nói giữa những kẽ ngón tay.

“Trời ơi, đừng nói nhảm nữa được không.”

Mùi hương dịu dàng tỏa trong khoảng chữ nhật đáy ly cà phê đậm đặc. Mùi hương nào đó thật gần mà cũng thật xa quán quyền lấy không gian đen thẫm. Hương của tóc; hương của thịt da. Gây gây, dịu dàng. Thân thể nào đó mềm mại chạm khẽ vào người tôi. Có có, không không. Như mép vải đan thưa, như tấm khăn voan gió lùa phát phơ chạm vào cành lá. Thời gian ngừng trôi. Hào quang rực rỡ trong vũng tối mê muội. Rồi thêm một bàn tay nữa gắn môi tôi lại.

Tôi tỉnh tỉnh, mê mê. Như tay bọm nhậu miền quê bước lên chiếc cầu khỉ chênh vênh.

“Thật mà, không có điện, nó sẽ rơi xuống, mình sẽ phải chết chung. Không muốn cũng phải chịu...”

“Trời ơi, chú đừng nói nữa.” Tiếng thờ hồn hèn lùa lên tóc, lên cổ tôi. “Như sợ quá. Đừng nói, Như thương. Như thương chú suốt đời.”

Tôi quơ nhẹ hai tay trước mặt, cầm lấy cổ tay Như, thì thào, “Hứa nghe!”

Nhưng cô gái chưa kịp nói gì thì đèn bật sáng. Quạt trần lại rì rào quay. Chúng tôi rời nhau ra. Cô gái xoay người bấm vội vào chữ P đỏ trên cái bảng chữ nhật có đầy con số.

“Minh về thôi chú ơi.”

Chiều hôm ấy đài truyền hình loan tin điện bị cúp vì hai con sóc đùa giỡn trên cành cây gần trạm biến điện ở ngoại ô thành phố. Một con huyệt chân sao đỏ rớt ngay vào ổ điện cao thế.

Nhớ người con gái, tôi nhớ luôn cái lồng thang máy và mấy con sóc lanh chanh trên những nhánh cây rậm lá của bao nhiêu mùa màng lặng lẽ qua đi trong đời.

2

Có đến bảy tám năm sau tôi mới gặp lại người thiếu phụ năm xưa. Cô cháu nhỏ. Con bé em lý lắc. Người tình học trò. Tất cả. Gầy gò, tiều tụy. Chiều mùa đông. Khăn quàng kín cổ. Áo lông xù như con gấu miền địa cực. Môi vẫn mỏng nhưng đã hẳn thêm những vết nứt khô. Con mắt đeo nặng những quầng thâm.

Chỉ có nụ cười là vẫn như thuở nào.

“Đi đâu thế này?” Cô hỏi, không còn chú cháu như dạo nào.

“Ghé sờ thuê có chút việc. Như, phải không?”

Tôi nheo mắt ngỡ ngàng nhìn vào khuôn mặt đã có thêm những đường gầy sắc cạnh.

“Còn ai vào đây nữa!”

“Như đi đâu vậy? Trời ơi, tự dưng mắt biệť. Có rãnh, mình ghé quán cà phê ngày xưa...” Tôi cuống quýt, hụt hơi như người đuổi theo lá thư tình bị gió cuốn đi.

“Xong ngay!” Thiếu phụ vừa nói vừa đưa bàn tay đeo găng đen vuốt ngược mái tóc ra sau, cử chỉ quen quã trời là quen.

Chúng tôi vào quán cà phê ngày trước, ngồi đúng chỗ ngồi của lần gặp cuối cùng. Nhưng suốt một tiếng đồng hồ, chỉ toàn những đốĩ đáp không đầu đuôi về thời tiết, về mùa màng, về lụt lội ở Việt Nam, về cơn bão tuyết khốc liệt hôm nào dạt ngang thành phố. Bao nhiêu điều muốn nói bỗng dưng thành vô nghĩa. Suốt một tiếng đồng hồ, tôi làm như không thấy chiếc nhẫn vàng có những hạt kim cương lấp lánh trên cái ngón xương xẩu thứ tư của bàn tay thiếu phụ.

Và cũng chả còn gì để kể cho nhau nghe.

Lúc về, đứng với nhau trong lòng thang máy ảm cúng, tôi cũng không thầm mong cho có con sóc nào nhảy vào đường dây cao thế của trạm biến điện ở ngoại ô thành phố.

Mãi đến khi Như nhắc đến chuyện xưa, lòng tôi mới phẳng phất chút

bùi ngùi.

“Nhớ bữa hôm mình bị kẹt trong thang máy không?”

“Sao không.”

“Tối giờ Như vẫn tội nghiệp con sóc.”

Tôi kéo cao cổ áo mùa đông, “Con bị điện giật hay con còn sống sót?”

“Con còn sống sót mới đáng tội nghiệp. Mỗi lần nghĩ đến nó Như lại không cầm được nước mắt.”

Vẫn xưng tên như ngày xưa. Ừ thì vẫn xưng tên. Như ngày xưa. Nhưng khoảng cách sao mịt mù. Tôi rầu rĩ nhìn người thiếu phụ. Lòng cay đắng vô duyên. Ừ, cái người hứa thương người ta suốt đời rồi trốn đi biệt biệt bảy tám năm trời thì biết gì chuyện tang thương, khổ lụy mà khóc với cười chứ.

“Biết tại sao Như thương con sóc còn sống sót không?”

Tôi khẽ lắc đầu, nhìn đăm đăm con mắt có đuôi đang loang loáng những giọt nước trong như ngọc.

Giọng Như rạn vỡ, “Bởi vì nó cũng giống Như, khi không lại trở thành góa bụa.”

Quá sửng sò, tôi không tìm ra được bất cứ một lời nào để xóa đi cái u ám của câu chuyện. Không còn như thuở nào, cả hai chúng tôi cùng rất cần ai đó cho điểm vót; điểm nhân đạo cho những câu đối thoại rời rạc.

Như không để tôi đưa về như dạo trước. Tôi đứng với nàng ở trạm xe buýt nghe gió gắt chém từng nhát buốt nhói lên da mặt. Cái lạnh len qua cổ áo, bò dần xuống sống lưng. Không còn gì để nói. Hai cái đầu mang những bó ý tưởng rất riêng, rất khác.

Lúc bóng chiếc xe buýt nặng nề lấp ló cuối đường, Như quay qua tôi, cười. Trời ơi, nụ cười trẻ thơ. Nụ cười tôi bắt gặp ngày tôi mới bước vào tuổi trung niên và cô bé vừa mới dậy thì cách đó không lâu.

3

Năm tháng vẫn trôi. Như bây giờ ở phương trời nào tôi cũng chẳng buồn để ý. “Cái chị” tôi xách giùm ba bọc đồ trong chợ Farmers ngày nào cũng đã đi xa. Cuối cùng chỉ còn lại mình. Đời sống là như thế. Tôi chẳng bao giờ thất vọng. Bây giờ mỗi lần nghĩ đến Như, tôi chỉ còn giữ lại được nụ cười trẻ dại của lần gặp cuối.

Ừ, còn câu nói hồn nhiên này nữa chứ.

“Nhớ bữa hôm kẹt trong thang máy không? Như chưa kịp hứa gì hết thì đèn đã bật sáng. Đâu phải lỗi ở Như. Phải không. Đâu phải lỗi tại Như...”

Không phải lỗi tại Như thì lỗi tại ai bây giờ?

hoàng chính



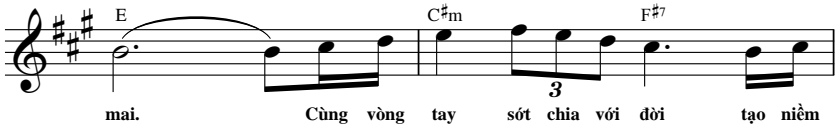
Ngon Nén Tình Yêu

Slow Surf=65

Nhạc và lời: Đinh Trung Chính

Trời đã tối nơi em ngồi người người cũng bớt qua lại
rời. Riêng em vẫn chờ. Chờ được ăn chút cơm lót lòng cho dù em
đã lết la suốt ngày dưới nắng. Giờ vẫn chưa có được một chén
cơm khô Trời lại tối bên vỉ
hè, mảnh chiếu rách vẫn in dè vết em vẫn nằm dường như
đang khóc than thân phận mong được chia sẻ nỗi đau vô cùng nhức nhối.
Giờ đây em đã về. Em về nơi nghỉ yên một đời.
Cùng nhau ta hãy thấp lên ngọn nến tình
yêu đến cho muôn người còn bao khốn khó thiếu áo cơm ngày

Chords: A, D, A, E, A, F#m, Bm, E, C#7, F#m, D, A, B, E, E7, A, D, E, A, F#m, Bm, E, C#7, F#m, D, A, E, E7, A, E, A, F#m, F#7, Bm, D, A



mai. Cùng vòng tay sót chia với đời tạo niềm



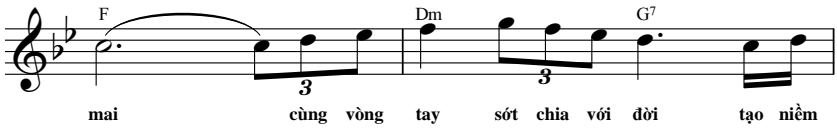
tin với bao hy vọng một ngày mới đến đây với muôn ngàn



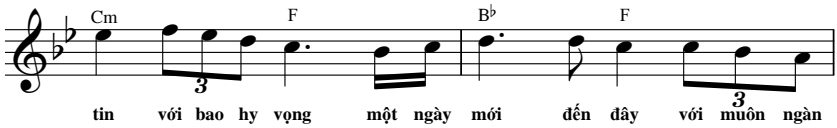
yêu thương. Cùng nhau ta hãy thấp lên ngọn nến tình



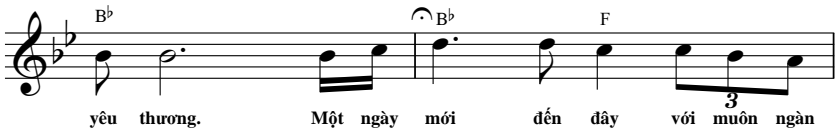
yêu đến cho muôn người còn bao khôn khó thiếu áo cơm ngày



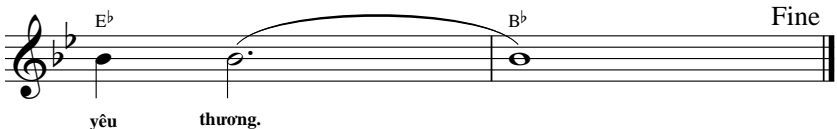
mai cùng vòng tay sót chia với đời tạo niềm



tin với bao hy vọng một ngày mới đến đây với muôn ngàn



yêu thương. Một ngày mới đến đây với muôn ngàn



yêu thương. Fine

XUÂN GỬI BẠN XA

Khi gió đông về ta thấy xuân
Trời xuân đất khách thật bình thường
Thêm bao năm nữa người xa xứ?
Hãy tự hỏi lòng thân viễn phương?

Sớm lạnh co ro tìm chút nhớ
Chút hương hoa lá của riêng ta
Đường về muôn dặm bao sương khói?
Bống dưng vây kín kẻ xa nhà.

Mùa xuân viễn xứ không có tết
Tiếng pháo đầu năm vắng đâu rồi?
Hoa mai nào nở sao buồn quá!
Xuân này đâu phải để cho tôi.

Đã nủ với lòng quên lãng tử,
Sao đời phiêu bạt nhớ lưu vong
Quê nhà xa tít trời mông quạnh
Mây giút ngàn xô lấp nỗi lòng.

Thôi nhé đừng mơ Xuân với Tết
Đừng mơ chút nắng phủ trời nam
Mùa xuân Bắc Mỹ sao nhớ thế!
Rưng rưng mà chỉ biết nhớ thầm.

Gửi bạn phương trời nơi quê cũ
Một mùa xuân ấm của năm xưa
Hãy đem hong lại mùa xuân ấy
Dẫu biết rằng xuân chỉ là thừa

Xuân này lại đến nhưng thiếu tết
Chuyện nhỏ trong đời kẻ tha hương
Viết gửi mấy dòng thơ với thân
Mùa Xuân thiếu tết thật bình thường

Tường Kim Quỳnh

(Thân mến gửi tất cả những ai đã từng
là học trò của trường CPL ngày ấy)

KHUNG TRỜI ĐẠI HỌC

*"Trả lại em yêu khung trời đại học,
con đường Duy Tân cây dài bóng mát,
buổi chiều công viên, mây trời xanh ngát,
vết chân trên đường vẫn chưa phai tàn... "*

Tiếng hát Duy Quang nhẹ nhàng làm Loan nhớ lại những ngày xưa thân ái bên trường Luật. Giảng đường hôm đó thật đông vì có giờ Cổ Luật của thầy Vũ Văn Mẫu. Thường thì giờ Cổ Luật cả 2 ban A và B học chung. Loan và Phương bước lên cầu thang, Phương bảo:

"Chết rồi, đi giờ này là không còn chỗ đứng nữa cho coi."

"Ừ, vào thử tìm coi có gặp anh Tín hay Mạnh không, may ra giữ chỗ cho bọn mình."

"Giờ này làm sao lách vào nổi, lên lầu nhìn xuống coi có tìm thấy không?" Phương đề nghị Loan và Phương kéo nhau lên lầu của giảng đường ở khu sinh hoạt thanh niên, vì năm đó trường Luật bắt đầu xây phòng học mới, các sinh viên năm thứ nhất đều phải đến địa điểm khác để học. Loan và Phương chen mãi mới vào được bên trong. Đứng trên nhìn xuống chỉ thấy toàn đầu người và người.

"Chịu thôi, không thấy được!" Phương lắc đầu.

"Chà, chen ra cũng mệt à nha!" Loan cười ngao ngán. Khi hai đứa cố lách ra ngoài thì Loan thấy có người kéo áo mình, Loan quay lại.

"Chị tìm chỗ ngồi phải không? Đây còn một chỗ nè." Một anh chàng ngồi đầu dãy chỉ một chỗ ngồi bên trong cạnh anh ta.

"Cảm ơn anh, tụi tôi hai người lận" Loan định từ chối. Phương vọt miệng:

“Loan vào ngồi trước đi, ra ngoài kia chưa chắc tìm được chỗ, cứ ngồi đi, một đứa bị đứng còn hơn cả hai đứa.” Phương nháy mắt

“Nhớ ghi bài đảng hoàng đó, cho Phương mượn.” Loan lách vào chỗ ngồi, hỏi làm quen:

“Anh đến từ mấy giờ, sao tìm được chỗ vậy?”

“Từ 12 giờ, tôi định giữ chỗ cho thằng bạn, nhưng giờ này chưa thấy hắn tới.” Anh ta trả lời.

“Ồ, vậy tí nữa anh ta tới thì làm sao?” Loan hỏi.

“Thì cho nó đứng!” Anh ta cười. Lâu lắm rồi Loan mới được ngồi ở ghế của giảng đường trong giờ Cổ Luật, thường thì chỉ ngồi ở hai bên cầu thang, hoặc đứng ngoài cửa sổ mà thôi, vì nhóm A học buổi sáng nên thường họ dành hết chỗ tốt. Cho nên hôm nay Loan phải chăm chỉ ghi bài. Giờ giải lao, Loan vẫn ngồi tại chỗ, anh chàng bên cạnh lên tiếng:

“Chị ghi note kỹ thiệt, con gái có khác.”

“Tại mấy anh thông minh nhớ nhiều nên không cần ghi note nhiều, còn tụi này thấy cái gì cũng đáng nhớ nên phải ghi thôi.” Loan cười.

“Tôi tên Việt, xin lỗi, còn chị?”

“Tôi tên Loan,” Loan vừa trả lời thì Phương vào tới, “còn cô bạn tôi tên Phương,” Loan quay sang nói với Phương, “Đây anh Việt!”

“Chào chị.”

“Chào anh,” nhìn qua Loan, Phương tiếp “hôm nay sướng há, có chỗ ngồi đảng hoàng.” Lúc đó có anh chàng đeo kính đến vỗ vai Việt và gật đầu chào Loan và Phương. Việt đứng dậy giới thiệu:

“Đây là Thành, còn đây chị Loan, chị Phương” và nhường ghế cho Phương, “chị ngồi đây đi, tụi này ra ngoài.” Hai cô chào Thành:

“Chào anh, cảm ơn nha, đã nhường ghế.” Rồi Việt kéo Thành ra ngoài, Thành vẫn ngoái cổ lại nhìn, dường như chưa

muốn đi. Hai cô nó theo cười.

“Sao dzui hông? nói chuyện gì rồi?” Phương hỏi Loan.

“Nói gì mà nói, lo ghi note thôi.”

“Nãy đứng ở ngoài nắng muốn chết, định vô rủ Loan về sớm,” Phương than phiền, “nhưng bây giờ có ghế thì phải ở lại học cho hết.”

“Bây giờ có thêm người giữ ghế dùm mình rồi, càng tốt!” hai cô bạn bên nhau cười khúc khích.

Học sinh sau khi đậu Tú Tài thì tản mác khắp nơi, người học Văn, kẻ học Luật, hoặc ai siêng năng thì học Khoa Học. Rất ít người giỏi để được vào Y, Dược hoặc các đại học chuyên nghiệp khác. Phương và Loan cũng thi vào Dược và Sư phạm đều không đậu, nên 2 cô mới ghi danh học Luật. Trong 3 trường thì có lẽ trường Luật là tự do nhất, vì số lượng sinh viên rất đông, nên thường chỉ học ở giảng đường rộng lớn, và các giảng viên thì... không bao giờ điểm danh. Cho nên việc đến lớp cũng không bắt buộc, giờ nào các thầy dạy hay thì... đông như kiến, còn có giờ thì loe ngoe rất ít sinh viên. Loan thì vì không có phương tiện đến trường thường, nên ghi Luật cho tiện, nhưng một hôm lên trường mua sách gặp Phương, nên từ đó 2 đứa thân với nhau hơn. Loan và Phương cùng học chung ở Chân Phước Liêm, từ lớp đệ thất, nhưng khi đến lớp đệ nhị, thì Phương học ban B, còn Loan học ban A, cho nên 2 đứa ít biết tin tức của nhau. Nhưng khi lên đại học, ngó chung quanh toàn những người xa lạ, nên gặp lại bạn cũ rất là thân thiết, từ đó hằng ngày Phương hay đến đón Loan cùng đến trường. Ngày đó, ở Khoa học thì con gái thường áo dài trắng, tóc cột đuôi gà, chị nào mặt mày cũng nghiêm trang chăm chỉ, trường Văn thì đỡ hơn còn tóc xỏa ngang vai, tuy có màu sắc hơn, nhưng hầu hết cũng vẫn mặc áo dài, trong khi các cô trường luật thì điệu lấm, nào là áo xanh, áo đỏ, nào là quần tây, áo đầm, áo dài thì nhuộm đầy

màu sắc, nhiều cô trang điểm y như đi bát phố hay ăn tiệc, cho nên các chàng sinh viên ở các khoa khác cũng hay lang thang trong trường, hơn nữa vì sợ tình trạng quân dịch, nên các anh cũng thường ghi danh cả hai trường, để nếu lỡ một bên có rớt thì còn có bên kia... kéo lại, nên trường luật lại càng đông hơn. Nhiều hôm buổi trưa ở lại Loan và Phương hay ra quảng trường con rùa ngồi ăn bắp luộc, hoặc qua góc đường Trần Cao Vân ăn đu đủ bò khô, hoặc ra cổng bưu điện cạnh nhà thờ Đức Bà ăn bò bía hay đậu đỏ bánh lọt, có nhiều giờ nữa thì ra Pole North ăn kem hay chui vào rạp cine Lê Lợi, Eden hay Rex.

Loan hôm nay theo cậu em đi học, nên đến lớp sớm, hôm nay có giờ Kinh tế và Công pháp, thấy Phương hút hải vào:

“Chết rồi, Loan ơi, bỏ nhớ tên Hải hôm qua không?”

“Cái tên mà có lần tụi mình ngồi băng đá ở công trường con rùa rồi nó đến làm quen, mà hôm qua đi theo bọn mình về đó hả?”

“Ừa, hồi nãy gặp nó ở ngoài cổng, nó theo Phương đến trường nè, nó còn nói sẽ đứng ở cổng trường để chờ Phương về. Làm sao bây giờ? nó đeo quá làm Phương sợ.”

“Vậy làm sao bây giờ? Phương nói là đã có bỏ đi. Mà sao giờ này nó còn lang thang ngoài đường, bộ không đi làm sao?”

“Ai mà biết, hôm qua lúc nó theo Phương về, Phương có nói Phương có bỏ rồi, bỏ Phương mà thấy như vậy, chắc chết. Vậy mà hôm nay nó vẫn theo mới sợ nè.”

“Ừa, theo ít ít còn thấy ‘dzui’, theo nhiều quá thấy ón.” Loan nói thêm:

“mà cũng hông phải, tại bỏ hông thích nó, nên mới sợ, chứ nếu bỏ thích thì còn ‘dzui’ nữa là khác.”

“Ừa, thích thì thấy ‘dzui’ mà hông thích thì thấy xui.” Phương cười. Sau giờ Kinh Tế học, Phương hẹn:

“Xuống dưới trước đi, mình đi rửa tay một chút.” Quán ở đây có bán nước xí muội mà hai cô hay thường uống, bà hàng nước bán riết rồi quen mặt, lúc nào thấy mặt hai đứa cũng không cần hỏi. Khi Loan xuống tới thì không còn ghé ngồi. Phương cũng vừa đi tới:

“Loan ơi, làm sao bây giờ, tên đó còn đứng ở ngoài?”

“Bộ mặt thám hay sao mà giờ này còn ở đây?”

“Làm sao đây?” Phương bối rối.

“Hay tí nữa về bọn mình đi vòng vòng, cho nó khỏi theo được.”

“Hong được, về trễ còn chết nữa, nó biết nhà Phương rồi, nó đứng trước cổng thì cũng như không!”

“Hay kiểm Tín đi, nói một hồi ảnh đưa Phương về tới cổng.”

“Nãy giờ đâu thấy ảnh đâu, chắc bữa nay nghỉ học rồi, có ảnh cũng đỡ.”

“Ồ, nãy giờ thấy Mạnh không vậy? Để có gì nhờ nó làm bộ làm bề của Phương nha?” Mạnh là em họ của Loan, cùng học năm thứ nhất.

“Không thấy Mạnh, nhưng chỉ thấy Khang thôi.” Khang là bạn thân của Mạnh, anh chàng cao lớn lắm chắc phải cao hơn thước tám, vì nếu Khang ở trong đám đông thì đầu anh chàng cao nhất, nên rất dễ nhận ra.

“Vậy thì đi kiểm Khang đi nha, để Loan nhờ thử coi.”

“Ừa được à há, anh chàng to con, chắc tên kia sợ. Mà không biết anh chàng có chịu làm dùm không nữa”

“Thì thử coi, chưa thử làm sao biết.” Hai đứa gặp Khang đang ngồi một mình ở balcon bên cánh phải đọc sách. Hai cô đến bên cạnh, Loan hỏi trước:

“Chào Khang, hôm nay đi học có một mình hả? Mạnh đâu rồi?”

“Chào chị, không biết, nãy giờ chưa thấy nó.”

“Khang nè, nhờ một chút được hông?” Loan rụt rè.

“Chuyện gì vậy chị?”

“Chuyện này dễ lắm, chắc chắn Khang làm được. Chỉ có muốn giúp hay không mà thôi.”

“Nhưng mà chuyện gì mới được?”

“Vầy nè, có một anh chàng theo Phương kỹ quá, hôm qua theo về nhà rồi. Hôm nay còn theo Phương đi học, hiện đang chờ ở cổng trường. Hôm qua Phương có nói là đã có bồ rồi, mà hình như nó không tin, nên hôm nay theo nữa.”

“Vậy thì sao?”

“Muốn nhờ Khang giả bộ làm bồ của Phương, chỉ dắt tay nhau ra ngoài cổng cho nó thấy, có thể anh ta sẽ bỏ đi.”

“Vậy thì được rồi, đi.”

“Cám ơn nha.” Loan và Phương đều mừng rỡ lên tiếng. Thế là Phương và Khang hai người dắt nhau ra cổng, Loan ngồi sau nhìn dáng hai người đi, Loan phì cười vì trong khi Khang cao lêu nghêu còn Phương thì lại thấp quá. Phương đi guốc cao mà đứng cũng chỉ tới dưới vai của Khang. Chừng hơn năm phút đã thấy một mình Phương quay trở lại. Loan hỏi:

“Xong rồi hả? Khang đâu?”

“Ảnh còn ở ngoài, nói chuyện với nó.”

“Ừa, sao vậy?”

“Mình tính đi với ảnh bên này đường cho tên đó thấy thôi. Ảnh hỏi mình là ai, mình chỉ cho ảnh. Rồi cái ảnh nắm tay mình, dắt qua đường, đi thẳng tới chỗ đó. Ảnh nói với nó, ảnh là anh của mình, rồi biểu mình trở lại lớp đi. Nên mình phải quay trở lại. Mà hồng biết ông nói gì nữa đây!”

“Trời đất, vậy là đổi kế hoạch rồi hả?” Loan cười.

“Ừa,” thấy Loan còn cười, Phương hỏi “chuyện gì mà cười vậy?”

“Nhớ lúc nãy thấy Phương đi với Khang mắc cười quá, ảnh thì.. không lờ, còn Phương thì có chút xiu, giống như Mỹ đi với VN. hi... hi... Loan tưởng tượng nếu Khang giơ tay lên cấp nách Phương được đó. Lúc đó Loan nghĩ hồng biết nói ảnh là bồ của Phương tên đó có tin hay không? Và tưởng tượng mỗi

lúc mi nhau chắc mắc cười lắm.”

“Ừa, một người kiễng chân lên, một người phải khum xuống... chắc mỗi cổ lắm hả.” Phương phụ họa. Cả hai cô đang cười đùa vui vẻ thì thấy Khang đi vào, Phương hỏi dò:

“Xong rồi hả? Anh nói những gì vậy?”

“Đâu có gì đâu, tôi chỉ nói tôi là anh của Phương, rồi nói với anh ta, con trai thì phải có tự ái, con gái người ta không thích thì đừng có theo. Tôi nói anh ta đừng làm phiền Phương nữa. Anh ta nói là sẽ không theo nữa đâu. Đừng lo nữa, anh ta đi rồi.”

“Làm phiền anh, xin lỗi nha. Cám ơn nhiều.” Loan nói.

“Con gái các cô chúa là phiền, người ta theo cũng sợ, nhưng đến lúc không có người theo cũng sẽ sợ cho mà coi. Thôi đi nha.” Nói xong Khang đi vào lớp

“Phương nè, vậy chứ nói Khang là anh của Phương, tên đó có tin không?”

“Chắc không quá?”

“Ừ, đúng rồi, cái gì mà anh giọng bắc em giọng nam sao? Có điều có thể thấy Khang to con quá, tên đó cũng hơi ngán. Thôi kệ, làm gì cũng được, miễn không bị phiền nữa là được rồi.” Hai đứa vào giảng đường chuẩn bị cho giờ Công Pháp Quốc Tế. Những ngày đó Loan và Phương như cặp bài trùng đã được nhiều người biết đến vì hai cô thường mặc áo cùng màu và luôn đi chung với nhau. Cứ khi đến đón Loan, nếu Phương mặc màu gì thì Loan sẽ mặc màu đó. Tuy lên đại học, nhưng 2 cô vẫn hay lang thang những hàng ăn vặt.

Loan còn nhớ lúc đó sinh viên Lê Khắc Sinh Nhựt vừa mới chết, nên khi phải học nhóm 6 đứa, cả đám đã kéo nhau vào khu Mạc Đình Chi cầu cơ tại mã của anh Lê Khắc Sinh Nhựt vì nghe nói mộ của anh ta linh lắm, trong nhóm có 3 con gái là Hồng, Loan và Phương và 3 tên con trai, lúc cầu cơ chỉ có Phương và Hồng là dám theo mấy anh bỏ tay trên miếng

ván hòm, còn Loan không dám. Sau đó Loan hỏi Phương:

“Có phải tự miếng ván nó chạy hay là mấy anh kia đẩy đi?”

Phương phải suy nghĩ một hồi mới nói:

“Minh cũng không biết nữa, mình chỉ cảm thấy nó chạy thì đẩy tay đi theo thôi. Còn có anh nào đẩy trước hay không thì mình không biết được.” Hôm đó cơ đoán 3 đĩa đậu và 3 đĩa rớt, nhưng kết cuộc đợt đầu cả 6 đĩa đều rớt hết!

Loan cũng còn nhớ những kỷ niệm khi học ở trung tâm sinh hoạt thanh niên, ở đó có phòng cho các nhà báo chơi bóng bàn, có anh Ngọc Thủy và anh Hải Hồ tình nguyện dạy hai đĩa chơi bóng bàn. Nghĩ cũng buồn cười, cứ khi anh Thủy dạy Phương thì anh Hồ phải đứng sau để nhặt banh, còn khi anh Hồ dạy Loan thì anh Thủy đứng sau lượm banh. Vì phần lớn thì hai cô không đỡ nổi banh của các anh ấy. Có hôm Loan hỏi:

“Sao các anh không chơi với nhau cho vui, cứ dạy tụi em không thấy chán à?”

“Phải dạy tụi em thì các em mới biết chơi với bọn anh chứ!” Và cứ dặn dò hai đĩa phải dành thì giờ và chăm đi tập, thấy mấy anh nhiệt tình quá, làm hai đĩa chỉ biết nhìn nhau... lắc đầu ngao ngán. Vì biết trước là với trình độ của hai cô chẳng bao giờ có đủ khả năng chơi bóng bàn với các anh ấy.

Nửa năm sau, Phương xin được vào làm thư ký trong cơ quan của ba Phương, và cô ấy nghỉ học. Thế là chỉ còn mình Loan bên giảng đường đại học, thời gian ở trường của Loan dài hơn, vì phải chờ cậu em học xong mới đón về. Ngày đó Loan còn chưa biết đi xe đạp. Nhớ lại năm lớp 9, Bố Loan tập cho Loan đi xe đạp, và vì không giữ được thăng bằng Loan bị bàn đạp đâm phải, máu ra lênh láng phải đưa vào bệnh viện, nên từ đó bố Loan sợ, không dám tập xe cho Loan nữa. Đi đâu thì ở nhà cũng phải thay phiên đưa đón Loan.

Nhiều khi phải ngồi lại ở trường cả hơn 2 tiếng. Ngày đó tuy không còn tíu tít bên Phương hay loanh quanh bên các hàng ăn vặt, nhưng lại hay thả hồn bên Việt ngồi ngắm lá rơi. Những ngày đó Việt hay ở lại với Loan, đứng ngoài hành lang kể chuyện cho nhau nghe. Việt rất nghệ sĩ, anh làm ở đài Truyền Hình Việt Nam, mẹ mất rồi, có ba và hai em, đi làm thêm để lấy tiền giúp đỡ gia đình, hãy còn hai em sắp vào đại học. Lâu lắm rồi hôm nay Loan mới đi sớm, hôm nay không phải giờ Cổ Luật nên giảng đường không đông lắm, chỉ có giờ Kinh tế thôi. Một lúc thì Việt đến.

“Hôm nay sao Loan đi sớm vậy?”

“Anh ngồi đi, giữ chỗ cho anh đó.”

“Lần đầu tiên được Loan giữ chỗ dùm, hôm nay chắc phải ở lại học cho đến giờ cuối.” Ái chà, Loan chốt dạ, mọi lần Việt giữ chỗ cho Loan, nhưng nếu Phương rủ đi đâu là sẵn sàng bỏ đi liền, vậy là chắc những lúc đó anh chàng ngồi lại một mình chắc buồn lòng lắm. Loan ngưng ngưng:

“Ồ, không cần vậy đâu.” Việt rút ra tờ giấy xếp đôi khổ lớn đưa cho Loan.

“Tặng Loan nè, bài này tôi mới làm.”

“Ồ bản nhạc mới hả? Vậy anh hát cho Loan nghe đi.” Loan nhìn bản nhạc rồi hỏi thêm: “À, anh tên là Lê Liêm Việt hả?”

“Không Đỗ Hùng Việt, tôi muốn lấy họ mẹ làm bút hiệu. À, lúc nào Loan làm bài thơ để tôi phổ nhạc nhé.”

“Vâng, rồi, anh hát đi.” Việt đang hát thì Thành đến.

“Chào chị. Ê, Việt đi coi đá banh không?”

“Thôi, để học cho hết giờ đã. Sao nghĩ hoài ‘dzậy cha’, lo học đi chứ.” Thành vừa rút bao thuốc lá ra, vừa nói:

“Chị biết không, thằng Việt này hay thiệt, nó quen có mình chị thôi hà!” Nhìn Việt, Thành hỏi:

“Hút không?”

“Ừ, ra ngoài đi,” và Việt nháy mắt với Loan “chờ chút.” Hai người đi ra ngoài.

Lúc đó Loan cảm tò nhạc thấy lòng bồi hồi, từ ngày quen Việt, dù Phương không đi học, Loan cũng rất siêng năng đến trường, có Việt làm thời gian ở học đường của Loan thơ mộng hơn. Sau đó Loan làm một bài thơ tặng Việt, Việt phổ nhạc bài "Một đời lẻ bóng" nói về một tình yêu đơn phương, nên chỉ lẻ bóng. Việt bảo sao thơ Loan buồn thế. Sau đó Loan cũng thi đậu thư ký học chánh và đi làm ở Bộ Giáo Dục. Con gái sau khi đậu tú tài 2 xong thì ai cũng muốn đi làm để giúp đỡ gia đình. Hai đứa không còn gặp nhau, cũng không có địa chỉ để liên lạc. Chỉ có hai bài nhạc kỷ niệm, chưa một lần nói yêu thương, chưa một lần nắm tay nhau, nhưng Loan vẫn nghĩ tới Việt, vẫn dõi theo anh sau mỗi kỳ thi. Thấy tên anh đậu, là Loan vui còn hơn là cô thi đậu, vì biết anh vẫn còn được đi học. Rồi một buổi tối Loan thấy anh trên TV, Việt đóng một vai trên chương trình kịch Quê Hương. Không hiểu sao Loan thấy vừa xao xuyến và vừa thấy lòng mình hụt hẫng. Mấy hôm liền Loan buồn vùi vợi. Việt sắp sửa sẽ trở thành người của công chúng, sẽ có nhiều người vây quanh anh, chưa gì Loan đã biết mình sẽ nắm phần thất bại. Loan nghĩ tự mình phải rút lui, Loan không muốn mình phải tranh đua với bất cứ ai. Loan đem tình cảm của mình xếp vào kỷ ức. Khi nhớ tới Việt, Loan nhớ tới bài hát "Tóc mai sợi vấn sợi dài" và Loan bắt đầu yêu bài hát này:

"Thuở ấy em vừa thôi kẹp tóc. Thuở ấy em vừa thôi học xong. Yêu anh, yêu anh em làm thơ. Yêu em, yêu em anh soạn nhạc. Thuở ấy thơ còn non mùi sữa. Thuở ấy tiếng đàn nghe vụng quá. Cho nên luôn trao nhau bài thơ. Cho nên luôn khoe nhau bài nhạc. Ở nhà mẹ dạy câu ca đem ra cho nhau nghe nhé. Ở nhà mẹ dạy câu thơ, đem ra cho nhau ghi nhớ. Ở... ở... ở... ở... Lan Huệ sầu ai lan huệ héo. Lan Huệ sầu đời trong héo ngoài tươi. Từ đó em làm dâu người ta. Từ đó anh

thành anh nghệ sĩ. Em thôi em thôi không làm thơ. Em yên em yên vui việc nhà. Cuộc sống trôi hoài không nghĩ ngợi. Lòng vẫn nhớ người em thuở xưa. Bao nhiêu bao nhiêu thiên tình ca. không qua không qua câu mẹ hò. Ngày nào mẹ dạy câu thơ, đem ra cho nhau ghi nhớ. Ngày này đọc lại câu ca, mưa rơi mưa rơi trên má. Á... à... a... à... Lan Huệ sầu ai lan huệ héo. Lan huệ sầu đời trong héo ngoài tươi..."

Đó cũng là một phần kỷ niệm trong quãng đời sinh viên của Loan, cho nên khi nhắc đến con đường Duy Tân, hay buổi chiều công viên là Loan nghe lòng bồi hồi vì đó cũng là một phần đời của Loan trong đó... tiếng hát của Duy Quang vẫn còn văng vẳng: "... Trả lại em yêu khung trời mùa hạ. Ngọn đèn hiu hiu nổi lòng cư xá. Đại học mưa xa hôn mềm trên má..."

Mùa Xuân 2008

NTT Phương Loan





Chờ Nhau

Em yêu dấu ba mươi năm không gặp
Được tin nhau xa cách nửa quả cầu
Bao nhiêu năm tìm chẳng biết em đâu
Vẫn nhung nhớ vẫn nguyện cầu hạnh phúc

Em có biết anh luôn âm thầm chúc
Cho người yêu cho cô bé dễ thương
Đừng bao giờ gặp phải cảnh đoạn trường
Luôn vui vẻ bên người thương muôn thuở

Dù riêng anh cuộc đời không đẹp nữa
Xa gia đình, xa bè bạn thuở xưa
Xa quê hương với những buổi nắng mưa
Căn nhà cũ, bóng mẹ hiền yêu dấu

Ấp ủ trong lòng tình yêu thơ ấu
Bước độc hành, thao thức những đêm thâu
Vẫn luôn chờ có dịp gặp lại nhau
Để tha thiết gửi tình trong ánh mắt

Tháng 1 năm 2008
ntt

MƠ XƯA



Nghe tin chàng ở xứ hoa vàng, tim tôi rộn rã. Trót sinh ra nhằm ngôi sao xấu, tôi tự biết phận mình, nên chẳng dám yêu ai. Nhiều khi nhìn mình trong gương tôi còn tự cảm thấy xót xa. Người xưa thường bảo "cái nét đánh chết cái đẹp" để an ủi những kẻ xấu số như tôi, nhưng hình như "cái đẹp đè bẹp cái nét" mất rồi. Cho nên dù tánh tình của tôi có hiền hòa cách mấy, nụ cười của tôi có thân thiện cách mấy, hoặc lời nói của tôi có dịu dàng cách mấy, thì cũng chẳng ai thấy, vì đã bị cái đẹp của người khác đè bẹp mất tiêu. Vì cái xú mạo thiên phú của tôi mà tất cả các bạn trai cùng lớp hay thậm chí khác lớp cũng đều gọi tôi bằng "chị". Một tiếng gọi như nhún nhủ với mọi người và nhắc nhở chính tôi là đừng có mong chờ một tình cảm mơ mộng nào cả, vì mọi người chỉ coi tôi như một người chị, một người chỉ có thể để tâm sự mà không một ai muốn đêm đêm dệt mộng. Biết thân phận mình nên tôi chẳng dám hy vọng tình yêu của ai cả, và cũng chẳng dám thổ lộ tình cảm với ai.

Thế rồi, chàng đến! Hôm ấy ông thầy dạy Anh văn của chúng tôi bị tai nạn xe, nên chúng tôi đang chờ giáo sư dạy thế. Chàng bước vào lớp, dáng thư sinh, đạo mạo với cặp kính cận làm chúng tôi tưởng là giáo sư, thế là cả lớp đứng dậy chào. Chàng học rất giỏi, dường như môn học nào chàng cũng đứng đầu lớp, bài kiểm tra nào hầu như chàng cũng được điểm tối đa. Tôi vừa ngưỡng mộ lại vừa ganh tị. Chàng cũng hay nói chuyện với chúng tôi, tôi và cô bạn thân. Có lẽ vì chàng không gọi tôi bằng chị mà tôi cảm thấy thân thiết và dành cho chàng một cảm tình sâu đậm. Rồi có lần người anh trai của cô bạn tôi mất, cô ấy phải nghỉ học. Hôm đó lại vào

ngày thi giữa khóa, không hiểu ai xui khiến, tôi lại dám đi năn nỉ nhờ chàng làm bài thi hộ cho cô bạn; lấy cố chàng học giỏi, sẽ dư thời gian để viết thêm 1 bài nữa. Không ngờ chàng cũng chấp nhận lời nhờ vả của tôi. Sau này tôi mới biết lần đó chàng bị thầy giáo gọi lên quở mắng, thầy biết chàng làm bài dùm vì nét chữ giống nhau. Đáng lẽ chàng bị phạt vì tội gian trá, nhưng thầy thông cảm vì biết chỉ là ý tốt muốn giúp bạn. Sau đó cô bạn tôi viết thư cảm ơn chàng, và tâm sự với tôi là yêu thích chàng. Chàng trả lời thư cô bạn và cả viết thư cho tôi. Nhưng tôi không dám trả lời, và cũng không dám khoe cô bạn bức thư đó, mà nó sẽ chỉ là của riêng tôi mãi mãi, vì... chàng không còn là người để tôi mơ mộng nữa. Ngày tháng trôi qua, chàng và bạn tôi vẫn trao nhau những lá thư tình nhỏ, còn tôi tự mình từ bỏ những xao xuyến ban đầu. Sau đó tôi bị tai nạn, chân bó bột nên nghỉ học mất hơn 2 tháng, chàng thỉnh thoảng có đến thăm và tình nguyện chép bài học dùm tôi. Chúng tôi chỉ học chung với nhau vồn vện có chừng ấy. Năm sau chàng chuyển trường. Nhưng trong những ngày thi Tú tài 1 và Tú tài 2 chúng tôi vẫn gặp nhau. Vì trường chàng thi cũng gần trường tôi. Thời gian trôi qua, khi tôi vẫn còn là cô sinh viên nhỏ bé thì nghe tin vì đơn quân chàng phải vào quân ngũ. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ đến chàng, tôi vẫn lo lắng và cầu nguyện cho chàng hằng đêm mỗi khi nhìn thấy hỏa châu rơi. Rồi biến động 75, bạn bè chúng tôi phân tán, cuộc sống cơm áo như một cơn lốc lớn xoay quanh. Chúng tôi dần dần biến mất, người hy sinh vì nước, người phải vào trại tập trung, người đi di tản, người về quê làm ruộng, người lấy chồng xa xứ. Ngay như cô bạn thân nhất của tôi, sau khi lập gia đình cũng không còn gặp mặt nhau thường nữa, cho dù chúng tôi vẫn còn ở khu Gò Vấp nhỏ bé. Đôi khi nhớ đến chàng tôi cũng tự hỏi không biết giờ chàng ở đâu? Còn sống hay đã chết?...

Bao nhiêu năm sau, có người bạn cũ vô tình gặp lại, khác nhau về trang web Chân Phước Liêm. Có lẽ sau hơn 30 năm, mọi người đều bị cuộc đời và thời gian làm trôi xóa đi hết những ký ức ngày thơ. Bây giờ con cái ít nhất cũng trên dưới 20 tuổi, có người đã trở thành ông nội, bà ngoại. Cuộc sống vật chất đã ổn định, bây giờ có cơ hội nhắc lại những chuyện xưa, món ăn tinh thần trở nên cần thiết. Tôi vào trang web tìm được vài khuôn mặt quen thuộc, và sau đó tìm được tin chàng. Tuy đó chỉ là những xúc cảm của thời mới lớn, nhưng tôi cũng nao nao muốn gặp lại chàng. Chàng có còn tí ký ức nào về tôi không? Tôi mỉm cười khi nhớ lại hôm thi Tú 2 chàng gặp tôi cứ thắc mắc hỏi mái tóc dài của tôi đâu rồi, và buồn chuyện gì mà... xuống tóc. Có lẽ đó là lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau. Chắc chắn chàng phải nhớ về tôi, trong mớ ký ức hỗn độn của thời thơ ấu đó. Như tôi khi nhớ lại vẫn trân quý, vẫn luyến tiếc. Tôi gửi e-mail đi rồi mà hồi hộp chờ hồi âm, chẳng biết khi nào chúng tôi sẽ gặp lại nhau, tôi biết sẽ có một ngày nào đó chúng tôi sẽ thấy lại được những ánh mắt thân thương, nụ cười rạng rỡ cho dù khuôn mặt có nhăn theo thời gian và mái tóc có điểm sương trần.

Các bạn tôi tản mác khắp nơi, có người ở xứ Úc xa xôi, có người ở nước Pháp hoa lệ, có người ở đất Mỹ trù phú, được tin nhau cũng là một điều quý. Cũng như tôi chỉ cần được tin chàng còn ở trên cõi đời này là tôi tạ ơn trời. Cầu chúc cho chàng và các bạn tôi luôn được khỏe mạnh để chúng mình có ngày hội ngộ. Tạ ơn trên đã gìn giữ chúng tôi, cảm ơn trang web đã làm cầu ô thước.

Mùa Xuân 2008

Vân Đào

(Cám ơn anh Tiến, chị Thập và chị Anh Đào đã bỏ nhiều công sức để sáng lập nên trang web.)

Nhớ người phương xa

tn

*Vầng trăng lơ lửng giữa trời
Cùng trong một lúc, mảnh đời soi chung
Đêm nay sầu nhớ mong lung
Thâu canh ai nhớ, khôn cùng nhớ ai
Tắt đèn trông bóng nguyệt nga
Khoác lên chiếc áo sương pha lạnh lùng
Khôn đem ánh sáng khắp vùng
Ngủ đi, trong mộng ta cùng gặp nhau*

*Viết theo ý thơ của Trương Cửu Linh
(Ngắm trăng nhớ người xa)*

DƯỚI SÂN TRƯỜNG - TÀN MẠN CHÚT TÌNH THỜI CẤP SÁCH

* Rời chân đi hơn bốn chục năm rồi, ai chẳng bồi hồi khi về thăm trường cũ! Quả là bao nhiêu “vật đổi, sao dời”! Nhưng, những hình ảnh đổi thay tàn nhẫn đang hiển hiện trước nhãn quan, chẳng những không xóa nhòa đi dĩ vãng, mà còn thấm thiết dẫn đưa dòng hoài niệm, ngược xuôi tìm những ngày đã cũ...

Thầy Cô, áo trắng, bảng phấn, sân trường, bóng cây, tường cũ... ngõ ngách nào cũng vương vấn mối tình thân thương thời cấp sách: tình cha con, tình thầy trò và tình bằng hữu. Chữ TÌNH xin trân trọng viết hoa.

Tưởng cũng nên thơ thẩn đôi điều về chút *tình-đôi-lừa!*

* Tuổi mới lớn, bên cạnh sách đèn, ai mà chẳng mộng mơ, tình tứ - đôi khi, nhìn kỹ lại, cũng chỉ là những băng khuâng, hoang tưởng đầy non dại của một thời. Thế mà, giữa tuổi heo may, nhìn lại sân trường cũ, bỗng nghe lòng xao xuyến:

*Tóc đã bạc - và biết mình đã mất
Chút tình xanh - xuôi ngược dấu thời gian.
Lòng quặn thắt, mới hay chiều bóng khuất,
Lừa băng khuâng còn đọng vết tro tàn...*

*Xuân đến muộn, nghĩa là xuân đã mất,
Mắt đôi nhìn, là mắt vẫn chờ trông!
Sao vội thế - bao điều chưa kịp nói,*

Sóng trầm tư quạnh quẽ bến đò đông...

(Hoài niệm dấu thời gian)

Kỷ niệm ngày ấy - dấu rất bàng bạc và mong manh thời mới lớn, mà hồi ức tiếc nuối hôm nay, như cường điệu nỗi niềm đã du dương nắn nót thành chiếc vòng bích ngọc:

*Ai đã từng ngỡ ngẩn giọng hò,
Sẽ thương vời vợi bóng con đò,
Sẽ nhìn thật rõ cây đa cũ,
Và thấy dòng trôi cũng dạn dò!*

*Tiếng sáo bên cầu đong đưa rữ,
Càng buồn cho những nhịp chèo khua!
Đời chiều - vẫn áng mây vẫn vũ,
Thấp thoáng bờ sông: ngọn sóng xưa...
(Mưa nắng cạnh bên đời)*

Đưa nỗi nhớ quay quắt về đến từng bóng cây, chân bước:

*Em đi - chân bước thật thà,
Gió hiu hiu gió - mây là đà mây.
Sân trường vẫn những bóng cây,
Vẫn xôn xao nắng - vẫn hây hây chiều...*

*Ai làm cho nắng dịu hiu?
Ai làm cho gió chắt chiu - lại buồn!
Xin đời cho giọt mưa tuôn
Cho em - và những giọt buồn cho anh...
(Em còn đó, bước chân đi)*

Rồi, biển cố, sóng đời, bão tố... gây nên lắm cuộc chia xa!
Xa đến hàng vạn dặm!

Sóng đời trôi, cùng nỗi nhớ mong manh
Em biển biệt, gió mưa cùng chiếc lá
Có phải em không? (Đấu là nơi xứ lạ)
Có còn mơ - ngày ấy - ngóng trăng lên...

Bên xứ người, em vẫn chỉ là em
Bước làm lữ - nhớ nhung. Và, tuyết đổ!
Ôi màu trắng của một thời cảm dỗ
Trắng băng khuâng: màu trắng của năm nào...

Em hãy là mơ
cho trọn giấc chiêm bao
Và là tuyết, cho chút tình êm ả!!!
Đừng là gió, là mưa, là chiếc lá...

Anh lặng nhìn theo :
tuyết trắng ngập, quanh đời...

(Tuyết trắng ngập quanh đời)

Và, một ngày, dòng sông xa tắp đã quay về:
một dòng sông bật khóc lúc quay về,
môi dĩ vãng đã bên bồi, bên lở
ánh mắt trông theo -
đâu rồi thời cảm dỗ
bờ rong rêu, thăm thẳm bóng con đò

mình có còn đâu, thuở để hẹn hò
mà em khóc, nỗi niềm cảm lặng cũ
nếu được phân chia, mình sẽ là vũ trụ
vút không gian và vượt cả thời gian

anh sẽ cười đau - quên hết nỗi gian nan

hồn hiệp sĩ - dìu em vào hoang vắng...

*mà lạ nhỉ, gặp nhau, trời lại nắng
có gì đâu mà nói chuyện hoang vu
hay là em, phảng phất chút phiêu du
tuổi vẫn ngỡ mười lăm hay mười tám...*

*về đi em, đời chưa hề ảm đạm
tiếc mà chi, mà nhớ cũng mà chi
có ai làm nên được chuyến phân ly
dang dở ấy, cứ về và cứ nhớ...*

(khi dòng sông bật khóc)

Dòng miên man hoài tưởng, ngỡ sẽ nổi phong ba, mà ôi chao,
lại chảy thật yên bình! Ngồi nhớ về kỷ niệm, chợt thấy vỡ òa
trong ký ức một chút tình rất đổi trong veo:

*Đến bây giờ, nhìn lại quãng đời trôi
Ta vẫn thấy có một thời trai trẻ,
Cũng gió băng khuâng
và cũng lời khe khẽ
Cũng bóng người - lẳng lẳng chút buồn theo...*

*Bao năm rồi, như một nỗi niềm treo
Làm sao hiểu: ngây ngô và tự lự
Giữa tuổi đôi mươi - biết đâu là tự sự
Đừng trách chi nhau - những chuyện đã xa rồi*

*Nhưng vọng nhìn -
quanh quất quãng đời trôi
Ta vẫn thấy có một thời trai trẻ*

Và nơi đó, ta luôn là cậu bé

Vẫn ngu ngơ với cả trái tim mình...

(Vọng nhìn về thuở trước)

* Đời có những cơ duyên, mà kẻ nặng niềm tin, xin thỏn thức tạ ơn Trời! Thơ có những tơ vương, mà người lấm băng khuâng, luôn thấm thiết tạ ơn Trời!

Mỗi cơ may gặp lại bạn bè thời cấp sách, dù “*lối xưa, xe ngựa - hồn thu thảo, nền cũ, lầu đài - bóng tịch dương*” (Bà Huyện Thanh Quan), sao man mác giữa chiều tà, vẫn nghe lòng... rất trẻ:

*Đâu có phải buổi xuân thì, Nắng nhi!
Mây ngập ngừng hơn - và gió ngẩn ngơ hơn!
Khi chiều xuống, biết là khi Nắng nghỉ,
Vẫn xin đời, chao động chút hoàng hôn...
(Gởi Nắng)*

Saigon, tháng 9-2007

HÀ HUY DZIỆU

(Đệ Tứ CPL 1964-1965)

Một mục sư tổ chức quyên tiền để cứu trợ người nghèo không nơi cư trú.
Một Tú bà long trọng đứng lên:

- Thưa cha, con xin góp 50 ngàn đô.

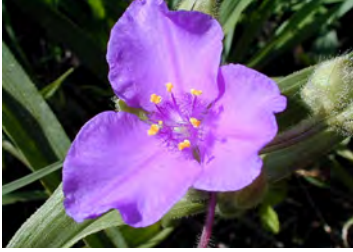
Mục sư trầm ngâm:

- Tuy cần tiền thật đấy, nhưng những thứ tiền lai lịch không trong sáng ấy thì...

Bên dưới, các quý ông, quý cậu chột xôn xao vài giây rồi một ông hét tướng lên:

- Nhận đi Cha ơi! Cũng là tiền của chúng con cả đấy!

Một Chút Gì Để Nhớ



tặng KA

Pensée Tím

Thời niên thiếu biết làm sao trở lại
Tuổi học trò vụng dại thích làm thơ
Tả chú bướm vàng đậu cánh hoa mơ
Tả bướm trắng hay vẩn vơ theo gió

Sân trường tôi điểm tô nhiều phượng đỏ
Chút điệp vàng dăm bãi cỏ non xanh
Dâm bụi vàng hanh, e ấp trên cành
Mười giờ đỏ loanh quanh trên lối cỏ

Thư viện trường tôi thật xinh và nhỏ
Có hồ trong cho non bộ soi mình
Có gốc si già mãi đứng lặng thình
Nhìn bọt nước lung linh như tử phận

Đôi cây thuộc bài thâm xanh trong nắng
Hết đối hồn lại lo lắng kêu van
"Này các bạn ơi xin chớ làm càn
Tôi chẳng thể học bài thay các bạn"

Chị sứ trắng khê lắc đầu làm dáng
Cho hương nồng thoang thoảng nhẹ nhàng bay
Cho hương nồng thoang thoảng ngất ngây say
Bao tìm nhỏ những tháng ngày chung lớp

Đời học sinh là quãng đời tan hợp
Gặp hôm nay rồi mãi sẽ chia xa
Nhưng thời gian vẫn chẳng thể nhạt nhòa
Tình thân ái bạn bè năm tháng ấy

Nổi Vòng Tay Thân Ái Chân Phước Liêm

Jan 05, 2007

Kiều Hữu Chiến

Vui tươi, tự hào



Là người học sinh Chân Phước Liêm ngày xưa



Là cựu học sinh Chân Phước Liêm bây giờ. Dù thời



gian thăm thoát thoi đưa, thì lòng ta vẫn cứ như



xưa, nhớ sân trường thầy cô và bạn hữu. Rộn ràng niềm



vui khắp bốn phương về đây. Nhịp nhàng lời ca ta hát khúc xum



vầy. Nào cùng nhau hát khúc hoan ca, để tình



thương sống mãi trong ta, nhớ thương về trường mẹ mãi không phai



nhà. **NỔI VÒNG TAY THÂN ÁI** anh em ơi! **Hãy**



gửi trọn niềm vui đi muôn nơi, đến thầy, cô, bạn hữu, đến



tận cùng thế giới chan hòa tiếng hát Chân Phước Liêm



Thầy trò gặp nhau ôi xiết bao mừng vui.



Bạn bè gặp nhau sao nói không nên lời. Học trò



nay vẫn nhớ ơn xưa, bạn bè xưa quần quít hôm nay, trái tim



này thật hạnh phúc khi tương phùng.

Chữ nghĩa ngày nay

Lúc đầu khi quyết định ra tờ Đặc San, tôi dự định và hy vọng tất cả các bạn của chúng ta sẽ hưởng ứng viết bài. Tôi muốn đặc biệt hơn Đặc San, nó sẽ như là cuốn Kỳ Yếu của chúng ta, muốn mọi người đều có một ít nhiều kỷ niệm để trân quý. Nhưng sau đó, tôi mới biết bao nhiêu năm ở xứ người, chữ nghĩa mười mấy năm ở trường thời thơ ấu, vì thời gian cũng như công việc cho cuộc sống áo cơm đã cuốn gói theo các thầy các cô mất rồi. Có nhiều khi những chữ ít dùng, suy nghĩ mãi mới nghĩ ra. Ở xứ ngoài tuy nói tiếng Việt với nhau, nhưng thỉnh thoảng lại cứ phải kèm theo tiếng ngoại quốc vào. Không phải là muốn làm ra vẻ ta đây biết tiếng Anh, tiếng Mỹ, mà tại vì... đã quên bém mấy chữ ấy rồi. Hoặc là không biết phải dịch ra sao, vì thời đó nhiều thứ còn chưa có. Sau đó tôi lại suy nghĩ, chắc tại mình ít đọc sách báo Việt Nam, nên văn từ của mình ngày một nghèo nàn hơn, hoặc theo văn chương nước ngoài, cách hành văn cũng có phần thẳng thắn và khô khan hơn xưa.

Nhưng xét lại thì mỗi một ngày văn học cũng một thay đổi. Như văn ngày xưa chúng ta học chỉ có vài loại thể thơ chính như thất ngôn bát cú, tứ tuyệt, lục bát, song thất lục bát. Các loại thơ này thì cứ áp dụng luật bằng trắc và gieo vần cho vần là được. Nó lại rất gần gũi với ca dao Việt Nam của chúng ta, nên khi đọc thơ người ta dễ cảm nhận hơn. Bây giờ họ gọi những văn thơ đó là thơ cổ điển hay thơ truyền thống. Sau đó thì có loại thơ tự do, tuy không theo quy luật nhất định, nhưng hình như khi đọc vẫn có vần điệu thì mới được coi như một bài thơ hay.

Mới đây tôi đọc được một cuốn thơ, họ nói về một

trường phái thi ca mới, loại thơ mới gọi là Tân Hình Thức, vừa được phổ biến và hưởng ứng từ năm 2000. Loại thơ này có những đặc tính như sau: thơ không có vần, thi sĩ có thể kể chuyện nọ xọ chuyện kia, dùng những từ ngữ đời thường, nhưng khi trình bày thì như một bài thơ cổ điển, nghĩa là có thể chọn cứ 5 chữ, hay 6 chữ, 7 chữ hoặc 8 chữ thì xuống dòng, hoặc có khi là lục bát, 6 chữ và 8 chữ, không cần biết câu đó có đủ ý nghĩa hay không, không cần phải đúng cú pháp, chỉ cần một chút luyến láy để tạo trầm bổng cho câu. Mỗi khổ có thể là 4 dòng, hay nhiều dòng cũng được (Đặng Tiến - Thơ Không Vần).

Dưới đây là một bài thơ tiêu biểu Tân Hình Thức của Đình Nguyên:

Gọi là Sống

*Những cái chết không được
báo trước. Có ai biết
trước sẽ chết lúc nào.
Chuyến bay định mệnh là*

*chuyến mà lần kề cận
với tử thần đầu tiên
và cũng là cuối cùng.
Chẳng đi đâu cả chỉ*

*làm đúng nghĩa tầm mức
dịch chuyển cần thiết, mà
chết đột ngột vì cả
tòa nhà sụp đổ, thì*

*gọi là ngày định mệnh
chăng? Có phải hai chữ*

*định mệnh hay được áp
đặt cho những các chết*

*không được báo trước. Như
vậy chưa từng đi đâu
chưa từng làm gì, mà
đã biết mình chết ngay*

*từ lúc bắt đầu, gọi
là gì cho chính xác!
Chết lần mòn chết từ
từ gọi là sống nhé.*

Loại thơ này giống như thơ mới của Mỹ, nó cũng chẳng cần vần điệu, nhiều khi chỉ có một câu nói, cũng thành một bài thơ, hoặc thành một bài hát.

Tôi cố đọc một số bài thơ không vần, để tìm cái hay trong đó, nhưng hình như thơ không cảm được tôi, mà tôi cũng chẳng cảm được thơ. Có thể tại tôi hủ lậu chưa tiêu hóa nổi cái mới. Thôi thì, để dành cho những nhà thơ mới. Tôi viết bài này chỉ để đưa tin cho các bạn biết bây giờ có loại thơ mới như thế, hay dở ra sao thì tùy người đọc, tùy người có cùng cảm xúc với tác giả hay không.

Theo thiên ý của tôi thì thà là thơ tự do, không cần biết bao nhiêu chữ, cứ khi người làm thơ thấy diễn đạt đủ ý mình, xuống dòng là được, vì khi câu có đủ ý thì người đọc mới hiểu. Đó mới thấy sự quan trọng của cách ngắt câu. Nhiều bạn hay than phiền là “giờ đây văn dốt, vũ dốt, không dám khua môi múa bút sợ Thầy Huy thức dậy sẽ quát vài roi.” Nhưng có một nhà văn đã viết “... thơ văn chỉ là một trò chơi ngôn ngữ và ý tưởng, cũng như hội họa là trò chơi của màu

sắc và đường nét. Khi đã nói là trò chơi thì có gì là ghê gớm...” Cho nên các bạn hãy can đảm lên, cứ cầm bút viết đi, viết lên những cảm xúc của mình, có gì đâu mà ngại, cứ viết mãi sẽ tìm ra nguyên lý của riêng mình.

Riêng tôi vẫn yêu văn thơ cổ điển hay truyền thống hơn. Tiếng Việt mình rất hay, chúng ta thường có những tiếng kếp vừa làm phong phú từ ngữ vừa làm cho ngôn ngữ trở nên nhẹ nhàng hơn. Ngôn ngữ của chúng ta đã trầm bổng nhờ có các dấu khác nhau, khi đọc thơ hay nói chuyện có vần có điệu sẽ làm cho ngôn từ của nước mình càng tươi mát hơn. Chúng ta nên cổ vũ và duy trì văn chương truyền thống để những thế hệ tiếp nối có những áng văn hay.

*Mới vài niên kỷ trôi qua
Mà thơ văn đã thành ra cũ rồi
Lại gọi “cổ điển” người ơi
Văn chương hay vậy định thôi không cần
Thơ phải có điệu có vần
Người nghe mới cảm được phần thanh tao
Nếu mà cứ nói tào lao
chữ nào cũng được, làm sao thuận lời
Cho nên chớ có xa rời
Thơ văn thi phú làm đời nở hoa.*

Tháng 3 năm 2008
CPL Nguyễn Thị Thập



Gió Đông

*Gió lạnh chiều đông thoáng u hoài
Nỗi buồn man mác nhớ thương ai
Bao năm cách biệt sầu dằng khóe
Nước mắt còn đâu để nhạt nhòe*

*Lăn lộn cuộc đời, ôi nghiệt ngã!
Vương vấn tình muôn nẻo đường xa
Ngây thơ ngày ấy còn đâu nữa
Thoáng chốc giờ đây tóc ngả màu.*

**Mùa đông 2007
Xin gửi tặng tất cả bằng hữu CPL
Lệ Thanh**

TRẠI HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG

Đã qua mấy mươi năm bây giờ mới lại có dịp được ôn và xin “gõ” lại vài hàng để cùng với các bạn gợi nhớ lại ngày trại huấn luyện huynh trưởng của trường Mẹ chúng ta và thành lập Ban Đại Diện học sinh Chân Phước Liêm đầu tiên.

Thầy chủ nhiệm Lê Phổ sau khi đi dự buổi họp hội đồng giáo sư toàn trường về việc tổ chức trại “Huấn luyện huynh trưởng”. Về đến lớp, thầy liền thông báo cho ban đại diện lớp biết sau giờ tan học sẽ họp để Thầy phổ biến về toàn bộ nội dung và chương trình của ngày trại được tổ chức tại địa điểm Học viện Đa Minh Thủ Đức. Trước khi kết thúc buổi họp Thầy cũng ân cần nhắc nhở mọi người trại viên nhớ giữ gìn nội quy, kỷ luật trại và cùng nhau cố gắng đạt nhiều thành tích trong các thi đua ở đất trại để mang danh dự về cho lớp.

Đội của lớp mình được mang tên là Phạm Hồng Thái, trước ngày đi trại một tuần, mọi trại viên nhận nhiệm vụ chuẩn bị giấy bút làm bích báo, và đem theo đầy đủ dụng cụ làm lều, đồ ăn, nước uống... Ngày nhập trại đã đến, tờ mờ từ 7 giờ sáng, trại viên ai nấy đều có mặt đầy đủ với đồng phục, vai mang ba lô, tay xách nách mang, nhìn quanh sân trường, tất cả các trại viên lớp khác cũng tụ họp theo nhóm, cười nói vui vẻ hoặc tập hát những bài ca sinh hoạt cộng đồng. Đã đến giờ khởi hành ban quản trại tập họp tất cả trại viên để phổ biến nhắc lại những quy luật của trại rồi sau đó hướng dẫn lần lượt lên chiếc xe GMC để đi đến đất trại. Xe nọ nối tiếp xe kia, trên xe dù chật chội nóng bức nhưng tất cả trại viên đều vui vẻ hòa mình vào với những bài ca sinh hoạt cộng đồng hát vang cả một góc trời khiến nhiều người trên xe khác và những người

bộ hành đều vẫy tay chào như muốn chia sẻ niềm vui... Lộ trình thật ngắn chỉ vài chục phút đồng hồ sau, những chiếc xe đã đến đất trại và đổ mọi người trại viên chúng tôi xuống sân vận động. Trời nắng chang chang chung quanh không một bóng mát cây xanh, nóng ỏi là nóng nhưng trại viên chúng tôi cũng vẫn vui vẻ và hăng hái như thường. Vẫn còn đang lao nhao, ban quản trại yêu cầu trại viên giữ trật tự, tập hợp ngay ngắn để nghe Linh mục trại trưởng Đinh Châu Trần tuyên bố khai mạc trại và tiếp đến là đi theo Thầy chủ nhiệm để nhận phần phân công đất trại về cắm lều. Bây giờ đến phần cắm lều, Ôi! thật là gay go... "Giờ thì nóng đất thì cứng" nhưng anh em trại viên chúng tôi lúc bấy giờ "khoẻ" lắm, chỉ chừng vài mươi phút sau toàn bộ lều trại đã được dựng xong, trong tinh thần hăng say phấn khởi anh em chúng tôi lại chuẩn bị bước vào cuộc thi đua. Phần mở đầu là huynh trưởng mỗi lớp cử một trại viên thi chạy chung quanh trại, vận động viên thì người mang giày kẻ chạy chân không, tiếng reo hò cổ vũ vang lên toàn trại thật vui, thi toàn đội chạy hình hàng dọc đến trung tâm trại với yêu cầu nhanh và ngay hàng mỗi khi có lệnh của ban quản trại. Ngoài thi vận động còn có thi dựng lều, thi nấu ăn, sau cùng là thi bích báo với chủ đề "Ngày trại".

Không khí toàn trại thi đua sôi nổi vui nhộn và hào hứng, mọi người đều cố gắng ganh đua hết sức để đem cờ danh dự về cho đội mình. Sau thời gian ngắn được rèn luyện thử thách và thi đua dưới trời nắng nóng bức đến khoảng hai giờ chiều, giờ học tập bắt đầu. Theo lệnh của ban quản trại, trại viên chúng tôi mang theo giấy viết rồi lần lượt bước vào trung tâm học viện, nơi đây không khí mát mẻ dễ chịu hơn vì được bao bọc bởi các dãy nhà học viện và những hàng cây cao xung quanh. Đi "tu nghiệp" mà lị, các trại viên chúng tôi ai nấy cũng đều chăm chú lắng nghe, các Thầy phụ trách đều lần lượt lên thuyết trình về phương cách tổ chức lãnh đạo và

chỉ huy. Buổi học tập kết thúc với phần bầu cử, ứng cử ban đại diện toàn trường, trại viên lớp Đệ tam 2 là bạn Trần Văn Sung đắc cử với chức vụ Chủ tịch Ban đại diện toàn trường, Đặng T Thái Vân phó chủ tịch. Sau lời tuyên bố bế mạc trại của LM trại trường, các trại viên được lệnh đi từng đội về đất trại dọn dẹp và chuẩn bị lên xe trở về trường. Sau một ngày huấn luyện, dù thấm mệt nhưng các trại viên vẫn vui vẻ và tiếp tục hát hò thật to trong xe từ lúc bánh xe lăn cho đến khi đỗ xe trong sân trường.

Mặc dù ngày trại quá ngắn ngủi, nhưng tất cả trại viên đã được dạy bảo huấn luyện khá đầy đủ, nên nhờ đó trong phong trào sinh hoạt học đường được phát động rầm rộ sau này, rồi cũng đã được mang ra ứng dụng và phát huy được tinh thần tự chủ, sự tự tin, biết được tinh thần tương thân tương ái và hỗ trợ nhau rất cần thiết cho mọi sinh hoạt. Ban đại diện trường, lớp và toàn thể học sinh dưới sự chỉ đạo, dìu dắt của Ban giám hiệu, hội đồng Giáo sư tạo nên cuộc cải cách mạnh mẽ trường Mẹ trong các lãnh vực giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...v...v... Trường Mẹ Chân Phước Liêm của chúng ta từ niên khóa 69-70 đã thật sự chuyển mình nhanh chóng trở thành một trường Trung học nổi tiếng trong Quận Gò Vấp mà tiếng tốt còn vang bay xa khắp thành phố Sài Gòn, Gia Định và vẫn luôn còn bay mãi bay mãi... tồn tại khắp năm châu.

CPL. Nguyễn Ngọc Quyển

vui cười

Đại họa

Một thương gia đi công tác xa 2 tuần. Sau một tuần, ông gọi điện về nhà hỏi thăm tin tức. Người quản gia ấp úng mãi không thành câu nhưng bị gặng mãi nên ông ta cũng đành nói thật.

- Xin lỗi ông, nhưng chó của ông chết rồi.

- Chó của tôi! Làm sao lại có chuyện đó?

- Bác sĩ nói là nó bị rối loạn tiêu hoá nặng do ăn quá nhiều.

- Ăn quá nhiều ư? Nhưng ông luôn cho nó ăn theo khẩu phần khoa học cơ mà?

- Vâng, nhưng vì con ngựa đã chết, nên có một lần nó tụt mò đến cái máng ăn của ngựa.

- Con ngựa chết rồi?

- Vâng, đấy là do chuồng ngựa bị cháy nên nó bị...

- Cái gì, làm sao chuồng ngựa lại bị cháy?

- Lính cứu hoả nói là vụ nổ biệt thự đã ảnh hưởng đến chuồng ngựa quá nặng - Viên quản gia nghẹn giọng.

- Nổ biệt thự? Thương gia không tin vào tai mình nữa.

- Vâng, người ta nói là do gas. Gas bị xì, mà nển thấp quan tài mẹ ngài lại để gần ri đờ quá, nên bị bắt lửa...

- Nhắc lại đi! Mẹ tôi... Mẹ tôi... làm sao? Thương gia hỗn hển.

- Vâng, mẹ ngài mất do nhồi máu cơ tim. Bà ấy không chịu được cú sốc khi biết vợ ngài đã bỏ đi theo em trai ngài.



ngày xưa



Sân Trường
&
Kỷ Niệm



Trường Xưa & Hồi Ức



Hàng thứ nhất (ngồi) các Cha: Nguyễn Công Thục, Nguyễn Ngọc Thụy, Chu Đức Cung,... ,Đỗ Đình Hoan (Tài).

Hàng thứ nhì: Thầy Liễn, Seour Chi, Seourannah,... , ... , ... , ... , Sr Tuyết, Sr Đức.

Hàng thứ ba: các Giáo Sư:... ,Dược, Nghiêm, Hồng, Mão,... ,Khôi, Doan, Giai.

Hàng thứ tư: Các Giáo Sư:Hà , Tín,...,Diên, Hiến,... ,Tuân, ... , Thom.







Tại Hội Chợ Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Trường 1972



Một vài hình ảnh xa xưa



Giờ Giải Lao



Cắm Trại tại Lái Thiêu Hè 1972



**Liên Hoan Ra Trường
Niên Khóa 1972**



**Cha Hiệu Trưởng Nguyễn Triền Miên
và một nhóm học sinh**



Trường Cựu Tình Xưa, 1972



Từ trái qua phải : Đức, Hòa, Tuyên, và Hữu Tiến



Mấy bồ định đi đâu đây ?



Cùng rong chơi tháng ngày...



Bữa Long, Biên Hòa 1974



Sinh hoạt ngoài sân trường, 1971



*Ban nhạc không tên
Đệ Tứ, Niên Khóa 1964-1965*




Họp mặt 1973





Trường Xưa & Hồi Ức



LỜI PHÊ

VỀ

HỌC-LỰC VÀ HẠNH-KIỆM

Số danh bộ: 063

NIÊN-KHÓA
19 68 - 19 70

MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN GIÁO SƯ	ĐỀ NHẤT BẢN NIÊN	ĐỀ NHỊ BẢN NIÊN
VIẾT VĂN	Phan Đình Huy	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>
TRIẾT			
CÔNG-DÂN GIÁO DỤC	Hoàng Cơ Lương	Học lực: <u>Chăm</u>	
SINH NGỮ I, HOẶC CỔ NGỮ	Hồ Ngọc Hoàng và Vũ Văn Xuân	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>
SINH NGỮ II	Phan Đình Chính và Cùng Xuân	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>
LỊCH SỬ	Hồ Duy Phong	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>
ĐỊA LÝ	Hồ Duy Phong	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>
TOÁN	Lê Văn Hoàng và Lê Văn Hùng	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>
LÝ HÓA	Lê Văn Hoàng và Lê Văn Hùng	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>
VĂN VẬT	Lê Văn Phong	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>
THỂ DỤC	Hồ Văn Lê	Học lực: <u>Chăm</u>	<u>H</u>


LỜI PHÊ TỔNG QUÁT


1. GIÁO SƯ HƯỚNG DẪN LỚP (Họ và tên: Lê Văn Phong)
Học lực: Chăm về mọi mặt H

2. BAN GIÁM ĐỐC (Nếu cần) Họ và tên: _____ Chức vụ: _____

Cố-vấn, ngày 05 tháng 6 năm 1970

HIỆU TRƯỞNG





Học sinh: Phạm Đình Thụy

Số danh bộ: 1225

LỜI PHÊ

VỀ

N'K 1970-1971

HỌC-LỰC VÀ HẠNH-KIỆM

MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN GIÁO SƯ	ĐỀ NHẤT BÁN NIÊN	ĐỀ NHỊ BÁN NIÊN
VIỆT VĂN	Phạm Đình Thụy	Châu Lai Kha	
TRIẾT			
CÔNG DÂN GIÁO DỤC	Nguyễn Thành Luân	Kha - Uam - Nguyễn	
SINH NGỮ I HOẶC CỎ NGỮ	Phạm Đình Thụy	Kha, sang đời dục Khai Khâm	giỏi và chuyên cần
SINH NGỮ II	Lê Huy Di	Khai	Châm - Khai
LỊCH SỬ		Hàng	
ĐỊA LÝ	Phạm Đình Thụy		
TOÁN	Nguyễn Văn Thọ Lê Mậu Trọng	Châm, Khai, Nguyễn Khai	
LÝ HÓA	Trần Minh Khai Lê Minh	Khai - Lan	Trần Bình
VĂN VẬT	Lê Quốc Tân	Khai, Khai	
THỂ DỤC	Lê Văn Khải	Khai, Khai	

LỜI PHÊ TỔNG QUÁT :


1. GIÁO SƯ HƯỚNG DẪN LỚP (Họ và tên): Phạm Đình Thụy

Khai - Uam - Nguyễn


2. BAN GIÁM ĐỐC (Nếu cần) Họ và tên: _____ Chức vụ: _____

Cố-vsp. ng 17 65 tháng 6 năm 1971

HIỆU TRƯỞNG



Trường Xưa & Hồi Ức



Số danh-bộ: 00 - 1976

LỜI - PHÊ

VỀ

HỌC-LỰC VÀ HẠNH-KIỆM

NĂM 1971 1972


MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN GIÁO SƯ	ĐỀ NHẤT BÁN NIÊN	ĐỀ NHỊ BÁN NIÊN
VIỆT - VĂN			
TRIẾT	Đông - Sinh - Lưu Đông - Xuân - Xuân	Khá lắm, ngoan ngoãn	
CÔNG DÂN GIÁO DỤC	Đông - Xuân - Xuân	Khá lắm, ngoan ngoãn	
SINH-NGỮ I hoặc CỔ NGỮ	Đông - Xuân - Xuân	Khá - Học giỏi	
SINH-NGỮ II	Đông - Xuân - Xuân	Học khá ngoan	
LỊCH-SỬ	Nguyễn - Kim - Xuân	Trung bình - Chăm - chăm chỉ cần	nghe
ĐỊA-LÝ	Nguyễn - Kim - Xuân		
TOÁN	Đông - Xuân - Xuân	Chăm học	Chăm học
LÝ-HÓA	Đông - Xuân - Xuân	Khá	Học chăm
VĂN-VẬT	Đông - Xuân - Xuân	Học khá	Kết quả rất tốt
THỂ-DỤC			

LỜI PHÊ TỔNG-QUÁT

1. GIÁO-SƯ HƯỚNG-DẪN LỚP (Họ và tên: Đông - Xuân - Xuân)

Khá lắm, chăm học, có con hiếu thuận kính trọng thầy cô

2. BAN GIÁM-ĐỐC (Nếu cần) (Họ và tên: _____) chức vụ _____

Số-nộp, ngày 15 tháng 6 năm 1972
 HIEU TRƯỞNG
 Schaubhar

Ngôi Trường

Trong Ký ức Tân Mạn

Hecralite, một triết gia Hy Lạp đã nói, “người ta không thể có cơ hội tắm hai lần ở cùng một dòng sông”. Vâng, ở đây dĩ nhiên sẽ không phải là một đề bài luận như những ngày tháng nào còn dùi mài kinh sử ở ngôi trường thân thương này để bình giải những câu như thế, mà là tâm tình của những người học trò khi nhớ về trường xưa. Từ mùa hè 1967, có lẽ cũng giống như nhiều bạn đồng môn khác, tôi chưa hề có được cơ hội trở lại trường một lần, dù chỉ đến để ngắm nhìn ai đó, hay để được điểm phúc lộc vào đôi mắt xanh của ai với tất cả hệ lụy của nó. Đến bây giờ, sau hơn ba chục năm (hơn một phần tư của thế kỷ), ngôi trường của tất cả chúng ta vẫn như còn đó, dù rằng nó đã không còn giữ cái danh xưng thân thương ban đầu, cũng như cái hình dáng ban đầu. Thế nhưng, từ hơn ba mươi năm nay, nó vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ giáo dục cho các thế hệ thanh thiếu niên con em chúng ta. Chúng tôi thiết nghĩ nơi nước Chúa, Cha Thánh cũng không hẹp hòi như suy nghĩ của con người phạm trần chúng ta, các bạn đồng ý với chúng tôi không ?

Viết về ngôi trường thân yêu sau bao nhiêu năm xa cách, mà nhất là đang xa nó nửa vòng trái đất, chúng tôi gặp khá nhiều khó khăn trong vấn đề tài liệu, và nhất là trí nhớ cũng đã bắt đầu không còn được tốt nữa. Nhưng được bạn bè khuyến khích, chúng tôi sẽ cố gắng đến mức cao nhất. Rất

mong được các bậc bề trên cũng như các anh chị cựu học sinh điểm xuyết những chi tiết còn thiếu sót hay không đúng sự thực, để chúng ta có thể có được một phác thảo trở lại về ngôi trường Chân Phước Liêm yêu quý, các bạn nhé.

Trường của chúng ta được tọa lạc trên một khu đất khá rộng với bằng khoán đất thành lập sổ bộ từ những năm cuối của thập niên 1940 đó nhé. Địa chỉ của trường được ghi như sau: 482 A, đường Phan Thanh Giản, ấp Cộng Hòa 2, quận Gò Vấp, thuộc Tỉnh Gia Định cũ. Và bây giờ thì cụ Phan Thanh Giản đã bị cho về hưu, và nhường chỗ cho một vị khác có tên Nguyễn Thái Sơn. Ở những năm đầu, lúc mà nhà dòng và đệ tử viện mới “ri cư” vào nam bằng máy bay lẫn tàu há mòm từ bến Sáu Kho của thành phố Hải Phòng, hay phi trường Cát Bi, Kiến An. Cũng phải lưu lạc nhiều chỗ, theo các cha kể thì cũng là một hành trình “Lưu đày Babylon” từ Hải Dương, Hải Phòng vào Nha Trang, Phan Rang, Chợ Quán, Nhà Bè và cuối cùng rồi thì định cư ở cái xứ “Gò Té” này. Bên cạnh đệ tử viện và nhà tập, nhà Dòng đã xây dựng nhà thờ Đức Mẹ Mân Côi (ở cùng vị trí đến bây giờ.) Có điều hồi đó nhà thờ được xây dựng bằng vật tư thô sơ: trát vách bằng đất và tô lớp ciment mỏng bên ngoài. Ngay khu nhà các cha ở, cũng có cấu trúc vách trát, trần carton với mái khá thấp. Những bạn nào có vào khu tiểu học cũ (phía tay trái nhà thờ), cũng đều nhớ cấu trúc cũ của nhà dòng là hình vuông, một cạnh là nhà thờ, cạnh đối diện là khu nhà phụ trợ: nhà ăn, bếp núc... Cạnh bên tay phải là dãy nhà các cha, mà phía ngoài khuôn cửa nhỏ là phòng khách và văn phòng giáo xứ, kế đó là các phòng riêng các cha. Kiến trúc của các dãy nhà này đều bằng vách trát đất, mái tole có ceiling bằng carton, nhưng nhờ có nhiều cửa sổ nên khá thoáng (các lớp học của khu tiểu học đều giống như vậy.) Đến khi đệ tử viện dời từ Vũng Tàu về lại Gò Vấp, và việc xây cất khu mới hoàn tất vào năm 1965 thì

các cha dời vào khu nhà mới, và phòng riêng cũ của các cha được sửa trở thành lớp học cho bậc tiểu học (hầu hết do các Soeur Dòng Nữ Tu Đa Minh phụ trách.)

Lúc ban đầu, trường chỉ có bậc tiểu học và nếu tôi nhớ không lầm thì tên trường lúc đó là Sao Mai, trường đã dạy liên tục được vài năm. Đến niên học 1961-1962 thì trường bắt đầu “nâng cấp” để thành trường trung học và chính thức đặt tên là Trường Trung Tiểu Học Tư Thục Chân Phước Liêm. Vị Hiệu Trưởng tiên khởi là Linh Mục Đoàn Thiệu, trường được cấp giấy phép số GP 271/GD/HV/NĐ ký ngày 13/2/1961. Một chuyện “khó nói” một chút về những trở ngại khi xin giấy phép thành lập trường, đó là việc đòi hỏi Hiệu Trưởng trường Trung Học “phải có bằng Đại Học”. Đọc tới đây chắc là một số bạn sẽ giãy nảy và khó chịu, nhưng đó là sự thật vì ngày xưa các “Bố” nhà mình được đào tạo theo hệ riêng không theo chuẩn mực Quốc Gia. Có nghĩa là các “Bố” không theo trình tự như các trường Trung Học mà chúng ta thường thấy, dù có thể các Ngài được chấp nhận ở các trường Đại Học nước ngoài. Vì vậy, mặc dù với các văn bằng học vị Doctor về Thần Học ở Roma, Nha Tư Thục của Bộ Quốc Giáo Dục Việt Nam thời đó vẫn “no ok” với giấy phép thành lập trường. Sau đó thì... không rõ nữa, nhưng rồi cuối cùng trường đã có được giấy phép thành lập như đã nói ở trên. Như vậy trường chúng ta chính thức mang tên Tư Thục Chân Phước Liêm kể từ niên khóa 1961-1962 với lớp đệ thất đầu tiên.

Cái lớp đệ thất đầu tiên “con cưng” này, học ở ngôi trường khởi đầu, đó các bạn biết ngôi nhà đó nằm ở đâu nè? Xin thưa ngay, nó chính là ngôi nhà mà sau này được dùng làm văn phòng đó các bạn ạ! Do mấy chục năm rồi tôi không nhớ chính xác lắm, nhưng hình như trước đó, ngôi nhà này là nơi sinh hoạt và học tập của các Thầy trong chủng viện, trước

khi dời ra Vũng Tàu? Các bạn nào còn nhớ ngôi nhà này, thì biết rằng, nó là ngôi nhà một trệt, một lầu. Ở tầng trệt, gồm gian tiền sảnh mà sau này có thời kỳ dùng để làm võ đường dạy Vovinam, lúc đó được sử dụng để làm văn phòng xổ số Tombola gì đó và 2 gian nhỏ ở 2 bên. Tầng trên hình như cũng có cấu trúc giống như thế. Lớp “con cưng” đó được học ở gian bên phải trên lầu. Các bạn cũng còn nhớ là, hồi đó bên cạnh trường (cách trường bằng con hẻm nhỏ - hẻm đi vô nhà Ngọc Liên, Phương Dung) là một xưởng nhuộm vải thủ công, các “vị con cưng” này thường có cái thú lơ đãng ngắm những khuôn vải mới nhuộm đang căng phơi đầy màu sắc, uốn khúc như làn sóng biển khi có gió... thật là lãng mạn quá chứ! Thành phần Giáo Sư thì hầu như là... “cây nhà lá vườn”, nghĩa là hầu hết do các Cha phụ trách. Đây nhé: sử địa, công dân giáo dục: cha Hồ Sỹ Thuyên; nhạc: cha Chu Đức Cung; Anh văn: do cha Nguyễn Ngọc Thụy và cha Nguyễn Văn Bản dạy (nghe nói hồi đó có một cha người nước ngoài tên Menig dạy Anh văn đàm thoại mỗi tuần một lần vào thứ năm); cha Hiếu dạy giáo lý... Cũng có vài giáo sư ở ngoài tham gia giảng dạy như thầy Dương (toán), thầy Nhân (dạy Việt văn)... Lớp đệ thất kế tiếp là lớp của các bạn Nhân, Hoàng Hải, Ưông Văn Thát, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Quý Mão... Tất cả mấy lớp này đều học ở ngôi nhà này, đến giữa năm lớp đệ ngũ thì lớp của chị Nam Hương, anh Nguyễn Quý Trọng, Mai Văn Hậu, Nguyễn Công Bình, Tường... và lớp đệ lục, mới chuyển sang khu trường mới khang trang, sạch sẽ. Sân trường được trồng 2 hàng phượng vĩ, nhưng hình như lúc đó sân đâu có tráng cement phải không các bạn?

Do trường lớp đã ổn định, niên học kế đó trường bắt đầu mở nhiều lớp ở đầu vào hơn, tuy vậy các lớp trên vẫn là những lớp dịch chuyển dần lên, chứ không mở được nhiều lớp ở đầu ra. Mà đâu có trợn trư cả đâu, vì sĩ số học sinh đàu

cửa ải tú tài một ở những lớp ban đầu rất thấp, nên mãi đến lớp đệ nhị của cô Thập, Thy Thơ... thì mới mở được lớp đệ nhất (còn trước đó thì cứ đậu tú tài 1 xong là các vị “chuẩn sinh viên” phải kiếm trường khác để học, còn nếu rớt, thì phải xét dấu đạo hàm! Nghĩa là nếu là con gái thì có cơ may ở nhà lấy chồng, nếu là con trai thì đành ngâm câu đồng dao thời đại: “Rớt tú tài anh đi trung sỹ...”. Tới đây chúng tôi cũng xin mở một dấu ngoặc là trường Chân Phước Liêm của chúng ta còn có một hệ thống song hành đó là các lớp hệ trung học của Đệ Tử Viện ở bên trong. Cũng có một số thầy dạy cả 2 bên như thầy Khang, Thơm... Gọi là song hành vì giấy tờ, hồ sơ của “các chú” trong Đệ Tử như học bạ hay chứng chỉ đều do Hiệu Trưởng trường Chân Phước Liêm ký. Chính vì sự song hành đó, nên trường có mở một lớp đệ nhất đặc biệt vào khoảng năm 1966-1967 (lớp của chị Cao Hải Hà). Khi trường bắt đầu mở các lớp đệ nhị cấp, lại phải xin giấy phép và trường có giấy phép thứ 2 mang số: GP 3717 GD/HV-4, ký ngày 12/6/1964.

Trong những năm đầu, việc sinh hoạt học đường cũng không có gì khởi sắc lắm, nhưng cũng có vài cuộc du khảo mang lại những khoảnh khắc đáng nhớ như: cuộc du khảo cắm trại ở khu Con Gà Quay (Thủ Đức) trong niên học 1965-1966 hay cuộc tham gia trại hè thanh thiếu niên tại Làng Đại Học Thủ Đức (1966-1967). Ở những năm học sau hình như có nhiều hơn, các bạn có thể tham khảo bài viết của anh Nguyễn Ngọc Quyến (vì lúc đó các lớp của chúng tôi đã “ra ràng” rồi). Thời gian đầu, môn võ Vovinam được tổ chức dạy ngay tại khu nhà trường cũ, không biết “kung fu” của các sư huynh đệ như thế nào, nhưng tôi thấy trong mấy vụ đánh lộn, một vài “cao thủ” cũng dùng đòn chân bay lên để định quật ngã đối thủ trông cũng ghê lắm (vụ này hồng có em rồi!) Sau này cũng có tổ chức hướng đạo, HS-SV Nguồn Sống, nhưng

cũng chỉ sau này mới phát triển.

Nhắc lại vài chi tiết quan trọng (tuy nhiên do trí nhớ có thể không còn tốt, nên về niên biểu có thể xê dịch chút đỉnh), mong quý vị thông cảm cho.

- Vị Hiệu Trường tiên khởi là cha Đoàn Thiệu (từ 1961-1962), cha Nguyễn Công Thục làm Giám Học kiêm Tổng Giám Thị.

- Khoảng 1963, cha Thiệu đi giữ chức vụ khác, giấy tờ thời kỳ này do cha Thục ký ở chức vụ Hiệu Trường.

- Từ 1963 – 1970, cha Nguyễn Triền Miên làm Hiệu Trường, cha Nguyễn Công Thục làm Giám Học.

- Sau đó là cha Đinh Châu Trân làm Hiệu Trường, có cha Thụy, cha Luật phụ giúp (giai đoạn cha Trân đi châu Âu.) Khi trở về cha Trân tiếp tục giữ chức vụ Hiệu Trường cho tới khi bàn giao trường cho Ban Giám Hiệu tiếp quản.

Sau mấy chục năm, bây giờ ngồi nhìn lại vấn đề, chúng tôi cố nén những cảm xúc dâng trào, nghẹn ngào khi nhớ đến những người bạn học của chúng tôi đã nằm xuống trong cuộc chiến. Họ đã không có những may mắn như một số anh em khác trong các kỳ thi cuối bậc trung học. Thật sự ngay ở thời điểm đó, chúng tôi đã thấy được những lỗ hổng kiến thức to lớn trong quá trình học tập và phải tự mình vá lại. Bây giờ chúng tôi không trách cứ bất cứ ai vì những thiếu sót chết người đó. Nhưng ngày xưa thì hình như có, vào lần tôi nhìn người bạn học cũ đi lầm lũi trong cơn mưa xứ Huế lạnh cắt da, trên vai đeo sức nặng của cả một hành trang - gia tài của một người lính; anh đang đi về phía trước với bao nguy hiểm đang chờ đón. Và tôi đã tự hỏi, nếu anh ta được học với điều

kiện tốt hơn thì sao?

Tôi thương ngôi trường của chúng ta vì ít lý do thôi: Ở đây tôi đã gặp một vị linh mục hiền hòa nhân ái, thương yêu học trò với tình cảm của người cha trong gia đình. Tôi đã từng như bị nhòa lệ khi nhìn sợi thun mà cha buộc ở chiếc áo chùng trắng bị rách, cuộc sống của Ngài quả là tiêu biểu cho tinh thần khó nghèo. Các bạn có biết chúng tôi muốn nhắc tới ai chưa? Thưa đó là cha Cố Nguyễn Triền Miên của chúng ta. Và hơn tất cả, ở đây tôi có em, người con gái của ngày nào. Tình yêu em đến với tôi cũng chỉ trong ánh mắt hay nụ cười, thế nhưng chúng ta vẫn cảm nhận ra điều đó. Bây giờ sau mấy chục năm nhìn lại, em đã sắp lên chức bà nội hay bà ngoại. Với tôi thì mãi mãi hạnh phúc của em cũng sẽ là niềm vui của tôi, em nhé.

Phan Dy Nhã



Tặng Thy Nam và quý vị Cựu Học
Sinh CPL nói tiếng...Tây



**Je te signale que, dans la vie, il y a autre
chose à introduire que des données...**

Cao To Đẹp Trai

Bốn quý bà ngồi uống cà phê, lần lượt tự hào khoe với nhau về cậu quý tử của mình: "Con trai tôi là một linh mục, mọi người đều gọi nó là Cha".

- Con tôi là Giám mục, người ta gọi nó là Đức cha.
- Còn con tôi là Hồng y Giáo chủ, được kính cẩn gọi là Đức Ngài.

Bà thứ tư nhảm nháp cà phê và im lặng, nhưng ba bà kia không để yên:

- Con trai bà thì sao?
- Con trai tôi cao 1,9 mét, thân hình thể thao, đẹp trai, nhiều tiền, ăn mặc bảnh bao. Thấy nó, mọi phụ nữ đều phải thốt lên: "Ôi, lạ Chúa tôi!!".

Những Khoảnh Khắc Khó Quên

Vợ chồng Nhân đang trên chuyến máy bay trở về Việt Nam sau chuyến du lịch Mỹ quốc một tháng mà vợ chồng chàng dành hẳn hơn 1 tuần lễ để thăm viếng tiểu bang California. Thấy cô tiếp viên vừa đi thu dọn những khay thức ăn trên bàn đi ngang qua, Nhân hỏi vợ:

“Em muốn ăn thêm trái cây không?”

“Không anh, chuyến bay dài lắm, anh nằm nghỉ đi cho khỏe.” Mai nói.

“Ừ, mình bay cả nửa vòng trái đất mà. khoảng hơn 14 ngàn cây số đó” Nhân giải thích. Mai sửa lại thế ngồi, chân đưa vào gầm ghế trước. Trên máy bay đầy những hành khách mà hơn một nửa là người Á Châu. Thấy vợ cứ loay hoay mãi chưa yên, Nhân bảo:

“Anh lấy gói hơi du lịch nha.” Mai gật đầu.

Nhân đứng dậy mở ngăn hành lý, kéo ra 2 cái gối du lịch do công ty anh sản xuất từ túi xách của mình. Ngồi xuống anh thổi một cái đưa cho Mai. Mai cầm chiếc gối hơi, đầu hơi nghiêng một bên, nhắm mắt lại cố dỗ mình vào giấc ngủ. Còn lại một mình, Nhân rút trong túi ra cuốn sổ ghi chép nhỏ, anh hồi tưởng lại những buổi họp mặt đầy tình người, những thắng cảnh xinh đẹp và những câu chuyện đáng nhớ. Nhân nhớ mình đã đến Cali bằng chuyến máy bay từ Minnisota. Trên máy bay nhìn xuống thấy những xa lộ đan vào nhau đến 4 hay 5 tầng, như những bông hoa thị nhiều cánh thật đẹp. Cô em gái đón vợ chồng anh ở phi trường quốc tế LAX. Los Angeles là thành phố lớn của Mỹ rộng khoảng 50 km, dài khoảng 100 km và rất đông dân. Mức sống ở đây khá chênh lệch với

những khu vực sang trọng, những biệt thự trên đồi cao như khu Hollywood hay bãi biển trị giá từ 1 triệu đến 10 triệu đô la. Bên cạnh đó cũng có những khu vực nghèo nàn, như khu vực quanh cảng Long Beach, nhà cửa san sát nhau. Trên thảm cỏ công viên vẫn có những người vô gia cư ngấm nhìn những du thuyền sang trọng có cả máy bay trực thăng. Còn khu trung tâm Little Saigon ở Westminster và Santa Ana là nơi nhiều người Việt cư ngụ, có nhiều siêu thị và khu vực kinh doanh của người Việt rất là sầm uất. Các bảng hiệu với những tên Việt Nam làm du khách có cảm tưởng như đây là một thành phố nào đó trên quê hương VN yêu thương của mình.

Như dự định anh Dũng (Alan Vu) đưa Nhân đến dự buổi họp mặt thân hữu được tổ chức tại nhà chị Thập chiều tối thứ ba 22 tháng 5 năm 2007. Có khoảng 20 người đến nhân chuyến viếng thăm của Nhân và anh Dũng như anh chị Thập-Vũ, Hậu, Nhã, Đào, Tiếp, Bội, TVân, mẹ con Sâm-Phượng, Thanh, Phượng, vợ chồng Bộ-Huyền, Minh... Tuy gọi là trà đàm, nhưng cũng có chả giò, vịt quay, gà quay, soup, bánh dày giò, bánh ngọt... Thật là cảm động vì tuy trong nhóm Nhân chỉ biết mình bạn Nhã là học cùng lớp, thế mà tất cả các bạn đều vốn vã thăm hỏi nhau, và thân thiện như những người thân lâu ngày mới gặp. Bội lái xe hơn 1 tiếng, vợ chồng Bộ bận rộn công việc làm, và mẹ con chị Sâm cũng ghé thăm. Dù là ngày thường, ai cũng cần về nhà nghỉ ngơi để hôm sau đi làm, nhưng cũng hàn huyên đến hơn 11 giờ đêm mới chia tay. Sau đó Phượng cũng theo Nhân về nhà cô em của Nhân và Mai thăm hỏi với bao quyến luyến.

Hôm sau Nhân & Mai đến thăm phim trường Universal Studio của vùng Hollywood. Xem các chương trình biểu diễn về điện ảnh như cao bồi miền viễn tây, thế giới đại dương với hàng trăm loại cá biển như cá mập, cá đuối, hay thế giới khoa

học giả tưởng đưa mình bay vào vũ trụ bao la, hoặc thế giới y học, khám phá trong bụng mẹ có gì? Phim trường thì nhiều, khoảng chừng 50 nơi, nhưng vì thời gian có hạn, nên vợ chồng Nhân chỉ mới tham quan được 7 phim trường. Trong khi hướng dẫn thăm nhà hát tàu Mann, cô em Lan rủ:

“Bây giờ chúng ta hãy đến đại lộ Hollywood đi?”

“Ờ đó có gì lạ không?” Mai hỏi.

“Ờ đó có ghi lại các bàn chân, đôi tay, đôi giày, tên và chữ ký của các siêu sao điện ảnh trên thế giới.” Nhân trả lời.

“Mai em đưa anh chị đi Disneyland nhé.” Lan đề nghị.

Disneyland ở Anaheim là khu vui chơi hàng đầu của



nước Mỹ và của cả thế giới. Nơi đó có nhiều trò chơi hấp dẫn, từ những lâu đài thần tiên với các nhân vật cổ tích thần thoại cho đến những trò chơi mạo hiểm khoa học ngoài không gian. Sau này họ mở thêm những nơi vui chơi khác nữa như Disney World ở Florida, ở Nhật, ở Hồng Kông...

Một ấn tượng nữa là ở Mỹ cũng có chợ trời (swap meet)! Đó là những khu buôn bán cuối tuần, họp chợ phiên như ở vùng cao miền bắc Việt Nam. Nó có nhiều dạng: có thể tổ chức ở mặt bằng bãi đậu xe rộng trước trường học (ngày cuối tuần

ngủ học), hay bãi chiếu phim, hoặc ngay trước cửa nhà người muốn bán những đồ vật cũ không cần dùng tới (garage sale). Những chợ trời nổi tiếng như trước trường đại học Santa Ana, khu vực Pacific Theater, Fiesta Swap meet. Đây là điểm hẹn của những khách bình dân, thích mua sắm đồ giá rẻ, vừa túi tiền, thấp hơn giá tiêu thụ từ 20% đến 50%. Nơi đây bán đủ loại hàng, từ đồ đạc gia dụng, trang trí nội thất, điện máy, chim, cá, cây cảnh, chó mèo, sách vở, đồ chơi... v.v...

Đến ngày 28 tháng 5, anh Dũng đã đưa Nhân đến thăm gia đình anh chị Nguyễn Khoa Tường ở San Jose. Trên đường đi có những bảng điện tử to, với những hàng chữ “click it or ticker” nhắc nhở các bác tài lái xe phải cài dây an toàn, hãy chấp hành luật lệ nếu không sẽ bị phạt tiền. Sau đó cũng qua thị trấn Madera với những nhà tiền chế mobilhome. Loại nhà này được thiết kế trên những bánh xe, sàn nhà cao hơn mặt đất khoảng 50cm. Ở dưới được lắp đặt các đường gas, nước, chủ nhà phải thuê bãi đậu từ 10 đến 20 năm tùy theo hợp đồng. Bên cạnh đó các thị trấn Modesto hay Turlock lại có những khu dân cư mới xây thật đẹp.

Trên khoảng đường dài lái xe hơn 8 tiếng, mới thấy tình bạn bè thân thiết biết bao. Nguyễn Khoa Tường vẫn cao to như ngày xưa, có điều mái tóc đã bị thời gian chiếm dần. Vẫn khuôn mặt ấy, vẫn nụ cười ấy, mấy anh em cùng nhau thưởng thức tô phở nghĩa tình sau 32 năm không gặp, biết bao điều đáng nói, bao nhiêu chuyện để kể. Những cái vỗ vai thân thiết, như chúc mừng nhau có được một cuộc sống êm đềm. Gặp rồi lại xa, nhưng luôn cầu nguyện cho nhau.

Sau đó Dũng và Nhân đi San Franscisco, thành phố kết nghĩa của thành phố Sài Gòn, nơi có Quảng Trường Hình Vuông (Square Union), công trường Mỹ. Nơi có cảng cá, công

viên cổng vàng và cầu Cựu Kim Sơn. Đứng ở nơi có tượng người xây dựng cầu, dùng ống nhòm, du khách có thể quan sát được toàn thành phố. Trong thành phố có những đường xá lên đồi xuống dốc như thành phố Đà Lạt, có xe điện leng keng như ở Hà nội xưa, có con đường dốc ngoằn ngoèo Lombard nổi tiếng, có toà thị chính với mái vòm giống Toà Thánh Vatican.

Trên đường đi thăm gia đình anh Nguyễn Văn Ngọt ở Tulare, qua thị trấn Celi có 2 quả núi khô đồi trọc cây cối mọc không được. Còn thị trấn Tulare có những đồng cỏ đẹp xanh ngát với những đàn bò đứng thành thoi gặm cỏ. Qua những vườn nho bạt ngàn, những vườn hạnh nhân mênh mông. Ghé nhà thăm anh chị Ngọt, anh cho thưởng thức các loại bánh ngọt anh làm cùng với thịt heo quay và thịt vịt thật ngon lành. Ba anh em kể lại những chuyện vui buồn ngày xưa, nhắc lại những trò nghịch ngợm và từng người bạn xưa cũ. Qua những lần gặp bạn cũ, nhất là đã lâu chưa gặp! Nhân có cảm tưởng như là thời gian đã quay lùi lại 10, 20, 30, hay 40 năm. Dù là chuyện đã xa xưa, với tình bạn cũ, vậy mà mọi người còn nhớ như in, còn hỏi, còn kể, còn đính chính, nói lại cho đúng, y như chuyện vừa xảy ra hôm qua. Đó là những kỷ niệm đẹp thời cấp sách đến trường, thời áo dài trắng của các nữ sinh, áo trắng quần xanh đậm của nam sinh, thuở thiếu niên thường hay đùa nghịch hồn nhiên, thuở chỉ mới biết yêu mà chưa dám tỏ tình. Trong mỗi bạn chúng ta, thời đi học vẫn mang nhiều mộng đẹp, ước mơ. Thời gian tuy đã ra đi, nhưng những dấu ấn kỷ niệm, cho dù chỉ là khoảnh khắc vẫn không thể nào quên được. Sau khi rời nhà anh Ngọt, Dũng hỏi:

“Vậy chúng mình đi Las Vegas luôn nhé?”

“Đi đường này có xa không?”

“Đi đường này mình sẽ qua công viên quốc gia Yosemite, nơi có nhiều cánh rừng nguyên sinh, có nhiều cây cổ thụ rất

to. Ở đó có những hồ nước đẹp lắm.”

“Có nhiều thú rừng không?” Nhân hỏi.

“Có nhiều nai và gấu, nhưng không được săn bắt thú đâu. Bắt con sóc thôi cũng bị phạt 500 đô đấy.” Dũng nói tiếp, “mình cũng phải qua Thung Lũng Chết nữa, nơi đây không có cây cối, sông rạch, chỉ toàn là sa mạc không thôi.”

Khi tới thành phố giải trí lớn nhất nước Mỹ Las Vegas, du khách được xem những show ngoài trời như ban ngày có



show cướp biển Caribbean, buổi tối có show núi lửa, hay show ánh sáng rất ấn tượng trên một màn ảnh lớn với các cảnh trí, chuyển động bằng ánh sáng thật đẹp và lộng lẫy. Thành phố về đêm của Las Vegas thật là lộng lẫy với những khách sạn nổi tiếng MGM, Venice, Ceasar, hay Bellagio. Những du khách có máu đỏ đen sẽ đến các casino kéo máy, hoặc đánh bạc thâu đêm suốt sáng, hình như những con bạc châu Á chiếm tỷ lệ khá cao ở các máy đánh bài. Ngoài các sòng bài, ở đây còn có những nhà tắm hơi, có nơi chữa bệnh bằng cách ngâm mình trong nước nóng, nước khoáng, nước có dầu hương hoa hay mát-sa bằng phương pháp vòi phun nước áp suất, có bãi đậu xe nhiều tầng, có cả bãi trực thăng trên sân thượng. Các khách sạn rất tiện nghi, giá phòng thì

có đủ loại, từ 50 đô đến hơn 800 đô 1 ngày, nhưng những tay mê cờ bạc lớn thường được phòng trợ miễn phí. Ngoài ra Las Vegas có tuyến du lịch tham quan bằng máy bay trực thăng, thăm thành phố quan sát từ trên không, hay bằng máy bay nhỏ có 10 chỗ đến xem vực sâu, hẻm núi cách thành phố khoảng 1 giờ bay, nơi thường dùng làm phim trường để quay cảnh mọi da đờ đánh nhau với cao bồi.

Suy tư một hồi Nhân chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay. Lúc tỉnh dậy là lúc cô tiếp viên đi phục vụ bữa ăn chính. Màn hình trước mặt đang hiện ra bản đồ thế giới và đường bay phải bay qua, nào những địa danh của nước Nhật như Takaoka, Kanazawa, Komatsu... cổ đô Tokyo. Bay qua đảo Hiroshima, nơi bị thả bom nguyên tử năm 1945, rồi qua phía nam nước Nhật, đảo Fukuoka có mũi Kogoshima giống như mũi Cà Mau ở Việt Nam. Máy bay đáp xuống Taipei, Đài Loan để đổi phi cơ bay về Việt Nam. Từ Đài Loan bay về Việt Nam chỉ hơn 2 tiếng. Trên màn hình đã hiện ra các địa danh thân thương của quê hương như Hải Phòng, Hà Nội, Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang rồi Sai gòn. Máy bay chuẩn bị để đáp xuống Phi Trường Tân Sơn Nhất, Nhân nhớ đến các bạn, nhớ những câu chuyện rôm rả, những trận cười nghiêng ngả bên bạn bè. Nhân sắp sửa trở về với những sinh hoạt bình thường. Tạm biệt các bạn, hy vọng chúng ta sẽ còn nhiều dịp gặp lại nhau để thêm những tiếng cười và xiết chặt tình thân ái để những khoảnh khắc khó quên luôn còn mãi trong chúng ta.

Nguyễn Thế Nhân

KHI XA SÀI GÒN

DAY DỨT

Thơ MẠC TRẦN LAN Nhạc LÊ QUỐC TÂN

Khi xa Sài Gòn tôi nào hay biết được Chợ Bến Thành cùng phố xá trở
vô Bến Thủ Thiêm con nước cũng lặng lẽ Hàng me cũ đứng trong chiều ủ rũ Khi xa Sài
Gòn là lòng tôi ấp ủ Kỷ niệm xưa nhưng nhờ mấy cho vừa Khi xa Sài
Gòn tôi nào hay biết được Chợ Bến Thành cùng phố xá trở vô Bến Thủ Thiêm con nước cũng lặng
lẽ Hàng me cũ đứng trong chiều ủ rũ Khi xa Sài Gòn là lòng tôi ấp ủ Kỷ niệm
xưa nhưng nhờ mấy cho vừa Dẫu bây giờ mộng ước cũ đã qua Sáu diu
vội vắn về trong giấc ngủ Tôi xa Sài Gòn trời còn sương phủ lạnh Ánh đèn vàng loè loẹt dưới chân
đi Lòng quận đau như tiếc nước điều gì Đành cúi mặt nghe sầu môi tẻ mận
Khi xa Sài Gòn tôi hứa rằng trở lại Mà bây giờ vẫn xa quá tám tay Bao nhiêu
năm tôi mãi đếm từng ngày Sài Gòn đó vẫn còn đây ai ngại Khi xa Sài Gòn tôi đành tâm chấp
nhận Bỏ lại sau lưng yêu dấu ngàn đời đời Bỏ lại Sài
Gòn năm tháng chơi với Thị chẳng lẽ bước về trong đống cay

BẢN TINH CA Cho Trường Học Của Tôi

Là Quốc Tân và Ngọc Dzoan

Ray Rút



Bao nhiêu năm xách nghìn trùng Bao nhiêu năm thưng nhỏ giọt



lòng Bao nhiêu năm mở ước trùng phùng Vì lia xa trường yêu trong đôn



đâu Quê Hương tôi chinh chiến ngợp trời Ta ra đi không nói một



lời Hôm nay đây về với Đại Hội Trên đất người ta mỗi được gặp



nghau Ôi đất nước điệu linh Bỗng một ngày tan nát trường



tôi Để Thấy Trò mỗi người mỗi ngả Có những



người đã chết thật oan khiên Bao năm qua tranh đấu từng ngày Bao năm



qua mong ngóng từng giờ bao năm qua ta mãi nguyện



cầu Để có ngày chung lối về trường xưa...

“Cuốn Lưu Bút”



Sau cơn mưa rào cây cỏ sân trường dường như xanh hơn, trời trong sáng hơn và không khí mát mẻ hơn. Trời đã vào hè, không còn các lớp học như thường lệ, nhưng vẫn còn một số các học sinh của cấp lớp đệ nhị và đệ nhất, các nam nữ sinh đến trường để học ôn bài thi. Mỗi phòng lác đác vài cô hay vài cậu chăm chú đọc sách hay ôn lại những bài toán khó. Ngân bước ra hành lang, đứng dựa lan can để ngắm nhìn những cành phượng đùa trong gió. Nhìn những cánh hoa phượng đỏ rực ở sân trường, Ngân thấy màu đỏ của chúng phải tượng trưng cho một tương lai tươi sáng rực rỡ đang ở trước mắt chờ đón các cô cậu tú tương lai chứ. Vậy tại sao người ta lại ví màu hoa phượng thắm như màu máu trong tim nhỉ. Mà nghe bản nhạc đó thì không buồn cũng phải buồn, nghe nó cứ thấy như mất mát cái gì ý.

“Khiếp! Làm gì mà thần thờ thế, nhớ ai hả? người ta đứng đây này giờ mà chẳng biết.” Đang đứng mơ mộng, Ngân giật mình quay lại, thấy Triều đang đứng sau lưng mỉm cười:

“Cái anh này thiệt! làm người ta hết hồn. Sao? Có nhớ đem lưu bút cho Ngân hông?” Ngân giả lả.

“Chết rồi. Lại quên nữa rồi. Thôi mai nhé.” Triều xin lỗi.

“Mai, mai... mấy lần Triều nói mai rồi. Đáng lẽ mỗi người giữ 1 ngày thôi. Bây giờ đã 4 ngày rồi.”

“Xin lỗi mà, mai sẽ nhớ.”

Cứ bắt đầu tháng 3 là những cuốn lưu bút như bướm

bướm được chuyền tay nhau. Ai không có hình như là thiếu thiếu cái gì. Các thầy cô giáo đều được yêu cầu viết vài câu trong lưu bút để lưu lại nét bút bay bướm hay... câu thả của thầy. Có thầy còn ghi cái công thức mà cả lớp hay quên, có thầy còn... cố tình viết thật tháu để cho học trò đoán. Thường thì thầy viết vài câu khen ngợi những học trò cứng. Những ngày tháng đó thì ngày nào cũng có 1 cuốn để đem về viết, viết dài hay ngắn, trau chuốt hay đơn giản thì đều tùy theo sự thân thiết của mỗi người. Từ lớp đệ thất Ngân cũng đã bắt chước các bạn, mỗi năm đều đưa lưu bút cho nhau, đều dán hình vào, rồi viết những lời thương nhớ. Nhưng rồi sau mấy tháng hè quay lại lớp, vẫn lại gặp nhau, vẫn lại cãi nhau, và những lời nói thương nhớ, thề thốt nhớ nhau mãi hình như đã quên mất sạch. Rồi đến mùa hè năm sau lại đưa cuốn lưu bút khác, những giạh hờn trong năm hình như được hoa phượng đỏ xóa sạch. Rồi vẫn những lời nhắc nhở như: dù cho ảnh có phai màu, xin đừng quên nhau. Đối với Ngân mấy năm sau này, hình như lưu bút chỉ còn là cuốn tập để khoe nhau coi được bao nhiêu người viết, để so sánh thầy nào viết hay nhất, thầy nào thương đứa nào nhất. Rồi bạn bè ai trang trí trang lưu bút của mình màu mè nhất, đẹp nhất, công phu nhất để năm sau người đó sẽ lại được ưu tiên khai trương cuốn lưu bút. Cho nên khi trao lưu bút cho nhau Ngân không còn cảm thấy sầu vương trên ánh mắt. Ngân vẫn giữ mấy cuốn lưu bút cũ chỉ để so sánh hình năm ngoái của các bạn so với năm nay thế nào. Từ tặng hình 4x6 tăng lên thành hình 6x9. Hoặc tất cả đều có chung 1 kiểu hình nào đó, có năm thì ôm con chó nhồi bông để thương, có năm thì tì mặt vào bàn tay làm duyên, có năm thì chống cằm ngó xa xăm, có năm thì nhìn nghiêng nghiêng có bóng mờ trên đầu. Mỗi năm tùy vào sự đạo diễn của ông thợ chụp hình ở chợ Gò Vấp mà các cô tha hồ tốn tiền đua nhau đi chụp hình, rồi còn rửa ra cả chục tấm để tặng lẫn nhau...

“Ngân nè... Ngân... xin lỗi mà, giận thiệt hả?”

“Nếu không muốn viết thì trả lại cho Ngân đi.”

“Muốn mà. ai nói không muốn viết.”

“Không biết!” Ngân vùng vằng quay vào trong lớp. Triều đi theo năn nỉ,

“Xin lỗi mà, giận thôi mà. Đây nè.” Triều rút cuốn tập từ sau lưng và để xuống bàn.

“Không thèm.”

“Giỡn chút, giận thiệt hả”

“Không biết”

“Ngân nè, cho Triều mượn tập vạn vật được không?” Triều làm lành.

“Không biết.” Thấy Ngân còn giận, Triều thò tay lấy tập của Ngân, Ngân giữ lại.

“Ừa, mà mượn tập chi vậy? Triều học ban B mà!”

“Thấy tập của Ngân ghi chú đẹp và rõ ràng quá, chắc coi sẽ mau nhớ hơn.”

“Nhưng Ngân cũng còn phải học bài mà.”

“Vậy cho mình ngồi học chung nha, lúc nào Ngân học môn khác thì cho mượn.”

“Tùy Triều, mà ngồi thì học đàng hoàng đó nha. Đi học mà chẳng đem sách vở gì hết trơn. Chán mấy ông quá.” Ngân giao hẹn.

“Mượn sách Ngân đọc được rồi.” Triều cười, rồi ngồi xuống cầm cuốn vạn vật lên xem. Ngân cầm cuốn lưu bút như định bỏ vào cặp táp, cô len lén giờ phần cuối để xem Triều viết gì, cô liếc thấy có cánh pensé dán giữa trang giấy mỏng xanh xanh với chữ 'Ngân thương' nắn nót màu đỏ, và những hình trái tim màu hồng chung quanh. Đẹp thật, lần đầu tiên có người tặng hoa pensé cho cô, mai thể nào tụi bạn sẽ trêu cô, mặt Ngân đỏ bừng khi nghĩ đến chữ 'Ngân thương', khép vội cuốn lưu bút, lén nhìn Triều. Anh chàng vẫn đọc sách, nhưng miệng tùm tùm cười, không biết anh chàng có giả vờ không

nữa...

Gần đến ngày thi, các lớp học càng đông học sinh, ai cũng lo lắng, và hỏi bài nhau. Trong phòng học của Ngân có tất cả là 5 nhóm học, mỗi nhóm có chừng 2 hay 3 người. Nhóm Châu có Sang, Phước; nhóm Hậu có Lộc, Ninh; nhóm Nhung có Hiếu, Nghĩa; nhóm Thành và Vinh, hai người học giỏi của lớp; và nhóm của Ngân có Hào và Mai. Mỗi nhóm đều thu lại một góc để khỏi làm phiền nhau, tuy vẫn còn nghe những tiếng thì thầm. Ba cô bạn Hào, Mai và Ngân chụm đầu ở góc bàn, Hào hỏi:

“Ngân và Mai thuộc hết bài chưa?”

“Thuộc thì thuộc rồi, nhưng không biết đề thi như thế nào, có giống Thầy cho hay không?” Ngân trả lời.

“Coi chừng lúc đó run quá, quên hết chẳng biết sao mà làm.” Mai góp tiếng.

“Thôi thì "học tài thi phận" mờ, biết sao bi giờ.” Hào thở dài, rồi tiếp " như tụi mình con gái còn đỡ, có lẽ thi rớt còn học lại được, chứ tụi con trai mới khổ nè, rớt 1 cái là đi lính liền.”

“Đỡ gì mà đỡ, đâu phải con gái nào cũng được như mấy người đâu. Như nhà tui nè, tui mà rớt là phải ở nhà để phụ bà già đi bán. Cầu thi đậu thì tìm việc làm thư ký cho đỡ cực, còn hông là phải ra bán hàng ngoài chợ rồi.” Mai than thở.

“Ngân đỡ lo, môn nào Ngân cũng giỏi hết á, còn tụi này sợ thí mớ đi, nhứt là lý hóa. Tui hông nhớ các công thức mới chết chứ. Ngân bày cách nào cho dễ nhớ coi.” Hào hỏi.

“Giỏi gì, cũng sợ thấy mớ đi. Khác gì mấy bò đâu. Ngân cũng phải học thuộc lòng thôi, Hào cứ viết ra tờ giấy nhỏ, ngó hoài từ từ cũng nhớ hà.” Ngân trả lời.

“Vậy chứ thơ ông Hoài gởi về hôm trước, hôm sau là nó đọc lầ lầ cho coi.” Mai trêu Hào.

“Bà cứ chọc tui đi, mai mốt tới phiên bà rồi biết.” Hào nói, “Ừa, mà Triều đâu sao tới giờ chưa thấy tới há.”

“Ai mà biết, bồ hỏi mình, mình biết hỏi ai?” Ngân trả lời.

“Anh chàng học cũng giỏi đấy chứ, nhưng mà nó đào hoa lắm đó. Thấy cứ đứng nói chuyện với con Vân hoài. Bà coi chừng đó,” Mai nhắc nhở.

“Mình với Triều đâu có gì đâu, làm gì phải lo. Mà anh Hoà đang đóng ở đâu vậy Hào?” Ngân hỏi bạn

“Còn nói không có gì à? Bữa nào cũng kè kè kể bên. Tui dám cá, nó mà hồng thích bà, chặt đầu tui đi! Ngân thương... Ngân thương... nó có dám viết cho ai như vậy đâu.” Mai dài giọng.

“Đóng ở đâu vậy Hào?” Ngân hỏi bạn.

“Anh Hoà ở Đà Nẵng, ảnh nói ở ngoài buồn lắm, nhớ nhà quá, chỉ biết viết thư thôi. Ảnh nói có thể chừng 2 tháng nữa ảnh sẽ về phép.” Hào nói.

“Lúc đó thi xong rồi, tha hồ mà đi chơi há. Bà già biết chưa?” Mai hỏi.

“Đâu dám, bà già mà biết là "sờn" đầu liền. Muốn gì cũng phải lên đại học mới dám cho nhà biết. Ba má tui khó thí mò, bộ muốn chết hả?” Hào nói, “Kìa, Triều tới kìa, học đi hồng thôi nó nói tụi mình nhiều chuyện!”

Ba đưa quay về cuốn vở của mình, Triều vào phòng ngồi bàn sau lưng của Ngân, chàng khều nhẹ vào lưng, Ngân quay lại hỏi nhỏ:

“Sao giờ mới tới?”

“Mắc đưa bà già đi công chuyện. Ngân đi coi trường thi chưa?” Triều hỏi.

“Chưa, Triều đi chưa?”

“Sáng mai Triều đến rủ Ngân đi nghe, trường thi của Ngân cũng gần trường Triều thi đó.”

“Mai mốt đến ngày thi có muốn đi cùng với Triều không? Triều đến đón.”

“Hồng được đâu, ba Ngân đưa đi thi. Thi xong ba đón về.”

Ngân trả lời, “mà mai mấy giờ đi?”

“Khoảng mười giờ nghe. Triều chờ ngoài đầu ngõ.”

“Đi những ai vậy?” Ngân hỏi.

“Với thằng Cường và Hoá.” Triều trả lời, “bây giờ Triều đi nghe. Đi đón bà già, chỉ ghé nhắc Ngân chút thôi. Mai gặp nhé.”

“Tui ở Tiểu Học Trần Quý Cáp. Chắc cũng gần đó thôi. Sáng mai tui mình đi luôn hông Mai? Tui mượn honda đến đón bà luôn.”

“Ừ.” Ngân nhẹ nhàng gật đầu, và gửi cho Triều nụ cười hứa hẹn.

Triều vừa ra khỏi phòng, Hảo và Mai đã quay đầu lại, Mai tíu tít:

“Ê, hẹn hò há. Bắt gặp quả tang, vậy mà nói hồng có gì? May mà hồng có gì... chứ nếu có gì... chắc chết!”

“Có gì đâu, mình hồng có xe, Triều chờ đi dùm mà. Mai thì cùng trung tâm với Ngân rồi, còn Hảo ở trường nào vậy? Ngân hỏi. đi chung với tui nó.” Hảo hẹn.

“Thôi đi bà, tính kỳ đà cản mũi sao? Bà đón tui đi được rồi.” Mai nói.

“Đâu có sao, có cả Cường và Hóa đi chung mà. Mấy bồ cứ đi cùng cho vui, đâu có sao.” Ngân nói.

“Nè, vậy mai nhớ chờ tui này nghe, sau đó tui mình đi ăn đu đủ với chè đậu đỏ bánh lọt.” Hảo hẹn hò.

“Ừ, suy! Thôi học bài đi, tui mình làm ồn quá, tui nó bỏ ra ngoài hết rồi kìa.” Ngân quay lại nhìn khắp phòng, chỉ còn nhóm của Ngân và nhóm Phượng ở cuối phòng. Còn 3 nhóm kia, không biết họ ra ngoài từ lúc nào. Quay lại với cuốn vật lý, Ngân dở lại trang sách mà đối với Ngân cần nhớ nhất. Chưa đầy 1 tiếng, đã nghe tiếng Mai than thở:

“Chán quá tui bay ơi, không nhớ được gì hết. Chắc tao rớt quá.”

“Làm gì mà bi quan thế, chưa chi đã nản rồi à. Lo học đi, cứ lo ra hoài” Ngân khuyến khích.

“Tụi bay thấy chị Đính không? Bả coi vậy mà sượng, hồng cần biết thi đậu hay rớt, tháng 8 là đi lấy chồng rồi, khỏe re. Đâu có như tụi mình, giờ này phải cắm đầu mà học.” Mai ghen tị.

“Vậy bà giỏi cũng đi lấy chồng đi, cho khỏe. Ở đó mà ganh, chị Đính cũng rầu thí mồ đi, chứ sượng gì. Tại mẹ chỉ bắt lấy chồng, chứ chỉ đâu có muốn.” Hào giải thích.

“Tại sao mẹ chị ấy lại bắt lấy chồng?” Ngân hỏi.

“Chỉ 19 tuổi rồi, hơn tuổi tụi mình lựng, mẹ chỉ biểu lớn rồi, không lấy chồng sợ ế. Nghe đâu lấy cháu chồng của bà dì, bả làm mai, nhà cũng khá lắm, làm công chức, khỏi sợ đi lính.” Hào trả lời.

“Mà tụi bay có đi đám cưới bả không?” Mai hỏi, “Nghe nói bả mòi hết đám con gái lớp mình đó.”

“Chắc đi chứ, chị ấy dặn dò hoài mà. Nhưng mình chỉ có áo trắng không hà. Để thi xong rảnh rảnh may cái áo màu đi ăn đám cưới.” Ngân nói.

“Vậy là lần đầu tiên tụi mình đi ăn đám cưới bạn há. Hay là 3 đứa mình may áo cùng màu đi, cho nó dzui.” Mai đề nghị.

“Có lý à há,” Hào nói với Mai, “Cuối tuần lúc bà ra chợ với bà già tìm coi thứ vải nào màu đẹp đẹp, hỏi giá trước đi, rồi bữa nào tụi mình đi mua.”

“Mà tụi mình tính mua màu gì đây? Ngân thích màu gì? Hào thích màu gì?” Mai hỏi.

“Màu tím đi, Ngân thích màu tím.”

“Hồng được, màu tím hồng được, đám cưới ai mặc màu tím, người ta xui lại đổ thừa mình. Màu xanh đi.” Hào phản đối.

“Màu tím hoa hoàng hậu cũng đẹp vậy, đâu có buồn đâu.” Ngân cãi lại.

“Hoa hoàng hậu là bông gì?” Mai hỏi.

“Trời ơi, nó nói cây bông có cái lá giống như móng của con bò đó.” Hào giải thích.

“Trời đất, cây móng bò thì nói đại bông móng bò đi, còn bày đặt 'hoa hoàng hậu'. Bày đặt quá đi.” Mai kéo dài giọng cần nhần.

“Eo ơi, cái màu của người ta đẹp như vậy, cái bông của người ta cũng đẹp như vậy mà ai nở lòng nào đặt cái tên nghe xấu hoác. Mấy bồ hồng biết thương hoa tiếc ngọc gì hết trơn hà,” Ngân phân bua, “Như ông Trần Thiện Thanh, thấy chưa, ổng thấy tên hoa mắc cỡ xấu quá, nên sửa lại gọi là 'hoa trinh nữ', nghe có phải thơ mộng hơn hông. Mà hoa trinh nữ đâu có đẹp bằng hoa hoàng hậu. Bây giờ mình muốn kêu là bông hoàng hậu, được chưa? Mai mốt mấy bồ làm ơn sửa dùm đi, cứ móng bò, móng bò hoài nghe kỳ thấy mờ.”

“Thôi kệ nó đi Mai, hoa gì cũng được. Lúc nào ra chợ bà nhớ để ý trước nha, bữa nào 3 đứa mình đi mua chung.” Hào giảng hoà, “À, mà anh Khôi trưởng lớp sao hôm rầy hồng thấy đi học há?”

“Ồ, Ông Khôi hả, đi lính rồi. Ông đi hồi tháng 2 lặn, nghe Cha giám học nói tại ổng tới tuổi rồi, hồng được hoãn dịch nữa.”

“Vậy ổng hồng được thi sao? Uổng quá vậy? Công học bao nhiêu năm.” Hào tội nghiệp.

“Tội nghiệp ảnh há, ảnh học giỏi thiệt.” Ngân thêm.

“Nghe Cha nói với Thầy giám thị thì ổng có thể nạp đơn thi tự do, Thầy giám thị phải lấy bài cho ổng tự học bài.” Mai trả lời.

“Vậy trong lớp mình còn có ai bị giống như vậy không?” Ngân hỏi.

“Có Quang nữa.” Mai trả lời.

“Quang nào? Sao bà biết hay vậy?” Hào hỏi.

“Nghe Cha nói chuyện với Thầy giám thị mà,” Mai nói, “Nguyễn Văn Quang ngồi bàn thứ 6 bên tay mặt đó, cái thẳng

hay đi với thằng Ái đó.”

Ba đưa tự dưng thờ dài, không bảo nhau, mà im lặng quay về với bài vở của mình. Hình như đứa nào cũng có những bản khoãn riêng. Ngân quay qua tìm cuốn lưu bút, có những người thực sự chia tay cần viết vào đây để kỷ niệm cho Ngân thì họ đã đi xa rồi. Ngân lật qua trang của chị Đính, chị viết đầy 2 trang, có lẽ chị đã trút hết những tâm sự, những nuối tiếc của thời học trò, thời con gái vào đây. Sang năm chị không còn trở lại trường nữa, có thể chị lại giống như mẹ Ngân, hoặc như những bà mẹ trẻ khác quanh quần bên con, bên bếp núc. Ngân thực sự cảm thấy giá trị của cuốn lưu bút năm nay, nó không giống như những cuốn của những năm trước đó. Chỉ để so sánh hoặc sưu tầm những lá thuộc bài ép khô, cánh phượng nhạt nhòa, xương chiếc lá đa, hoặc xác chú bướm tội nghiệp. Năm nay sau niên học này, sẽ có bao nhiêu cuộc đời thay đổi. Chị Đính sẽ già từ thời con gái để trở thành người vợ, nàng dâu. Anh Khôi, anh Quang đã khoác áo chiến binh xa rời thời niên thiếu, các anh có tìm thấy niềm vui nào không? Còn Ngân và 2 cô bạn, năm sau có còn có cơ hội ngồi gần bên nhau không? Có còn mỗi buổi ra chơi dắt dúi nhau ra cổng trường ăn đậu đỗ bánh lọt, chia nhau mấy trái ổi dưới gốc đa, hoặc chuyền nhau những miếng xoài tượng dưới hộc bàn không? Còn các bạn khác thì sao? Chưa năm nào kết quả thi Tú tài 1 đậu trên 20 phần trăm. Cho nên tỉ số xa nhau cũng dựa theo phần trăm cơ hội đó.

Ngân nhìn qua các bạn, Mai và Hào vẫn tự lự nhìn vào cuốn sách, không biết các bạn có đọc được chữ nào không, hay cũng giống Ngân đắm chiêu suy nghĩ về những ngày sắp tới. Ngân biết tuổi thơ của mình sắp sửa vụt bay theo thời gian, mình phải sống cho cho trọn những tháng ngày hoa bướm còn lại. Thu dọn hết sách vở và cuốn lưu bút dấu ái. Cô

quay sang quàng vai 2 bạn:

“Lẹ lên, bọn mình đi ăn đậu đỗ đi.”

“Ăn bánh cuốn nữa hông? Thấy hơi đói đói.” Hảo thêm.

“Được rồi, 'chơi' luôn!” Mai hăng hái.

Dọn dẹp xong, ba cô dắt xe ra khỏi cổng trường, đi nghênh ngang hàng ba trên đường ra chợ với những tiếng cười khúc khích.

Sau kỳ thi đó Ngân và Triều thi đậu còn Hảo và Mai thi rớt. Hảo thì học lại, còn Mai phải ra chợ phụ mẹ bán hàng. Triều và Ngân vẫn ngày ngày đến trường cho kỳ thi Tú tài 2. Từ ngày đó cô ít còn gặp lại các cô bạn gái cùng lớp ngày xưa. Khi lên đại học cô cũng vừa đi học vừa đi làm để giúp đỡ gia đình. Anh bạn ngày xưa cũng xếp bút nghiên khi đang học năm thứ 2 khoa học. Sau đó cô rời xa quê hương với hành trang thời học trò của cô là cuốn lưu bút yêu dấu, với cánh hoa pensé kỷ niệm. Chẳng biết các bạn cô ra sao? ai còn, ai mất.. Triều ơi... Hảo ơi... Mai ơi... Khôi ơi... Quang ơi... các bạn ơi... các bạn đâu rồi?

Thiệp Thụy Ngân

Chồng Ngoan

Người chồng đang ngồi gọt khoai tây trong bếp thì có bạn đến chơi.
Khách hỏi:

- Vợ đâu mà cậu phải làm bếp?"

- Cô ấy ở phòng bên, nếu muốn, cậu có thể sang chào.

Anh bạn ngó vào phòng bên và lập tức sập mạnh cửa lại:

- Nhưng vợ cậu đang nằm trên giường!

- Mình biết.

- ... Và cô ấy không nằm một mình. Có một người... đàn ông nữa!

Người chồng lo lắng thốt lên:

- Phải mua thêm khoai tây thôi! Chùng này hơi thiếu rồi!

Cựu học sinh & Thời gian

Cảm tạ Thượng Đế đã cho tôi sự diễm phúc bước vào thế kỷ 21, và qua tiến hoá của thời đại mỗi ngày tôi có thể được gặp lại tất cả các bạn đồng môn cùng dưới mái trường Mẹ thân yêu đang cư ngụ trên khắp năm châu. Cũng như tôi, nhưng... người bạn thân của tôi Trần văn Sung đã vĩnh viễn ra đi bỏ thân dưới lòng biển, cho đến bây giờ tôi cũng vẫn không quên và xin được mạn phép viết lại vài giòng kỷ niệm để tưởng nhớ bạn Trần văn Sung là thành viên đã đóng góp nhiều công sức cho Hội CHS Chân Phước Liêm.

Chúng tôi gồm ba niên khóa lần lượt ra trường với các năm 71, 72, 73 (vì rút tuổi nên tôi ra trường trễ) liên lạc và kết hợp với nhau để xúc tiến việc thành lập Hội.

Việc đầu tiên của chúng tôi là xin phép Ban giám hiệu giúp đỡ cho mượn địa điểm làm văn phòng. Lm Hiệu trưởng Đinh Châu Trân hết lòng tán thành và giúp đỡ tận tình cấp cho Hội một văn phòng với đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, tủ đựng hồ sơ tài liệu, máy đánh chữ.v.v... Việc kế tiếp là xin phép chính quyền thành lập Hội và chúng tôi chia nhau đi các vùng có đông CHS như Xóm Mới, Thông Tây Hội và quanh trường để thông báo vận động mời mọi người gia nhập Hội. Rồi mùa Hè 73 chúng tôi đã được cấp giấy phép chính thức hoạt động. Ban đại diện lâm thời đã được thành lập để cùng nhau soạn thảo bản điều lệ và nội quy dựa theo tôn chỉ, mục đích của Hội: Văn hóa, Giáo dục và Nhân bản.

Cố vấn danh dự của Hội là Lm Hiệu trưởng Đinh Châu Trân và Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Thầy Vũ Văn Mão. Ban đại

diện lâm thời của Hội gồm có:

Chủ tịch: Đoàn Văn Nam.

Phó Chủ tịch: Đặng Thị Thái Vân.

Thư ký & thủ quỹ: Nguyễn Thị Thập.

Trưởng ban văn nghệ: Phạm Tuấn.

Trưởng ban báo chí: Nguyễn Hữu Long.

Trưởng ban thanh niên & xã hội: Nguyễn Ngọc Quyển

Mỗi ngày văn phòng Hội đều mở cửa vào buổi chiều từ 5 giờ để đón tiếp các CHS đến để cùng nhau sinh hoạt trao đổi học tập, chơi bóng chuyền, chơi cờ tướng hay đàn hát cho nhau nghe. Vui nhộn nhất là chiều thứ bảy các bạn từ quân trường, chiến trường, nơi làm việc hoặc ở các trường đại học đổ về trường Mẹ và văn phòng Hội để cùng nhau chia sẻ những buồn vui, an ủi nâng đỡ nhau trong cuộc sống đầy lo âu phiến muộn vì tương lai bấp bênh mù mịt không lối thoát trong cuộc chiến tranh quá triền miên lâu dài.

Với phương hướng và mục đích đã đề ra. Hội đã thực hiện một số công việc sau:

- Tổ chức đi chơi ngoài trời tại núi Bửu Long ở Biên Hòa bằng xe lửa.

- Đi thăm cô nhi viện của dòng Mến Thánh Giá ở cạnh trường để làm công tác vệ sinh, cắt tóc, tắm rửa và sinh hoạt vui chơi với các em.

- Mở vài lớp dạy kèm các môn Toán, Lý Hóa, Văn cho các đàn em lớp 6,7,8 với sự cộng tác của CPL Thập, Tuấn, Thái Vân.

- Lễ phát thưởng năm học 73-74, Hội đã trao hai giải thưởng xuất sắc về học tập, kỷ luật và đạo đức cho hai học sinh theo đề nghị của Ban giám hiệu và Hội đồng giáo sư.

Mừng lễ quan thầy Chân Phước Liêm 7/11/1974, Hội

đã tổ chức một trận đấu bóng chuyền giao lưu thân hữu liên lớp 12 với thành phần tuyển thủ xuất sắc của Hội: Thủ quân CPL Nguyễn Công cùng với các tuyển thủ CPL Nguyễn Văn Thọ, Dương Thành Ván, Đỗ Thành Hưng, Quách Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Quát, Nguyễn Thành Văn, Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Đức Mỹ... Ngày lễ trên cũng là ngày “Trở về mái trường xưa” của các CHS, với Thánh lễ tạ ơn tại lễ đài của trường có sự tham dự của các Cha, các Sơ, các Thầy Cô, khá đông CHS và một số thân hữu và toàn thể học sinh. Sau Thánh lễ có buổi tiệc trà thân mật giữa các CHS với Ban Giám Hiệu và các quan khách. Trước khi lưu luyến chia tay, toàn thể hội viên chụp hình kỷ niệm trước lễ đài.

Tháng 3/1975, một nhóm CHS cùng nhau tham gia hai ngày công tác cứu trợ đồng bào chiến nạn tại Thủ Đức.

Từ lúc chính thức ra mắt hoạt động cho đến mùa Xuân năm 1975, Hội luôn được Ban Giám Hiệu, Hội đồng giáo sư ưu ái tận tình giúp đỡ về mọi mặt và sự cộng tác nhiệt thành của toàn thể hội viên mà Hội mỗi ngày một vững bước trên con đường phục vụ văn hóa, giáo dục, xã hội và nhân bản.

Mấy mươi năm tạm ngưng hoạt động, tưởng như không còn trở lại, bây giờ chúng ta lại nghe được đâu đây tiếng mừng vang từ trong nước và hải ngoại về trang nhà CPL đã được nối kết trở lại một sự vui mừng khôn xiết. Qua đó chúng ta thấy lại được hình ảnh của mái trường Mẹ thương yêu, hình ảnh các Cha, các Sơ, các Thầy Cô, nhiều hình ảnh của chính chúng ta trong những sinh hoạt học đường thuở xưa. Xin tất cả CHS chúng ta cùng nhau vỗ tay hoan hô và cảm ơn các bạn CHS Chân Phước Liêm hiện sinh sống ở Mỹ quốc đã đóng góp tinh thần và vật chất trong việc tái lập Hội. Nhờ đó mà chúng ta có cơ hội nối kết lại tình bạn bị gián đoạn

một thời gian mấy mươi năm dài đằng đẵng. Cho dù vật đổi sao dời, ngôi trường Mẹ với kiến trúc đẹp, với hàng phượng dài xanh tươi, với tiểu thư viện, với khóm trúc xinh bên cạnh có hồ phun nước nho nhỏ... đã hoàn toàn biến mất đi rồi! Nhưng trường cũ tình xưa sẽ mãi mãi nằm trong tim óc của mỗi Cựu học sinh.

Chúng ta luôn nuôi một ước vọng, một ngày nào đó cùng nhau trở về mái trường Mẹ mến yêu. Cùng nhau nói vòng tay thân ái và hát vang những ca khúc cộng đồng ngày xưa của những đêm trại thao thức không ngủ của ngày tổng vệ sinh làm đẹp trường lớp với bài hát “Mái trường là trường của ta, ông Cố ông Cha làm ra, cháu con hãy gìn giữ lấy...”

Mùa đông thứ hai mươi sáu ở xứ Hoa Anh Đào.

CPL Nguyễn Ngọc Quyển



Nhóm Tiên Phong hội AHCHS/CPL

Tình Yêu?

Người thường bảo mình không làm thơ được
Vì trong lòng mình chẳng ước tình yêu
Chuyện ngày xưa ai chẳng khát khao nhiều
Bao mộng đẹp cùng người yêu muôn thuở

Nhưng ngày đó hình như luôn than thở
Không dám yêu cho dù có người theo
Lời tỏ tình cũng như chỉ mảnh treo
Sẽ lẳng đặng cùng bay theo cơn gió

Ta chỉ biết cũng vẫn thường mong có
Một người tình để gặp gỡ hàn huyên
Làm người yêu để e ấp làm duyên
Để nũng nịu, để hờn ghen vô cớ

Để sân trường có người chờ gặp gỡ
Đếm lá phượng rơi có kẻ thần thờ
Tiễn đưa người, xa cách tuổi ngây thơ
Người mỗi hướng, bao phương trời cách biệt

Cho đến giờ mình cũng chưa hề biết
Chuyện tình yêu nó thơ mộng ra sao?
Người ta yêu sẽ đau khổ thế nào?
Mà mãi mãi vẫn là câu chấm hỏi?

TNT







Khung trời

QUÂN PHƯỚC

12v abo
HỆ 73/21473

cười xấp.

phần phượng hoa xấp đó
Lặng, cơn tiếp đang bồi bồi
phần xa các một người bập thập ...
Góc trông những kỷ - niệm đẹp,
thứ ngày quên biết ở KHUÔNG TÀI CĂN - PHƯỚC
tếp với tuổi học trò mỗibai abo, gửi tôi
bập đề ngày mai khi ta không còn
gặp nhau, phụng vẫn gửi được bằng
đấy bập thập.

CỦA CHÚC BẠN

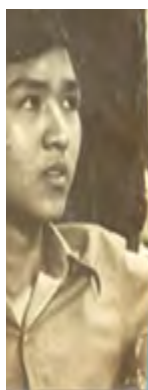
- * rồi đường đời ngày mai
gặp nhiều sự tốt đẹp
- * Trông nữa thì - ed'
đẹp đẹp nhiều kết của tốt

NHƯ HẰNG MONG ƯỚC.



Thập của

Mee



Hè 1973.

Đời lại đây không kỷ niệm
của một mùa học, mùa học cuối
của quãng đường trường học.

Đời đâm nhát hình ảnh
của những buổi học có hai tháng
thông cho gió về như mong muốn
bỗng bị kẹp vào.

Chúc mùa hè thật khỏe để
có mùa học gặp ngày mùa xuân

và thân tặng nụ cười

THÂN CỘNG & MẠNG MẮN

14.04.73

[Handwritten signature]

~ Thân mến ~

24-02-73

Quốc thân

"Không ai có thể tằm hai
lần trên một dòng sông" hoàn
hồ Héraclide hai lần hai châu
đó Quốc, đúng hàng mình
quê tằm hàng ngày
12+ hôm này sẽ là
đi vắng của ngày mai,
mình không thể lười
nó lại được, thời
gian mang theo
tất cả những
thời gian

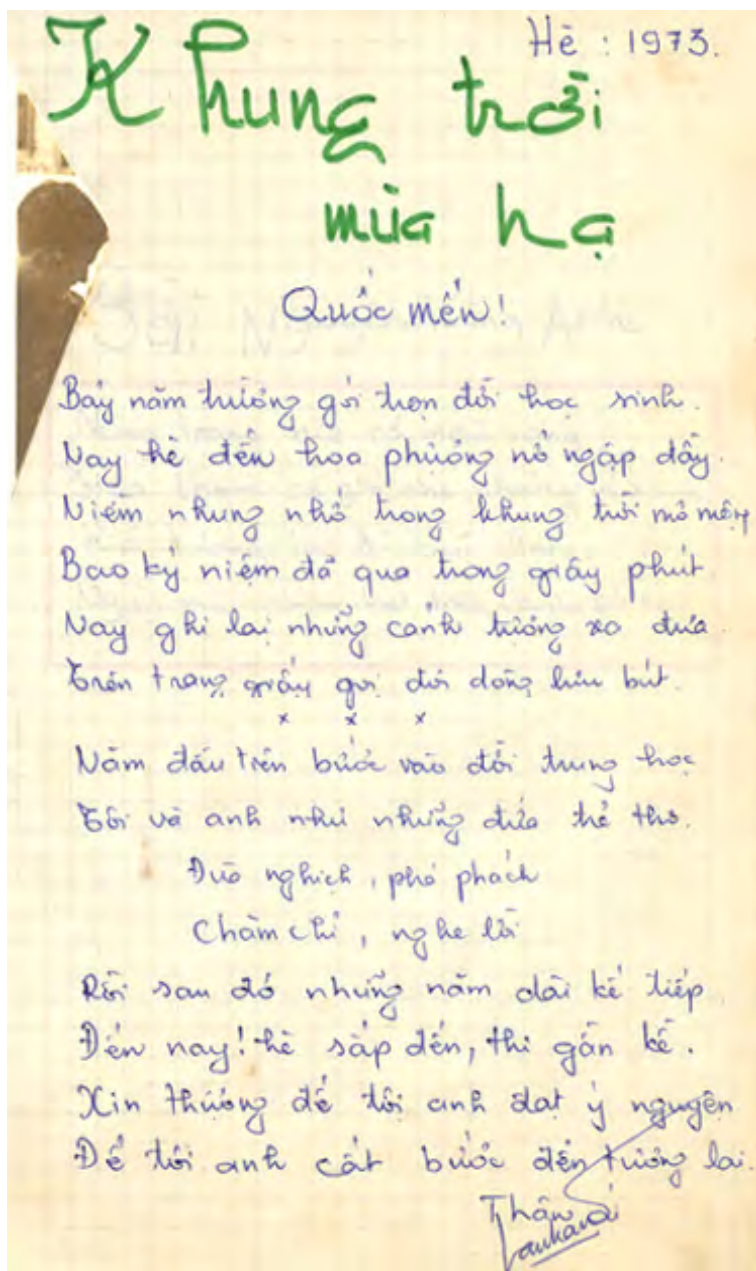


có qua thì
hỏi nó, hình
ảnh 12+ còn
mãi nghe Quốc
Còn gì cho nhau... còn
gì để nói với nhau... mình
thích làm mê làm, mê
một cách kỳ cục, không
hiểu tại sao, không thể
giải thích tại sao như
vậy...

cho gì đây? di² có ý thích
của mình đem ra chia cho
anh em hy vọng rằng như
thích anh em cũng không
chê phải không Quoi?
hồi đó mong "you" thông
cảm cho hành động của
một hành động kỳ cục
Còn nhớ buổi chiều
hôm hai tháng đi lên
nhà đồng viên mà còn phải
đi kiếm một "hầm" plus to
cấp py" không? buổi chiều
đi xem biển chiều nhay đi
ở trường xưa đó ... tất
cả đã qua, những những
ngày xưa thân ái còn mãi
nghe Quoi. không bao giờ
phải nhớ được
Tiết ban bắt dứt

Ước ngọc bôn

25/10/40



Bài Võ thành Phương

Quen nhau như một giấc mơ,
Lá mùa thu rụng bin bờ bờ xanh.
Lá thu lại sắp là cánh,
Làm sao ta nỡ đoạn đánh lìa xa.

Đông cháng nỏ xa từ đánh đoạn
Tình biệt ly tâm uông vấn học trò
Nhớ ngày nào còn bạn mới ngộ ngang
Giờ thắm tiếc khi hề về phương nỏ

BÊ Quốc.

10/03/73/7

HÈ 73

Shunph

Mưa Ngây Xưa

T Nguyễn

Em nằm trong vũng nước mưa
Nghịch ngợm bản thân cũng chưa vừa lòng
Em làm con cá lòng tong
Bơi qua lội lại mấy vòng chẳng thôi
Em làm con cá thời lồi
Chân tay, mặt mũi, bìn bời đầy đầu
Ở nhà mẹ ngóng ba rầu
Sao con gái rợn đi đâu giờ này
Đầm mưa ra ngõ gặp ngay
Ba ôm con gái chạy bay về nhà
Về nhà nằm sấp lên sàn
Đầm rơi khe khẽ là nắng xin tha
Cúi đầu tạ lỗi mẹ cha
Từ nay con quyết tránh xa vũng sinh

thân tặng Sợi

(để nhớ lại lúc nghịch mưa thời còn bé)

CỬA RIÊNG

Thuở ấy tuổi 17 hấn yêu thơ tình Nguyễn Bính vô cùng, nói như ngôn ngữ thời thượng bây giờ thì hấn là một “Fan” hâm mộ cuồng nhiệt, chỉ tiếc không được gặp gỡ thân tượng bằng da bằng thịt để tỏ lòng tôn kính, mong ước lớn nhất của hấn là làm sao có được những vần điệu trữ tình như cái móng tay của Nguyễn Bính thôi là hấn có thể thổ lộ tình cảm với nàng bằng ngôn ngữ thơ ca...

Chẳng lạ lùng gì vì tình yêu của hấn dành cho nàng cũng giản dị, mộc mạc chân thành như những vần thơ Nguyễn Bính, nhà nàng và nhà hấn tuy không “cách nhau cái giậu mồng tơi xanh rờn” nhưng cũng na ná vài ba bước chân, lại còn học chung trường, chung lớp... ôi thôi biết bao là cơ hội, ấy vậy mà (cũng tại cái chữ “mà” khốn kiếp ấy hay sao) hấn chớ hề biết cái quy tắc vàng: “nhất cự ly, nhì cường độ,” hoặc cái định luật bất biến: “đẹp trai không bằng chai mặt.” Kể ra thì hấn cũng hội đủ các yếu tố “ắt có và đủ,” từ diện mạo cho đến việc học hành, nghĩa là cũng trên cơ biết bao anh tài trên đấu trường khu vực...

Ngày đó nuôi bao mộng đẹp, nên việc đèn sách hấn cố công dùi mài, trau dồi kiến thức để không thẹn với nàng, có lần Thầy giáo Pháp văn truy bài ở lớp, một câu hỏi thầy hỏi hết cả lớp chẳng thấy ai trả lời được, hấn mạnh dạn đưa tay xin đưa ra đáp án, kết quả hôm đó cả lớp phải quỳ, chỉ riêng mình hấn được ngồi, còn gì vinh hạnh hơn nữa, thế là cơ hội ngàn năm có một đã đến, hấn lần la tìm cách giúp đỡ, và tình bạn của hai đứa theo thời gian đèn sách trôi êm đềm nơi mái trường thân yêu.

Đã bao nhiêu lần hấn nhủ lòng là phải thổ lộ tình yêu với nàng, nhưng rồi hấn lại run rẩy để trôi qua, rồi lại hối tiếc, lại nhủ lòng... Sau bao ngày thân thiết, ánh mắt như đã gửi trao nhiều điều thầm kín, hình như nàng chỉ còn chờ hấn nói ra điều thiêng liêng ấy để hai đứa ngã vào nhau, nhưng rõ là quý tha ma bắt hấn sao đó nên hấn cứ cầm như thóc, để rồi tối tối về nhà lại đấm ngực mà than rằng: lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng...

Ngày tháng có chờ đợi ai bao giờ, khổ một nỗi hấn tự ti vì nhà mình nghèo khó hơn nhà nàng, hấn sợ mình là “đũa đeo chân hạc”, là “đũa mốc đòi chòi mâm son”... bạn bè cùng lớp biết chuyện xúi hấn tấn công ráo riết, hấn vẫn chẳng đủ can đảm thực hiện ý nguyện của mình, trong lớp hấn là thằng chuyên viết thư tình giúp bạn, nên bọn con gái biết chuyện rỉ tai nhau gọi hấn là “thằng viết mướn” phát âm theo giọng miền nam nghe thoáng như là “thằng giết mướn,” có vẻ đao búa dữ dằn lắm, thực ra hấn nhút nhát còn hơn con cáy ngà, thu mình trong hang tối, cũng tại hấn kè kè bên nàng mà chẳng con ma nào dám bén mảng tới với nàng vì sợ sứt mẻ tình bằng hữu. Nếu tính vận tốc để đo lường sự thăng hoa tình yêu của hấn thì tốc độ còn chậm hơn rùa... chẳng tiến thêm bước nào ngoài tình bạn học. Thế nên khi rời ghế nhà trường vào quân ngũ, hấn vẫn mang theo nỗi niềm sâu kín ấy...

Hấn lao vào cơn lốc cuộc đời, trên mình bộ quân phục lấm lem, hấn biết mình bạc nhược nên không tìm gặp cố nhân mỗi khi về phép, hấn sợ nàng cứ như thể nàng là tướng, còn hấn là tên lính phủ phục dưới trướng, mà chắc là thế thật, bởi chả riêng gì hấn, cố nhân đã bảo: “mỹ nhân tự cổ như danh tướng đầy sao?” Nàng vẫn tiếp tục con đường học vấn, hấn cảm thấy nàng cao vời mà mình không thể với tới nên khoảng cách vô tình cứ xa dần, xa mãi...

Bật tin nhau mãi cho đến ngày lịch sử sang trang mới, hấn giã từ vũ khí trở về mái nhà xưa, gặp lại nhau trong tình huống này càng thêm xót xa, hấn đứng trước ngã ba đường, công danh mù mịt, tình yêu vô vọng, dù nàng vẫn còn đấy, chưa thấy ai rước về dinh, bây giờ nghĩ lại hấn thấy nuối tiếc, cơ hội vàng lần thứ hai đã đến, bởi lửa rất gần rơm, nhưng khổ nỗi căn bệnh “Sĩ” của hấn nặng quá, không phương thuốc nào trị liệu. Cha mẹ sinh ra hấn có đủ tứ chi, ngũ quan đầy đặn vậy mà hấn vẫn câm, câm hơn thóc... Hấn chỉ biết đóng phim không lời mà diễn lại dở ẹc.

Lệnh chính quyền mới buộc hấn đi cải tạo vì tham gia chế độ cũ, lần ra đi này đúng là oan nghiệt, đằng đằng khổ đau, nhó nhung da diết, đói khát triền miên, những đêm không ngủ được, trần trọc nhớ đến nàng, hấn thề với lòng nếu về đến nhà lần này hấn sẽ chiếm hữu nàng bằng mọi giá, dù gì mấy tháng trước đó nếu hấn không lưỡng lự lừng khừng, nói như cánh kỹ thuật: chỉ một li nữa thôi là nàng đã thuộc về hấn rồi... Ôi thôi cái một li, một milimét ấy đã bị tạo hóa trêu ngươi kéo giãn ra đến nửa vòng trái đất, bởi lần ra đi ấy hấn mò côi nơi rừng hoang, núi lạnh, thời gian cứ âm thầm trôi, còn nàng đâu phải thánh nhân mà chờ đợi hấn khi hấn chưa một lần dám nói từ ngữ yêu thương nàng, chưa một lần dám nâng niu bàn tay ngà ngọc của nàng. Nên sau năm năm trời “nằm giường tre, nghe rệp hát khúc quân hành” (chứ không phải nằm gai nệm mật) hấn chẳng còn cơ hội nào nữa, nàng đã lấy chồng, trước khi lấy chồng chắc là nàng rửa hấn thậm tệ vì lỡ hẹn với một con... cù lần. Nàng kết duyên với một anh chồng lạ hoắc lạ huơ, một anh chồng biết nói lời yêu và biết đưa vợ sang tận thế giới tự do hưởng hạnh phúc, từ đây nàng đã ở thượng tầng giai cấp, còn hấn thì lệt đệt ở dưới vực sâu tăm tối...

Ngày về ấy hẳn “buồn ba bốn ngày...” nhưng mãi rồi cũng nguôi, hẳn thầm cảm ơn người đàn ông đã đem tình yêu đến cho nàng, và hẳn cũng thầm mong cho người mình yêu luôn hạnh phúc, riêng hẳn dần dà tìm quên từ công việc, niềm đam mê mới của hẳn chính là công việc chuyên môn hợp với sở thích, và hẳn cũng đã gặp người phụ nữ yêu hẳn hết lòng, hẳn chẳng hề dám so sánh với cố nhân vì biết như thế là khập khiễng, “làm sao giải nghĩa được tình yêu”, Xuân Diệu đã bảo thế mà, hẳn chỉ thầm cảm ơn thượng đế đã trao đến cho hẳn người phụ nữ tuyệt vời, có lẽ để bù đắp cho hẳn chẳng, người ta bảo thánh nhân hay đái kẻ khù khờ, quả chẳng hề ngoa.

Sau một phần tư thế kỷ thủy chung với vợ, hẳn hứa hẹn với người đầu áp tay gối, sẽ tiếp tục thủy chung hai phần ba thế kỷ nữa, hoặc có thể hơn... Thế nhưng, có một điều mà một nửa kia của hẳn không phát giác ra được đó là hẳn vẫn không sao quên được hình bóng cố nhân; chỉ một câu chuyện bên bạn cũ thời còn đi học, là lại gọi nhớ, lại mất ngủ, lại nghĩ ngợi bâng khuâng và nuối tiếc... liệu như thế có phải hẳn tham lam quá không? Không đâu, hẳn lại an ủi mình đó là tình yêu đầu đời mà, biết đâu nếu ngày xưa ấy hẳn dạn dĩ hơn một chút thôi thì hẳn và nàng đã là của nhau suốt kiếp, nhưng rồi liệu có hạnh phúc không, hay lại tan đàn xẻ nghé khi mỗi ngày chứng kiến những thói hư tật xấu của nhau, cũng trong đám bạn cũ của hẳn thời trung học, cũng có đôi yêu nhau và kết thúc có hậu, nhưng chỉ có hậu đến lúc đám cưới thôi, những ngày tháng còn lại là ba phần tư thế kỷ chịu đựng vò xé nhau... Bởi thế trong ngày lễ bạc kỷ niệm 25 năm ngày cưới, có thằng bạn vĩ vai hẳn hỏi thật to vào loa phóng thanh: “Nếu cho mày sống trở lại 25 năm trước, mày có chọn người này không?” Hẳn đã trả lời ngay mà chẳng ngại gì ráo: “vẫn... vậy... bởi... ngu bỏ mẹ biết gì mà chọn... ha ha ha...”

Cho nên những gì hấn có với cuộc sống chung là của chung, còn những kỷ niệm êm đềm thời xưa ấy với nàng là của riêng hấn, hấn nghĩ thế mà, không ai chiếm đoạt được cái phần riêng ấy của hấn, dù bây giờ bên kia đại dương nàng có tăng trọng bao nhiêu “pound”, hấn vẫn thấy nàng mảnh mai như cành liễu, dù nàng có là nữ tặc trên chón giang hồ thì hấn vẫn thấy nàng yếu điệu thực nữ... và hấn khẳng định nàng không thể khác ngày xưa bởi chẳng ai yêu nàng và hiểu nàng bằng hấn. Những lúc ngồi một mình hấn khe khẽ ngêu ngao “nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa...” chút hương xưa ấy chẳng phai nhòa bao giờ. Chẳng hay người xưa có bao giờ nhớ đến hấn không, có trách gì nhau không nữa. Nhưng với hấn, hấn vẫn thăm cầu nguyện là nếu có kiếp sau hấn vẫn xin lại làm bạn với nàng và thề không bỏ qua cơ hội như kiếp này đâu.

11 – 2007

Thủy Lự

Thử Rồi

Ông nọ than thở với bạn bè:

- Cuộc hôn nhân của tôi giống như ao nước tù, chẳng có gì mới lạ.

Người bạn khuyên ông ta:

- Sao anh không cặp một cô bồ cho thêm hương vị?

- Nhưng bà ấy phát hiện thì sao?

- Bây giờ đã là thế kỷ 21 rồi, cứ nói thẳng với bà ấy, đừng sợ!

Thế là ông ta vội vã quay về bảo vợ:

- Nay mình, anh cho rằng nếu anh có vài cuộc phiêu lưu tình ái, quan hệ chúng ta sẽ được cải thiện.

Người vợ lắc đầu:

- Thôi bỏ đi, tôi cũng đã thử với vài người đàn ông khác rồi, chẳng hiệu quả gì đâu!

ngày nay



NHỮNG GIÂY PHÚT BÊN NHAI





**Cha Đình Châu Trân & Nguyễn
V.Tự. Tự về thăm trường CPL, VN 1987**



**Họp mặt với Cha Đình Châu Trân
tháng 9, 1989 - USA**



Âi Hữu CPL Hải Ngoại Họp Mặt ngày 25-5-2002



Ái Hữu CPL Việt Nam Hạp Mặt ngày 19-5-2002



**CHS CPL Miền Trung USA hạp mặt
Oklahoma City 07-21-03**



Thy Thơ - Ngày họp mặt tại VN



Dinh Trung Chinh, Thao, Thy Hau, Thy Tho, Thap, Bo,
Anh Dao, Thy Nam, Jean Claude, Pham Quang
Họp bạn tại tư gia của Thập - Nam California USA - 07/10/04



Ái Hữu CPL Hải Ngoại Hạp Mặt ngày 20-3-2005



Buổi Hạp Mặt Cựu Học Sinh Chân Phước Liêm Hải Ngoại Tháng 4 ngày 15 năm 2007

**Buổi họp mặt Anh Chị Em CHSCPL Việt Nam và HN
Tháng 7 ngày 21, 2007**



Buổi họp mặt lớp 11A-B 1968 chụp tháng 3/2008 trong bữa tiệc chia tay với Sợi.

Từ trái qua phải hàng thứ 1: Mãng, Thủy, Chi, Sợi, Cúc

Hàng thứ 2: Dương, Nhạn, Anh, Oanh, Nhân, Hoàng, Tuyết, Nga, Bình

Hàng thứ 3: Bách, Phong, Thanh, Phát, Tuệ



Đứng: Thầy Mẫn, Thầy Thành, Ba Vân, Thập, Trang, Phương,
Thầy Môn, Liêm, Hương, Tiên

Ngồi: Quý, Yên & phu quân Nữa, Mẹ Hương, Phu nhân & Thầy
Tấn



01/28/2007 Minnesota



01/08/07 Virginia





Oct 07/2004



Feb 30/2007 Santa Ana , California



Feb 22/2004



tình huyệt

Hắn đẩy cửa, lách vào tiệm. Rùn vai, thở phào cái lạnh ra khỏi hai lỗ mũi. Hơi thở mịt mờ như khói thuốc. Cánh cửa khép lại. Cái lạnh cuối mùa thu bị chặn lại ngoài khung kính. Hắn nắm chặt những ngón tay tê buốt, rồi xoa hai bàn tay vào nhau. Đã mùa đông đầu mà lạnh cong người. Hắn khẽ rùng mình, như giữ đi cái lạnh đầu mùa. Ngày xưa, đầu có thấy lạnh như thế này. Thời tiết. Hắn thầm nghĩ rồi khẽ nhếch mép, chuẩn bị một nụ cười, như cái chào tự tin của một chàng trai trẻ. Trong cái nhá nhem của những ngọn đèn không đủ ánh sáng (chắc chủ nhà muốn tiết kiệm), hắn cố nheo mắt để điều chỉnh thị giác.

Lố nhỏ trong cái khoảng trống dài và hẹp, chật ních những cây vải đủ màu sắc, ba bốn cái đầu người lố nhỏ. Vải cô gái loay hoay đập máy may rờ rờ trong góc nhà. Dăm ba khách hàng thong thả lật những cây vải, xăm xoi. Không ai thèm để ý đến hắn. Hắn lúc lắc cái bọc nhựa, làm phát ra tiếng loạt xoạt. Tiếng loạt xoạt không gọi sự chú ý của ai. Hắn ngược mặt lên cái khoảng trống duy nhất trên tường. Một tấm lịch có hình thiếu nữ Việt Nam mặc áo dài thêu đứng cứng đờ thân gỗ. Hắn lằm nhằm đọc hàng chữ bay bướm bên góc trái. Dáng lụa. Hắn nhìn những đường nét điêu khắc chải chuốt trên mặt người con gái. Đúng là người mẫu, hắn lằm bằm. Và hắn nghĩ nếu gặp cô gái trong hình, hắn dám ngỡ là pho tượng hay một thân người bằng sáp. Hơi nóng từ miệng ống sưởi trên trần nhà thổi vào mặt hắn làm những sợi tóc dài bay bay trước trán. Luồng hơi nóng đột ngột làm lồng ngực hắn như bị ai siết nhẹ.

Một thiếu nữ trong đám thợ may chợt đứng bật dậy, vội vã bước về phía góc nhà, mắt hút vào khoảng tối mờ của chiếc cầu thang gỗ.

Hắn nhìn theo, lạ lắm.

“Ông cần gì?” Giọng nói sắc cạnh như lưỡi dao người đồ tể lách vào tim người đàn ông. Hắn giật mình, quay lại Người đàn bà đứng lù lù sau lưng hắn tự lúc nào. Hắn lúng túng nhìn vào cái mặt tròn quay.

“Dạ tôi muốn nói cái lưng quần.”

“Sao không may quần mới mà mặc cho nó thoải mái?”

“Dạ,” Hắn cười cầu tài. Bỗng dưng hắn muốn diều như những ông tây bà tây hay diều, cho nó trẻ trung vui vẻ, thành ra hắn nhún vai, “Cũng muốn may nhưng phải coi lại cái tiệm ở Phố Tàu xem có rẻ hơn không.”

“Trời ơi, cái tiệm ở phố Tàu làm sao so sánh được với tiệm của tôi.” Người đàn bà ùng ùng nổi giận. Cái cổ bạnh lên như cổ rắn hổ mang, con mắt trợn ngược nhìn hắn. “May không vừa ý là trả lại tiền, lại còn tặng một xấp vải may quần chơi. Tôi đã từng mở tiệm lưng lầy tiếng tăm ở Sài Gòn.”

Hắn ngơ ngác nhìn người đàn bà. Những con mắt trong xó nhà ngược lên nhìn hắn. Người ta đã từng mở tiệm ở Sài Gòn ngày xưa mà hắn không ngờ. Đúng là người trần mắt thịt. Sài Gòn những năm bảy mươi, hắn còn là học trò mười lăm, mười bảy làm sao mà biết. Nếu vậy bà chủ tiệm này chắc cũng ngoài sáu mươi, nhưng sao cái mặt lại mới ngoài bốn mươi thế nhỉ. Hắn bần thần nghĩ ngợi. Tưởng nói giỡn chơi chút cho vui ai ngờ có người chạm nọc dũ dội như thế, hắn bèn cười nhạt, “Nói vậy chứ tôi chỉ tính sửa cái lưng quần.”

“Sửa quần hả.” Người đàn bà cướp lời hắn. “Chờ đó đi.”

Rồi chị ta tất tả bước đi. Mùi dầu thơm phảng phất trong không khí làm hắn tỉnh cả người, quên mất tiêu hai cái bắp chuối mỗi nhừ. Chút

bề bàng thắm lên da mặt, tê tê.

Chủ tiệm may mà nhìn có khác gì con mụ tú bà. Hở lưng hở ngực. Chiếc váy ngắn vạt và bó lấy cái hông bè ra như cái bồ tẹt cạp. Cái bồ tẹt cạp. Bà ngoại hần ngày xưa hay nói. Ở thành thị lâu ngày, quên mất tiêu hình ảnh cái bồ, nhưng câu nói còn y nguyên trong trí nhớ. Đã vậy, chị ta còn đưa đẩy những bước chân ra cái điều mời mọc. Ở mà biết đâu được đấy. Cứ nhìn những cô gái chui rúc trong cái xó tối, khêu khêu, vá vá, đơm khuy, đục lỗ, mạng chổ vải sồn, lên trôn, ủi áo quần cho khách hàng kia, tưởng tượng thêm chút ít là hình dung ra được.

Cô gái hồi nãy chạy huỳnh huých xuống cái cầu thang gỗ ẩn mình trong xó tối chổng chắt những cây vải muôn màu sắc kia, biến đi một lúc, đã lại thông thả xuất hiện. Cái mặt tỉnh queo lúc làm lũi bước lên cầu thang. Lại có tên đàn ông lên theo. Hần nhìn chăm chú vào mặt gã. Không tưởng tượng nhưng sao hần vẫn bắt gặp cái gì đó như nổi hả hê, thú vị trên khuôn mặt dài ngoằng loe hoe những sợi râu dưới cằm của người đàn ông.

Hần nhìn theo cô gái đã ngồi vào chiếc máy may góc nhà. Hần chắm một cô tóc đen nhánh trong đám thợ. Ủ, cô gái này dễ thương. Nhưng ai mà biết được. Nếu thế thì thật ổng. Hần nghĩ ngợi. Hình ảnh bà chủ tiệm làm người ta phải thối mác.

“Anh ơi.” Cô gái hần thềm cho điểm cao kéo hần ra khỏi vũng lầy của cơn bần thần. Đầu hần bật lên như đầu con bở củi. Hần nghiêng tai, lắng nghe cái giọng mềm như thoảng gió hây hây của mùa xuân và cái âm thanh trong như nước suối chảy qua một vùng đá cuội.

Cô gái đi tạt qua chỗ hần đứng, nhỏ nhẹ, “Anh chờ một chút.”

Nổi bực dọc tan thành mây, thành khói.

Con mắt cô gái. Liếc nhiều hơn nhìn. Mà tại sao phải liếc; nếu không

có gì thì cứ nhìn tự nhiên, tội gì phải liếc. Hấn bần khoản. Trong các thứ liếc thì liếc tình là thứ dễ thương và đáng nói nhất. Cô gái bước đi. Cái eo thon vật vờ trước mắt.

Bất chợt, hấn đưa tay vuốt tóc. Những sợi tóc dài vừa được vuốt xong đã lại tuột ngay xuống trán. Hấn liếc quanh, tìm một tấm gương soi. Lâu lắm rồi hấn không soi gương. Soi gương làm gì. Mình ô-kê mà. Mình phong độ. Mình ngon lành, mình trẻ trung, yêu đời. Hấn nhìn quanh bức tường dựng đầy những cây vải. Phụ nữ thế mà hay, lúc nào cũng có sẵn tấm gương soi nhỏ để trong bóp. Cho đến hôm nay mới thấy cần một tấm gương. Nhưng mà kìa, cứ nhìn cô gái thì biết. Đôi mắt đen nhánh như tấm gương soi. Đôi mắt long lanh. Con mắt như tấm gương soi huyền bí. Tấm gương huyền bí bảo rằng hấn không đến nỗi nào. Vậy là hấn ô-kê.

Cô gái trở về góc nhà với đồng áo quần xếp lớp trên mặt chiếc bàn hình chữ nhật.

Hấn lại buồn tình nhìn quanh. Nhưng chung quanh hấn chỉ có vải. Đủ thứ vải, đủ màu sắc, vải quần, vải áo. Vải áo ngoài, vải áo lót, vải quần tây, vải áo dạ hội, không làm sao kể hết. Con mắt chán nản dừng lại ở chiếc cầu thang dẫn xuống căn hầm bên dưới. Có gì ở dưới đó mà thỉnh thoảng lại thấy một cô gái cọt két bước xuống. Im lặng. Rồi cọt két bước lên.

Chợt đồng vải trước mặt hấn nhúc nhích và một người đàn bà vạch khoảng trống giữa hai cây vải đỏ thẫm, chui ra. Giọng nói chanh chua xoáy vào tai hấn, “May sao coi cho được. Trời ơi, chồng mình làm lí-hen, lương mấy chục đồng một giờ, mình đi làm cho vui vậy thôi. Sắp kít-mót, hăng ảnh có bạc-ti, mình phải đi chung với ảnh thành ra cần bộ đồ càng phát-sản càng tốt.”

Người đàn bà lượn qua trước mặt hấn, trải một vùng không gian nực mùi dầu gió xanh. Chị che miệng, nén một tiếng ho lặc lợng. Rồi

cái giọng nhừa nhựa lại cất lên, “Cái gue-đờ gì mà ác hơn ác đức, ba hồi nóng muốn khùng, ba hồi lạnh cóng da.”

Câu nói làm hấn bần thần suy nghĩ. Phải mất cả phút đồng hồ hấn mới hình dung ra được là người đàn bà than thở về thời tiết. Tiếng Anh bên này càng lúc càng biến dạng và phong phú hơn nhờ vào khối di dân đến từ khắp nơi trên thế giới.

Cô gái của hấn (từ giây phút này, người con gái tóc thả ngang vai kia là của hấn) cầm chiếc áo dạ hội lấp lánh kim tuyến trao cho người đàn bà và chỉ cho chị cái khung vuông lụp sụp có miếng vải che ở góc nhà.

Người đàn bà luồn vào chỗ thử đồ. Miếng vải thô phủ xuống. Tiếng kéo *zipper* trơn tuột. Tiếng giày cao gót rơi xuống sàn nhà gỗ. Tiếng vải loạt xoạt gợi ý. Gợi ý hay gợi tình? Hấn tần mẩn suy nghĩ. Sau cùng hấn kết luận nếu là cô gái (của hấn, trong kia) thì gợi tình, còn với bà chủ tiệm hoặc chị khách hàng đang thử áo này thì chỉ là gợi ý (và tha hồ mà gợi ý.)

Chợt người đàn bà vén tấm màn qua một bên, khoe một khoảng vai trần rám nắng.

“Làm ơn kéo giùm tui cái díp-bờ.”

Hấn lúng túng nhìn quanh. Cô gái của hấn đang cắt vải, bỏ vụn cái kéo xuống bàn, tất tả chạy lại.

Hấn quay mặt đi, cố dán mắt vào cô gái Việt nam trong tờ lịch trên tường. Cô gái mặt mũi xanh, đỏ, tím, vàng, ngời cứng đờ như tượng gỗ làm mẫu quảng cáo áo dài truyền thống.

Trong góc nhìn của hấn, hai cô thợ khác đang lúi húi may ngằng đầu lên cùng một lúc, nhìn nhau, nháy mắt và mỉm cười, rồi lại cầm cú may.

Một cô cắt tóc ngắn ngắn như con trai. Hấn nghĩ, khuôn mặt dài mà tóc tai lại trụi lủi như vậy, nhìn thấy là nguội mất tiêu, nói gì chuyện ghi sát mặt nhau mà âu yếm.

Cô kia tóc dài, ăn mặc có vẻ bụi đời. Quần *jean* bạc phếch, còn rách tưa ra ở hai ống quần. Cái mỡ chu ra nhòn nhọn. Cả người có nhiều chỗ gọi tình, nhưng nổi nhất là đôi môi thoa son tím ngắt. Màu sắc pha trộn lung tung.

Hấn thâm nghĩ đa số đàn bà là những nghệ sĩ có tài đùa giỡn với màu sắc.

Mặc áo xong, người đàn bà lượn qua lượn lại trước mặt hấn.

“Được không chị?” Cô gái của hấn hỏi.

“Cũng được. À, ở đây có oátzum không?”

Cô gái sượng lại, ngơ ngác. Người đàn bà nhăn nhó, “Oatzum. Nhà vệ sinh đó.”

Cô gái mỉm cười, chỉ cho chị cái cầu thang dẫn xuống hầm. Thế là điều thắc mắc trong đầu hấn đã được làm sáng tỏ. Vậy mà cái hình ảnh tú bà của bà chủ cộng với hình ảnh rụt rè của những ông khách lúc bước xuống cái cầu thang gỗ ấy, đặt bên cạnh bóng dáng những cô gái ngồi sửa đồ cứ thỉnh thoảng lại chạy biến xuống dưới làm đầu óc hấn quay cuồng.

Hấn loay hoay trước cái quày gỗ. Hai đầu gối bắt đầu mỏi. Mới đứng chút xíu đã rã rời hai bắp chân. Không lẽ mình già. Ý nghĩ loảng quăng chạy qua óc. Cái ý nghĩ lòng thông như khúc lòng non bị con gà mổ, tha đi nhùng nhằng trên nền đất. Cái ý nghĩ vô duyên lập tức bị tóm bắt, buộc túm hai đầu, quăng vào thùng rác của sự phủ nhận. Tầm bậy. Mình mà già làm sao được. Vậy thì tại sao mới đứng chút xíu đã rụng rời hai bắp chân? Đúng rồi. Tại phải đi bộ một đoạn

đường dài từ chỗ đậu xe tới cái tiệm may mắc dịch này. Có cả cây số chứ ít sao. Nhưng cho dù một cây số thì cũng đâu mỗi chân sớm như thế. Mỗi tới mức hẳn chỉ muốn ngồi thụp xuống, dựa lưng vào tường, nhìn ông đi qua bà đi lại. Nhìn cái chị Việt Nam đồng đánh, khoe chồng mình làm lí-hen, lương mấy chục đồng một giờ; nhìn cái bà Ấn Độ to như trái dưa gang, chen lấn như thể đang mua vải ở chợ trời ngoại ô thành phố Bombay; nhìn cái nhà ông da đen nói chuyện bằng thứ tiếng Anh kỳ lạ, người sắc mùi mồ hôi hoi nồng, xoáy lên tới óc người vô tình đứng cạnh.

Hắn nhìn quanh, tìm bất cứ thứ gì có thể kê mông lên, nhưng chẳng có. Đã vậy cái tiệm nhỏ như cái hộp, vải vóc từng cây khổng lồ xếp chồng lên nhau, tuối ra cả những lối đi. Ừ, mà cho dù có ghế thì cũng chả còn chỗ nào để sắp. Hắn đứng chân này, co chân kia cho bớt mỏi. Hai kẻ nào đó đang cãi nhau chí chóe trong đầu hắn. Già rồi! Già đâu mà già. Trẻ măng à. Không chịu gọi là già thì bảo là có tuổi vậy. Cãi nhau hoài Hầy để người ngoài phân xử. Người ngoài trung thực, như cô gái tóc dài kia. Cái cô đang đập máy may rào rào ấy. Cứ nhìn vào mắt cô ta. Vậy là khỏi mất công cãi cọ. Mắt cô bé bảo người ta già đâu mà già. Mối cô bé mấp máy anh ấy còn trẻ măng à. Và ngay cả mái tóc xõa ngang cái lưng mỏng ơi là mỏng kia cũng xôn xao anh ấy trông cứ như cậu sinh viên ấy thôi. Đã bảo chưa già mà. Hết cãi cọ nhé. Kết luận của cô bé chắc nịch như gỗ lim.

Người đàn bà Ấn Độ nhào qua người hắn, chen vào khoảng hẹp để mấy cây vải hoa lòe loẹt. Mùi cà ri, mùi hành, mùi tỏi tỏa ra, bao lấy hắn. Hắn nheo mũi, âm thầm nín thở. Hai xoang mũi cay nồng muốn hắt hơi. Hắn cố đánh lạc hướng cái cảm giác nồng cay trong mũi. Hắn cố nghĩ đến những mùi khác để chịu hơn, như mùi vải mới thơm dịu trái cây, mùi keo dán láng láng bánh kẹo. Mùi khói thuốc lá thơm phảng phất trong không gian. Tệ lắm cũng là mùi mốc của miếng thảm đen xin lót ngay cửa ra vào. Và tuyệt nhất là mùi thơm của thịt da con gái phảng phất trong góc tiệm. Chắc cái đầu cũng có vẽ vờ!

ít nhiều, chứ mấy cô gái ngồi tuốt trong xó nhà kia làm sao tản mạn được cái mùi thịt da quyến rũ ra tận ngoài này.

Hắn nhìn cô thợ may của hắn. Đơm nút, khoét khuy. Người đầu mà nhan sắc mặn mà. Lại còn dịu dàng. Chắc cô làm bán thời gian. Người như thế mà phí tuổi xuân trong cái đồng vải mắc dịch này. Chắc cô sẽ là người sửa quần cho hắn. Bỗng dưng hắn thấy ngại ngùng. Cái quần may bằng loại vải phải giặt, hấp ở tiệm. Hắn tiết kiệm nên từ lúc mua về đến giờ chưa giặt lần nào. Hình dung những ngón tay thon vuốt cái đũng quần, lòng người đàn ông chùng xuống.

Chăm sóc cho người đàn bà đầu vào đó xong xuôi, cô gái quay qua hắn. Cầm chắc cái bọc ny lông trong tay, mà hắn vẫn thấy hai bàn tay run nhẹ. Xúc động thì nó run như thế đấy. Vậy là lòng vẫn còn rung động. Còn trẻ lắm. Mừng.

Cô vừa mới hé môi trên, chưa kịp mở ra một khóe cười thì một ông già không biết đã đợi từ lúc nào, nhưng chắc chắn là đến tiệm sau hắn, háng giọng rồi cất lên cái tiếng ồm ồm như phát ra từ chiếc loa võ. “Tôi phải đi ngay bây giờ. Chờ lâu quá rồi.”

Tiếng Anh của ông già trộn lẫn khói thuốc nghe đục ngầu như thứ ngôn ngữ nào xa lạ nhưng hắn cũng hiểu ra. Hắn nhìn nét bối rối vương đầy trên mặt cô thợ may rồi nhìn vào cái cằm đôi bóng loáng của ông già. “Cô đo cho ông ấy trước đi. Tôi chờ chút không sao.”

Chưa bao giờ hắn thấy mình bao dung như thế. Cô gái gạt đầu nhìn hắn bằng con mắt biết ơn. Hắn mỉm cười và thấy lòng thư thái như người hạnh phúc nhất trần gian. Và hắn lần thẩn nghĩ xem mình còn quần áo gì cần may, cần sửa để có lý do trở lại. Hắn hy vọng giúp cô thoát khỏi cái xó bóc lột này. May quần áo mới thì khá phù phiếm. Tốt nhất là tìm áo quần cũ (nhưng phải còn coi được). Đầu óc phác họa một chương trình giải cứu. Chắc cô du lịch từ Việt Nam qua, ở lậu,

đi làm tiền mặt, chờ kiếm người bảo lãnh. Cũng có thể cô đã được thường trú nhưng chưa có tiền bạc gì, vì vậy mới phải làm công cho cái bà chủ khó chịu kia. Như vậy một trong những việc cô sẽ phải làm là đi học Anh văn. Thành phố này đầy những lớp Anh ngữ cho di dân. Xứ sở nhân đạo. Ngay cả tội phạm, nếu vi phạm lần đầu, lại không biết tiếng Anh, quan tòa thường bắt đi học Anh văn.

Vậy thì việc đầu tiên là tìm cho cô một chỗ có lớp Anh ngữ. Kế đó là tập lái xe, rồi tìm việc làm. Bây giờ hẳn cô còn trắng tay. Những người nghèo thường thiếu tự tin. Cứ nhìn dáng dấp có chút gì rụt rè, co ro của cô thì biết.

Trong lúc cô thợ may của hần đo vải áo cho ông già, ông ta vẫn hi hục hút xì gà. Nghe cô cẩn thận nhỏ "Trời ơi, cháy vào vải của người ta bây giờ," hần xoay qua nhìn và khẽ gạt đầu cảm thông với nàng. Lúc sắp được đo cái vòng bụng, ông già bỏ điếu xì gà đang tỏa những sợi khói biếc lên mặt cái máy tính tiền. Điếu xì gà lăn xuống bàn. Cô gái cuống quýt chạy lại, kéo cái thước dây chằng qua cổ ông già.

Ông già nhăn nhó, "Cô siết cổ tôi. *My God!* Muốn ngộp thở luôn."

Những con mắt từ góc phòng, nơi đám máy may xếp hàng, ngược lên nhìn.

"Trời ơi, ông nội này hút thuốc gì mà hôi muốn chết!" Một cô thợ may nói vọng ra.

"Trời ơi, bà già chồng tui kia, hút thuốc rê thấy ngầu." Chị khách hàng có chồng làm phó cai vừa vuốt cái mép chiếc váy đầm cao hơn đầu gối vừa hăng hái góp chuyện. "Bây giờ người ta cấm hút thuốc cùng khắp. Nhà tui vừa biu xong là dán cái sai nô sờ-múc-kinh liền."

Nói xong cái câu nửa Anh nửa Việt ấy, người đàn bà ôm chiếc áo mới may trong tay, rón rén bước ra cửa.

Hắn nhìn cô gái của hắn đo áo cho ông già. Cô gái mặc đơn sơ. Áo thun trắng, quần jean màu xanh. Cái màu xanh nước biển quần quýt đôi chân dài quấy động những thân sóng chập chùng uốn khúc theo mỗi bước đi. Còn bà chủ tiệm trông cứ như đào hát. Hắn liếc cái người đang vắt vẻo ở quầy tính tiền. Cái mặt no căng, hai má bóng nhờn. Con mắt xam mí đậm một đường đen mờ. Cái mũi sửa túm hai cái lỗ mũi. Chắc ngày xưa hai cánh mũi ấy phải bè ra lắm. Bây giờ giữa mặt, nhìn vào cứ ngỡ là cái hình nộm được căng bởi một cây sắt thành cái sống mũi. Thẳng tắp một đường. Người đàn bà đi đứng chững chạc ra vẻ chủ cả, nhưng hắn nghĩ chị ta phải ưỡn cái ngực phình phình, ngửa cái mặt căng căng cho cái thân hình lùn tịt ấy cao hơn một chút, để có thể nhìn xuống đám nhân loại chung quanh bằng một nửa con mắt khâu mí không đều.

Ừ phải như cô gái của hắn đứng thẳng như bà chủ nhà, hắn sẽ được chứng kiến một pho tượng đầu ra đó, chứ không phải thứ tượng đất sét nhão, để qua đêm không khô lại mà lại xệ, chỗ cần co vào thì lại phình ra như vóc dáng trời ơi đất hỡi của người đàn bà chủ tiệm.

Ông già hút xì gà đón mảnh biên nhận nhỏ như miếng giấy gói kẹo từ bàn tay cô gái, đưa lên sát mắt, nhìn chăm chú. Lật qua lật lại, rồi gạt đầu, quay lưng.

Tới phiên hắn.

“Anh muốn may cái gì vậy.” Cô gái của hắn hỏi.

“Tôi,” hắn bỗng ngại ngùng. “Tôi muốn sửa cái quần.”

Hai con mắt bồ câu nhìn hắn dăm dăm. Bao nhiêu bối rối trên thế gian đổ ụp xuống đầu, làm óc hắn lằng lằng. Hắn lúng túng, “Đúng ra tôi muốn nói cái lưng quần cho rộng ra.”

Vừa nói hắn vừa kín đáo hít một hơi dài, vưỡn cái lưng cho thẳng,

hóp cái bụng cho thon, nghiêng đầu nhìn vào mắt cô gái. “Tại sơ ý giặt nước nóng, nó co lại, bây giờ hơi chặt.”

“Cho em coi.” Cô gái vừa nói vừa chìa bàn tay ra trước mặt hắn. Năm ngón thon dài như năm điều ước của một kẻ vừa cứu được ông thần trong lòng chiếc đèn cũ kỹ. Cho em coi. Chính miệng của cô gái nói ra đấy nhé. Nếu hắn già thì cô đâu có xưng “em” như thế.

Hắn luống cuống gỡ cái nút thắt của chiếc bọc ny lông. Khi không ban nãy ai xui khiến mà lại buộc chặt thế không biết.

Mùi tóc thoang thoảng không gian. Những người con gái mới lia bỏ quê nhà, tóc vẫn còn thơm bồ kết (trong trí nhớ) làm hắn ngất ngây.

Loay hoay một hồi hắn cũng gỡ được cái nút thắt, lôi được chiếc quần tây màu xanh nước biển đậm ra. Cô gái tự nhiên đón lấy chiếc quần từ bàn tay hắn. Cô đặt chiếc quần lên mặt bàn, nhanh nhẹn gài cái nút bụng rồi căng ra để đo chiều dài. Hắn đứng xó rớ bên cạnh nàng, ngắm nghía đôi vai (chắc là mềm) và cái eo (hắn nhiên là) thon.

Chợt cô quay lại, chiếc thước dây trên tay. “Để em đo lại cho chính xác.”

Hắn đứng chết trân, nín thở, khẽ dang hai cánh tay ra khỏi thân mình cho cô luồn cái thước dây vòng ra sau lưng hắn, và chập hai đầu lại phía trước bụng. Rồi cô buông một đầu sợi dây, miệng nhắm con số cô vừa đọc được nơi ngón tay làm dấu.

Cô đo lại cái lưng quần rồi gật gù, “Cái này sửa mau lắm, anh chờ khoảng nửa tiếng được không. Em làm liền cho anh.”

Đầu óc hắn lại quay quay. Còn mong gì hơn thế. Bây giờ em muốn làm gì anh cũng chịu. Nửa tiếng hay nửa đời người cũng chờ luôn. Ấy, phải nói rõ nửa đời vì nửa trước của đời người anh đã tiêu phí

mất toi rồi. Với chữ nghĩa thì phải cẩn thận. Trời ạ, giả dụ mỗi lần sinh nhật mà lại mua đèn cầy đủ cho số tuổi, chắc mấy tiệm tạp hóa bán đèn cầy giàu to. Những ý nghĩ cứ tranh nhau một chỗ nằm trong trí tưởng.

“Phải nói ra khá nhiều.” Cô nghiêm khắc một lời cảnh cáo.

Hắn lúng túng, “Tại giặt nước nóng.”

“Nói ra gần hai *inches* đó.”

Thiệt tình cái đồ vải rẻ tiền. Nhưng rẻ tiền thì cũng đâu có rút lại nhiều như vậy chỉ vì giặt nước nóng. Hay là vì lý do nào khác. Vòng trán hắn nheo lại nhưng cái đầu vẫn không tìm ra một lời giải thích nào.

“Dạ, nước nóng quá không tốt.” Cô gái dịu dàng.

Hắn nhìn cô bằng con mắt biết ơn. Có vậy chứ. Nàng giải vây cho ta đúng lúc. Cảm ơn cô bé lưu lạc xứ người phải làm tiền mặt trong cái tiệm có bà chủ vô duyên mà máu bóc lột thấm ra cả đôi môi bầm tím.

“Phải may bằng cái máy kỹ nghệ ở dưới *basement*.” Cô nói với hắn như thế rồi thoăn thoắt bước đi giữa những cây vải như con sóc nhỏ lượn lách giữa một rừng cổ thụ. Chợt cô đứng lại. Đôi mắt long lanh chớp nhẹ. Cô suy nghĩ gì đó, rồi nhìn hắn, gật đầu, “Anh xuống chờ dưới này luôn đi.”

Hắn lầm lũi đếm những bước hân hoan xuống từng bậc thang gỗ vênh vẹo. Tất cả mọi bậc thang đều cốt kết chọc ghẹo lúc hắn đặt chân lên.

Thì ra dưới này còn cả một cơ xưởng rì rầm tiếng máy.

Vài con mắt ngược lên nhìn hắn. Hắn cố không nhìn kỹ bất cứ người

đàn bà (hay con gái) nào khác. Đã có cô em đây, nhìn đâu xa nữa. Em đang trong tầm tay, hay ít ra cũng cuối một tầm duỗi của cánh tay nhọc nhằn.

“Anh chờ chút nghe.” Cô gái dặn dò. Cứ như người quen. Hẳn nghĩ. Mà quen chứ còn gì nữa. Quen từ lúc hắn đặt chân vào tiệm đến giờ.

Hắn chăm chú nhìn những ngón tay thon của người con gái nhanh nhẹn đẩy mũi kéo nhọn tháo bay những đường chỉ ở đường may lưng quần. Những ngón tay xanh xao. Ý nghĩ lại lảng xãng trong óc hắn. Chắc từ lúc qua xứ lạ, cô nằm tù luôn ở cái góc hầm nô lệ này. Vì vậy mà nước da cô mướt xanh. Chỉ có đôi má là phơn phớt hồng. Đôi má hồng ảm áp những môi hôn ảo tưởng.

Rồi cô gài hai ba lớp kim băng và đưa cái quần cho hắn.

Hắn bối rối nhìn quanh. Ngón tay thon chỉ về phía cái góc tối lù mù, cái giọng mềm bảo hắn, “Anh vào đó mặc thử để may lại cho vừa.”

Hắn luống cuống đi về phía người con gái chỉ. À, cái nhà vệ sinh.

“Con Lan đâu lên tao bảo.” Tiếng réo từ tầng trên vọng xuống. Giọng nói quá quen thuộc. Giọng nói làm hắn nổi da gà.

Người con gái của hắn vừa dạ vừa tất tả chạy lên. Tiếng kéo kẹt của những bậc thang treu chọc hắn nhưng hắn không để ý. Vậy là biết được cái tên. Vậy là coi như đã đi được nửa đường.

Hắn kéo cánh cửa. Cánh cửa nặng nề phản đối bằng những tiếng cọt kẹt. Hắn tìm hoài cái móc khóa. Sau cùng hắn đành chịu để cánh cửa đóng đưa, khép hờ. Chắc cũng chả có khách hàng nào đâm sầm xuống đây giờ này. Còn mấy bà mấy cô thợ may kia thì chẳng có gì phải ngại. Hắn cởi chiếc quần đang mặc, thay vào chiếc quần mà cô gái đã cài một mớ kim băng ở lưng.

Hắn vặn vòi, lùa tay vào dòng nước lăn tăn, vuốt lên mặt. Hắn rửa mặt, súc miệng. Cái góc hầm lụp sụp. Vách tường cấu bẩn. Nhà vệ sinh không có nổi một miếng gương soi. Vải cũ treo nhùng nhằng trên tường. Cuộn giấy trụi lủi. Hắn thắc mắc kẻ vào sau mình sẽ phải làm thế nào để sống sót. Vòi nước thì nhỏ giọt. Mà những kẻ nào thường xài nhà vệ sinh này ngoài ba cô gái cắm cúi khâu khâu vá vá ngoài kia và mấy người khách phương xa.

Bỗng dưng hắn thấy tội nghiệp cô gái của hắn. Oí cái thân hình nhỏ nhắn, đầy đặn, voi voi ấy. Dễ thương và cũng tội nghiệp biết chừng nào trong căn hầm giam nô lệ.

Lúc hắn khệnh khạng bước ra với cái quần tháo lưng, cô gái của hắn đã đợi từ bao giờ. Đôi mắt tròn nhìn hắn thật trầm, rồi cái giọng chim hót cất lên, “Vừa không anh?”

Hắn mau mắn gật đầu. Cô gái lại ngập ngừng, “Mai mốt anh lại lấy được không? Em bận khách hàng, nếu làm liền thì phải chờ hơi lâu.”

Hắn lại gật đầu hai ba cái. Không phải may vá gì mà vẫn được lại nữa thì còn mơ ước gì hơn. Có vậy mới quen được người ta; mới cứu được người ta ra khỏi cái chốn mù mịt tối tăm này.

Cô gái đưa cho hắn cuốn sổ dày cộm, “Anh ghi tên và số *phone*. Chừng nào xong tụi em *phone* lại.”

Hắn bước tới bên nàng, kê cuốn sổ lên bàn máy may, cúi xuống, loay hoay nắn nót cái tên.

“Sao tay anh run thế?”

Cô gái làm hắn muốn đứng tim. Nhưng hắn lấy lại bình tĩnh ngay. Đấy nhé, có quan tâm đến mình thì người ta mới hỏi han, chăm sóc. Cũng nhờ mình còn phong độ.

“Tại hồi sáng uống nhiều cà phê quá.” Hắn ngưng viết, ngẩng cổ

lên, ngược nhìn cái trần nhà bằng gỗ tối thui mà tường như đang ngấm một bầu trời xanh biếc. Cái giọng trầm ngâm, cảm khái, “Trời đẹp, tôi sinh tật uống nhiều cà phê.”

Rồi hắn cúi xuống tiếp tục mầy mò con số điện thoại. Hắn loay hoay lục lọi trí nhớ, xem từ sáng đến giờ mình uống mấy ly cà phê rồi. Và chợt nhớ chưa có ly nào. Cái trí nhớ quả là bệ rạc.

Ánh đèn lờ mờ làm khó hắn. Ánh đèn làm hắn viết chòng chĩnh này lên chữ kia. Ở hăng cũng hay đọc chữ này ra chữ nọ. Bữa trước thử đeo cặp kiếng lão của ông bạn làm chung, hắn đã ngạc nhiên thấy đám chữ rõ hẳn lên. Ông bạn bảo mắt già nó vậy, hắn nhất định không tin.

Bây giờ hắn cũng nhất định đổ lỗi cho căn phòng không đủ ánh sáng. Và càng thấy tội nghiệp những cô gái chịu cảnh tối tăm vì bà chủ đã tiết kiệm điện. Nhưng sao những cái máy may vẫn rào rào chạy. Và những đường kim vẫn thoăn thoắt luồn quanh những ngón tay phụ nữ xinh xắn kia. Ánh đèn mờ vậy mà các cô luôn được những đường kim điệu nghệ. Chắc tại các cô đã quen công việc. Hắn tự nhủ và lại thấy yên lòng.

Hắn đánh lạc hướng mình bằng một câu đùa đả, với cô gái của hắn, “Tiệm may gì mà không có gương soi cho khách hàng ngắm dung nhan mình gì hết.”

“Có mà anh.” Cô nhanh nhẩu, “Sau tắm vải trong *washroom* đó anh.”

Gương soi dấu kỹ thế ai mà biết. Hắn thầm nghĩ và thông thả bước về phía nhà vệ sinh, thay cái quần tháo chỉ, bỏ qua một bên. Hắn hăng hái thọc hai chân vào ống quần, kéo sợi dây kéo cái rộc. Tiếng *zipper* bị kéo mạnh tay nghe đứt khoát như một sự khẳng định. Như một cái gậy đầu, cương quyết.

Và hắn xoay qua, mạnh bạo vạch tẩm vải giăng ngang trên tường,

nhìn vào tấm gương soi.

Hắn suýt hét lên như người đàn bà yếu bóng vía soi gương trong nhà tắm bất chợt thấy người lạ đứng sau lưng. Hắn nhìn đăm đăm vào tấm gương chữ nhật.

Lão già nào đây hả trời. Người đàn ông sững sờ. Mọi thứ trong lòng tắt ngấm. Con ngươi co lại. Tim không còn lao xao (như thể đã ngưng đập). Thằng cha nào mà cái mặt nhăn nhúm như núi giẻ. Con mắt một mí từ thuở cha sanh mẹ đẻ tới giờ rơi đâu mất tiêu cái mí, chỉ còn lại hai sợi chỉ ngắn ngắn vắt ngang phía trên hai gò má xương xẩu. Hắn trợn mắt lên để lấy lại cái nét tinh anh, trẻ trung nhưng chỉ thấy chút tròng trắng vằn vèo gân máu. Nhìn lệch xuống một chút, hắn bắt gặp những sợi râu tua tủa dưới chiếc cằm vênh vẹo. Cặp môi kẻ nào đó xám ngoắt, nứt nẻ như bờ ruộng khô trong mùa hạn hán.

Già từ bao giờ vậy nè Trời! Hắn kêu rêu trong đầu. Mới chỉ không soi gương có ít lâu. Tay chân bải hoải Buông xuôi. Vô vọng. Hắn lừng khừng bước ra, liếc nhìn cô gái của hắn đang loay hoay với cái bàn ủi xèo xèo hơi nóng.

Nhằm nhò chi nữa chứ. Giờ này nàng có còn là cô gái của hắn hay không cũng không thành vấn đề. Và hắn cũng chẳng còn phải bận tâm vì cái quần tây suốt ba năm không giặt mà những ngón tay đưa son của cô đã từng ve vuốt, xếp *pli* để ủi. Cái quần nhăn nhúm ấy đâu cần ủi. Cái mặt đầy nếp nhăn của cái thằng cha trong gương kia mới phải ủi cho thẳng kìa. Vậy là tắt ngúm những mộng mơ. Và kết thúc luôn một chuyện tình.

Hôm nay, một ngày cuối mùa thu, hắn bắt hụt một chuyện tình.

Hắn làm lũi bước vào vùng ánh sáng của ngọn đèn cận thị.

Cô gái ngẩng đầu, nhìn hắn. Con mắt liếc nhiều hơn nhìn. Mà tại sao

phải liếc; nếu không có gì thì cứ nhìn tự nhiên, tội gì phải liếc. Trong các thứ liếc thì liếc tình là thứ dễ thương và đáng nói nhất. Nhưng Giời ạ. Bây giờ hần khám phá ra cô hơi lé một tí. Lé chút xíu thôi, như thể đang liếc tình. Mỗi lần cô nhìn ai, người ấy thấy như cô liếc xéo, cái kiểu nhìn đong đưa, mời mọc.

Còn cái chuyện ân cần thăm hỏi. Sao tay anh run thế. Chắc chỉ vì thấy hần lụm cụm quá rồi, chứ đâu có vì cái phong độ mà hần nghĩ hần vẫn còn. Phong độ gì. Kinh phong thì có. Như cái bà Việt Nam làm chung hăng thường hay mai mĩa mấy người đàn ông. Giờ thì biết mình run vì tuổi tác. Run tới mức lọng cọng, làm rơi cả cây bút chì sau khi viết cái tên đường vào cuốn sổ ghi tên khách hàng. Và mắt mờ đến độ để những con chữ đê lên nhau, chen chúc.

Và khi không hần hiểu ra rằng cái quần cần sửa vì chật. Và chật là vì cái bụng nó phệ ra theo tuổi tác. Giời ạ, vậy mà không nghĩ ra. Vậy mà cứ khăng khăng là tại giặt nước nóng quá, nó rút lại. Bỗng dưng hần thấy xấu hổ như đĩa ăn trộm bị bắt quả tang, nhất là bây giờ thì biết khi cô gái nói cái chuyện vải co vì nước nóng là vì cô muốn tránh cho hần cái sự thật náo lòng.

Thôi thì cũng coi như đã có một cuộc tình ngắn. Cô đã chẳng ngọt ngào với hần trong khi cái quả dưa gang xanh xanh đỏ đỏ chủ tiệm già hơn hần biết bao nhiêu mà còn không thềm nói chuyện với hần đó sao. Cứ coi như đã có một cuộc tình ngắn; tình chết non; tình hụt.

“Chùng nào xong em *phone* lại.” Giọng cô gái không còn là của hần ngọt ngào.

“Thôi, cô cứ sửa giùm luôn đi. Tôi chờ được. Mai mốt bận, không lại được. Hơn nữa, tôi ở xa...”

Đó là câu nói cuối cùng của hần. Cô gái hơi sượng lại, rồi lặng lẽ cầm cái quần tây cũ, ngồi xuống trước cái máy may kỹ nghệ đồ sộ như cái máy chém.

Trong lúc cô loay hoay với cái quần mấy năm không giặt, với những nếp gấp trên nền vải cũ, hần lạng cảm nghĩ tới những máy móc trong sở làm (lại sắp phải đổi ca đêm), những hóa đơn tiền điện, tiền nước, tiền nợ nhà, tiền nợ xe. Đến lúc phải è người ra chạy đua với mấy cái máy hăng mới mua về.

Nửa tiếng chờ đợi mà hần thấy dài như nửa tháng.

Rồi cũng xong. Cái mặt nhăn nhúm của lão già lạ mặt trong tấm gương soi lảng vảng trong trí. Hần trả tiền, gật đầu chào cô gái (bây giờ không còn là của hần) và quay đầu, đẩy cửa bước ra, lọt vào vũng lạnh băng của cơn gió cuối mùa thu Bắc Mỹ.

Mùa thu Bắc Mỹ hay mùa thu của cuộc đời.

hoàng chính

VUI CƯỜI

Chờ bà thay xong

Một bà xinh đẹp đi nghỉ mát, vừa thay xong quần áo lúc sáng sớm, đã thấy người phục vụ đẩy cửa đưa bữa điểm tâm vào phòng :

- Đáng lẽ anh nên gõ cửa ! Nếu như tôi chưa thay xong quần áo thì làm sao đây ?

- Bà an tâm ! Tôi đã nhìn kỹ và chờ bà thay xong tôi mới vào đây.

Ký ức thời gian

Mỗi mảnh đời người đều được diễn biến tiệm tiến tự nhiên qua từng thời gian... Dù có chấp nhận, có nuôi tiếc, có từ chối, hay hắt hủi, không bằng lòng với nó, thì nó vẫn đi qua. Tất cả những buồn vui một thời cũng không thể níu kéo trở lại được, mà nó cứ từ từ... trôi đi mà trở thành quá khứ. Dần dần từ ngày này qua ngày khác, thời gian càng trải dài, nó càng bị đẩy lùi sâu vào tiềm thức và sẽ bị lãng quên.

Trong cuộc sống của chúng ta nếu tiềm thức không được khơi dậy, được đánh thức, hoặc đánh dấu bằng một dấu ấn đặc biệt có ý nghĩa, thì dần mòn nó sẽ bị thui chột và chết theo thời gian. Dù rằng có đôi khi, trong một góc cạnh nào đó, một phần ký ức chọt bùng lên, nhưng cũng chỉ như một đám tro tàn bị cơn gió thoảng qua lay động mà không để lại dấu vết nào. Nó cũng sẽ nằm mãi trong tiềm thức, rồi đi dần vào quên lãng và sẽ bị chôn vùi theo cuộc đời của con người.

Một ngày bình thường trong cuộc sống của con người. Sau một đêm thức dậy, làm những công việc hằng ngày, thời khắc cứ trôi đi... Nếu không có sự phấn đấu, cạnh tranh, khắc phục để vươn lên thì thật là cuộc đời con người trở thành vô vị, không còn ý nghĩa.

Cuộc sống có những ngày đáng ghi nhớ và mang dấu ấn sâu đậm của đời người như ngày sinh nhật, ngày vào đời, ngày đám cưới... và nhất là những ngày của tuổi học trò nhiều mộng mơ và ngây thơ, nhiều toan tính cho tương lai được đặt trên những con đường trải thảm nhung êm đẹp... vậy mà tất cả bây giờ chỉ còn là kỷ niệm.

Kỷ niệm của một thời học sinh vô tư, trong sáng, không tính toán, không vụ lợi. Để những ước mơ đến rồi đi theo thời gian mà ngày đó ít ai ngờ tới là nó lại không tuân theo ý định, mong mỏi và dự tính cho tương lai của mình. Có những điều thật bất ngờ, bất chợt đến với mỗi con người mà được gọi là “số phận”.

Như những ngày tết của Mậu Thân, một khúc quanh, một ngã rẽ quan trọng của một số học sinh, sinh viên và thanh niên trẻ. Chiến sự bùng nổ giữa thủ đô đã đưa họ ra khỏi những mộng tưởng tương lai với những ước mơ thật đẹp, thật nóng bỏng trong sáng của tuổi trẻ, để phải trôi theo một hướng khác bước vào đời... và cứ thế, trượt dài theo năm tháng... để lại đằng sau tất cả những quá khứ đi vào tiềm thức.

Nếu nó không được đánh thức khơi dậy thì như một con gấu ngủ đông, khi tỉnh dậy thì tất cả đã đổi thay... Với mình 39 năm ngủ đông đã được đánh thức dậy với những ngày đáng nhớ ghi đậm dấu ấn trong tiềm thức, quay ngược thời gian như một cuộn phim được sống lại. Đó là ngày 19 tháng 6 năm 2007, ngày gặp các bạn Nhã, Nhân, Trọng, Ngọc Vân, Hiếu, Phương, Việt, Bảo, Văn, Do và Nhân, là những người bạn cũ cùng lớp ở nhà hàng Vườn Cau. Nhất là ngày 21 tháng 7 năm 2007, thật không ngờ một buổi hội ngộ trùng phùng các cấp lớp, các bạn cũ cấp lớp trên, cấp lớp dưới, có bạn trên 40 năm mới gặp lại, có bạn mới gặp nhau lần đầu tiên, nhưng vẫn thân thiết vì cùng chung mái trường Chân Phước Liêm. Số lượng các bạn không thể đếm được, nếu nhìn bàn thì đầy 8 bàn ngồi chen vai nhau. Ngày này Nhuận được gặp Thập, Hữu, Hà, Mạnh, Nhân, Bảo, cha San v.v... Mình rất mừng và cảm động khi gặp lại những người bạn từ khi rời ghế nhà trường đến nay, tạo cho mình cảm thấy như trẻ lại, sống vô tư như thời còn đi học. Thật thoải mái, thật hạnh phúc vì đã có một ngày còn gặp lại các bạn để ôn lại, để nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa trong một khung cảnh ấm áp thân mật. Không biết diễn tả làm sao để lột hết được cảm xúc bàng hoàng và sự vui vẻ đã đến với

mình.

Cảm ơn các bạn, những người luôn ấp ủ và không quên thời học sinh tuyệt đẹp, đã gây dựng lên hội Cựu Học Sinh Chân Phước Liêm và trang website CPL để chúng ta liên lạc với nhau, để lúc nào cũng cảm thấy gần gũi nhau hơn. Cảm ơn Dy Nhã, Anh Đào, Thị Thập, Thế Nhân, Thị Hiếu, Bạch Tuyết, Ngọc Vân, những người có bầu nhiệt huyết nóng bỏng, đã đầu tư nhiều thời gian, công sức và tài chánh, tạo điều kiện và cơ hội liên lạc, họp mặt cho tất cả các cựu HS Chân Phước Liêm ở trong nước và cả những quốc gia trên thế giới nơi có CHS Chân Phước Liêm sinh sống.

Chúc cho Hội Cựu Học Sinh Chân Phước Liêm của chúng ta ngày càng được nhiều Cựu Học Sinh biết đến và liên lạc ngày càng mở rộng hơn. Xin tất cả nhận nơi mình lời chào nồng ấm và thân thương nhất.

Mùa đông Sài Gòn 2007

Nguyễn Văn Nhuận

Di động: (84)904123330

Nhà: (84)84461389

cái tội thích vợ trẻ

Cặp vợ chồng 60 tuổi đang tổ chức kỷ niệm đám cưới bạc của họ, bỗng một bà tiên xuất hiện và ban cho mỗi người một điều ước.

Người vợ muốn đi du lịch vòng quanh thế giới, thế là lập tức đã có trong tay hai vé. Ông chồng liếc nhanh bà vợ rồi bèn lên nói:

- Tôi muốn bà ấy trẻ hơn tôi 30 tuổi.

- Bum!

Bà tiên vung đũa thần, biến ông chồng thành một cụ già 90 tuổi, rồi biến mất.

Người Ở Đâu?

Pensee Tim

Người chợt đến, chợt đi và để lại
Trên môi em trăm vị đắng và cay
Trong mắt em ngàn khúc khoai vút bay
Trên tay nhỏ, từng ngón gầy quờ quạng
Ôi! một môi em kiếm tìm ngày tháng
Tháng qua buồn, ngày tới cũng không vui
Áp ụ nào giờ xa lác mù khơi
Em đuổi bắt mà nghe mòn môi gót
Người chợt đến cho chim bồng tiếng hót
Người chợt đi chim dấu mỏ tuĩ hờn
Trong lòng son buồn ử giấc cô đơn
Chờ mấy kiếp mà héo hơn tuổi nhớ
Người chợt đến hoa cỏ vươn mình nở
Người chợt đi rừng lá vội vàng rơi
Khoảng trống trên cao, khoảng trống chơi vơi
Mây ử rừ, mây thần thơ xõa tóc
Em ngồi đây với mây chiều thốn thức
Lối đi về bong bóng vỡ theo chân
Hoa lá hôm nay như cũng băng khuôn
Cùng đá sỏi đón bước chân em tới
Hỡi người thương cùng xác thân nào lỡ
Minh có nhau chưa?... tiếng thơ lạc loài ..!

VỀ LỐI XƯA



Thuở còn là những học sinh trung học, chúng tôi hàng ngày cắp sách đến trường, rồi sau đó về nhà ôn bài và giúp đỡ cha mẹ, nếu còn thì giờ thì đi chơi với bạn bè hoặc tham gia một đoàn thể nào đó mà gia đình cho phép.

Một điểm đặc biệt nữa là chúng tôi hợp thành một nhóm tự đặt tên là nhóm “Tình yêu trải rộng”. Thật vậy, hơn mấy chục năm đã trôi qua rồi vậy mà bây giờ có nhiều đêm khó ngủ, nằm nghĩ lại những việc làm, những khó khăn thời đó mà không hiểu vì sao chúng tôi đã có thể vượt qua được một cách dễ dàng, tôi cho rằng đã có một mảnh lực vô hình nào đó đã giúp chúng tôi thuở đó. Nếu nói về kỷ niệm thì chắc là vô vàn vô số kể ra không hết và không có giấy bút nào ghi lại cho xuể. Một thời kỳ niệm khó quên, kỷ niệm đẹp. Nói theo ngôn ngữ thời thượng là “gây ấn tượng” đó các bạn. Vì thế tôi xin mạn phép được ghi lại đây vài kỷ niệm không thể nào quên được của tuổi học trò, cái tuổi mà các cụ thường nói là “dài lưng tốn vải ăn no lại nằm”.

Nhóm chúng tôi gồm năm người, hai gái và ba trai: Người đầu tiên của nhóm là Lũy. Tên nghe như con trai, nhưng cô lại có dáng dấp của một tiểu thư đài các, sang cả. Nhìn cô, ai cũng nghĩ nếu lập gia đình thì có lẽ chín mươi phần trăm là một mệnh phụ phu nhân. Lũy rất tế nhị, nói năng nhỏ nhẹ, và có đủ cả Công, Dung, Ngôn, Hạnh và là một người phụ nữ lý tưởng cho bất cứ một chàng trai nào. Mong ước của cô thật đơn giản: cô muốn trở thành một cô giáo. Rất dễ, chỉ cần học xong trung học rồi thi vào Sư phạm và một trăm phần trăm là Lũy sẽ đậu... và đậu đầu bảng luôn nữa chứ đừng

có nói! Người nữ thứ hai là Yến. Tương tự như Lữ, cô cũng có nét dịu dàng đài các, nhưng rất có khiếu về may vá, gia chánh và đặc biệt là tài hùng biện: nếu Lữ nhỏ nhẹ, khoan thai bao nhiêu thì Yến lại nhanh nhẹn, tháo vát và ứng phó tài tình bấy nhiêu. Nói có sách, mách có chứng, tôi sẽ lần lượt chứng minh những điều đó để khỏi bị mang tiếng là... X... A... O... !

Bây giờ, đến “đám liền ông con trai” chúng tôi. Đầu tiên là Nguơn, tướng tá cao ráo, đẹp giai, con nhà... nghèo, học giỏi. Đã vậy, Nguơn còn giỏi võ lắm vì có học Vovinam ở trường. Nguơn nhìn bề ngoài thật dễ thương... nhưng mà thương không dễ à nghe! Kế đến là Hoàn, con chủ vựa cây ở chợ Gò Vấp, có tài kể chuyện vui, chuyện cổ tích, chuyên trị chuyện kiếm hiệp như Cô gái Đồ Long, Lục Đinh Ký, Tam Quốc Chí v.v... Hoàn kể chuyện thật lôi cuốn, quyến rũ và hấp dẫn người nghe, nhờ vậy hẳn cũng kiếm được khá nhiều “bổng lộc” do cái tài trời cho ấy đó các bạn ạ. Và sau cùng là cái thằng tôi. Nếu các bạn kia có nhiều đức tính tốt bao nhiêu thì ngược lại tôi chẳng có cái tài cán gì cả ngoài việc biết chút đỉnh về việc tổ chức trò chơi cho các em vì có tham gia phong trào Hướng Đạo ở trường do Thầy Võ Văn Thơm sáng lập. Tôi có chút tài mọn như biết đàn, biết hát tí ti, còn tính tình thì nóng hơn lửa. Được một điều là giao du với các bạn, tôi học hỏi được nhiều điều hay và nhờ đó, tôi bỗng nhìn ra mình, cái mà Phật Giáo gọi là “Ngộ” nên đã có thay đổi và sống đàng hoàng nghiêm chỉnh hơn chút xíu.

Chúng tôi hợp nhau lại với chủ trương là đem tình yêu thương đến cho mọi người, cho tha nhân, không phân biệt tuổi tác và tôn giáo. Dù có khác tín ngưỡng nhưng chúng tôi cùng có một suy nghĩ là gieo tình yêu thương đến cho những người kém may mắn hay khổ hơn mình. Chẳng phải là chúng tôi dư thừa tình yêu không biết làm gì thành ra mới làm vậy đâu. Quan trọng hơn cả là các việc làm của chúng tôi, đúng ra là của nhóm “Tình yêu trải rộng”, mà tôi sẽ kể cho các bạn nghe dưới đây bởi vì chúng tôi cho rằng việc làm

sẽ nói lên ý nghĩa và mục đích của nhóm.

Vốn là học sinh trường trung học Chân Phước Liêm do các Linh Mục dòng Đa Minh sáng lập và phụ trách, nên chúng tôi đã nhận lời với các Sơ cũng thuộc dòng này đang trông coi một Cô Nhi Viện gần chợ Gò Vấp mà người ta quen gọi là Cô nhi viện Gò Vấp, để phụ giúp các Sơ dạy học, dạy may vá, ca hát, võ thuật v.v... đủ thứ chuyện cho các em cô nhi. Các Sơ, nhất là Mẹ Bề Trên rất là vui mừng vì sự giúp đỡ của chúng tôi. Cô nhi viện có tất cả năm người gồm: Sơ Marie là Mẹ Bề Trên, hai Sơ nữa, và hai chị tập sinh đang chờ khăn đầu tiên. Kể cả nhóm chúng tôi thì tổng cộng là mười người. Chúng tôi đã tổ chức được các lớp như: nữ công gia chánh do hai nữ lưu nhóm chúng tôi là Lũy và Yển phụ trách; lớp Võ thuật do Nguơn đảm nhận; lớp dạy nhạc do tôi hướng dẫn; và sau cùng lớp dạy... “nói” của Hoàn, vì theo Hoàn thì muốn hát, học võ hay may vá thành công thì trước hết phải có lễ và phải biết “ăn nói” (“tiên học lễ, hậu học văn” mà lị!).

Với vô số việc làm hữu ích giúp các em ở Cô nhi viện, cha mẹ chúng tôi cũng... hơi hãnh diện tí ti về đám trẻ sau khi được gặp các Sơ và được các Sơ khen tặng. Như đã nói ở trên, không hiểu mãnh lực nào đã giúp chúng tôi thời gian đó. Chúng tôi giúp các Sơ hơn bốn năm trời mãi cho đến khi nhóm con trai từng đứa bị động viên nhập ngũ vào quân đội; còn lại Yển và Lũy thì vẫn tiếp tục cho đến ngày 30/4/1975. Rồi sau đó chúng tôi bị mất liên lạc không biết ai còn ai mất.

Hiện giờ, tôi đang cố liên lạc về Việt Nam để tìm kiếm các bạn cũ trong nhóm “Tình Yêu Trãi Rộng” khi xưa, nhưng chưa thực hiện được như ý muốn: nghĩa là có kiếm, nhưng chưa thấy ai cả. Tuy nhiên, hy vọng lại vươn lên trong lòng tôi khi được biết trang Web của trường Chân Phước Liêm do một nhóm các bạn có thiện chí trước kia đã từng học ở đó phụ trách vì biết đâu nhờ vậy mà chúng tôi lại gặp lại nhau. Giá mà bây giờ được ông tiên hiện ra cho

tôi ba điều ước như chuyện Hoành đã từng kể cho các em cô nhi nghe thời đó, thì tôi chỉ xin MỘT điều duy nhất mà thôi là cho tôi gặp lại tất cả các bạn cũ trong nhóm làm việc thiện ngày xưa... Có lúc, tôi lẩm bẩm một mình: “Lạy Trời cho con gặp lại các bạn nếu không thì con sẽ buồn lắm và chết một cách tức tưởi đó Trời ạ.”

Nói về Cô nhi viện thì có khoảng hơn ba mươi em đủ mọi lứa tuổi từ một năm cho đến mười lăm tuổi. Có đến thăm mới biết được công việc ở đây bận rộn ra sao và mới hiểu cũng như thông cảm được với các nữ tu giàu lòng bác ái vị tha như thế nào. Trong tuần chúng tôi chỉ đến giúp sau khi đã chu toàn bổn phận người học sinh ở trường và người con ở trong gia đình, nhưng vào cuối tuần, thì chúng tôi có mặt cả ngày cho đến tối mịt mới về.

Dạo ấy, chiến tranh đang đến giai đoạn khốc liệt. Các Sơ nhận được nhiều trẻ em mất cha hay mất mẹ, có khi mất cả hai. Trong đó có một bé gái tên là Mỹ Trâm, bé mất cả cha lẫn mẹ trong một tai nạn giao thông vì mìn đặt trên quốc lộ. Khi về đây, bé chỉ mới có hơn một tuổi do đó bé không có một khái niệm hay một hình ảnh nào về cha mẹ cả! Bé bị thương ở tay và cạnh sườn tuy không đến nỗi trầm trọng, nhưng sau vài tuần lễ trong bệnh viện không ai đến chăm sóc và nhận em về nên họ đã giao cho các Sơ nuôi nấng, dạy dỗ. Bé rất dễ thương, xinh xắn, ngoan ngoãn và biết vâng lời.

Năm đó bé được năm tuổi và trong một buổi văn nghệ Tết, chúng tôi cùng các Sơ tổ chức phát quà tết cho tất cả các em trong Cô nhi viện. Hàng năm, các em có nhiều dịp vui chơi lắm: nào là tết Trung Thu, nào là ngày Quốc tế Thiếu Nhi, nào là Noel và Tết Nguyên đán. Nhưng năm đó một sự kiện hay đúng hơn là một chuyện khá... thương cảm xảy ra mà từ các Sơ cho đến chúng tôi không ai có thể ngờ được câu chuyện như thế này:

Thường thì hàng năm, cứ vào dịp lễ lớn nhất là vào dịp Tết, nếu em nào có thân nhân đón về ăn Tết thì các Sơ vẫn sẵn sàng để

các em về với họ hàng gia đình ăn Tết. Lý do là vì không phải hầu hết các em đều mồ côi cả đầu, có những em vì khó dạy quá nên gia đình đã gửi vào đây nhờ các Sơ dạy dỗ.

Trở lại chuyện bé Mỹ Trâm, sau khi chúng tôi đã phát quà xong, một số em còn lại thì vui chơi với những món quà đã có, chỉ riêng bé Mỹ Trâm thì khác hẳn: em không chơi với ai mà chỉ đứng một mình một góc nhà, mặt buồn hiu, mắt hướng về một khoảng không gian xa xôi, thăm thẳm. Tôi là người đã phát giác ra em với thái độ lạ thường này. Tôi đến gần và hỏi em:

- Sao bé Trâm lại đứng ở đây một mình, không ra chơi với các bạn?

Bé chẳng trả lời, tôi nhìn kỹ thì thấy nước mắt của bé sắp sửa trào ra khỏi khoé mắt. Vội vàng tôi đi tìm “bác sĩ tâm lý” Lũy và Yến, vì các nàng hiểu bé hơn bởi cùng là phái nữ với nhau mà lạ. Tôi nghĩ như thế là êm rồi vì Lũy và Yến mà dễ dàng là xong ngay thôi. Nhưng nếu êm xuôi như thế thì đâu có chuyện cho các bạn đọc bây giờ. Sau một lúc lâu, tôi thấy Yến và Lũy ai cũng dăm chiêu, dỗi dảnh cách mấy cô bé cũng chẳng nói một lời. Thấy như vậy, tôi ra dấu cho Nguơn và Hoành để mời các Sơ đến. Mọi người im lặng theo dõi, để mặc cho Yến và Lũy dỗi Trâm, tôi nghe Lũy hỏi:

- Ai chọc ghẹo, ai phá bé Trâm, nói cho Cô nghe đi con.

Bé Trâm im lặng, nhìn Lũy không trả lời.

- Sao Trâm không đem quà về phòng chơi với các bạn? Cũng chẳng nói chẳng rằng, lần này thì hai cô giáo có lẽ chào thua cô bé mồ côi cả cha lẫn mẹ này rồi thì phải.

Lũy lại nhẹ nhàng nói :

- Con muốn gì thì cứ nói cho cô biết, cô hứa sẽ làm như ý con.

Chính vì câu nói này mà cô Lũy nhà mình phải thua nó thật, tính của Lũy là như vậy: tôi nhớ có một lần, một trong chúng tôi đã làm sai điều đã nói với các em, thì Lũy cảnh cáo ngay: “Đừng ai trong chúng ta làm các em thất vọng cả. Các em còn quá ngây thơ, đừng lừa dối các em bằng lời nói hay việc làm, hơn nữa, chúng ta đến đây để đem hy vọng cho các em... Đã không nói thì thôi, nhưng nói là phải làm, làm cho bằng được, nếu khó khăn thì cho mọi người biết để cùng nhau giúp đỡ...”

Quả nhiên, sau câu nói đó của Lũy, bé Trâm sau một hồi lâu nhìn thẳng vào mắt của Lũy (mà sau này Lũy phải thú nhận mà bé Trâm có cái nhìn rất có thần) đã ôm chầm lấy cổ Lũy và oà lên khóc. Từ lúc tôi biết bé Trâm đứng đó một mình thì tôi cũng đã thấy đôi mắt của bé long lanh ngấn lệ; tài thật con bé cố giữ đến bây giờ mới chịu cho rơi xuống. Yếu hỏi bé Trâm:

- Nín đi con, bây giờ con muốn gì thì nói cho cô Lũy biết đi. Sơ Marie từ nãy giờ sốt ruột liền nhỏ nhẹ, dịu dàng nói:

- Bé Trâm rất ngoan đó cô Lũy ơi, bây giờ con nói cho cô Lũy nghe đi. Bé Trâm vừa khóc vừa nói:

- Con muốn về nhà như các bạn! Sao không ai đón con? Sao không ai muốn con? Con không muốn ở đây nữa!

Mọi người đều nhìn nhau bàng hoàng, Yến và Lũy bật khóc theo với bé Trâm. Các Sơ ai cũng bùi ngùi, xúc động. Lũy xiết chặt bé Trâm hơn, cô hỏi:

- Vậy thôi, con nói với cô Lũy nghe đi. Thế con muốn ở đâu hả Trâm?

Nó trả lời ngay và rất nhanh:

- Con muốn ở với cô Lúy (bé không phát âm được dấu ngã). Chúng tôi nhìn Mẹ Bề Trên xem Mẹ có quyết định hay ý kiến gì không thì cũng thấy Mẹ lau nước mắt. Ít phút sau, Mẹ nói:

- Các anh các chị, Sơ làm công việc này rất lâu năm, phải nói là gần hai mươi năm rồi mà chưa hề có một trường hợp nào mũi lòng như trường hợp ngày hôm nay. Hoành hỏi ngay:

- Thưa Sơ, bây giờ Sơ tính sao?

- Còn phải tính gì nữa, chúng ta tạm thời nên làm theo ý của bé thôi, không nên làm em thất vọng. Bé Trâm vẫn ôm chặt cô Lũy như sợ Lũy đi mất. Yển lại gần bé Trâm và nói:

- Nay cô Yển nói cho bé Trâm hay nhe, cô Lũy sẽ cho bé ở với cô Lũy nhưng bây giờ bé phải thả tay ra để cô Lũy thu dọn đồ của con và xin phép Mẹ Marie để đi về nhà cô Lũy. Chứ nếu con cứ ôm cổ cô hoài thì cô làm sao mà đi được, phải không bé Trâm?

Bấy giờ con bé mới chịu bỏ tay ra khỏi cổ Lũy nhưng lại nắm tay thật chắc. Tất cả mọi người đều khóc, nhưng riêng bé thì hơi mỉm cười như đắc thắng. Sơ Marie rất tin tưởng Lũy vì cô ở trong một gia đình Công Giáo rất đạo hạnh.

Mọi người từ từ theo đi theo bé, còn Lũy thì vẫn nước mắt lưng tròng. Bỗng nhiên trong phòng các em đang chơi đùa vọng ra câu hát trong một ca khúc mà tôi viết cho các em: “Áng mây chiều đã tàn, những vành môi khô héo, chờ đâu đó tình thương, những nụ cười đã tắt, trong âm u cuộc đời, trong mệnh mông lãng quên...”

Thế là chúng tôi thả bộ dọc theo con đường hẻm nhỏ quanh co từ cổng cô nhi viện ra tới ngoài đường lộ. Con hẻm hơi tối, ánh

đèn đường không đủ sáng để nhìn thấy rõ đường đi nhưng nhờ ánh đèn từ những căn nhà dọc hai bên hẻm nên cũng đỡ vất vả. Nhưng khi vừa ra tới ngoài đường cái, phố đã lên đèn, không khí lại nhộn nhịp khác thường vì gần Tết và xe cộ qua lại như mắc cửi. Mỹ Trâm từ nãy đến giờ vẫn im lặng nắm chặt tay Lũy đi bên cạnh. Ở phía sau, thỉnh thoảng tôi thấy bé Trâm kéo tay Lũy xuống thì thầm gì đó, chỉ thấy Lũy gật gật đầu và hai cô cháu cười tâm đắc. Chúng tôi dừng lại để tạm biệt Sơ Marie, Sơ đến gần bé Trâm nói điều gì đó tôi không nghe được rõ vì phố xá ồn ào. Sau khi chia tay Sơ, chúng tôi cùng bàn nhau là đi về nhà Lũy. Rất may là nhà chúng tôi không xa trường là bao, chỉ loanh quanh vài trăm thước nên đỡ vất vả, chỉ có Yến là hơi xa vì ở mãi khỏi ngã tư Phú Nhuận nhưng cô nàng có xe gắn máy nên không lo gì. Tôi nhắc Ngươn:

- Này bạn vàng, bộ quên những gì đã đọc, đã biết rồi sao? Ngươn trố mắt nhìn tôi chưa hiểu ý, tôi xẵng giọng:

- "Đắc nhân tâm, người lịch sự", trời ơi quên hết rồi ông tướng? Ngươn lúng túng còn chưa biết phải sắp xếp ra sao thì Hoàn bảo:

- Cậu đưa xe đạp cho tót, và nhanh chân chạy lên dắt xe cho Yến, hiểu chưa? Bớ khi! Thế là êm đẹp, đúng là con nhà võ có khác, chẳng có "tâm lý tâm liếc" gì cả! Mà đâu phải là lần đầu đâu cơ chứ! Có lần bực quá không nhịn được tôi bèn quát tướng lên: "Cậu phải nên nhớ đàn ông, thanh niên, con trai phải nhanh nhẹn và bén nhạy nghe chưa? Phải văn võ song toàn biết không ông tướng!" Được một cái mỗi lần như thế hấn chỉ nhe răng ra cười thôi và sau cùng là câu:

- Biết "dzòì", khổ lắm "sủ" mãi?

Vì cũng còn hơi sớm và cũng gần Tết nên Yến đề nghị ghé vào một cái quán cà phê gần đó nổi tiếng là đông khách và "romantic". Sau khi mọi người yên vị, riêng bé Trâm được một ly

chanh muối thiệt ngon còn mọi người đều thả hồn theo ý riêng mình. Tôi thì cố nhớ lại chuyện mới xảy ra lúc chiều và lòng không khỏi bồn khoăn, bên tai văng vẳng khúc hát quen thuộc... “Xuân đã đến rồi gieo rắc ngàn hồn hoa xuống đời, Xuân mang niềm vui mang hạnh phúc đến cho mọi nơi...” Tôi hỏi Lũy:

- Nay Lũy, bộ cho bé Trâm về nhà bỏ ở luôn thiệt sao, thấy coi bộ không ổn nghe! Lũy nói:

- Theo tôi cứ tạm thời vậy đã, tôi biết bé Trâm ở trường hợp đặc biệt. Quay qua bé Trâm, Lũy nói:

- Bé Trâm nghe nè, ở với cô chẳng khác gì ở với Sơ Marie đâu nhen. Sáng con phải theo cô đến trường để đi học, đúng không?

- Dạ đúng, bé Trâm trả lời.

- Rồi, chiều tối cô còn phải đi thư viện học bài và đi lấy hàng cho mẹ của cô; để con khỏi phải đi tới đi lui cô sẽ đón con về nhà cô thứ bảy, chúa nhật và tối chúa nhật con đi lễ với cô xong con tại về với Sơ Marie và các bạn của con, vậy được không? Con không nhớ các bạn sao?

- Dạ có! Mọi người nhìn Lũy rồi lại nhìn bé Trâm, tôi nháy mọi người cùng khen bé Trâm một lượt:

- Một, hai, ba, bé Trâm giỏi thiệt! Thế là đỡ vất vả cho Lũy và nhẹ gánh cho mọi người, nếu không làm như thế, sẽ có em đã lỡ trốn ra ngoài là đi theo bọn du đảng ngay, mà ở khu chợ Gò vấp thì đầy rẫy những đứ đờ như thế. Hoàn hồi Lũy:

- Lúc chiều, khi thấy hai cô giáo xúc động làm ai cũng không cầm được nước mắt, mà hỏi thật cô Lũy nghe, cô cảm thấy thế nào khi

bé Trâm ôm chặt cổ?

- Rất là xúc động, lúc đó mình thấy Trâm không bé bỏng nữa mà như là một người lớn vậy, nhất là lúc Trâm nhìn mình thật lâu và hai giọt nước mắt muốn rơi xuống khỏi khoé mắt.

- Tại sao bé Trâm lại muốn về nhà cô Lũy mà không về nhà cô Yến? Nguơn hỏi bé.

- Tại con thương cô Lũy.

- Con không thương cô Yến à? Cả 2 cô đều thương con mà. Ngần ngủ một lúc bé nói:

- Tại vì cô Lúy thương con, cô may đồ đầm đẹp cho con, cô cột tóc cho con đẹp lắm, cô còn đắp mền cho con để con ngủ nữa...

- À “dzậy” sao? Thôi được rồi, cô Yến nói:

- Ở đây ai cũng thương con giống như cô Lũy thương con vậy. Nè, Chú Hoàn kể chuyện cổ tích cho con nghe nè, chú Nguơn dạy con học nói cho giỏi nè, chú Tùng dạy con hát nè, đó thấy chưa, ai cũng thương con hết mà. Bé Trâm chỉ ngồi nghe và gật đầu nhìn mọi người. Chúng tôi chia tay ở đầu ngã ba đường.

Sau tết, mọi người trở lại công việc bình thường và riêng bé Trâm thì cứ theo kế hoạch đã định, trừ thứ bảy chúa nhật. Có một điều con bé càng lớn càng khôn ngoan và xinh xắn.

Cứ mỗi lần có một biến cố quan trọng thì chúng tôi lại như là thân thiết như anh em trong gia đình và hiểu nhau hơn nữa. Cho đến ngày tôi phải chia tay các bạn để nhập ngũ, sau đó đến lượt Nguơn rồi Hoàn và chúng tôi mất liên lạc từ đó. Tôi là người đi lính

đầu tiên nên được hưởng rất nhiều ưu đãi của nhóm, cảm động nhất là buổi chia tay với các bạn.

Buổi tối cuối cùng để sáng hôm sau vào Quân Vụ Thị Trấn, chúng tôi hầu như thức suốt đêm tới sáng ở nhà Lũy. Tôi nhớ mình đã hát nhiều lắm, trong đó có một bài của Từ Công Phụng: “Ngày mai chúng mình xa nhau rồi, cầm tay em nhìn sao không nói, mùa thu bơ vơ đến bên người, ru mắt em thôi buồn để mùa thu chết bên song... Ngày mai anh đi rồi em có buồn gì không? Buồn không hỡi người đã đi rồi?... ” Mọi người đã thức đến trắng đêm. Ngày hôm sau, mọi người còn tiễn tôi đến Quân Vụ Thị Trấn nữa. Yến và Lũy nhìn tôi với vẻ lo lắng trong khi mẹ tôi thì nước mắt vòng quanh, Lũy hỏi tôi:

- Bỏ đi có nhớ tụi này không?
- Sao lại không, hỏi kỳ cục quá!
- Liệu chịu nổi không?
- Cục lấm đó nghe! Yến lại gần và dúi vào tay tôi một túi nylon và một bao thư, tôi hỏi:
 - Cái gì trong này vậy?
 - Đồ ăn thôi chứ không có gì đâu, còn cái này là của mọi người có cả của Sơ Marie nữa, đừng có vứt đi nghe. Đó là hai bao thư tiền cho tôi.

Đã đến giờ lên xe để đến Trung Tâm 3, tôi lại ôm mẹ tôi và bắt tay từng người, Yến dặn:

- Nhớ viết thư nghe ông tướng.
- Bọn này sẽ lên thăm ở Quang Trung...
- Thôi mọi người về đi, đi sau nhé Hoành, Nguơn...
- Rồi, giữ gìn sức khỏe!!!

Sau khi ra trường tôi có ghé về thăm lại cô nhi viện thì Hoành và Nguơn cũng đã nhập ngũ sau tôi vài tháng và chỉ còn Lũy, Yến phụ các Sơ mà thôi. Tôi có gặp bé Trâm, nó không nhận ra tôi vì tôi đen và phong trần hơn. Yến có cho tôi biết là Lũy đã có người ngáp ghé, tôi đã rủ hai nàng đi chơi và ngồi quán cà phê hơn nửa ngày. Lũy cũng cho tôi biết là nàng chưa muốn lập gia đình bây giờ vì còn chưa đầu vào đầu, tôi chúc mừng và tò mò hỏi:

- Nếu không có gì trở ngại có thể cho tui biết người đó là ai không?

- Được thôi, nhưng mà bồ không biết người ta đâu, hàng xóm và bạn với mẹ mình, có lẽ hai bà to nhỏ với nhau từ lâu rồi, hẳn ta không học ở trường mình đâu. Thôi, dẹp chuyện đó đi. Nhìn bồ "gồ ghề" lắm đó nhe, trông đúng là nhà binh có khác! À, ngày mai chúa nhật, chúng ta đi lên Quang Trung thăm Nguơn và Hoành nghe?

- Đúng rồi đó, mình đang định hỏi các bồ đấy, ủa, mà hai thằng ở chung đại đội sao?

- Có thư của Hoành đây, bồ coi đi. Yến vừa nói vừa đưa lá thư cho tôi, tôi nhìn là biết ngay hai tên này ở cùng đại đội. Tôi nói với Lũy và Yến:

- Nè, nói để các bồ biết nhé, coi vậy chứ lính chả là cái quái gì cả. Lính cực như trâu, lính nghèo mặt rệp, và nếu cô nào khờ khạo mà lấy lính thì là một sai lầm rất lớn vì chẳng biết lúc nào sẽ trở thành góa bụa đấy nhé! Cho nên theo tôi nghĩ, lính chỉ để ca tụng vợ vẫn và ngắm nghía thôi, chớ có đụng vào, nghe rõ chưa?

- Bộ ai đi lính cũng chết hết sao? Lũy hỏi.

- Ủ, đúng rồi, Yến phụ họa.

- Không, thì mình chỉ nhắc nhở mấy bồ vậy thôi, còn tùy ý. Nhưng mà mình dặn các bồ đừng quên một điều rất quan trọng là nếu có gì vui như lên xe hoa của hai bồ nhớ cho tụi này biết để tụi này sẽ cố gắng về để chia vui với các bồ nghe chưa?

- Rồi, nhớ "dzồi" khổ lắm nói mãi!

Lần đi thăm Nguơn và Hoành đầy thú vị đó cũng là lần sau cùng chúng tôi gặp nhau để chia sẻ những tâm tình đầy thân thiết không thể quên được. Kể từ đó, tình hình chiến sự mỗi ngày một sôi động và chiến cuộc càng ngày càng khốc liệt, tôi chẳng còn dịp nào về Sài Gòn để thăm lại các bạn yêu quý của tôi nữa. Có những lúc trên đường hành quân, tôi vẫn nhớ về họ. Có lẽ tất cả đều đã thay đổi, chẳng biết bây giờ họ ra sao trong cuộc sống? Lũy, Yển ra sao, trôi giạt nơi đâu, bến đục hay trong, và bé Mỹ Trâm nữa, sẽ ra sao khi không có hai bạn tôi ở kề bên che chở hướng dẫn, dìu dắt trên đường đời đầy chạm bẩy chông gai này.

Thế rồi ngày ba mươi tháng tư ập đến, tôi ra đi đặng đặng và biệt vô âm tín... Ngày tháng cứ trôi đi trôi mãi, bây giờ nơi xứ lạ quê người, hồi tưởng lại quãng đời học sinh đầy thơ mộng, tôi cũng có chút hãnh diện về việc làm nhỏ nhoi của chúng tôi: những học sinh trường Trung Học Chân Phước Liêm đã "Học và Hành" và đã đem tình thương đến cho tha nhân. Nhớ lại nét riêng của từng người bạn của tôi, "mỗi người một vẻ" đã tạo nên một bức tranh độc đáo.

Còn nhớ đêm họp mặt ở nhà Lũy trước ngày tôi từ giã bạn bè, Yển đã hát bằng trái tim đầy ấp yêu thương với một giọng hát thật điêu luyện, cô thận trọng và trao chuốt giọng hát. Tôi rất thích phong cách này của cô, cô không làm "giá" một cách vô lối như một số các ca sĩ thời đó. Giọng của Yển thuộc loại Alto, dù tôi rất kỹ về chất giọng của một tiếng hát, nhưng phải thú thật hôm đó cô nàng đã hát thật tuyệt vời, đầy xúc cảm nồng nàn trong một ca khúc của nhạc sĩ

Cung Tiến. Tiếng hát Yến cất cao rồi trầm lắng theo những nốt nhạc buồn da diết... “Thời gian, tựa cánh chim bay. Qua dần những tháng cùng ngày. Còn đâu mùa cũ êm vui. Nhớ thương biết bao giờ nguôi. Lòng cuồng điên vì nhớ, ôi đâu người đâu ân tình cũ. Chờ hoài nhau trong mơ, nhưng có bao giờ thấy nhau lần nữa...”

Bây giờ, thỉnh thoảng nhớ lại tôi mới khám phá ra một điều cũng khá kỳ thú là hình như không gian và thời gian cũng góp phần trang trọng trong buổi “văn nghệ bỏ túi” đêm đó. Này nhé, sau vườn nhà Lũy, có những cây bàng và giàn thiên lý, chúng tôi đã trang trí thành một “văn nghệ quán” độc đáo. Thời gian càng về khuya càng làm cho tâm hồn các văn nhân thi sĩ có cơ hội rung động cho nên tối hôm đó Yến diễn tả thật tuyệt vời, chỉ cần một cây guitar thôi đủ làm cho đêm chia tay thêm khởi sắc. Chưa lần nào Yến hát hay như lần đó cả! Chiều nay, trời vào thu nơi xứ lạ quê người, nhìn lá vàng rơi lại gợi trong tôi những kỷ niệm thật dễ thương một thời của tuổi học sinh. Tôi lầm lũi bước đi trên con phố nhỏ. Một mình một nỗi buồn da diết man mác thấm nhập vào hồn tôi, tôi lặng lẽ đếm lá vàng rơi đầy dưới chân. Một cơn lốc nhẹ chợt thổi tới khiến lá vàng rơi nhiều hơn, chúng xoay vòng quanh người tôi làm tôi có linh cảm như nỗi buồn của tôi đã được các bạn hiểu thấu cùng về đây an ủi quần quít, vỗ về. Tôi vốc một nắm lá vàng, thả từ trên đầu xuống và thật êm ái cất tiếng hát với niềm xúc động khôn nguôi... “Một mùa thu xa vắng, như mơ hồ về trong đêm tối. Cố nhân xa rồi, có ai về lối xưa...”

Kiều Hữu Chiến

Đầu thu năm hai ngàn lẻ bảy tháng mười tại Minneapolis, Minnesota



VUI CƯỜI

ConKẹ.....t

Có bà già người miền trung gả con gái cho chàng rể miền nam. Bà già nói với con rể:

- "Thằng Tém đưa mẹ đến di Bữa hỉ?" Chàng rể đang sửa xe, tay còn dầu nhớt trả lời:

- " Con kẹt."

- "Mi nói chi rứa? Bà già giận dữ hỏi lại, chàng rể cũng cao giọng trả lời:

- " con kẹt!"

- "Tổ cha mi, đồ thằng trời đánh! mi chửi tau hả"

- " Con kẹt đây nè!" Chàng rể phân bua.

Cô con gái phải lên tiếng:

- " Mẹ ơi, ảnh nói ảnh mắc kẹt hông đưa mẹ đi được!"

Hình... Học

Giờ học đầu tiên môn hình học lớp 7. Cô giáo vẽ lên bảng 1 cái vòng tròn và đường kính.

- Các em hãy nhìn đây là vòng tròn và đường kính của nó.

- Còn theo em, đó là cái mông!

Cô giáo tức quá, chạy đi tìm thầy hiệu trưởng và cùng quay về lớp học:

- Thưa thầy hiệu trưởng, đây là 1 học trò hư và không hiểu gì về hình học.

Hiệu trưởng:

- Hồn láo, hồn láo quá!, Thế ai đã vẽ cái mông lên bảng thế này

Ký Ức Sân Trường

“Em tan trường về đường mưa nho nhỏ, em tan trường về đường mưa nho nhỏ, ôm nghiêng tập vở tóc dài tà áo vờn bay...”

Văng vẳng từ xa tiếng hát của ca sĩ Thái Thanh trong bài hát “Ngày xưa Hoàng Thị,” bắt chợt những ký ức về tuổi học trò trong tôi bỗng ùa về. Mới đây mà đã hơn 30 năm rồi còn gì, nghĩ lại mà cứ ngỡ như mới ngày nào. Ngày ấy mình - một con bé ốm còi, nhút nhát - cái gì cũng sợ, nhất là sợ sâu. Sân trường Trung Tiểu học Chân Phước Liêm mà mình theo học từ lúc nhỏ, trồng 2 hàng phượng từ cổng vào tới sân trường. Khi mùa đông đến tiết trời se se lạnh, cùng lúc đó cũng là mùa của hàng ngàn con sâu đo xuất hiện trên cành phượng.

Mỗi sáng muốn vào lớp học phải đi qua hàng phượng, lúc nào tôi cũng lo sợ sâu rơi trúng mình, vì nhìn hướng nào cũng có các chú sâu đo đang từ từ rơi xuống. Chẳng còn cách nào khác vì vậy mà tôi cứ nhắm mắt chạy ù một mạch vào lớp. Thế mà có hôm vẫn không thoát nạn. Hôm đó, đang ngồi trong lớp nghe thầy giảng bài thì tôi bỗng thấy một con sâu đo đang từ từ bò trên tà áo dài trắng của mình, sợ quá tôi hét thật to, làm Thầy giật mình vì đang say mê giảng bài. Nhìn tôi run sợ mặt xanh tái Thầy cũng phải bật cười, Thầy bắt dùm con sâu và bảo: “Con sâu bé thế có gì đâu mà sợ.” Nhưng kể từ ngày hôm ấy là nỗi lo âu triền miên đến với tôi. Các bạn nam sinh biết yếu điểm của tôi nên hay hù dọa. Có lần vào giờ chơi tôi không ra sân chơi. Khi chuông reo vào lớp học, các bạn học sinh đang vào lớp thì tôi nghe một tiếng “bịch”. Từ trên bàn của tôi hàng đống con sâu đo đang bò ngổn ngang không biết của anh chàng nào

ngịch ngợm thả vào. Lúc đó không biết có sức mạnh vô hình nào mà tôi có thể đẩy bật được 2 người bạn ngồi kế bên để thoát ra ngoài.

Mùa đông là thế, còn mùa hè sân trường lại rất đẹp vì được điểm tô với những cành hoa phượng vĩ nở đỏ rực 2 bên sân trường. Các anh nam sinh thì rất “ga-lăng” với các cô nữ sinh nên cuối giờ thường ở lại trường trèo lên cây phượng để hái hoa tặng các nàng. Có khi hấp tấp sợ Thầy Giám Thị bắt gặp, có chàng làm gãy 1 nhánh thật to tha hồ để các nàng hái hoa ép vào trang vở. Thuở ấy tôi cũng nhặt được một ít hoa ép thành con bướm, 4 cánh hoa làm cánh còn nhụy hoa làm râu bướm.

Bây giờ tôi vẫn còn giữ lại được 1 chàng bướm ép bằng hoa phượng. Thời gian đã làm chàng bướm hồng xinh đẹp ngày nào đã chuyển sang màu vàng nâu. Tuy nó không còn đẹp như lúc trước nhưng đối với tôi đó là 1 vật kỷ niệm quý báu, mỗi khi nhìn thấy nó gợi cho tôi nhớ lại 1 thời cấp sách ngây thơ hồn nhiên của tuổi học trò.

Tiếng chuông đồng hồ đã điểm 11 giờ đêm, tôi nằm xuống cố dỗ giấc ngủ. Hy vọng mình sẽ mơ thấy đang ở mái trường xưa cùng bạn bè nghịch ngợm đùa vui bên những cành hoa phượng đỏ... Bất giác, tôi chợt mỉm cười...

NTH



LẶNG NGẤM DÒNG SÔNG CHẢY

Lũ cuốn, một dòng trôi!

Cuộc đời vẫn thản nhiên lặng ngắm dòng sông chảy, dập dờn muôn vạn bước chân đi. Và mỗi bước ly hương, đong đưa đầy bịn rịn. Ai đã mang nỗi lòng người lữ thứ, lại chẳng có phút băng khuâng, dạt dào về cố quận - (dẫu đã thênh thang niềm ước nguyện, hay vẫn trầm tư vương vấn cuộc chia lìa).

Ngồi nơi đây, miên man hồi ức đó, ta dễ nghe ra tiếng nói vọng tim về. Và rất dễ nhận ra bao dư âm hoài niệm... đến chao lòng.

Thềm tuổi sáu mươi, lại xốn xang về quãng đời đôi tám. Sixty ngồi nhớ sixteen chẳng?!

Hồi đi học ngày xưa, hầu như ai cũng biết bài thuộc lòng quen thuộc: "Ôi êm ái là thời gian cấp sách"... Lúc tíu tíu bên Thầy Cô, bạn bè, bảng đen, phấn trắng... Mấy ai mà cảm nghiệm được chút gì "êm ái" kia đâu!

Mà lạ thật, khi người ta còn trẻ, dễ tiêu pha hào phóng cả tâm tư, và đến lúc đã-không-còn-trẻ-nữa, lại hồn nhiên nuối tiếc thật chân tình.

Vậy đó, kỷ niệm về quãng đời cấp sách, dường như hình ảnh nào cũng đẹp. Đâu cần chi bố cục giáo điều, đâu cần chi tông sắc, gam màu tài hoa điểm xuyết. Mà thậm chí, đâu có cần cây cọ quá công phu lịch lãm.

Bởi chỉ cần có một bức tranh thôi!

Mỗi dịp có cơ may gặp lại bạn bè xưa: có khi không nhớ về nhau lắm, mà chỉ hàn huyên dăm ba câu chuyện bên

đời, cũng dễ nhìn nhau như tri kỷ tự lâu rồi. Thẳng hoặc, gặp lại "người quen cũ". Dù người ấy đã trót ngẩn ngơ để lại cho ta chút giận hờn (từ cái thuở xa xăm) thì lúc ấy, cũng vẫn dễ dàng tìm ra lời bao biện dùm nhau: "Vết thương kia lành miệng đã lâu rồi."

Chợt nghiệm ra: chỉ một chút tiếc nuối về những ngày "êm ái" cũ, cũng đủ đưa tâm hồn mình (dẫu vốn là chặt hẹp) bỗng trở thành quảng đại, bao dung.

CHÂN PHƯỚC LIÊM rông rã 6 năm trời... Từ lúc ngây thơ cho đến ngày biết nhớ! Có ai người giấu được nỗi niềm đâu. Ồ, tất cả chuyện ngày xưa, lúc này đây trong trẻo quá! Mấy chục năm xa, chẳng một ai gặp lại nữa ơ hờ. Những vòng tay chỉ toàn là thân ái. Thế nên, thương nhớ lắm, từng lổi đi, chân



bước.

Tình bạn bè thi vị biết bao nhiêu...

Hoài niệm trường xưa, đôi lúc phân vân: số phận không ngờ. Nay kẻ đây, người đây, -bể dâu-, còn, mất đó. Có khi hoang mang, lòng như vẩn vờng: những biến cố bất ngờ đã có thể biến thành lưỡi dao oan nghiệt. Hoặc có phép thần thông phủ trùm và cuốn lổi đi cả một đời người, bỗng chốc rở ràng hay

tăm tối. Nhưng không phải, đến bao lâu trái tim còn chan hòa
thồn thức, và mắt nhìn còn dõi được bước chân đi, thì ngôi
trường cũ, bạn bè xưa... vẫn luôn là ấm êm, gần gũi mãi.

Cứ nép lại gần nhau, sẽ chia từng ấm lạnh giữa lúc "tuổi
chiều buông", sẽ dạt dào nghe tiếng hát của sân trường.



Lại nhớ, lời bài hát đã nghe từ thuở còn đi học: Anh hỏi rằng
"ngày đi thương nhớ ai?" Tôi mỉm cười rằng "thương cũng thể
thôi..."

Một câu hỏi quá rõ ràng tâm ý, mà câu trả lời thì quá đỗi xa
xăm.

Có những câu trả lời "lạc đề" ngây ngô thời áo trắng, mãi đến
bây giờ, nhớ lại, vẫn băng khuâng...

Ghi theo tâm sự của NAM HƯƠNG

HÀ HUY DZIỆU

6-10-2007

CHO MẶN NỒNG NỖI NHỚ

Tặng CPL Đệ Tứ 1964-1965

Lần giở lại - từ những tờ lịch cũ,
Có những tờ vui - và có những tờ buồn!
Thương quá tờ ơi, vàng vạc nắng sân trường
Rồi lãng đãng, chút tờ hiu hắt nhớ...

CHÂN PHƯỚC LIÊM - ai ngờ là cách trở
Chút lênh đênh, cũng hết phận con người!
Trường cũ còn đây - vẫn nhếch nụ hoa cười
Nghe chân bước (vẫn rộn ràng chân bước)...

Đâu có phải - chân đi từ thuở trước,
Là cách chia, và sẽ dễ phôi pha.
Mỗi khi nhìn áo trắng của ngày qua,
Lòng thổn thức, nhớ ơi, thời cấp sách...
Bao mối tình tan - bao cuộc đời đã rách,
Vẫn hằn sâu, ký ức thuở-đi-tim.
Chẳng kỷ niệm nào - mà có thể nằm im,
Khi nhịp thở và trái tim đồng vọng...

Dù cạnh kẻ nhau, hay ngút ngàn biển sóng,
Sẽ ngọt ngào thôi - khi nhớ lại sân trường.
Chẳng có gì đáng nói chuyện thê lương,
Cười lên nhé ! Đời vẫn tràn thi vị...

Dằng dặc nổi trôi - dấu gợn gàng tâm ý,
Vẫn nao nao ước nguyện: ngọn đèn khêu.
Xin là kim, là chỉ bức tranh thêu,
Và vá víu cho mặn nồng nỗi nhớ...

Saigon 05-10-2007

HÀ HUY DZIÊU

Tản mạn

Trường tôi học nằm trên vùng đất lân cận với một địa danh có cái tên là Ngã Ba Chú Á. Vùng đất mà “tiếng dũ đồn xa” nên bạn bè nhà ở vùng nội thành nghe tới tên là họ liên tưởng tới một miền quê xa xôi hẻo lánh và rất nhiều trắc trở. Cái vùng đất mà chỉ mới 7 giờ tối là Taxi nào cũng từ chối chở khách về và người lương thiện ở các vùng lân cận đều tưởng rằng sẽ bị... rượt chạy mất dép nếu đặt chân đến vùng đất này.

Ngôi trường nằm trong một vùng đất rộng bên cạnh nhà thờ và tu viện dòng Đa minh. Sân trường có những cây phượng đang thời sung sức, mỗi mùa thay áo. Mùa thu lá phượng ngả vàng và rơi rụng lả tả trên vai, trên tóc các nàng khi làn gió nhẹ lướt qua, đó cũng là dịp để các... chàng thơ tha hồ trải lòng trên những trang giấy và dầm dúi đem tặng... đội quân tóc dài. Vào những ngày đông lạnh, những chú sâu đo “nhảy dù” toong teng làm điếng hồn bọn con gái những lúc chào cờ. Xuân về, những chiếc lá non xanh mơn mớn nhìn ngon mắt như những chiếc lá me non. Chiếc áo đỏ lửa đẹp rực rỡ nhất mà phượng khoác để làm duyên vào mùa hè thì chẳng mấy ai trong bọn học trò có dịp nhìn ngắm.

“Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn...” Bài hát nói lên tâm trạng của học sinh trong ba tháng hè, nhưng sao ngày đó tôi nghe mà chẳng hề mây may rung động, chẳng hề buồn vì chúng tôi được rong chơi thoải mái, không học hè, không ôn tập và cũng chẳng có ai để... tương tư. Vậy mà giờ đây mỗi lần nghe là mỗi lần tôi lại quay quắt nhớ về những kỷ niệm cũ. Đã quá xa rồi cái thời mà bọn nữ sinh chúng tôi thả bộ đến trường với cái cặp ôm khư khư trước ngực như ôm của bấu

để cố che hai quả đồi tròn căng mộng rung rinh theo nhịp bước chân, vì ngày đó cái áo “bảo hộ” của bọn con gái làm gì có “gọng kèm” như ngày nay, nhưng lại thả sức cho đôi tà áo dài tung bay trong gió thỉnh thoảng khoe một tí ti cái eo thon gọn làm cho nhiều chàng ngẩn ngơ trong giây phút bất chợt nhìn thấy!

Sân trường rộng và luôn mát nhờ những tàn phượng vĩ. Do lá phượng thưa và nhỏ không dày, to và kín như lá bàng nên sân trường đầy hoa nắng. Những năm tháng khi chúng tôi chỉ là những cô nữ sinh nhỏ thì trong giờ chơi, hai tà áo dài cột lại thành một búi vắt vẻo bên hông, góc này chơi u bắt mọi, góc kia chơi nhảy cao cứu bò, có nhóm chiếm một khoảng sân rộng bày trò chơi tạt dế, nhảy cừu... Ít sôi động hơn thì có đám chiếm một góc yên tĩnh ngồi xếp bằng, một vạt áo dài lót... mộng, còn vạt trước thì trải lên hai chân gấp lại để chơi ô quan, chơi cờ gánh, chơi đánh đũa... thường thì đó là trò của mấy nữ sinh lớp nhỏ... Còn bọn con trai thì chơi gì nhỉ??? Lục mãi trong trí nhớ nhưng sao trong tôi không có hình ảnh nào về các trò chơi của bọn họ cả, có lẽ giờ chơi quá ngắn ngủi nên tôi chỉ mãi lo chơi mà chẳng hề để ý gì đến chung quanh.

Vì chiến cuộc nên chúng tôi được miễn thi trung học và lên đệ tam luôn. Bỗng chốc mà bọn tôi đã trở thành... người lớn lúc nào không hay. Không còn nhớ từ lúc nào đó mà tiếng chuông báo giờ chơi không còn làm chúng tôi ù té chạy ra sân chiếm chỗ chơi nữa mà trái lại chúng tôi chỉ ngồi trong lớp tán gẫu, ăn quà, chơi ca rô hoặc thả bộ lòng vòng trong sân xem “đám nhỏ” chơi. Năm học này chúng tôi được nhà trường chia lớp học chung với bọn con trai tất cả các môn. Bọn con gái nhiều đứa trở mã bắt đầu biết điệu và các cặp đôi dần dần xuất hiện. Các nàng thường được nhận “quà tặng” của các

chàng lén lút đặt trong học bàn. Những lời tỏ tình vụng dại đến ngây ngô được các nàng chuyền tay nhau đọc và cười rúc rích làm “nhân vật chính” hai má đỏ lựng vừa thẹn thùng vừa kiêu hãnh.

Kết thúc năm đệ nhị, sau những ngày vui đầu vào chuyen thi cử, mỗi đứa tản mát mỗi nơi. Con trai đứa nào đậu thì học tiếp, đứa rớt thì vào quân ngũ. Con gái vì không bị dính vào lính tráng nên đậu hay rớt gì cũng có thể tiếp tục việc học, nhưng không phải đứa nào cũng có điều kiện học tiếp, đứa thì nhà nghèo phải tìm việc làm để phụ đỡ gia đình, đứa thì cha mẹ hối thúc lấy chồng vì sợ ế, sợ hư. Mỗi đứa mỗi cảnh không đứa nào giống đứa nào và cũng chẳng đứa nào liên lạc với đứa nào dù thường ngày chơi rất thân.

Sau 30 tháng 4 năm 75, thỉnh thoảng vài đứa trong bọn có gặp nhau trong nhiều hoàn cảnh, nhưng cuộc sống khó khăn, tất bật nên rồi ai cũng lo thân nấy. Rồi thỉnh thoảng lại nghe tin nhỏ này đã ở Mỹ, nhỏ kia đã ở Úc... Một chút buồn buồn, giận giận vì tại sao nó chơi thân với mình như vậy mà không rủ nhau một tiếng... Tưởng chừng như chẳng bao giờ gặp lại nhau để mà hờn mà trách.

Một ngày trong tháng bảy vừa qua, vài bạn ở Mỹ về tổ chức họp mặt đồng môn, chúng tôi có dịp gặp lại nhau. Mái tóc người nào cũng lấm tẩm bạc, chào nhau rất “trịnh trọng” vì gần như ai cũng đã là ông nội, bà ngoại, nhưng khi mọi kỷ niệm cũ được dần dần gợi nhắc lại, những nghịch ngợm mà người ta đã xếp chúng vào hàng thứ ba, sau quỷ và ma thì những tràng cười sảng khoái đã không còn làm các “cụ” phải e dè đạo mạo nữa. Tuy không đầy đủ hết nhưng chỉ cần có bấy nhiêu mạng đó cũng đã khiến câu chuyện kéo dài tưởng chừng như không dứt được...

Nhỏ S cắt cơn buồn ngủ bằng cách giựt áo dài nhỏ TV cho nó ré lên. Nhỏ C ăn vụng gói xôi để dành lót dạ của nhỏ K để trong ngăn bàn làm nó khóc ầm ức và lên mét thầy. Nhỏ H đem mấy con chuột con đồ hỗn bỏ vào cái hộp xếp bằng giấy và để trên bàn học, nhỏ H' vô tình quay xuống thấy hét toáng lên, cái mặt xanh lè như không còn một giọt máu. Cả đám con gái mang guốc gõ lóc cóc ngang lớp thầy Th. đang dạy, bị thầy rượt chạy toé... khói, chui vào trốn cả vào trong nhà vệ sinh nữ làm thầy bỏ ngang cuộc... truy sát. Thiệt là hú vía. Nhỏ C lấy từ trong hộp bàn thư tỏ tình của một anh chàng cùng lớp viết cho nhỏ Ch đọc và "thay mặt" nhỏ Ch trả lời làm chàng thật cảm động. Không biết bây giờ chàng ấy đã biết sự thật "phũ phàng" là những lời lẽ "mặn nồng" ngày xưa mà chàng đã từng áp ủ chẳng qua chỉ là... của giả. Thầy Q hay chấp tay sau đít đi qua đi lại, cứ hể thầy đến cuối lớp, bắt đầu xoay người đi lên là nhỏ Hg chạy ra khỏi chỗ nhái cử chỉ của thầy, có lần bị thầy bắt gập tại trận nhéo tai đau điếng. Nhỏ Kh lầy chồng từ lúc còn đi học nhưng chẳng mời ai, chỉ mời mình nhỏ M và sau này đi thi tú tài trong cơn ốm nghén, còn gì khổ cho bằng! Nhỏ M và vài đứa nữa đi thi, ngày đầu làm bài không được, biết chắc chắn là rớt, nên mấy ngày sau không vào trường thi mà kéo nhau vào sở thú... xem khí cho đỡ sầu đời. Nhỏ Mg ngày nào cũng ôm một cặp đày... bánh mì bì mua dùm cho cả bọn nên cái cặp lúc nào cũng có mùi...nước mắm. Nhỏ Th dậy sớm nấu cơm và nắm đem vô lớp để giờ học cắt chia cho mỗi đứa một khoanh ăn vụng với muối mè. Thầy Ng giảng bài cứ đệm từ "và", nhỏ Nh ngồi nhắm đếm xem hết giờ có bao nhiêu lần tất cả, nhỏ H' và nhỏ Hg ngồi hai bên che miệng cười, thầy giáo bực mình đuổi cả ba đứa ra khỏi lớp và bắt mời cha mẹ lên gặp thầy. Vì sợ bị đòn nên nhỏ Nh đã "dụ" được bà bán rau muống giả làm phụ huynh của cả ba đứa. Bà ta dở người nên thầy Ng trôn mình chịu trận, cả lớp được một phen cười nghiêng ngả. Nhỏ MT có cái tên dài lòng thòng...

Công Tăng Tôn Nữ Thị MT cứ bị bạn bè chọc là Công Tăng Tôn Nữ Thị Toồng Teng Toổng Tềng, nó tức quá xin chuyển qua trường khác. Nói về chuyện ăn đòn thì bạn con gái thường bị... khủng bố nhiều cái lãng nhách. Ông Th ngang nhà nhỏ Mg, tạt vô nhờ gửi cho nhỏ LTh lá thư vì sợ đưa thẳng thì nhỏ LTh đâu chịu nhận. Ông Th vừa từ già về thì nhỏ Mg bị ba nó cho một trận đòn nên thân vì cái tội mới nức mắt đã giao du với... trai. Có người mét là nhỏ M được chàng lính hào hoa phong nhã nào đó đi theo sau đuôi nên lãnh ngay cái án “lưu đày” và “biệt giam” vào tu viện ở Đà Lạt nguyên năm đệ tam đệ... tu tâm dưỡng tánh vì cái tội mới có bằng... cái trứng chí mà đã bày đặt bở bịch trai gái! Còn nhiều, còn nhiều những cái... oan ơi ông địa mà bạn con gái ngày xưa bị ba mẹ đánh đòn mà không được há miệng phân trần vì cứ hể cha mẹ, ông bà đã nói là đã... hai năm rờ mười.

Ngồi nghe bạn bè nhắc kỷ niệm mà lòng tôi nở rộ hân hoan. Tôi thả hồn về khoảng không gian và thời gian cũ. Tôi thấy lại tôi rõ ràng của những ngày tháng vô tư và hồn nhiên đó. Bỗng tôi có cảm giác lạ lùng là muốn được nhõng nhẽo với một ai đó vô cùng.

Cám ơn bạn bè phương xa đã về đây tổ chức buổi họp mặt này. Ngàn lần mong muốn trang web mà các bạn đã mở ra luôn là nhíp cầu nối tất cả bạn bè ở khắp nơi, để những mái đầu bạc vẫn luôn thấy mình trẻ mãi trong tình thân ái nồng ấm của bạn bè và để những kỷ niệm đẹp về mái trường, về thầy cô, về bạn bè sẽ không bao giờ nhạt phai trong ký ức.

Một tối mưa buồn

Giang

Mộng

Đêm qua ngủ giấc mơ màng
Nửa mê nửa tỉnh, tưởng nàng kẻ bên
Đắm say ta mãi gọi tên
Trong cơn mộng đẹp, mình nên duyên tình
Đang tay ôm chặt bóng hình
Khoảng không think lặng, giật mình buồn tênh

T N

THÌ THẦM CÙNG CON YÊU

Hình như chưa bao giờ bố con mình có dịp nhỏ to tâm sự, thôi thì hôm nay mượn trang nhật ký này cha con ta xem như một cuộc trò chuyện giữa hai người đàn ông của hai thế hệ. Ngôn ngữ thời thượng gọi bố là thế hệ 5x đời đầu, còn con là thế hệ 8x đời cuối, một khoảng cách thời gian hơn 1/3 thế kỷ, khoảng thời gian ấy đủ cho bố một trải nghiệm cuộc sống phong phú, đó là mặt hơn con, tuy thế cũng có cái kém xa con đó là “ngu lâu khó đào tạo”, vì thời của bố chưa có máy tính, chưa có Internet, chưa có game online... bấy giờ chỉ biết trò chơi quanh quần xóm giềng đánh bi, đánh đáo, đá banh, đá cầu, chơi ô quan v... v... nên ta thử làm một phép so sánh hai bối cảnh.

Thời của bố: Thuở thiếu thời bố là đứa trẻ luôn tự ti trước đám bạn cùng trang lứa, sức học trung bình, diện mạo thì trên trung bình chút xíu (đó là do mình tự nhận xét), dáng vóc thì yếu như sên, đầu ốm dài dài... tức là chẳng có gì nổi trội, thua kém bạn bè tất cả những gì thuộc về vật chất, chỉ có không đói không rách, chứ có muốn đua đòi thì ông bà nội cũng không thể đáp ứng được vì gia đình thuộc tầng lớp bình dân mà lại đông anh em, đã vậy thế hệ bố được Thi sĩ Vũ Hoàng Chương (cũng là thầy giáo dạy môn Văn của bố) khắc hoạ bằng câu thơ: “Thế hệ chúng tôi trót buồn trong mắt, dăm bảy nụ cười không đủ xoá ưu tư...” (Cái này là dựa hơi câu thơ của Thầy mà thôi, chứ thực ra tâm trạng nhà thơ khi dâng trào lên vần thơ này đã có từ khi bố chưa chào đời cơ mà) bởi thế bố càng khép kín mình trong vỏ ốc, buồn vu vơ, hận vô cớ, đến độ mọi người gọi là: ngậm hạt thị... Cho đến một ngày

bố đọc được đâu đó câu nói bất hủ của một danh nhân: “Con ơi, ngày con mới sinh ra đời mọi người đều nhìn con mỉm cười mà sao con lại khóc? Con hãy sống sao để đến khi con nhắm mắt lia đời mọi người đều nhìn con nhỏ giọt lệ tiếc thương mà con được mỉm cười!...”

Từ lúc đó bố như bưng tỉnh, giác ngộ (chứ không phải thấy ngộ ngộ rồi vác đầu à!), tuy không áp ủ mộng làm vĩ nhân hay danh tướng để mọi người ngưỡng mộ sùng bái, nhưng bố tự lập ra tiêu chí để mình định hướng, rồi từng bước, từng bước thoát ra khỏi vũng lầy của mặc cảm, dấn thân vào các hoạt động từ thiện, văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng do môi trường giáo dục và tôn giáo phát động, bố đã trở thành con người khác tự bao giờ không rõ nữa... Ngày tháng sôi nổi đó cũng qua đi khi đất nước vào giai đoạn khốc liệt của chiến tranh, lệnh Tổng động viên được ban hành, và bố cũng không là người ngoại lệ, đành: “Xếp bút nghiên theo việc binh đao...” gác lại biết bao nhiêu là hoài bão tươi đẹp nhất của tuổi thanh xuân. Ngày lên đường được thể hệ đàn em đưa tiễn chia tay trong bụi ngùi luyến nhớ... Hành trang vào đời là thế đó, bố đã tâm nguyện phải thật xứng đáng với niềm trân trọng thương yêu.



Ngày tháng cứ trôi qua với bao biến thiên thời cuộc, bố vẫn cứ nhấp nhô trên đỉnh sóng ngọn gió cho đến ngày lịch sử lật sang trang mới, trước đó mình vẫn tưởng vào sinh ra tử trong cuộc chiến là ghê gớm nhất rồi, nhưng so với những gì xảy ra, sau này ngồi chiêm nghiệm lại mới thấy rõ giai đoạn bi hùng của lịch sử, giai đoạn mà “Chân lý của bên này lại là

ngịch lý của bên kia...” mới là đau đớn tột cùng của cảm xúc, thời ấy trong chốn ngục tù bố đã gieo vắn thơ mượn lời thay Cha mẹ để tự trách mình, tự cho mình là kẻ tội đồ, tặc tử:

Con ơi cúi lấy mặt trời

Bởi con ngổ ngáo nên đời con đau

Ai đâu dâng trọn tinh cầu

Để người tráo trở tặng bầu sữa khôn

Bây giờ “sướng chán... hả con?”

Việc gì rồi cũng qua đi, mình vẫn đang tồn tại và phải hướng về tương lai với bao thác ghềnh chông gai, đối mặt với thách thức, giữa lựa chọn sống chết đó ta phải dũng cảm đương đầu, lúc này lời dạy của tiên nhân mới thấm thía “Vĩ thử đường đời bằng phẳng cả, anh hùng hào kiệt có hơn ai,” hoặc câu nói: “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông”, những khẩu hiệu ấy vẫn luôn là kim chỉ nam cho bố suốt hành trình làm người, thúc đẩy, động viên, nhắc nhở mỗi khi lòng mình chột băng khuâng, nản chí.

Còn thời của con: Được sinh ra khi đất nước đã hoà bình và đang trong giai đoạn hội nhập với thế giới, giai đoạn này tuy gia đình ta không giàu có, nhưng bố vẫn luôn phấn đấu để các con được no cơm ấm áo, mọi thứ từ vật chất đến tinh thần bố mẹ đều cố trang bị cho các con để không thua chị kém em, vậy mà trong quan hệ gia đình dưới góc nhìn của thế hệ trẻ 8x, 9x hễ mỗi khi bố mẹ khuyên bảo, nhắc nhở thì các bậc gia trưởng liền bị kết tội là: “Chửi, lúc nào cũng chửi, ngày nào cũng nghe chửi.” Cái này thì oan cho các bậc làm cha mẹ vô cùng. Ngày xưa khi còn ảnh hưởng lễ giáo Khổng Mạnh thì các cụ quan niệm: “Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.” Nhưng ngày nay giáo dục không đồng nghĩa với roi vọt,

nên cũng phần nào gây khó khăn cho bố mẹ, thầy cô, đồng thời nó cũng như con dao hai lưỡi mà con trẻ sẽ dễ mắc phải thói ỷ lại, trây lười, thụ động.

Nhìn chung nền giáo dục giai đoạn này đang lúng túng như gà mắc tóc, nay cải cách, mai lại chỉnh đốn, mốt sửa sai, sách giáo khoa năm trước đưa anh học, năm sau đưa em không sử dụng được vì đã lỗi thời... Chế độ đào tạo người thầy trong thời gian dài theo cung cách bao cấp nên không thực sự thu hút được nhân tài cho ngành giáo dục, bởi thế hậu quả tất yếu của quá trình này xã hội đang gánh chịu, lương tâm người thầy đang bị xã hội lên án gắt gao, dù nghề không tạo ra người xấu và chỉ một ít người xấu đã gây nên tiếng thị phi cho ngành giáo dục.

Nhà trường với học sinh thì dạy thêm học thêm tràn lan, bệnh thành tích trong thi cử, quản lý học sinh cả ngày nhưng cuối cùng là chẳng quản lý được gì cả, và cuối cùng Phụ huynh là người nhận lại hậu quả ấy vì đã trót sinh ra các quý tử. Ngày hôm nay tuy nhà trường luôn hô hào khẩu hiệu Tiên học lễ Hậu học văn, chống lại bệnh thành tích, chống học sinh ngồi nhầm lớp v...v... chuyện tế nhị này tuy không ai nói ra nhưng các bậc phụ huynh là người chua xót nhất, vì chương trình không chú trọng vào đạo đức, giáo dục công dân, nên học sinh ngày càng xem thường khía cạnh đạo đức, và vì bệnh thành tích đã biến thái, lờn thuốc chứ không mang sắc màu như vài năm trước, tuy nhiên con em mình, mà điển hình là trong đó có con trai của bố đã sa đà trong men say vui chơi, không trung thực cộng với chưa đủ bản lĩnh để vượt qua những cám dỗ của phù hoa nên cùng bạn bè trượt dài không hãm lại được...

Giáo dục từ gia đình đối với con đóng vai trò rất quan trọng, tuy nhiên gia đình lại quản lý thời gian biểu của con rất

ít, ngoài thời gian ở trường, con còn học thêm cho các môn Toán Lý Hoá, Văn, Ngoại ngữ, cuối cùng có khi cha con chỉ gặp gỡ nhau trong bữa cơm, thậm chí có hôm không gặp nổi vì lỡ hôm ấy có buổi tiếp khách, hoặc quan hệ với đồng nghiệp nơi nhà hàng khách sạn... Có một số gia đình hạnh phúc đổ vỡ do cha mẹ chia tay, hay ông bố say xỉn đập phá, bà mẹ cờ bạc phung phí thì con cái đổ lỗi do hoàn cảnh như thế nên họ hư hỏng, nhưng như gia đình mình xét về mặt này mặt khác Bố luôn làm lụng chăm chỉ như con ong cần cù đem mật ngọt xây dựng tổ ấm, kinh tế cũng chỉ ở dạng thường thường đủ sống, vậy có gì để cho con phải chán nản, bất mãn, nổi loạn, hoặc tiêu pha hưởng thụ cho thoải thích vì cho rằng đồng tiền của bố bất chính... Nên đứng trên quan điểm bình đẳng từ hai phía Cha và con thì con đang gác bố 1- 0 rồi đó. Thua ngay trên sân nhà nên bố chỉ mong con ý thức cho bố

điều này là làm người đàn ông thế kỷ 21 vẫn không thể thiếu những đức tính: Nhân ái, Nghĩa khí, Đạo đức, Trung thực và Bản lĩnh... Hãy công bằng với bố mẹ, con nhé. Bố muốn dùng cụm từ Công bằng ở đây để nói lên tính chất quan hệ từ cả hai phía, Bố mẹ yêu con và con thảo hiếu với bố mẹ, bố mẹ vật lộn với cuộc mưu sinh để thừa kế gia sản cho con bằng vốn kiến thức, thì để đáp lại lòng mong mỏi đó không gì công bằng hơn là con hãy nỗ lực trong học tập, mở mang trí tuệ, trang bị cho mình

hành trang vào đời bằng tất cả tri thức mà cha mẹ ưu ái hy sinh. Thời gian vừa qua thực sự bố đã mất phương hướng trong việc giáo dục con, dù bố đã tham khảo nhiều tư liệu về giáo dục, tham vấn nhiều chuyên gia trong lĩnh vực này và cũng áp dụng đủ mọi chiêu thức, bố vẫn phải nghe sự trách móc từ những người thân, như Ông bà, các chú bác, cậu dì



của con rằng bố mẹ đã nuông chiều con thái quá, liệu có đúng như thế không hay lý do nào khác, cũng có luồng dư luận từ những người đồng cảm với bố rằng xã hội bây giờ khó dạy con vì quá ít con, chứ không con bầy cháu đông như ngày xưa, nếu quả như thế thì thế hệ các con càng phải biết trân trọng hơn mới phải chứ...

Ảnh hưởng từ quan hệ xã hội với con, thế hệ 8x, 9x hôm nay có rất nhiều lợi thế, nhưng cũng không phải không có thách thức. Chiến trường của các con bây giờ chính là những phương tiện hiện đại, là những luồng văn minh đông tây ồ ạt du nhập, là nhung lụa, xe hơi cao cấp, là những bữa tiệc sinh nhật hoành tráng, là những buổi dã ngoại, karaoke, Valentine với những món quà xa xỉ... Con không thắng nổi những cám dỗ của phù hoa lộng lẫy. Những cuộc vui thâu đêm như thế sẽ đẩy con đến là kẻ bại trận thảm hại. Phàm đã là con người thì ai cũng muốn được ăn no mặc đẹp, sung sướng hạnh phúc, nhưng trước khi được trọn vẹn những điều ấy ta phải nỗ lực từ việc học tập hôm nay để thoát khỏi đói nghèo ngày mai và rồi bước tiếp đến đỉnh vinh quang, chặng đường đó vô cùng gian khó...

Trên đây ta đã nhìn cái nhìn của một cá thể trong cộng đồng riêng tám mươi triệu dân, còn nếu nhìn rộng hơn nữa ra khỏi châu lục, ta mới đặt câu hỏi: tại sao dân tộc Phù Tang Nhật Bản, một đất nước kém ta về Tài nguyên, hiểm họa thiên tai nhiều hơn ta gấp nhiều lần mà đã có thời kỳ thống trị cả Châu Á, còn hiện nay đang là cường quốc về kinh tế, so với ta chỉ là một nước nhược tiểu, nhược tiểu từ nhân sinh quan cho đến giá trị GDP và cả trên bình diện quan hệ quốc tế.

Hôm nay khi bố chia sẻ với con điều này con đã ở tuổi trưởng thành, nhưng thực chất mới chỉ trưởng thành cái thể xác mà thôi, dù rằng dưới con mắt của cha mẹ những đứa con

lúc nào cũng bé nhỏ, mặc cho đứa con ấy đã ở tuổi cổ lai hy... Độ tuổi các con bây giờ đâu còn là trẻ con nữa, tâm sinh lý phát triển, bạn bè và quan hệ luyến ái nam nữ nảy sinh, nếu nó không theo quy luật ấy mới là chuyện lạ. Nhưng việc bố muốn đề cập và hướng dẫn con đó là: “Ta phải biết định hướng cuộc đời mình, biết tự chủ tư duy sáng tạo”. Vì với tuổi này bố mẹ đâu thể cầm tay con như những ngày chập chững tập đi, hay những ngày con tung tăng chân sáo đến trường hồi mười mấy năm trước.

Trở lại đề tài nước Nhật, sở dĩ Nước Nhật ngày nay cường thịnh là nhờ trước đây đất nước này có một nhà tư tưởng, giáo dục tên là Fukuzawa Yukichi (phát âm theo từ ngữ Hán Việt là: Phúc Trạch Dạ Cát hay còn gọi là Phúc Ông.) Ông đã có công khai sáng cho thể hệ thanh niên Nhật Bản lúc bấy giờ dám vượt lên thoát ra khỏi rào cản của một nền giáo dục chỉ thuần túy truyền bá kiến thức, ông đã khuyến khích hướng sự học theo tầm nhìn phát triển tư duy sáng tạo, độc lập, coi trọng chân lý: học để thực hiện thật tốt công việc mình đang làm, chứ không học để có bằng cấp cao tham gia chốn quan trường. Fukuzawa đã đề ra nguyên tắc nổi tiếng: “Độc lập Quốc gia thông qua Độc lập cá nhân.” Nói cho rõ hơn là hàm ý một xã hội phát triển phải dựa vào những cá nhân có năng lực sáng tạo, dám nghĩ và dám làm, chứ không bị lôi cuốn bởi người khác, không trông chờ vào sự trợ giúp của chính phủ hoặc từ nơi khác tới. Tư tưởng Fukuzawa cũng đồng quan điểm như lời Tổng Thống Kennedy của nước Mỹ: “Anh hãy tự hỏi mình đã làm gì được cho tổ quốc, chứ đừng hỏi tổ quốc đã làm gì được cho mình.”

Vi tuổi trẻ là rường cột Quốc gia, tương lai của đất nước, cho nên không bao giờ và chưa bao giờ là muộn, có thể chậm một ngày hay một năm, nhưng các con hãy thức

tình, “đừng thấy sóng cả mà ngã tay chèo,” quan trọng là ý thức được việc nào mình nên làm, việc nào mình nên tránh, để xã hội nơi chúng ta đang sống được đầy ắp tiếng cười... gia đình mình hạnh phúc. Cả gia đình nhỏ của con sau này có ấm no hạnh phúc hay không cũng khởi đi từ chính hôm nay đây con ạ. Hãy nghĩ và hành động từ khẩu hiệu đã có từ ngàn đời nay, từ khi vị thầy của nhân loại là cụ Khổng Tử truyền dạy: “Tu thân, Tề gia, Trị quốc bình thiên hạ.” Cho đến hôm nay câu nói ấy vẫn luôn đúng, và trước tiên con hãy đi bước một: Tu thân. Sẽ không ưởng công con trau dồi khi đến một lúc nào đó con sẽ reo lên: Ôi bước hai, bước ba chỉ là chuyện nhỏ... Và bản thân bố cũng rất vui khi nhận ra rằng: hậu duệ của tôi, cái gien của tôi thật đáng tự hào...

09-03-2008

Thụ Ân

Cái gì to ra

Đưa bé hỏi bố:

- Chơi thể thao có ích gì hả bố?
- Thể thao làm cho mọi cái đều to ra. Thí dụ: Bóng đá làm cho đùi to ra. Quyền anh làm cho tay to ra, cử tạ làm cho ngực to ra ...

Bà vợ thấy thế hỏi luôn:

- Còn ông chơi cờ tướng suốt ngày, thì cái gì to ra?
- Ông chồng bí quá:
- Thì cái mồm bà to ra, chứ còn cái gì nữa!

Hợp Tan

*Biết viết gì đây biết viết gì
Dù phượng không nở báo chia ly
Tình ta còn mãi trên trang giấy
Cách biệt đau lòng kẻ ở đi*

*Cầm tay tôi biết nói chi đây
Gặp gỡ bao lâu có mấy ngày
Quả đất tròn xoay, xoay xoay mãi
Thiều quang vụt cái, lại trời mây*

*Thôi nhé dù cho nhớ mái trường,
Thầy trò như cánh nhận muôn phương
Ra đi xin nhớ ngày vui họp
Đừng để cho lòng quá vấn vương*

Đêm thi thắm 3/2008
Thái Vân

Kỷ Niệm

Lần đầu tiên tôi trở về VN, năm 2002, sau hơn 17 năm rời xa quê hương. Với bao nhiêu mơ ước được trở về nhà, nơi tôi đã lớn lên và trưởng thành cho tới tuổi 32, ở xứ Mỹ tuổi đó là tuổi phải có 1 mái gia đình riêng, hoặc tự lập lâu rồi. Thế mà vì thời cuộc, ở tuổi đó tôi còn quần quanh bên gối mẹ. Tôi tuy ở ngay khu Little Saigon, gần như có đủ thứ. Món ăn Việt Nam nào ở bên này tôi cũng đều cảm thấy không ngon, không hoàn chỉnh, thiếu thiếu một cái gì đó. Có lẽ là vì thiếu không khí quê hương. Nên trên máy bay tôi tưởng tượng ra rất nhiều thứ mình phải ăn, nhiều việc mình phải làm, nhiều chỗ mình phải đi. Nhưng tôi nghe toàn là chuyện về những cô gái lấy chồng Đài Loan, trên máy bay có ba bốn cô may mắn được nhà chồng quý mến, sanh con và được đem con về thăm ông bà ngoại, còn họ kể cho nhau nghe chuyện những cô dâu kém may mắn bị bạc đãi, bị coi như người ở, làm việc quần quật suốt ngày, không được ra ngoài tiếp xúc với ai cả. Lúc đó tôi đã nghe qua đài phát thanh, hoặc qua báo chí, biết bao nhiêu là thảm cảnh của các cô dâu đài Loan. Nhưng tôi không biết tại sao người ta lại cứ đâm đầu vào cái bẫy. Thật là xót xa cho thân phận phụ nữ Việt Nam phải đem thân phiêu bạt xứ người.

Tôi trở về nơi vùng xưa xóm cũ ước mong tìm được những nơi chốn thân thương. Thẩn thờ đứng trước nơi người bạn cũ bảo là cổng trường, tôi ngỡ ngàng tìm kiếm. Tôi muốn tìm chiếc cổng cũ kỹ thân thương, tìm bờ tường loang lổ quen

thuộc, nhưng không một dấu tích xa xưa. Tôi chỉ thấy ở đó một quán sách buồn, vài hàng sạp chợ vợ và chỗ đậu xe bên đường. Để ý lắm tôi mới thấy chiếc cổng nhỏ, khiêm nhường, tụt mãi vào trong. Trên bờ tường cao cao là tên “Trường Cấp 3 Gò Vấp”. Đứng lặng người bên lề đường, kỷ niệm ủa về trong tôi... như những khúc phim thấp thoáng ẩn hiện...

Tôi như thấy... sân trường đầy học sinh đang xếp hàng dưới 2 hàng phượng vĩ. Mỗi lớp xếp hàng 2 trên sân, Cha giám thị đang nhắc nhở học sinh qua loa phóng thanh.

“Các em ngoài cổng trường nhanh chân vào xếp hàng đi! Lớp Tứ 1 trật tự!”

Rồi tiếng la oai oái của đám con gái lớp Tứ 3 vì có chú sấu đo nhảy dù từ trên cành phượng, bọn con gái né tránh làm hàng ngũ bị cắt đôi. Tôi cũng thấy... chính mình ngồi đầu đó trong lớp học ồn ào, Liên trường lớp đi lên tay đập vào bảng:

“Các bạn... các bạn im lặng đi, không thầy Đoán vào bây giờ.”

“Thầy bệnh rồi” nhiều tiếng lao nhao ở dưới.”

“Thầy bị đụng xe.”

“Thầy bẻ lớp xe.”

“Thầy bị vợ đánh.”

“Mấy đứa này nói tầm bậy không hà!” Có tiếng phản đối.

“Liên lên văn phòng hỏi xem lớp mình có học không?”
Nhưng đề nghị.

“Ừ, thì các bạn giữ im lặng đi, để tui đi hỏi cha.” Thế là Liên

lên văn phòng, nhưng chưa đầy 3 phút sau cả lớp lại ồn ào như trước. Nhưng rú:

“Nếu nghỉ học tụi mình đi chụp hình đi.”

“Thôi, lần trước mới chụp đây mà, Nhân chụp hình xấu lắm, không chụp nữa đâu.” Nhân từ chối.

“Vậy đi đâu bây giờ?”

“Chưa biết có nghỉ không mà đã tính chuyện đi chơi rồi.”

Tôi nhớ sau đó chúng tôi quyết định đi Sở Thú, và cũng là lần đầu tiên tôi đi xe buýt với các bạn. Lên xe, tôi ngồi ngay phía sau bác tài, ôi chao, chỉ vài phút sau là tôi thấy khó chịu vì mùi xăng, con bé lây lất say xe cho đến lúc xuống Sở Thú. Hôm đó tôi chỉ ngồi ở chuồng khỉ chờ các bạn đi vòng vòng rồi đi về. Rất thú vị khi ngồi theo dõi các chú khỉ con vui đùa với nhau, cũng trêu chọc nhau, cũng đim nhau xuống nước, cũng chạy lại núp sau lưng khỉ mẹ.

Tôi như thấy... mặt cô bé tuổi mười ba đỏ hồng lên khi thấy tờ thơ ai đó bỏ trong cuốn vở của mình, nhìn quanh thấy có một anh chàng nhìn mình cười, "ái chà, chủ nhân đó ư?" Cô bé nhủ thầm. Nhưng mãi đến mấy ngày sau, cô bé mới hồi âm thư, nội dung chưa nghĩ đến tình cảm và xin được coi như em gái. Từ đó thỉnh thoảng giữa giờ học, mượn cớ cần ra ngoài để xả bầu tâm sự, người anh trai đi hái hoa đem đến tặng cho cô em gái ngồi bàn nhất gần cửa sổ, khi thì hoa kèn vàng, khi thì hoa dâm bụi, khi thì... bất cứ hoa nào mọc ở chung quanh trường, có lần hái trộm cả hoa bên đệ tử viện. Cô bé vô tình cầm cành hoa trắng phe phẩy trước mặt cha Thụy, cha giận dữ:

“Ai cho phép con hái hoa này?”

“Ơ... con đâu có hái, bạn cho con mà.” Cô bé ấp úng.

“Hoa mới nở có 1 cành thôi, mà đã hái rồi!”

“Con đâu có biết,” cô bé ngập ngừng và tăng lờ, “mà cha ơi, hoa này tên gì vậy?”

“Cha không biết, hình như là quỳnh.”

Có lẽ cha biết con bé ngoan ngoãn này không thể hái trộm được, nên cha bỏ đi. Cô bé hú hồn, tưởng cha bắt khai tên người cho. Mãi 4 năm sau, khi lên đại học, đôi lúc ngồi đọc lại lưu bút, so sánh nét chữ, cô bé mới phát hiện người viết bài thơ tỏ tình bỏ vào trang vở của cô không phải là người cô bé lầm tưởng, mà là người bạn thân của anh chàng. May mắn là lúc đó từ chối, nếu không chắc xấu hổ lắm.

Tôi cũng nhớ... quang cảnh hội chợ của những ngày kỷ niệm 10 năm thành lập trường, năm đó bắt đầu thành lập hội Cựu Học Sinh, ban chấp hành phần lớn là những học sinh đệ nhất của trường. Chúng tôi có một gian hàng trong hội chợ bán những vật kỷ niệm cất bằng gỗ hay bức tranh. Những người lo hội chợ có Đào Tiến, Rung, Hoá, Tuyền, Tiến, Triệu, Tống Đức, con gái có Bích Hoa và tôi. Có cả vài người bạn đã nhập ngũ về giúp như Hùng Kawa, Thắng, Tuấn mõ. Lúc đó tôi là thủ quỹ nên có nhiệm vụ giữ tiền. Vì là lớp đàn anh, nên các lớp dưới nhờ giúp đỡ thì chúng tôi sẵn sàng giúp. Như Thuận và Triệu giúp vẽ nghệ cho lớp Tứ 3 do cô Thông làm chủ nhiệm mở quán café. Tôi vì mê vẽ nghệ nên theo Thuận, Triệu tập vẽ nghệ giúp vui cho quán café, thành 2 cặp song ca Bạch Mai & Thuận và tôi & Triệu. Tôi lúc đó làm thủ quỹ mà cầu thả, hôm đấy được người của bộ giáo dục ủng hộ bức tranh, Thuận vẽ thì phải, tôi không nhớ rõ, thu được tất cả khoảng hơn một ngàn, tôi bỏ vào bao thơ kèm theo cuốn sổ

nhỏ ghi chép để vào cái bao và bỏ ở bên trong cái kệ trưng bày vật kỷ niệm. Có lẽ vì không hề nghĩ có thể mất, nên tôi đi tập hát. Ai ngờ, khi tập "Như cánh vạc bay" vừa xong khi trở về gian hàng thì túi tiền cũng... bay theo. Tôi tìm lung tung và hỏi tất cả mọi người có mặt ở đó, nhưng không tìm ra được. Hôm đó tôi khóc hết nước mắt, vừa sợ, vừa tiếc của, vừa tức mình, vừa giận kẻ lấy trộm thất đức. Chẳng biết phải nghi ngờ ai bấy giờ, các bạn chắc cũng buồn, nhưng thấy tôi khóc quá, ai cũng an ủi. Lúc đó tôi ức lắm, cũng thầm rủa tên lấy trộm. Cho đến bây giờ nghĩ lại tôi vẫn còn ám ức. Sau đó chúng tôi xin phép cha cho chiếu phim gây lại quỹ. Chúng tôi đi mượn phim "Nhà Tôi" về chiếu được mấy ngày cuối tuần. Nghĩ lại ngày đó sinh hoạt thật là vui, tối nào cũng gần 12 giờ đêm, và các bạn hôm nào cũng phải tháp tùng đưa tôi về nhà.

Tôi như thấy... đêm văn nghệ Giáng sinh, tất cả các lớp đều phải có tiết mục văn nghệ, lớp thì đóng kịch, lớp thì vũ, lớp thì đơn ca, song ca, tam ca, hợp ca, có cả đóng kịch nữa. Năm đó lớp tôi ban A không đồng học sinh lắm. Nguyễn Châu trưởng lớp nhận tham gia văn nghệ màn tam ca "Lá thư trần thế", nên rủ tôi và Tuyết Nhung hát chung. Vì phải trình diễn văn nghệ nên chúng tôi chẳng được xem. Tuyết Nhung cứ nắm lấy tay tôi;

"Trời ơi, sao mình run quá."

"Mình cũng run vậy."

"Cứ bình tĩnh đi, Châu hát trước mà." Châu động viên,

"Đừng ngó vào khán giả, nhìn trên đầu ấy." Lời ca như vẫn văng vẳng bên tai:

"Lạy Chúa con là lính trận ngoài biên, vì xa thành phố xa quá nên quên, đêm nay Ngôi Hai trời xuống, ánh sao lung linh trên

đầu, con tưởng hỏa châu rơi tuyến đầu. Lạy Chúa con là thiếu phụ miền quê, chồng con vì nước nên đã ra đi hai ba năm chưa thỏa chí hết thu qua xuân sang hè con đợi tàn đông mới tin về. Đạn xé không trung, đêm từng đêm vẫn nghe từng lớp trai đi, cho ngày mai vẫn đi. Đêm nay người xuống trần xin đem nguồn vui tới những đôi môi cần cố lâu không cười. Lạy Chúa con còn lúta tuổi học sinh vì cha là lính con thiết tha xin an vui cho người đầu tuyến trẻ thơ yên tâm sách đèn để mẹ hiền con bớt ưu phiền... "

Sự thực thì khi bước ra sân khấu đầu còn nhìn thấy rõ được ai nữa, không biết có phải tại tôi cận thị hay không, chỉ thấy ánh đèn chói lòa và đám đông ở dưới. Cũng vì tiết mục văn nghệ đó mà chúng tôi khá thân với nhau, sau đó lại cùng ôn bài thi chung, nên hầu như ngày nào cũng gặp mặt. Cuối năm đó Nguyễn Châu phải nhập ngũ, trong thời gian đó chúng tôi vẫn liên lạc thư từ với nhau. Anh cũng thỉnh thoảng ép lá rừng gửi về cho tôi. Bốn năm sau thì anh bị thương và nằm ở bệnh viện Cộng Hoà. Sau năm 75 chúng tôi còn gặp lại nhau 2 hay 3 lần gì đó. Khi liên lạc lại với bạn bè thì tôi được tin anh đã mất. Vài hàng viết về anh như để tưởng nhớ lại người bạn quá cố ngày xưa.

Kỷ niệm muôn đời là kỷ niệm, dù chỉ là một khoảnh khắc nhỏ nhoi nó vẫn ẩn hiện mãi trong trái tim ta, như một phần trong đời sống thường nhật, nó như những hồng huyết cầu, tạo cho cuộc đời sự sống.

Tháng hai năm hai ngàn lẻ tám,

CPL ntt





*Bất ngờ tim loạn tới qua
Giật mình ngỡ ngác, ngỡ là kiếp sau
Có chi tâm nhĩ đập mau?
Để cho tâm thất không sao chung đường!
Bây giờ nhịp đập thất thường
Hồn như lơ lững, biết phương nào về?!*

T NGUYỄN



tiệc cưới ở phương đông

Sau khi lượn quanh co qua bao nhiêu là đường phố, đám rước dâu trở về, qua nhà cô dâu, đến nhà chú rể. Mọi người lục tục xuống xe. Những tà áo lướt thướt làm rụng mấy bông hoa giấy gắn vội bên cửa xe. Đám trẻ con xô đẩy nhau để nhặt. Mấy người đàn bà tụ tập đầu con hẻm xì xào. Lúc đi ngang cái đám lùi xùi ấy, cô nghe kẻ nào đó nói lớn, “Lỡ bỏ tiền ra mượn xe phải chạy cho nó đáng chứ!”

Cô muốn quay lại, nhìn thẳng vào mặt từng người, dần từng chữ; vâng, từng chữ, vào những cái mặt căng căng đang hóng chuyện ở góc hẻm. Nhưng sao câu nói ấy nghe quen quen. Và cô nhớ ra mới hồi sáng nay, anh ruột cô, lúc khệnh khạng đi tới đi lui trên nền xi măng xám xịt, sửa đi sửa lại cái cà vạt đang siết cứng lấy cổ, đã ề à câu ấy. Ừ, lỡ bỏ tiền mượn xe phải chạy cho nó đáng chứ. Đàng nào cũng trả tiền rồi. Xe đã bao trọn buổi sáng chả lẽ chỉ chạy từ nhà cô dâu thẳng qua nhà chú rể coi sao được. Làm vậy mất giá con gái người ta chứ bộ.

Chú rể đã nói thế thì phải như thế. Đòi người chỉ có một lần. Lòng cô chợt lắng xuống, như phím đàn bị ngón tay ai đó bấm trúng một nốt thật trầm. Anh cả thay đổi quá. Mới có mấy năm trời mà anh đã nói năng như bị ai đó nhập vào. Cả câu nói chỉ còn hai chữ “chứ bộ” là của anh, là của cái thời cấp sách đến trường. Cũng may là chỉ hai chữ đó thôi, đã làm lòng cô lắng xuống và hình ảnh bao nhiêu trường lớp nhập nhòa trước mắt cô.

Rồi quan viên hai họ kéo nhau nhập tiệc.

Tiệc kéo dài tưởng không bao giờ dứt. Đến khi hai đầu gối cô muốn rụng ra và hai mắt cô muốn hoa lên thì những chai rượu nếp than,

rượu đế, những chai bia cuối cùng cũng cạn. Mẹ con cô gom chai lọ hết lớp này đến lớp khác, xếp đầy một góc vườn mà thực khách vẫn hung hăng thách đấu.

Cuối cùng, mẹ nói nhỏ vào tai cô, “Để tao nói cho anh mày biết.”

“Thì mẹ nói đi.”

Mẹ làm lúi bướt, cái bóng nhỏ bé loắt choắt luồn giữa đám người nhưng nhúc quanh những bàn tiệc.

Mẹ tới sát sau lưng anh, ngập ngừng. Rồi lặng lẽ quay lưng, lúi thủi luồn giữa những tấm lưng cánh phản, nồng nặc mùi mồ hôi, ra nhà sau.

“Sao hở mẹ?”

“Nó có nghe tao nói đâu.”

Cô hăng hái, “Để con đi với mẹ.”

Cô nắm lấy những ngón tay xương xẩu của mẹ. Những ngón tay khô và lạnh vạch lên trong lòng cô cái nhói buốt của một thâm tình. Và vô tình, cái cảm giác xót xa của một chia ly cuối đời; cái chia lìa không ai tránh được.

Hai mẹ con đi luồn quanh những ghé ngồi. Đắm trong mùi hành xào, mùi thịt nướng, mùi tỏi cay nồng, mùi hơi nóng của bia rượu. Một người đàn ông bắt chợt vòng cánh tay ra sau chặn mẹ con cô lại. Cái tay vung vẩy đánh nhịp cho câu nói. Hai ngón tay cùn mẫn sỏi sàng chạm vào ngực cô.

“Còn cô út, chừng nào mới lấy chồng đây?”

Cô đứng sượng lại, co người tránh né. Mẹ từ sau bước tới, đâm sầm vào cô. Cô âm thầm nuốt nước miếng, nuốt theo cái gương ngấp của một cánh hoa bồng dưng phai chất màu mơn mớn của xuân thì.

“Thì cháu nó cũng đang tính đây.” Mẹ đỡ lời con gái. Vậy là ổn rồi. Vậy là yên rồi. Có mẹ, mọi chuyện sẽ đâu vào đó.

Nhưng cái mặt tím bầm và cặp môi bóng nhòn không tha. “Định làm hàng tồn kho đấy à!”

Cô kéo mẹ lướt đi. Nụ cười nứt rạn trên môi mẹ. Khóe cười méo xệch trên môi cô. Mẹ thì thầm vào tai cô, “Bạn của anh mày toàn những thứ cô hồn các đấng...”

Hàng tồn kho. Bụng cô quặn lên như cơn đau sau lần ăn phải thức ăn đã ôi. Cô nhớ đến người con trai cô vẫn thường hò hẹn. Chẳng biết chuyện rồi sẽ đến đâu. Người ấy rủ cô đi nhà thờ, thuyết phục cô học đạo. Người ấy kể cho cô nghe những phép lạ của Chúa. Cô bảo hai nhà cùng nghèo, lấy gì lo đám cưới. Người ấy hăng hái kể cho cô nghe cái lần Chúa đi dự tiệc cưới ở Cana. Lúc chủ nhà hết rượu, Chúa bảo chủ nhà sai gia nhân mang những bình nước lên và Chúa đã làm phép lạ cho nước thành rượu. Chỉ cần có niềm tin. Người ấy vỗ về cô. Người ấy làm cô hăng hái đi học giáo lý mỗi chiều thứ bảy.

Tới chiếc bàn trải khăn nhựa màu đỏ, hai mẹ con cô len lỏi giữa khoảng trống hẹp, nhích từng bước tới sau lưng ghé chú rể. Những ngón chân cô bấm xuống chiếc giày hở mũi. Giày không đúng cỡ, bước đi chỉ sợ tuột. Cô dừng lại sau lưng anh.

Chị dâu vẫn khóe cười chúm chím, như cánh hoa chưa nở tròn những cánh mịn màng. Cô cầm bàn tay mẹ đặt lên vai anh và lay anh như cố đánh thức một kẻ đang chìm sâu trong giấc ngủ ngày.

“Gì thế này?” Hơi thở anh vỡ bùng hơi bia.

Cô thấy mẹ nhăn mặt. Rồi mẹ cúi xuống, ghé sát tai anh.

Trong cái hỗn độn, nhào nháo của âm thanh, cô nghe được tiếng mẹ thì thào, “Nhà hết rượu rồi con ơi.”

Anh cô không nói gì, lẳng lặng quay lại bàn, đưa tay nhấc đại một chai rượu còn sấp sánh chừng vài ba ngụm. Anh lắc chai, đưa lên trước mặt, nheo mắt chăm chăm ngó vào cái vạch chất lỏng bập bênh trong lòng chai.

“Hết làm sao được mà hết!”

Cô ấn lên tay mẹ, lắc mạnh vai anh. Cô ghé sát tai bên kia của anh, thì thầm, “Hết rượu thật rồi anh hai à.”

Sinh ra và lớn lên ở địa phương này, cô quen gọi anh cả là “anh hai” như đám bạn trong xóm. Anh hai thân với em gái út hơn bất kỳ ai trong dòng họ. Vì vậy anh là người duy nhất cô dám kể cho nghe chuyện tình cảm riêng tư. Cô kể cho anh nghe bao nhiêu lần những dụ ngôn của Chúa. Và anh là người đầu tiên bên vực cô chuyện tình yêu không cùng tôn giáo.

Thấy anh lặng thinh, cô lại lay nhẹ vai anh.

Anh cô bật vai lên như cổ ném ra một cái nhún vai nghi hoặc, “Ai bảo mày là hết?”

Và để mình chứng cho điều nghi hoặc của mình, anh vồ lấy một chai khác nằm ngay trước mặt, đưa lên cao, dốc ngược xuống miệng mình. Cô hồi hộp nhìn anh, tưởng như mình đang nhìn ai đó, rất xa, rất lạ. Anh cả đó. Nhưng mặt anh cả không còn như ngày xưa. Mặt

anh ngày xưa không bao giờ có màu gấc chín như bây giờ. Ngôn ngữ anh không có những mày tao với cô em út. Hơi thở anh ngày xưa, cùng lắm là có chút mùi cà phê.

Bất giác, cô sợ hãi, rút bàn tay khỏi vai anh. Trước khi rút tay về, cô còn kịp nhận ra mảnh xương tròn nhô lên ở vai anh. Không một giọt chất lỏng nào rưng ra từ miệng chai. Anh ngờ ngác nhìn sâu vào lòng chai, rồi lặng lẽ đặt cái chai xuống bàn, giữa những chén bát ngổn ngang.

“Anh hai!” Cô uốn giọng cho mềm, cho du dương, như lúc hát giúp vui trong đêm văn nghệ nhà trường.

Cái cổ xoay ngược lại, hai con mắt máu bầm trợn lên nhìn cô. Nhất định không còn là ông anh học trò rụt rè, lúng túng thuở nào. Hai con mắt bắn ra trăm ngàn tia lửa nóng.

“Hết rượu rồi anh hai ơi.” Cô hoảng hốt thổi vào tai anh câu năn nỉ.

Anh quay phắt đi, đập bàn tay xuống bàn, gầm gừ trong cổ họng, “Để tao lo!” Bát đĩa chạm nhau lanh canh, cùng với ly tách ngân nga khúc đồng ca trong vát pha lê.

Cô dâu nhỏ bé níu lấy tay anh. “Gì vậy anh? Gì vậy anh?”

Không còn gì để nói. Cô tất tả kéo mẹ bước đi.

“Cái thằng bây giờ sao mà lỗ mãng!” Mẹ lắc đầu, cảm cú luồn lách giữa những chai không, ly cạn ngổn ngang trên nền nhà; giữa tiếng gõ muồm vào thành ly lanh canh, những nhắc nhở sỏi sàng.

“Con út đâu rồi?”

Vừa ngồi xuống ghế, cô đã lại nghe tiếng anh hai gọi. Lẫn trong mớ âm thanh hỗn độn cười nói, lao xao, tiếng gọi của anh nghe vắng vắng như vọng lên từ đáy một vực sâu hút hồn. Cô làm ngơ. Anh bây giờ thay đổi. Ngày xưa anh đâu có gọi cô là con nọ con kia như vậy.

“Con Hạnh đâu rồi.” Cái miệng tím bầm ở giữa cái mặt tròn màu gấc chín lại gào lên.

Mẹ bầu lấy cánh tay cô, “Anh mà nó gọi gì kia.”

“Mặc anh ấy.” Cô mím môi.

“Lại xem nó cần gì.”

Cô vùng vằng. “Con không biết.”

Mẹ đẩy ghế đứng dậy. Cô liếc theo cái bóng nhỏ bé của mẹ. Tuổi già đeo cứng trên vai mẹ. Dáng mẹ xiêu xiêu. Cô cau mày nhìn kỹ một bên vai mẹ. Dường như vai bên phải của mẹ thấp hơn bên trái. Cái áo the thẫm màu như thể làm những bước chân của mẹ sượng lại. Hay vì đôi guốc anh mua về từ thành phố biển nào đó. Đôi guốc có cái quai nhựa trong vắt, coi đẹp mắt nhưng cứng như miếng sừng, cộm những đầu ngón chân. Cô nhớ mấy hôm trước đám cưới anh cả, mẹ phải cắt móng chân thật sát để khỏi bị cộm.

Mẹ dừng lại sau lưng anh. Mẹ ghé sát mặt anh. Trong màn khói thuốc mờ đục, những nếp nhăn hai góc mắt mẹ hẳn xuống và môi mẹ mấp má. Cô thấy cái mặt gấc chín vác lên. Cặp môi dày mở ra, khép lại. Hai mắt mẹ mở lớn. Mẹ nghiêng đầu nhìn vào mắt anh. Cô thấy mũi mẹ nhăn lại. Cô thấy mẹ lắc đầu. Những đường gãy trên trán mẹ trùng xuống. Cái nhìn trong hai con mắt mẹ lạc đi, như đôi mắt con chim bay lạc vào căn phòng chật hẹp, bị lũ trẻ hung hăng

sẵn đuổi.

Cô nhìn thấy cả cái nhìn trẻ thơ trong đôi mắt vợ mới cưới của anh. Cô dâu níu lấy cánh tay chú rể. Chú rể gỡ tay cô ra. Những con mắt bắt đầu đổ về phía chiếc bàn dài trải khăn nylông màu đỏ. Những cái muồm, những chiếc đĩa gõ vào thành ly xáo động cả không gian nồng nặc khói thuốc.

Bất chợt anh đứng dậy.

“Tôi xin hát một bài mừng cô dâu chú rể.”

Ngực cô thắt lại. Anh hai say quá rồi. Anh không còn nhớ hôm nay anh là chú rể nữa sao, anh hai. Cô khóc thầm trong đầu. Mắt cô ráo hoảnh, nhưng nước mắt nước mũi cô đầm đìa trong ruột, gan, phổi, thận.

Mọi người vỗ tay. Bọn thanh niên nhón nháo dzô dzô. Ly tách chạm nhau hỗn độn.

Cô thấy chị dâu níu cánh tay anh. Những móng tay bầu chặt tới mức lúc anh đứng dậy, cánh tay chị cũng kéo theo. Chị dâu không buông tay anh. Cô thấy con mắt chị xốn xác như kẻ gian sợ lộ tẩy một điều phi pháp. Cái miệng nhỏ xiu chu lại, đầu cánh môi nhòn nhọn, như những cái miệng búp bê thường thấy trong tủ kính cửa tiệm bán đồ kỷ niệm.

Cô dăm dăm nhìn về phía bàn cô dâu chú rể. Bàn tiệc sắp biến thành sân khấu ca nhạc. Cô thấy mẹ lui ra phía sau. Mặt ngược nhìn vào khoảng không. Cô biết mẹ đang nhìn như không nhìn gì hết. Mẹ chăm chú nhưng sẽ chẳng thấy gì. Cô biết mẹ đang nhẩn nhịn chờ đợi, nhưng chắc chắn chính mẹ cũng chẳng biết mình đang chờ đợi điều gì.

Tiếng vỗ tay, cười nói, ly chén khua động một khoảng không gian chật hẹp.

Cô nghe cái giọng khàn khàn của anh cất lên giữa vũng âm thanh nhầy nhụa. Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng. Anh lên giọng, xuống giọng. Anh nghiêng đầu làm duyên. Hai cánh tay vung vẩy giữ nhịp. Thỉnh thoảng anh lại luồn ngón tay trở vào cổ áo, nới rộng cái vòng cà vạt ra một chút cho dễ thở hơn. Cô thấy hai má chị dâu đỏ bừng. Cô thấy hàng lông mi giả của chị dâu nhấp nháy như muốn rụng xuống gò má xanh xao. Rồi anh ngừng ngang khi hát lại lần thứ nhì tới hai chữ đại thắng. Mọi người vỗ tay rầm rộ cách trình diễn đầy sáng tạo của anh. Cô nghe lòng xốn xang. Cô thấy tội nghiệp chị dâu cô. Hai mươi bốn tuổi. Không lấy chồng thì sợ muộn màng. Tự nhiên cô thấy anh chọn đúng bài hát. Lấy được chị, cũng là đại thắng cho riêng anh.

Cô thấy mẹ đứng sau lưng anh, mặt nhăn nhúm nho khô và môi căng cứng một khóe cười tượng đá.

Tiếng vỗ tay lắng xuống, mẹ lại đứng sát vào anh.

Anh lúc lắc cái đầu, anh gạt gù cái cổ. Rồi cô thấy rõ ràng anh đẩy mẹ ra. Cái mặt anh hầm hừ. Hàm răng anh nghiêng lại. Anh xua tay vẫy mẹ đi như người ta đuổi một kẻ ăn mày.

Tiếng chó cắn lộn nhào nháo trước sân kéo theo sự chú ý của mọi người.

“Con khoang cắn con vàng. Tam khoang tứ đốm. Cứ bỏ vào nồi hết là xong.” Tiếng một người đàn ông vang động. Mọi người cười hòa theo âm ỉ.

Mẹ tắt tả trở về bên cô, “Lại anh mày nó nhờ cái gì đó.”

“Con không lại đâu.” Cô phụng phịu.

Mẹ nhìn cô đăm đăm. Cái nhìn làm tim cô hụt đi vài ba nhịp. Cô thấy rõ ràng óng ánh trong ánh sáng ban ngày hai viền nước mỏng mảnh dài theo mi mắt mẹ. Cô vội vã đứng lên.

Anh xoay hẳn người lại ngay khi cô vừa tới phía sau lưng như thể đã chờ sẵn. Cô gạt đầu với chị dâu. Chị mỉm cười với cô. Chị dâu dễ thương. Ý nghĩ thoáng qua đầu cô. Chị dâu hiền ời là hiền. Chị em mình sẽ không bao giờ lo chuyện chị dâu em chồng. Chỉ trong vài giây đồng hồ, chùng ấy ý nghĩ lướt qua tâm tư cô. Và cô mỉm cười với chị.

Anh đưa ngón tay trở ngoắc cô cúi xuống nghe anh nói. Cô ngoan ngoãn làm theo. Mùi rượu xoáy vào óc cô. Cô nín thở. Một cơn nhức vắt ngang thái dương. Cô thở trở lại, nhưng chậm và thận trọng. Chiếc quạt xoay phía trước rải gió lên mặt cô, những sợi tóc lòa xòa trên trán.

“Mày còn đi nhà thờ không?”

Cô nghiêng đầu nhìn anh rồi khẽ gạt đầu.

“Học đạo đến đâu rồi?”

Cô ngần ngừ tìm câu trả lời. Anh ngược nhìn cô, con mắt van nài, long lanh ngấn nước, “Mày nghĩ bây giờ Chúa có còn làm phép lạ không?”

Cô cắn môi suy nghĩ. Không biết Chúa có nê hà việc làm một phép lạ ở phương đông.

“Biết mấy cái hũ ngày xưa mẹ làm mắm không?”

Cô ngỡ ngác, “Dạ biết, nhưng...”

“Rửa sạch đi.”

Cô cau mày.

“Nghe không?” Anh gắt.

“Dạ nghe.”

Anh hạ thấp giọng, như thì thầm vào tai cô, “Rồi đổ nước vào, đem lên đây cho tao.”

Cô sững sờ ngược lên. Những đầu người lố nhố trước mắt cô. Những bóng người nghiêng ngả. Một lũ sâu rọu. Bao nhiêu rọu cũng hết. Bao nhiêu két bia cũng cạn. Không có rọu thì chúng nó làm loạn. Mẹ nhằn vào tai cô từ sớm tới giờ.

“Nghe không mà còn đứng lì ra đấy.”

“Nhưng...”

Bàn tay anh vỗ lấy cái chai không, “Đi ngay!”

Cô hốt hoảng bước đi. Cô luồn trong khoảng trống hẹp giữa đám bàn ghế lỏng chỏng, giữa những đầu người gật gưỡng, giữa những thân hình ngả nghiêng. Cô đi vòng ra xa để tránh người đàn ông đã gọi cô là hàng tồn kho.

Cô ngồi xuống, kéo mẹ sát lại gần, ghé vào tai mẹ, tức tưởi kể cho mẹ nghe cái điều tai quái. Cô lặp lại từng câu từng chữ những điều anh hai nói với cô. Rồi cô ngừng lại, nhìn mẹ, chờ đợi một cơn thịnh

nộ.

Nhưng mẹ chỉ nhẹ nhàng đặt cái bàn tay xương xẩu lên vai con gái út. Giọng mẹ khô nhưng quá đỗi dịu dàng, “Thôi, cũng cứ làm theo cho nó vui. Ngày vui của nó. Cả đời người chỉ có một lần. Để mẹ phụ với con một tay.”

Cô theo mẹ ra sau bếp. Đám lu hũ da lươn mẹ để dành làm mắm nằm lỏng chỏng bên hàng giậu. Con chó vàng hàng xóm lần lần theo bước chân cô. Cô xua nó đi chỗ khác rồi cúi xuống những chiếc hũ đã cùng với mẹ bán buôn một thời.

Một con ếch trong lòng hũ lỗ mắt nhìn cô. Cô tự hỏi không biết con ếch nghĩ gì khi thấy bóng cô che lấp cả một khoảng trời nhỏ bé đang có. Cô nghiêng hũ cho con ếch nhảy ra. Con ếch xanh lốm đốm những chấm vàng quăng mình vào bụi cây dâm bụt, mắt nhắm.

“Anh ấy say lắm rồi mẹ à!” Cô nhỏ nhẹ.

Mẹ im lặng cầm miếng giẻ rách chăm chú lau lớp da lươn trơn bóng.

“Con làm cho mẹ vui đấy thôi.” Cô cần nhàn.

“Mai kia tới đám cưới con...”

Cô tò mò, “Đám cưới con thì sao?”

Mẹ lặng thinh. Chắc mẹ không có câu trả lời. Đời sống này có trăm ngàn câu hỏi không có câu trả lời.

“Đời người chỉ có một lần.” Mẹ lẩm bẩm. “Chỉ cần nó vui là mẹ mừng.”

Cô khệ nệ bưng cái hũ da lươn đựng đầy nước mưa vào nhà. Anh hai cô đứng dậy, loay hoay dẹp chén đĩa qua một bên, lấy chỗ cho cô đặt hũ xuống bàn. Anh cố nhướng hai mí mắt dày như hai miếng mo cau lên, ném tia nhìn ra đám quan khách đang ngả nghiêng trên những chiếc ghế xích xích không còn hàng lối. Giọng anh ề ề, “Rượu tới rồi, nhậu tiếp nghe bà con.”

Tiếng vỗ tay rời rạc nổi lên.

Cô đi ra đi vào như người máy. Cô thấy những cái đầu gật gù. Cô thấy những con mắt dán vào cô. Cô nghe những cái miệng nòng nặc hơi men đếm nhịp cho cô bước đi. Một hai ba bốn. Một hai ba bốn.

Khi đặt chiếc hũ thứ sáu lên bàn, cô lùi ra sau. Mẹ nắm tay cô, kéo cô về chỗ ngồi.

Cô cúi gầm đầu xuống bàn. Cô không muốn nhìn ai. Cô không dám chứng kiến bất cứ điều diệu kỳ hay tai họa nào sắp xảy ra.

Cô tự hỏi Chúa có bao giờ làm phép lạ cho đứa con gái yêu một người là con chiên ngoan đạo. Cô nghe tiếng anh hai lè nhè,

“Để mừng cô dâu chú rể, tôi xin...”

Rồi giọng anh im bật.

Cô đứng bật dậy, luồn lách giữa những bàn ghế, chai lọ, tuông chạy ra sân. Cô nghe tiếng mẹ xốn xác, đi đâu thế, con bé này. Cô quăng mình vào khoảng sân hẹp. Gió thổi vù vù bên tai. Gió mát vỗ lên da mặt tươm mồ hôi làm cô nổi gai vì lạnh. Cô phóng ra ngõ, chìm vào đám đông xe cộ. Tiếng còi xe xé gió xuyên thủng lỗ tai. Cô đâm sầm vào bao nhiêu người đi đường. Cô chạy vào sân nhà thờ xúr đạo. Cửa nhà thờ mở hé. Cánh cửa gỗ nặng nề. Cô đẩy cửa bằng hết sức lực mình có được. Cô chuỗi người vào khoảng tối nhá nhem. Cô

đứng lại ở lối đi giữa hai hàng ghế. Cô nhìn người đàn ông trên thập giá. Vết máu bầm đong trên gò má. Hai con mắt đầy tròng trắng nhấm hờ. Cô cắn môi. Máu ứa ra trên cánh môi hồng. Cô cố tìm một câu gãy gọn để cầu nguyện. Người ấy dạy cô học đạo mà quên dạy cô cách vái van. Cô ngập ngừng. Cả đời người chỉ có một lần. Bỗng dưng cô nghe mình lập lại trọn vẹn câu mẹ nói với cô trong bàn tiệc. Và nước mắt cô tuôn theo những lời thì thầm. Thừa ngài. Cả đời anh hai con chỉ có một lần...

hoàng chính



Thưa Thầy. Thầy Là Ai ?

Vào một ngày của tháng 02 năm 1990, tôi đang lóng ngóng tìm một phương tiện để quay trở lại công ty nơi tôi làm việc dưới cái nắng gay gắt và chói chang của Sài Gòn, chợt một chiếc "xe ôm" dừng lại...

- Đi xe không chị ?

Tôi tần ngần do dự, vì rất ngại sử dụng phương tiện này, nhưng cuối cùng tôi cũng phải đành chấp nhận lời đề nghị do thời gian eo hẹp không cho phép tôi có thể chọn lựa phương tiện di chuyển nào khác hơn! Tôi phải trở về lại công ty càng sớm càng tốt để giải quyết những công việc cần thiết. Suốt một đoạn đường dài từ quận 8 đến quận Thủ Đức (nay là quận 2), tôi và "bác tài xe ôm" không trao đổi với nhau một câu nào, tôi thì mãi lo nghĩ ngợi đến bản hợp đồng mà phía đối tác đã hứa hẹn, còn bác xe ôm thì thỉnh thoảng lo lái xe. Bất ngờ tiếng máy xe kêu lịch xịch như bị ngộp xăng, chiếc xe chạy chậm lại rồi dừng hẳn.

- Sao vậy chú ?

- Có lẽ hết xăng chị à! Xin lỗi chị, hình như đoạn đường này không có chỗ đổ xăng.

Người đàn ông nói, nhưng vẫn cúi mặt nhìn xuống chiếc xe cúp cánh én. Ông ta cong người mệt nhọc đẩy chiếc xe, mồ hôi ướt đẫm cả cái áo, trông thật vất vả. Tôi cuốc bộ đằng sau và cũng muốn đẩy giúp một tay, nhưng không thể làm được vì hôm nay tôi đi đôi guốc cao gót và lúc này nó như là một cửa nợ. Tôi đi đứng lóng không trên con đường đầy sỏi đá, thật khổ sở và quá chậm chạp.

“Bác tài” chợt dừng xe chờ tôi và đột nhiên quay hẳn người lại cũng vừa lúc tôi ngược mắt nhìn lên, tôi thảng thốt:

- Ô! Thầy? Người đàn ông giật mình lúng túng:

- Sao chị lại gọi tôi như vậy?

- Thưa thầy, nếu em không làm thi hình như ngày trước, thầy có dạy học ở trường Tư thực trung tiểu học Chân Phước Liêm, Gò Vấp phải không? Ngập ngừng giây lát, rồi trả lời:

- Hồi xưa chị học ở đó à? Chị là người đầu tiên nhận ra tôi! Suốt bao năm hành nghề này, cũng có đôi lúc tôi bất chợt thấy vài người học trò rất thân thiết với tôi ngày xưa, nhưng tôi nhanh chóng nhận ra họ và cố tình tránh trút nên họ cũng không kịp nhận ra. Thời thế đổi thay, con người cũng thay đổi rồi chị ạ! Nhưng xin lỗi chị, tôi không nhớ chị đã học lớp nào, niên khoá nào ?

- Thưa thầy, em học buổi chiều ở trường Chân Phước Liêm từ năm 1961 đến 1974. Tuy là em chưa được hân hạnh học thầy, nhưng em biết thầy vì có một lần thầy... lạc bước đến nhà em. Thầy có còn nhớ không? Thầy im lặng, trầm ngâm trong giây phút như để nhớ lại chuyện ngày xưa, bỗng nhiên chút bối rối và một thoáng buồn hiện lên trên đôi mắt:

- Ngày đó tôi đi tìm nhà một người trùng tên chị. Ở khu xóm đó hỏi tên này, ai cũng chỉ đến nhà chị mà không biết cô kia, tôi có hơi ngạc nhiên và tự hỏi tại sao?

- Dạ, ai cũng biết em vì mỗi đầu năm em đều ghi đơn nhập học dùm cho trẻ em trong xóm đó mà.

Một thầy một trò vừa đi vừa nói chuyện, đến nơi đỗ xăng lúc

nào không biết. Đồ xăng xong, tôi trân trọng mời thầy dùng cơm trưa, nhưng thầy từ chối, mời uống nước thầy cũng chối từ, lòng tôi rung rung theo tâm sự của thầy. Sau một lúc nói chuyện, thầy cảm thấy gần gũi hơn và trút cả niềm đau chôn giấu. Vợ thầy đã "ôm cầm sang thuyền khác" sau biến cố 1975 làm đời thầy thay đổi, gia đình thầy lại bị đánh tư sản mại bản nên cha mẹ, anh em thầy phải dạt dẹo lên vùng kinh tế mới phá rừng, dựng nhà, làm rẫy, trồng cây...

Thầy xin lỗi tôi chuyện ngày xưa đã lạc bước đến nhà. Suốt đoạn đường còn lại, tôi băn khoăn không biết có nên hỏi danh tánh thầy hay không vì thú thật tôi chỉ biết mặt thầy mà không hề biết tên! Tôi không biết mở lời làm sao để hỏi... Sợ đường đột quá làm thầy hiểu lầm. Tôi không còn nhớ câu chuyện trao đổi như thế nào mà cuối cùng tôi đã mời thầy vào làm việc trong công ty của tôi... Thầy chẳng những không chấp thuận mà còn có vẻ khó chịu vì sự đề nghị này.

- Xin chị đừng quan tâm và cũng đừng cho ai biết về tôi như thế này."

Cũng may là lúc đó xe vừa về đến công ty. Tôi không biết nói gì hơn khi dè dặt nắm tay thầy như an ủi và nói lời chào từ giã thầy.

Đến hôm nay khi viết lại những dòng này thì thời gian đã trôi thật nhanh, mười bảy năm qua rồi mà tôi vẫn không một lần gặp lại thầy. Niềm ân hận trong tôi mãi ập về mỗi khi nhớ đến. Tôi tự trách mình là tại sao lúc đó tôi đã không bạo dạn hỏi tên thầy! Một người thầy của trường Trung học Chân Phước Liêm, Gò Vấp mà tôi chưa được học qua, dù chỉ một lần.

Người Ở Lại



Một Mình

T Nguyễn

Tặng Phan Dy Nhã

Cà phê góc quán một mình

Ngồi đây nhưng nhớ bóng hình người thương

Bên ngoài dày đặc hơi sương

Cô đơn thấm lạnh, to vương nỗi niềm

Những Người Thầy Của Chúng Tôi

Tôi muốn viết về những người thầy của chúng tôi, những người thầy đã mất, còn ở lại với chúng tôi - biết tin và không biết tin - những người thầy đã để lại nơi chúng tôi những tình cảm quý mến trong suốt thời trung học.

Người thầy đầu tiên mà tôi muốn nhắc đến là thầy Đoàn Mạnh Tuấn. Thầy dạy chúng tôi môn toán suốt hai năm đệ thất và đệ lục. Theo trí nhớ của tôi thì thầy còn rất trẻ, có vẻ ngoài điển trai, bởi thế mà các chị lớp lớn rất hay lúng túng khi đi ngang thầy. Tình cảm thầy dành cho bọn con gái nhỏ chúng tôi cũng đẹp như vẻ ngoài của thầy. Thầy rất dịu dàng và thương yêu chúng tôi. Suốt hai năm dạy, thầy không hề bỏ một tiết nào. Thầy giảng dạy rất tận tình và phương pháp truyền đạt thì rất dễ hiểu mặc dù dạy học chỉ là nghề tay trái của thầy. Các bài kiểm tra học kỳ của chúng tôi đa số đều đạt điểm cao. Học bạ của tôi còn in đậm nét chữ của thầy: Chăm, ngoan, khá (năm đệ thất) và chăm, ngoan, giỏi (năm đệ lục). Tôi còn nhớ, tất niên năm đó, các lớp dù học hay không học với thầy đều mời thầy tham dự, bọn nhỏ chúng tôi giành giật mãi mới mời được thầy về lớp. Thầy đã đỏ mặt tía tai vì bị thầy Lượng ép hát. Bọn tôi lại cổ vũ thật nhiệt tình nên cuối cùng thầy đã hát bài “Con thuyền không bến”. Thuở đó, lời bài hát bọn tôi nào có hiểu gì, chỉ lặng nghe vì được thầy hát cho nghe thôi mà. Khi chia tay, bọn tôi được thầy lì xì khi tiễn thầy ra cổng. Thầy cho chúng tôi biết thầy không còn tiếp tục dạy nữa khi năm học kết thúc vì thầy sắp ra trường và làm công việc thầy đã chọn. Bỗng dưng mà chúng tôi nghe cay cay ở mắt. Từ hai ngàn màu tím tôi đã trân trọng ép vào cái bìa tập và giữ gìn nhiều năm vì đây là lần đầu tiên tôi được thầy giáo lì xì. Sau này, mẹ tôi soạn tập

vở cũ của chị em tôi để cân ve chai, mẹ đã vô tình cân cả kỷ niệm của tôi.

Thầy Lăng dạy chúng tôi môn Quang học. Phong cách của thầy cũng lãng tử như tên gọi của thầy. Đặc biệt, thầy có cặp chân mày đầu sát vào nhau nhìn rất dữ nhưng thầy lại khá vui tính. Thầy giảng dạy và chăm sóc việc học cho chúng tôi khá tốt. Phương pháp giảng dạy của thầy giúp chúng tôi tiếp thu bài nhanh chóng và dễ dàng giải các bài tập. Rất tiếc chúng tôi chỉ học với thầy có một năm nên cũng ít kỷ niệm về thầy.

Thầy Nguyễn Địch Choát thì bọn chúng tôi phục lẫn. Thầy có dáng người gầy gò nhưng rất hoạt bát. Thầy có biệt tài là viết bảng được cả hai tay, một tay cầm phấn trắng, một tay cầm phấn màu. Thầy vẽ đường tròn không cần compas nhưng tròn vành vạnh. Thầy dạy toán rất hay, những kiến thức về hàm số bậc hai mà thầy đã dạy tới bây giờ tôi cũng còn nhớ được một ít. Thầy chữ rất nặng nếu có ai trong chúng tôi không học hành tử tế. Những năm học thầy, bọn tôi đã học chung với bọn con trai nên nếu bị chữ thì rất xấu hổ. Thầy giảng xong, những kiến thức thầy cần cung cấp đều nằm hết trên bảng và tất cả đều là trọng tâm bài học của chúng tôi. Cái cách thầy trình bày bảng rất là khoa học và có tính thẩm mỹ. Khi chúng tôi chép bài là thầy ra ngoài hút thuốc, thầy rít liên tục hết điếu nọ kéo theo điếu kia. Tôi còn nhớ, dạy chúng tôi xong năm đệ tam, bọn tôi hỏi thầy có dạy tiếp chúng tôi năm sau nữa không, thầy nói thầy không dạy bất cứ cấp lớp nào nếu thầy chưa tự giải năm trăm bài toán của cấp lớp đó và năm đệ nhị chúng tôi đã phải học với các thầy khác.

Thầy Quế dạy Văn, chúng tôi cũng hay nhắc đến khi có dịp gặp mặt nhau. Thầy có dáng người cao to nhưng giọng nói thì nhỏ và khó nghe. Không biết vì sao lúc nào thầy cũng mặc áo ấm. Đầu tiết học bao giờ thầy cũng nói rất nhỏ và trầm. Chúng tôi phải tập trung nghe thì mới viết được bài, vì thế mà lớp học lúc nào cũng im

lặng. Khoảng giữa giờ thì giọng thầy cao hơn và to dần. Thầy rất nghiêm và dường như chẳng bao giờ cười. Có một lần thầy đã phì cười trước mặt bọn học trò chúng tôi vì con nhỏ Kh. Nó ngủ gật, bị thầy phát hiện. Thầy gọi và hỏi nó một câu, tôi không nhớ nó trả lời gì mà cả lớp cười ồ lên và thầy cũng chẳng nén cười được vì cái điệu bộ hiền lành thật thà và ngây ngô của nó. (nhắc đến nhỏ Kh. không biết sao tôi cảm thấy nhớ quá, không biết giờ nó ra sao rồi, thương quá Kh. ơi)

Thầy Lê Phổ là người thầy có tuổi so với các thầy của bọn tôi. Thầy dạy chúng tôi văn xuôi. Thầy rất thương học trò nhưng chẳng đứa nào dám nghịch phá trong giờ thầy dạy. Có lần giờ chơi, thấy bọn tôi đang chuyện nhau một quyển tiểu thuyết, thầy đến gần cầm lên xem và nói với chúng tôi: “Đây là quyển tiểu thuyết bần, bọn này không xứng đáng được gọi là nhà văn, chúng nó làm hỏng cái nhìn về văn học của các con mà các thầy đã dày công vun đắp. Các con không nên đọc nó vì nó làm hỏng giá trị của các con, nên chọn những quyển sách trong tủ sách HỌC LÀM NGƯỜI mà đọc...” Vâng lời thầy, một đứa trong chúng tôi đã xé bỏ vào thùng rác. Thầy nhìn chúng tôi mỉm cười, nụ cười đã để lộ thật nhiều những nếp nhăn do tuổi đời chông chất nhưng chúng tôi cảm nhận được tình thương yêu hiền dịu và ấm áp mà thầy đã dành cho bọn học trò chúng tôi ẩn chứa trong nụ cười đó. Giờ thầy không còn nữa, nhưng ảnh hưởng của thầy vẫn còn đó nơi chúng tôi. Nơi chín suối thầy hãy mỉm cười với chúng con thầy nhé, những đứa học trò vẫn luôn kính trọng và yêu mến nụ cười bao dung ấm áp của thầy.

Thầy Huy (nói giọng Bắc) và thầy Thuần Nhân (nói giọng Nam) dạy chúng tôi bình thơ và phân tích tác phẩm. Cả hai thầy đều có cách giảng dạy lôi cuốn được chúng tôi. Giờ học của các thầy, đám học trò chúng tôi say sưa nghe giảng. Thầy Huy dạy chúng tôi về thơ mới, thầy phân tích bài “Tiếng thu” của Lưu Trọng Lư, và thầy đã giảng khá nhiều, khá kỹ về bài thơ này vì nó là một trong những

bài tiêu biểu cho phong trào thơ mới. Khi đi thi, may mắn làm sao có một câu giáo khoa hỏi về bài thơ “Tiếng thu”, bọn tôi trúng tủ! Giọng đọc thơ của thầy Nhân sao mà hay đến thế. Tôi rất thích nghe thầy đọc những câu thơ mà tất cả các tiếng trong câu đều có thanh bằng:

“Giang hồ mê chơi quên quê hương”

“Trông lên chừ tiên không còn ai”

...

Thầy Huy đã ra đi mãi mãi, còn thầy Nhân thì bọn tôi không ai biết gì về thầy. Nhưng hình ảnh các thầy vẫn luôn còn đó trong tim chúng tôi.

Thầy Trần Văn Trí dạy chúng tôi môn Pháp văn. Thầy là một kỹ sư ở Pháp về. Thầy có dáng người khá gầy và đặc biệt là cặp kính cận dày cộm. Thầy là một trong vài thầy hiếm hoi vào thời đó chuẩn bị đầy đủ đồ dùng trực quan khi lên lớp. Tôi còn nhớ, tiết học đầu tiên với thầy đã để lại trong tôi những kỷ niệm thật khó quên. Khi dạy chúng tôi từ khăn tay, thầy đã đưa chiếc khăn tay lên và hướng dẫn chúng tôi phát âm “un mouchoir”, cũng tương tự như thế với từ “le sac”, đến đây thì cả lớp cười ồ lên với cái bóp đầm màu đỏ của thầy. Không khí lớp học không còn nghiêm túc nữa, lũ quỷ chúng tôi bắt đầu vừa học vừa chọc ghẹo thầy. Có nhiều bạn đã quá đà, nhưng trong trí nhớ của tôi, thầy luôn là một người thầy khoan dung và độ lượng. Thầy rất gần gũi với chúng tôi nên ai trong chúng tôi cũng yêu mến thầy. Ngoài dạy Pháp văn, thầy còn dạy môn Vật lý cho chúng tôi một học kỳ thay thế cho một thầy có lệnh tổng động viên. Hiện nay, thầy đang định cư ở Mỹ, vài bạn trong chúng tôi may mắn được gặp gỡ và trò chuyện với thầy. Thầy ơi, cho bọn con xin lỗi thầy về những nghịch ngợm làm phiền lòng thầy trong quá khứ. Chúng con mong thầy luôn khoẻ mạnh và tha thứ lỗi lầm cho chúng con, thầy nhé!

Còn nữa, còn nữa, những người thầy của chúng tôi: thầy

Giai, thầy Hà, thầy Tuân, thầy My, thầy Khang... Chúng vẫn luôn nhớ và yêu mến tất cả các thầy. “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư,” “Lương sư hưng quốc”... đều nhằm tôn vinh và ghi nhớ công ơn người thầy theo truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

Tôi muốn mượn một câu nói của một nhà văn Pháp mà tôi rất thích để kết thúc bài viết này: “Đời sống của người thầy hèn mọn như giọt sương trên cỏ, như hạt sỏi bên đường, như cánh hoa bờ ruộng, nhưng ảnh hưởng của người thì thơm ngát cả một vùng.”

Tất cả các thầy luôn tỏa hương trong cuộc sống của chúng tôi.

Gò Vấp, ngày 01/06/2007

Anh Hát



Trường Xưa & Hồi Ức



Thầy Ưông Trung Mẫn, USA



Thầy Trần Văn Trí, USA



Thầy Trần Đình Thành, USA



Thầy Phạm Ngọc Tùng, USA



Thầy Nguyễn Văn Ty, VN



Thầy Lương V. Cương, USA



Thầy Lê Quốc Tấn, USA



Thầy Đặng Đăng Giai, USA



Thầy Bùi Kim Môn, USA



Cô Nguyễn Thị Nghĩa, Australia



Cô Nguyễn Kim Nguyên, USA



Cô Lê Thị Thông, VN

Niềm Vui Mới

Hôm nay thực sự là một ngày hoàn toàn mới, mình đã lên chức mới, tư thế có khác đấy chứ, bởi đã là ông ngoại của sinh linh bé bỏng vừa chào đời, chẳng những lên chức "ông" mà còn cái cảm xúc chỡ bà bầu là con gái đến "Bảo Sanh Viện," cái cảm xúc đã qua gần hai mươi năm, hồi hộp, âu lo và cả nôn nóng ...

Ngồi ngoài hành lang tán gẫu cùng vài ông bạn cùng cảnh ngộ để quên đi những bút rút, trẻ có, già có và xồn xồn cũng có, người ta bảo: Đàn ông đi biển có đôi, đàn bà vượt cạn mồ côi một mình... Nhìn con đang trong cơn đau, thương vô cùng mà chẳng làm sao chia xẻ được... Vừa lúc đó có bà mẹ đưa con dâu đi sinh, nói với ra ngoài cho con trai cũng đang ngồi ngoài hành lang như mình: Con ơi, nó được hai phân rồi... chút xíu nữa bà ta lại nói vọng ra: ba phân rồi con nè... sắp rồi. (Ý bà ta nói với cậu con trai là vợ nó đã sắp sinh rồi...) Anh con trai nói trả lời mẹ: con cho... một chỉ luôn, hai ba bốn phân làm gì... Cả đám ngoài hành lang cười như nắc nẻ, quên hết mọi âu lo...

Thế đấy, cánh đàn ông dù có bậm trợn đến mấy, cứ đưa vợ đi đẻ là biết nhau ngay, đi ra đi vào, đứng ngồi không yên, mình muốn la to lên rằng: mọi người phụ nữ đều đáng ngợi ca, bởi các nàng ta rất dũng cảm, có nhiều người dũng cảm đến cả mười mấy lần mà có biết sợ là gì đâu, như bà chị của bạn mình sinh nở cả hơn chục lần mà người đỡ đẻ cho bà ấy lại là đức lang quân của bà, bái phục đến ngàn lần cũng chưa đủ, có lần mình hỏi ông anh rể của bạn: Anh đỡ cho chị ấy mà không sợ à? Ông trả lời: lần đầu cũng sợ, nhưng sau

quen dần nên coi như chuyện nhỏ...

Bởi vậy cái chuyện sinh đẻ và đưa đi sinh là mình sợ lắm, ngồi đó cứ suy diễn đủ thứ, chỉ mong sao cho nhanh. Tâm lý ban đầu của người Việt mình là mong con trai, thế nhưng khi chờ sinh một lúc là lại thay đổi quan điểm ngay, lúc ấy chỉ mong sao mẹ tròn con vuông, trai gái gì cũng được ráo, miễn sao tay chân đầu mình đừng thiếu chút nào là tạ ơn trời đất, chứ lúc ấy hết dám mơ tưởng, nên khi bà mụ bồng em bé ra là mình chú ý ngay cái chuyện “tứ chi”, chứ nó mà thiếu cái gì, không hoàn hảo cái chỗ nào là mình ân hận cả đời. Vì lúc trai trẻ ham chơi vung vít nên lúc có con, anh nào lại chẳng run rẩy cái chuyện như thế... Đến khi có con rồi mình mới thấm thía câu: Có con mới hiểu lòng cha mẹ. Ờ, mà nãy giờ mình nói cái gì lung tung thế nhỉ, rõ ràng: Vợ mình do người khác đẻ ra (chẳng có bà con gì với mình cả), còn con mình lại do vợ mình sinh ra (cũng chẳng phải mình đẻ) vậy sao nó cứ bắt mình phải quan tâm đến nó nhỉ? Thôi nghĩ làm quái gì... đi thăm mẹ con bà cháu nó một chút xem thằng bé kháu khỉnh ra sao, coi nó có giống ông ngoại nó chút nào không ha...

25 – 03 - 2008

Thụ - Ân





Cựu Học Sinh
CHÂN PHƯỚC
LIÊM



Trường Xưa & Hồi Ức



Đào Văn Tiến 2007, USA



Đặng Mai Hương, USA



Đặng Tường Vân, USA



Nguyễn Thị Hiếu, VN



Nguyễn Thị Thập, USA



Đinh Trung Chính, USA



Nguyễn Đức Hạnh, VN



Anh-Đào, USA



Phạm Quang, USA



Nguyễn Văn Minh, USA



Mai Thị Hoa, VN



Đặng Thị Ngọc, VN



Nguyễn T Tuyết Nhung, VN



Trần Hùng Kawa, France



Đặng Đức Dũng, USA



Mai Xuân Tuyền, USA



Bùi Thị Quý, USA



Đỗ Thị Nhân, VN



Nguyễn Thy Nam, France



Nguyễn Lệ Thanh, USA



Vũ Trọng Tín, VN



Nguyễn Thái Sơn, Úc



Nguyễn Văn Bộ, USA



Vũ Ngọc Bội, USA

Trường Xưa & Hồi Ức



Tác & Kim Thanh, VN



Nguyễn Văn Chương, USA



Đỗ Toàn (James), USA



Hoàng Chính, Canada



Đỗ Phương Dung, USA



Triệu V Duy, VN



Kim Anh & Đức, VN



Kiều Đức Lý, VN



Nguyễn Chấn Hải, USA



Thuận & Tâm, VN



Phạm Thy Thơ, USA



Trần Thảo, VN



Nam Phương, VN



Nguyễn Năng Rung, Úc



Thu & Dung, Australia



Nguyễn Ngọc Quyên, Japan



Nguyễn Văn Sâm, USA



Nguyễn Công, VN



Trần Văn Khấn, VN



Nguyễn Q Trọng & Lê T Đào, VN



Phùng Văn Ninh, USA



Bùi Thị Tuyết, Australia



Kiều Hữu Chiến, USA



Đặng Thị Tuyết, USA

Trường Xưa & Hồi Ức



Tống Bích Loan, VN



Nguyễn Hùng, USA



Mai Văn Hậu, USA



Nguyễn Nam Hương, USA



Nguyễn Thị Hữu, USA



Đỗ Thị Nga, VN



Nguyễn Thị Sươi, USA



Nguyễn Minh Tuynh, VN



Nguyễn Thị Ngọc Vân, VN



Huỳnh Kim Tuyết, USA



Nguyễn Công Bình, USA



Phạm Thị Hòa, USA



Nguyễn Kim Hải, USA



Phan Dy Nhã, USA



Nguyễn Tiệp, USA



Nguyễn T Ngọc Liên, USA



Nguyễn Ngọc Châu Phòng, USA



Nguyễn Khánh Hoài, USA



Trương K Quốc, USA



Lý Cẩm Hòa, USA



Lê Thị Thành, USA



Cao Hải Hà, USA



Nguyễn Thế Nhân, VN



Nguyễn Quốc Việt, VN

Trường Xưa & Hồi Ức



Nguyễn H Phương, VN



Nguyễn Quý Mão, VN



Lê Văn Chờ, VN



Vũ Mạnh Hùng, USA



Võ Phương, USA



Lê Trang, USA



Đỗ Thành Hưng, VN



Nguyễn Ngọc Hùng, VN



Nguyễn Công Danh, VN



Nguyễn Thu Hà, VN



Nguyễn Vĩnh Long, VN



Đinh Nhật Tuấn, VN



Trần Thị Cúc, VN



Hoàng Từ, VN



Trần Văn Thanh, VN



Sơn & Phạm T Bạch Tuyết, VN



Nguyễn T Bạch Tuyết, VN



Đặng Chí San, VN



Nguyễn Đức Mỹ, VN



Hồ Thị Huệ, VN



Nguyễn Tấn tài, VN



Lâm Quan Thanh Hương, VN



Tô Thị Kỳ, VN



Nguyễn Thái Hùng, VN

Trường Xưa & Hồi Ức



Nguyễn T Lệ Hằng, VN



Nguyễn Văn Xôi, VN



Nguyễn Văn Truật, USA



Đỗ Thị Sâm, USA



Nguyễn Khoa Tường, USA



Lê Thị Phương, USA



Lê Thị Thanh, USA



Lê Quang Thế, USA



Vũ Duy Thiện, USA



Đinh Thị Ôn, USA



Phạm Tuấn & Thái Vân, USA



Nguyễn Vĩnh Khôi, USA



Phan T Ngọc Hà, VN



Trịnh T Kim Chi, VN



Phan T Thanh Thủy, USA



Vũ Anh Dũng, USA



Nguyễn Văn Trọng, USA



Nguyễn Ngọc Nhung, VN



Phạm Minh Yến, USA



Lê Quốc Ấn, VN



Nguyễn Văn Bách, VN



Trần văn Văn, VN



Hoàng Hải, USA



Hà Duy Hiệu, VN

Trường Xưa & Hồi Ức



Vũ Hồng Khánh, VN



Trương Kim Phụng, VN



Phan Thủy Ngọc, VN



Nguyễn T Cẩm Vân, VN



Nguyễn Thị Hai, VN



Nguyễn Thị Thoàng, VN



Nguyễn Trọng Khôi, USA



Đặng Thu Hương, USA



Đỗ T Phương Yển, USA



Hoàng Tùng & Thanh, VN



Lê Thị Nhạn, VN



Trần Thị Ty, VN



Phạm Thị Ngọc Măng, VN



Phạm Minh Hồng, Canada



Tô Đông Pha, USA



Nguyễn Văn Tích, VN



Đặng Kim Diệp, USA



Đỗ Văn Đặng, USA



Phạm Bích Nương, USA



Trần Đình Thư, USA



Vũ Liên, USA



Vũ Quang Trung, USA



Hồ T Kim Yến, VN



Nguyễn T Thanh Hiền, USA

Trường Xưa & Hồi Ức



Trần Thị Kim Hồng, VN



Nguyễn Huy Triệu, VN



Chung T Liệt Vinh & Thành, VN



Nguyễn Kim Tuyền, VN



Nguyễn Thị Sang, VN



Phạm T Loan Phương, VN



Nguyễn Thị Nhiều, VN



SR Nguyễn Thị Nhân, VN



Nguyễn Thị Lý, VN



Nguyễn T Minh Hà, VN



Lương Khắc Phát, VN



Nguyễn T Thanh Loan, USA



Chuyện xưa ngày ấy
để yên cho rồi, nhưng mà ông
Nhã đâu có chịu như vậy.
Ông bày đặt cái trò hồi ức
hồi “iếc”, rồi mè nheo bắt viết
về chuyện ngày xưa thời còn
đi học Chân Phước Liêm.
Trời ơi, biết viết gì đây. Ông
Nhã thì còn có những giây
phút rung động trong sân
trường hay là ngắm nghĩa
người này người nọ đi lễ nhà
thờ xứ Mân Côi, còn tui thì
hổng lẽ tui viết về mấy cái
gốc cây phượng và những



vũng nước đọng trong sân trường mỗi khi trời mưa lớn. Ông
ép tui quá, thì thôi tui nhớ gì tui viết cái đó. Hơn năm bó rồi,
mà bắt nhớ cái chuyện ngày xưa thì hơi khó đó nghe chưa
ông anh! Mà viết thì phải viết thật, không được bẻ cong cái
ngòi viết qua lại. Viết đến đây chợt nhớ đến mấy câu thơ của
Phùng Quán trong bài Lời Mẹ Dặn:

“Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét

Dù ai ngon ngọt nuông chiều

Cũng không nói yêu thành ghét

*Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu.”*

Chuyện thật thì hơi ôi vì đôi khi nó cũng làm mất ngay cả chính lòng mình luôn chứ chẳng phải chỉ làm mất lòng người ta mà thôi. Nhớ lại chuyện ngày xưa thì nhiều khi cũng ảm “ức” lắm đó nha.

Tui biết trường Chân Phước Liêm hồi còn đi học năm đệ tam tại trường Sao Mai, trong khuôn viên Cô Nhi Viện Gò Vấp, vì thỉnh thoảng tui được ông già chở đi lễ ở nhà thờ xứ Mân Côi. Cái nhà thờ này mỗi lần bước vô là tui hơi lạnh tóc gáy vì biết rõ ràng là bên dưới bàn thờ có cái... hòm xương của mấy ông thánh tử đạo. Hồi nhỏ tui nghĩ là mấy ông cha dòng Đa Minh... chơi ác, tự dưng đem xương người... chết vô nhà thờ làm mấy thằng nhát gan như tui sợ thấy bà thấy tổ. Mỗi lần bước lên gần bàn thánh để rước lễ ở cái nhà thờ này là mồ hôi mẹ mồ con gì của tui nó tuôn ra nhỏ giọt.

Tôi chuyển qua trường Chân Phước Liêm sau khi xong năm đệ tam tại trường Sao Mai và học lớp đệ nhị tại đó chừng 1 tháng. Năm đó trường Sao Mai mới vừa mở lớp đệ nhị đầu tiên nên còn hơi lộn xộn, thầy này mới dạy chừng vài bữa thì được thế bằng thầy khác. Mấy tháng trước đó cha Hiền rời trường lên đường đi du học, cha Báu về làm hiệu trưởng nên chuyện thay thầy nọ, thế thầy kia là chuyện không thể tránh khỏi. Mà với cha Báu thì tôi hơi... ngán và hơi chán vì cha cho gắn microphone vào mỗi lớp hầu cha có thể ngồi ngay trong phòng của cha để nghe... lén những chuyện trong các lớp. Hay dở phải trái của việc này tui không dám bàn đến nhưng tôi thấy cha hành xử như là... điệp viên “không không thấy” vậy đó. Thêm vào đó tui biết cha cài tình báo... học trò trong mỗi lớp để báo cáo với cha về học sinh, thầy, và sinh hoạt trong lớp. Trời ơi đi học trong lớp mà bị theo dõi như công an

theo dõi bọn nằm vùng thì sợ chết. Thôi thì chuyển qua trường khác học cho rồi, mà trong vùng quanh đó chỉ còn trường Chân Phước Liêm nên không còn chọn lựa nào khác hơn được. Đi học xa quá thì chuyện đi lại làm mất hết thời giờ dành cho chuyện học hành. Năm đệ nhị là năm quá quan trọng, con trai thời loạn nếu không học hành đàng hoàng năm này để cuối năm thi rớt thì chắc chắn có ngày ra ngòi bãi biển Đồng Đế mà than thân trách phận, học tài thi mạng, và nghiền ngẫm đến câu ca dao thời đại:

*Rớt tú tài anh đi trung sĩ,
Em ở nhà*

Ai đời, mấy cha dòng Đa minh rần rấn quá chừng chừng, lập cái trường gì quá gần cái địa danh mà con nít thời mới lớn nghe đến tên là bủn rủn hết chân tay. Cái tên đó là Ngã Ba Chú Ía! Không biết kỹ nghệ khai thác nghề không vốn này được mở ra trước hay sau trường Chân Phước Liêm ở vùng này đây anh Nhã? Tui sợ cái ngã ba này đến độ là từ nhà đi học bằng xe lam là tui xuống xe ở Ngã Năm Chuồng Chó, rồi cuốc bộ đi vô trường bằng cái con đường Phạm Ngũ Lão dọc theo mặt sau của Tổng Y Viện Cộng Hòa. Chẳng thà đi ngang qua nhà xác của nhà thương mà còn đỡ sợ và thấy an toàn hơn. Sau này đi học bằng xe đạp tui cũng dùng con đường này và tránh xa đoạn đường từ ngã ba Chú Ía đến trường Chân Phước Liêm như là tránh xa con đường khổ nạn vậy đó. Trường Chân Phước Liêm rộng hơn trường Sao Mai nhiều, tui thích nhất là những cây phượng trong sân trường. Với tui, trường trung tiểu học mà không có những cây phượng thì không có chút gì là trường hết trơn hết trọi. Ít ra mỗi khi thấy hoa phượng bắt đầu hé nhụy màu đo đỏ là bắt đầu mừng thầm trong bụng vì hè sắp đến rồi sẽ được nghỉ ngơi, đã biết mấy. Mấy lúc gần đây được các bạn cho xem hình trường Chân Phước Liêm bây giờ nhà cao cửa rộng, mấy cây phượng

bị đốn hết trơn và trước cổng trường thì ôi thôi đầy nghẹt những quảng cáo. Thú thật theo tui nó giống như là cái motel rẻ tiền hơn là một ngôi trường học.

Không biết tại sao hồi đi học trung học tui lầy làm khó chịu mỗi khi thấy cứ hè sắp đến là vài ông, nhiều bà trong lớp trau chuốt cái cuốn gọi là lưu bút lưu biết gì đó, hết đưa thầy năn nỉ thầy viết đôi lời, rồi rượt bạn để ép bạn mình ghi vô đó mấy chữ. Trời ơi không biết ai là cái người khởi xướng cái vụ viết lưu bút này để làm giàu cho mấy tiệm chụp hình, mấy tiệm bán tập vở như vậy mà để làm khổ cho những người dốt nát như tui, viết một câu văn gãy hai ba cái cán viết. Hè về, tui sợ mấy cuốn lưu bút còn hơn sợ... tà nữa đó quý vị ơi. Lại còn phải nói đến khía cạnh văn chương của lưu bút nữa, úi cha sao mà cứ toàn là nhung với nhớ!

Trong năm học tại Chân Phước Liêm, cha Hiệu trưởng Nguyễn Triền Miên là người mang lại cho tui nhiều cảm phục nhất. Cha hay mặc chiếc áo dòng cũ mềm và có những chỗ rách được cha lấy dây thun buộc lại, nhiều lần chứng kiến cha kiềm chế sự tức giận khi thấy có những học sinh quậy phá, cha chỉ cầm cây roi dài điểm lên điểm xuống hăm he, đừng có làm như vậy coi chừng bị “on đặng”. Nghe nói cha hay “đánh tội”, chắc nhờ thế cha cũng hiểu được đánh học trò thì tui nó cũng đau giống như người lớn, nên thường cha bỏ qua, tha cho những đứa học trò ngỗ nghịch mà không cho ăn roi ăn vọt cho đúng kiểu giáo dục ngày xưa thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bù. Điều này trái hẳn lại với cha giám học, lạng quạng là coi chừng ăn mấy cái tát tai để nhớ suốt đời. Lại còn thầy giám thị Trí... lùn lúc nào cũng kè kè bên mình cây roi như để hăm he học trò. Ô hay, thầy làm giám thị chứ đâu phải làm cowboy, hay là thầy muốn “chăn” học trò đây nhỉ?

Tui vô học lớp đệ nhị B trường Chân Phước Liêm, ngồi ngay bàn đầu, giữa Hoàng Lâm và Hà Văn Hồng. Cũng không lầy làm gì bỡ ngỡ cho lắm vì tui đã quen chuyện thay trường đổi lớp. Sơ sơ trong 7 năm trung học tui học có... 6 trường mà thôi. Vả lại nhiều người trong lớp lại là những người bạn hướng đạo của tui như Lâm, Rương “con”, Phong “Gìn”. Cũng nhờ ngồi bàn đầu nên lúc nào cũng bị thầy “địa” do đó phải học hành chăm chỉ đàng hoàng, và thường chỉ có chuyện ngó lên là chính còn chuyện ngó ngang, ngó dọc, ngó xéo qua xóm...con gái là chuyện hiếm hoi. Hoàng Lâm có tiếng học giỏi từ xưa đến giờ tại trường Chân Phước Liêm, anh chàng người Huế này, bên ngoài hiền lành nhưng cũng nghịch ngợm ra phết. Hiện giờ Hoàng Lâm đang vừa làm, vừa hưởng nhàn ở bên Texas. Hà Văn Hồng thì hiền lành ít nói, chỉ thường hay bị đổ mặt tía tai khi anh em gọi Hồng “Hà” hay “Nhị” Hồng gì đó. Sau này tui mới biết là trong lớp có hai người phái nữ tên là Hà và Nhị. Hồng học hành rất chăm chỉ và bây giờ làm nghề “tháo giày” ở Lái Thiêu.

Ngó lên là các thầy. Bây giờ cũng không còn nhớ hết các thầy dạy mình. Dạy lượng giác năm đó là thầy Hà được học trò tặng cho cái biệt danh là thầy Hà lùn, đơn giản và dễ hiểu thôi chỉ vì thầy không... cao. Thầy viết trên bảng rất đẹp và dạy tận tình nhưng đôi lúc không kiềm chế được sự giận dữ khi có học sinh không chịu làm bài tập, lúc đó thì thầy hay nói mĩa nói mai, nghe mà điếc con ráy.

Thầy Lăng dạy quang rất “xịn”, những vấn đề quang học rắc rối đều được thầy hướng dẫn để thấy rằng không có gì là khó hết. Theo thầy, quang học lớp đệ nhị chẳng qua chỉ là những vấn đề của cái... tam giác mà thôi! Thầy có biệt tài búng phấn rất chính xác, thường tọa độ là những người nào nói chuyện hay ngụ gục trong giờ học.

Môn điện được thầy Hùng dạy rất hay, nếu ai mà làm hết mấy bài toán của thầy cho trong lớp, chắc chắn là không bị chóng mặt chút nào hết khi đụng mấy bài toán điện trong kỳ thi tú tài I.

Thầy Huy, dạy viết văn, thường hút Pallmall trong giờ dạy học. Chắc là rất nhiều lần thầy làm cho các bạn cùng lớp, người thì sặc sụa khói thuốc, người thì... hút ké khói thuốc của thầy. Đôi khi thầy nhờ Hoàng Q Rương... đi mời thuốc dùm thầy! Chắc chắn là thầy có phần nào trách nhiệm khi mà càng ngày tui càng thấy có nhiều anh trong lớp tui lén ra bên hông trường tập hút thuốc cho giống thầy. Hồng biết mấy anh này có nằm trong thi văn đoàn gì đó hay không? Có lẽ mấy anh theo tam đoạn luận mà suy diễn, thì nếu thầy Huy hút thuốc rồi có hứng đọc bài bình giảng thơ văn thì bọn học trò như mình hút thuốc vô, thơ văn nó sẽ tuôn ra ào ào giống thầy chứ gì? Phải vậy không hả anh KHC? Thơ văn đâu không thấy chỉ thấy thầy giám thị Trí cầm roi đi... săn đuổi mấy anh bạn hút thuốc như là tụi Nhật cầm lao đi săn cá voi vậy đó!

Dạy Anh văn sinh ngữ I là thầy Khang. Ai đời dân học ban B mà thầy lại đem cuốn sách dùng cho ban C để dạy, tui còn nhớ đó là cuốn *L'anglais par la conversation*, ui chao toàn là văn xưa có nhiều thành ngữ và nhất là những động từ có preposition làm nhiều khi đọc mà không hiểu mô tê gì hết mặc dầu tra tự điển gần mỗi cả cánh tay. Chắc chắn rằng không ít học trò lớp tui đi thi tú tài I môn Anh văn ngồi ngáp ruồi, không dịch nổi bài Anh Văn vì không được chuẩn bị những ngữ vựng căn bản về khoa học như chương trình của bộ giáo dục đề ra. Thầy Khang rất điệu đà, điệu đóm, ăn mặc chải chuốt. Có lần thầy bị tai nạn gãy xương đùi, nguyên do của tai nạn này được thầy thuật lại như là cuộc thanh toán rừng rợn vì thầy làm việc cho cơ quan... gì gì đó. Tui còn nhớ là thầy nhờ tui,

Hoàng, Phẫm chở thầy đi vô nhà thương Nhi đồng để anh Nghiêm Đạo Đại lúc đó đang làm sinh viên y khoa nội trú bằng bột cho thầy, sau đó thầy về trú ngụ tại nhà bác sĩ Nghiêm thị Thuần ở xóm đường rầy xe lửa gần trường Chân Phước Liêm. Tui thắc mắc là tại sao đi vô nhà thương Nhi Đồng chứ không phải là Bình Dân thì thầy trả lời là vì thầy không muốn kẻ... thù theo sát hại. Thầy Khang đeo một cái cà rá to tổ bố, những người khác thì gắn cục đá xanh, đá đỏ còn của thầy là một cái hộp có nắp đậy, theo thầy thì cái hộp này có chứa chất kịch độc để phòng khi hữu sự. Không biết là để thuốc người... tình hay tự mình thuốc mình đây nữa ? Lâu lâu nổi hứng thì thầy mở ra cho xem rồi đóng lại thiệt lẹ nên tui chẳng thấy được cái gì để trong đó. Bây giờ tui nghĩ có lẽ đó là thuốc trị bệnh suyễn để mỗi khi lên cơn suyễn thì thầy hít vào để hạ cơn suyễn chứ không phải là thuốc độc gì hết, hay là đó chỉ là cục đường mà thầy để đó phòng khi đường trong máu bị hạ bất thành linh vì bệnh diabetes. Hay chỉ là... cục đất mà thôi! Tui không nghĩ là thầy dám chơi crack như những tay anh chị trong giới giang hồ. Chắc là thầy bị ảnh hưởng của mấy cái cuốn truyện trinh thám Z28 hơi nhiều.

Bố Thơm của tui thì dạy môn Pháp văn, bố đôi khi tính



khí bất thường làm học trò cũng hơi ngán vì không bao giờ biết khi nào mình chạm “nọc” của bố, lúc đó thì chắc chỉ còn

có... trời cứu mà thôi. Bố dùng cuốn “Cua xào lăn” để dạy. Trời ơi bố cứ “xào qua lăn lại hoài” theo cái kiểu dạy học rất ư là cổ điển nhiều khi làm tui phát ngán, nhưng mà phải ráng học vì sợ bố la. Dù gì đi nữa thì bố thương mấy thằng con hưởng đạo của bố rất mực, đám con cái hưởng đạo của bố như Phong “Gìn”, Minh Hoàng, Hoàng Lâm, Chú Út, Luân, Hoàng Hùng, Hoàng quang “Hòm”, tui, và nhất là anh Hà Duy Tung luôn được bố cưng chiều. Tui đã chứng kiến bố rưng rưng nước mắt khi Nguyễn Minh Hoàng đến già từ trước khi lên đường ra Đồng đế. Anh Hà Duy Tung mới vừa ra trường võ bị Đà Lạt không bao lâu thì tử trận cũng đem lại nỗi xót xa cho bố rất nhiều. Ánh mắt của bố đã thật rạng rỡ khi bố nhận tin vui là Hoàng Lâm vô học trường nha Saigon. Tụi tui nhiều khi cũng quá quắc khi chọc phá bố nhưng bố chỉ cười trừ mà thôi chứ nếu ai khác thì dễ gì bố để yên. Cái câu mà tụi tui khoái chọc bố nhất là: “Bố ơi, chừng nào bố cưới vợ?” Mỗi lần tụi tui ghé nhà của bố là mỗi lần bố bưng cơm, nấu mì, rót nước, săn sóc mấy thằng con. Trong những năm học đại học tui cũng thỉnh thoảng ghé thăm bố. Đến sau năm 1975 tui bật luôn tin tức của bố. Nghe nói sau này bố lập gia đình, và đã qua đời. Vô cùng thương nhớ bố. Mỗi lần khâu vết mổ, cột cái nút surgical knot là mỗi lần nhớ đến bố, chính bố đã cầm tay con dạy làm cái nút dẹt (square knot) trong những ngày đầu tiên sinh hoạt hưởng đạo ở thiếu đoàn Nhuệ Giang của bố.



Môn vụn vặt được thầy Lê Phổ phụ trách. Thầy thường lấy giờ vụn vặt để dạy moral. Trời ơi, nguyên năm mà thầy dạy chỉ có ba bài vụn vặt thì làm sao học trò đủ vốn để đi thi tú tài đây chứ. Tôi đã phải bực mình khi có lần thầy nói là dân ban B cần gì học... vụn vặt?! Đành rằng ban B, nhưng nếu

không học hành môn này thì nhiều khi rớt oan mạng khi mình chỉ cần vài ba điểm vớt vát. Mà nói thiệt bọn con trai tui tui chỉ cần có bằng tú tài thì đỡ cực thân hơn nhiều nếu phải đi lính. Bằng tú tài dầu là hạng gì đi nữa thì cũng như nhau trong cuộc sống quân ngũ. Nó quan trọng vì qua đó quân đội phân chia giai cấp, ai có nó thì được đi học làm sĩ quan, ai không có thì phải bắt đầu binh nghiệp bằng cấp bậc hạ sĩ quan. Xa nhau một trời một vực đó nha thầy. Ấy vậy mà thầy cũng không giúp cho chúng em cái cơ hội nhỏ nhoi này. Tui nghĩ là thầy có công rất lớn với trung tâm tuyển mộ và nhập ngũ vì theo tui biết, năm đó nhiều người lớp tui xếp bút nghiên lên đường nhập ngũ trường hạ sĩ quan sau kỳ thi tú tài I. Cũng may phước cho tui, ngài kế Hoàng Lâm, nó giới thiệu cho tui mấy cuốn sách luyện thi của nhà xuất bản Trường Thi, nhờ học trôi chảy mấy cuốn này sau khi bãi trường mà tui qua được cái ải Tú tài.

Còn thầy Phong dạy môn sử địa nữa, thầy không chịu theo đúng chương trình do bộ giáo dục đề ra mà cứ tán hươu tán nai trong giờ học mà chẳng dạy cái gì cho ra hồn hết thì làm sao mà học trò biết gì để đi thi bây giờ. Lớp đệ nhị B năm đó của trường Chân Phước Liêm bị nốc ao hơi nhiều trong kỳ thi tú tài phải chăng thầy Phong và thầy Phổ chịu một phần trách nhiệm trong vấn đề này? Xin cho phép em được viết thẳng vấn đề này ra sau nhiều năm u uất trong lòng khi thấy những người bạn cùng lớp với mình hụp lặn trong bước đường tiến thân chỉ vì có những thầy không dạy dỗ chúng em cho đúng cách để chúng em có thể đỗ đạt.

Nhớ về các thầy, nhớ đến công ơn của các thầy tận tâm dạy dỗ, nhưng chắc cũng phần nào suy xét lại chuyện ngày xưa cũng có những thầy đã không chu toàn bổn phận. Bài học lớn nhất trong đời khi nhớ lại những chuyện này là

nếu mình không có khả năng làm việc gì thì tốt nhất là nhường cho người khác có khả năng chứ đừng miễn cưỡng vì nhiều khi chính mình gây ra những hậu quả nghiêm trọng mà mình không lường trước được.

Ngó ngang thì bàn đầu toàn là mấy bà sơ dòng Đa minh, nhìn mấy sơ nghiêm trang quá thì trái tim nó đập loạn nhịp cho đến ngưng đập chứ làm sao mà rung động cho được, bộ muốn phạm... sự thánh như nhà văn, nhà thơ Hoàng Chính hay sao? Ai sao không biết chứ còn tui thì sợ mấy bà sơ lắm vì ký ức thời đi học tiểu học vẫn còn hằn trong nỗi nhớ là mấy sơ dữ như...chẳng. Tui bị ăn nhiều trận đòn của mấy bà sơ trong những năm đi học tiểu học chẳng hạn như bị đánh sưng chân sưng cẳng vì tội đi dép dính bùn đất vô lớp. Lúc học lớp ba trường tiểu học Công Giáo Phú Cường ở Bình Dương do mấy dì phước dòng Mến Thánh Giá Thủ Thiêm phụ trách, tui bị dì Chín tặng một trận mưa thước kẻ sưng hết hai bàn tay vì tội làm mực dây đầy lên bài viết, dù là tui có giải thích là thằng bạn trong lớp vô tình làm mực văng lên bài thì tui cũng bị ăn đòn như thường vì tội viết chữ không đẹp như những người trong lớp. Nghĩ lại cũng thấy kỳ, tui thuận tay mặt, nếu viết chữ xấu thì bàn tay mặt có tội chứ bàn tay trái có làm nên tội tình gì đâu mà cũng liên lụy và bị trừng phạt không thương tiếc! Trời ơi, má tui giận hết sức khi thấy bàn tay của thằng con mình bị sưng tấy lên vì trận đòn này. Của đau, con xót mà! Má tui dẫn tui lên gặp dì Tám là hiệu trưởng trường để phàn nàn về chuyện này, và tui bị dì Chín phán cho một câu là viết chữ xấu như vậy thì lớn lên làm gì ăn? Tui vọt miệng nói liền là lớn lên tui sẽ đi học làm... bác sĩ. Dù sao cũng cảm ơn dì Chín đã mang đến cho tui cái ý nghĩ là sẽ đi học nghề gì khi mà mình viết chữ... quá xấu như vậy lúc còn bé. Và cũng may là tui làm được điều mà ngày xưa tui lỡ... đại miệng nói ra, chứ nếu làm không được mà phải đi... bán cá thì... quê

chết đi thôi! Bây giờ nhìn ngang qua mấy sơ dòng Đa Minh chung lớp, tui một lòng kính nể nhưng lúc nào cũng nơm nớp sợ bóng sợ vía!

Ngó dọc xuống bên con trai thì úy trời ơi, toàn là những bậc anh hùng hảo hán. Nào là Long mắt bò, cặp mắt tròn xoe, xoay qua xoay lại mỗi khi chàng muốn chọc phá ai cười. Anh Long mắt bò với chị Nhạn... đen là một cặp bày trùng. Rồi đến ông Phát, đẹp trai, ăn mặc rất đẹp và chứng chạc như... người lớn. Ông Phát bề ngoài có vẻ hiền lành, dễ thương nhưng mà nghe đồn ông này cũng là tay anh chị đó nha nên lúc nào tui cũng tìm cách đứng xa xa chứ không dám mon men lại gần vì sợ bị... ăn dao bắt tử. Lại còn ông Phước “chùa” nữa chứ, nghe cứ như là một tục tăng nào đó của Thiếu Lâm Tự hạ sơn đến Chân Phước Liêm truy tầm... đại địch. Có mấy ông nữa ngồi ở hàng ghế sau cùng của lớp, mặt cũng ngẫu lắm thường hay “phi thân” qua cửa sổ để đi ra ngoài trong giờ học. Tuy nhiên cũng có nhiều người ngồi đằng sau rất hiền lành như “thủ tướng” Hương làm phó lớp, Hiền họa sĩ, Hoàn, Hoàng, Phạm, và anh Phong “Gìn” nhà tui nữa chứ.

Liếc xeo xéo xuống qua phía con gái là Sươi, Ngọc Hà, Ngọc Măng, Mão, Tường Vân... Cuối lớp là chị lớp trưởng Nguyễn thị Ân và chị Á Liên (không biết nhớ tên có đúng hay không?) Chị Ân thường chép bài dùm tui mỗi khi tui... làm biếng, bây giờ không biết chị đang ở nơi nào. Chị Á Liên thường ngồi bàn cuối của lớp, lúc nào cũng diện rất... đầm nên được anh em gán ghép cho anh Phát, người ăn mặc mặc keng nhất bên đám con trai.

Tui thì không dám xớ rớ lại gần mấy chị trong lớp. Nguyên do là má tui... cấm yêu trong lúc còn đi học vì tui sợ tui mê... gái mà học hành dở dang. Bản án treo cái tội ngày

xưa lúc học năm đệ tam tại Sao Mai theo mấy thằng bạn đi tò tò đằng sau mấy cô học chung lớp và dưới lớp sau buổi học còn sờ sờ ra đó. Tụi nó chọc ghẹo thì không sao, đằng này tui chỉ mới đếm có mấy bước... ắc ê, thì hôm sau bị mấy mợ mách cha Hiền rồi vô lớp ngồi chờ cha Hiền hỏi tội tui. Cũng may là cha Hiền thông cảm nên chẳng nói gì hết. Xí hựt rồi mấy mợ ơi! Nhưng mà nhỏ em nó biết chuyện nên “dâng sớ” lên má tui. Má tui không la nhưng chỉ... cấm yêu mà thôi! Sau này lúc gần đi du học cha Hiền có nhờ tui phụ cha dọn dẹp văn phòng và trong lúc ăn cơm tối với cha, chuyện ngày xưa mới được cha tiết lộ. Cám ơn cha đã không vì nghe báo cáo...láo của loài... ma nữ mà phạt con. Cũng nhờ lời khuyên của cha mà con sau này cố gắng học hành đàng hoàng. Bây giờ nghĩ lại chắc tại tui nhà quê, con nhà nghèo, xấu trai nên bị các mợ chướng mắt và mét cha chứ còn mấy thằng bạn của tui đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi thì mấy ả chịu đên, liếc mắt... đong đưa ra gì đó mà. Trong lúc đi thực tập năm cuối cùng tại Trung Tâm Thực Tập Y Khoa Gia Định tình cờ gặp lại một... ma nữ trong nhóm đó vào bệnh viện thăm người nhà và đó cũng là bệnh nhân của tui. Chắc nàng ta cũng không ngờ trái đất tròn như vậy và giật mình khi bất ngờ thấy cái thằng nhà quê ngày xưa bây giờ đang khoác áo choàng trắng trên ngực thêu tới 6 ngôi sao. Cũng may mà trong lòng tui rất lương thiện và không bao giờ có cách cư xử kiểu: “Thầy thuốc như... kẻ mẫu”. Trời ơi ngày xưa “làm phách” mà sao bây giờ ăn nói nhỏ nhẹ đàng hoàng thế? Thôi thì nên nghe lời khuyên của bậc thánh hiền lấy sự đại lượng của người...quân tử mà tha cho kẻ... đại khờ!

Tui quan niệm là mấy chị trong lớp cũng như là... “những lễ vật cúng tế” để yên trên bàn thờ, “ngắm nghĩa” thì được nhưng chớ có dây dưa vào làm gì để yên thân, yên phận, yên tâm học hành hầu ba má đỡ phải cực lòng lo lắng.

Hàng ngày luôn tâm niệm lời dạy: “với người phụ nữ lớn hơn con thì con nên coi họ như là... mẹ con, còn đối với người đồng tuổi của con thì hãy coi họ như là... chị con.” Còn với người nhỏ tuổi hơn thì sao? Dạ thưa trong trường hợp này thì đành phải áp dụng câu kệ “kính nhi viễn chi” mà thôi. Thế là hết mơ tưởng chuyện trên trời dưới nước.

Một năm học ở Chân Phước Liêm trôi qua thật nhanh, sau năm đó tui đi học đệ nhất tại một trường khác và không có dịp nào ghé lại trường xưa dù đôi lúc cố tình chạy xe ngang qua trường để nhìn ngôi trường như để nhớ là mình cũng có lần học hành nơi đây với tất cả kỷ niệm buồn vui của năm đi học đệ nhị.

Một chút gì còn nhớ lại của những ngày tháng cũ. Và lại nhớ để nhớ mà thôi, vì chẳng ai có thể trở lại thời thơ ấu một khi dòng đời đã trôi qua. Chỉ biết là luôn nhớ ơn các thầy đã dạy dỗ, nhớ ơn cha mẹ đã thương yêu chăm sóc lo lắng cho con ăn học đến nơi đến chốn, nhớ ơn các em đã an ủi, chăm sóc, giúp đỡ cho thẳng anh, nhớ những người bạn ngày xưa cùng giúp nhau học hành, vui đùa. Mới đó mà đã mấy chục năm rồi. Còn gì nữa?

Dòng đời trôi lặng lẽ
Tuy khe khẽ mà nhanh!

T Nguyễn





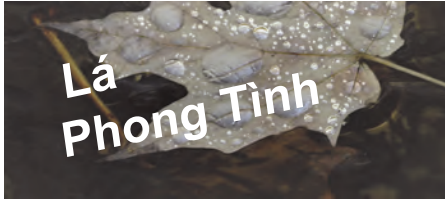
*Hăm chín năm rồi xa quê hương
Hăm chín năm sâu nặng tủi hờn
Nhớ nhung chồng chất đau lòng ngực
Câu hứa tim nhau chẳng còn vương*

*Ngóng mãi bao giờ sẽ thấy nhau
Dáng người thay oán hận u sầu
Nợ nần chồng chất bốn ba sống
Người sống thành thoi ta khổ đau*

*Ai người dám hẹn lại kiếp sau?
Nổi duyên hay nổi tiếp cung sầu
Kiếp này quá khổ sinh thành bịnh
Ai người dám hẹn lại kiếp sau!*

*Ta muốn gào lên xé trời xanh
Vớ tay kéo đứt sợi vô tình
Ngựa nghiêng đạp đổ khơi sóng dậy
Vò nát cho tan kiếp nhục hình*

Trần Đặng Hồ Hải



Có một lần đi dự hội thảo, vô tình tôi gặp lại người xưa, em không còn là cô bé hay e thẹn ngày nào, em chẳng chặc và tự tin. Vừa gặp tôi em chạy lại như muốn ôm chầm lấy tôi. Nhưng em dừng lại trước mặt, chúng tôi nhìn nhau, hơi ngỡ ngàng, khuôn mặt em có già dặn hơn, nhưng vẫn nụ cười tươi ngày xưa, ánh mắt vẫn rạng rỡ, tuy có vết chân chim, như muốn nói rất nhiều điều. Tôi dắt tay em, chúng tôi tìm một quán ăn ngồi tâm sự. Có bao nhiêu điều muốn nói, có bao câu chuyện để kể. Tôi kể hết những chuyện xảy ra cho tôi từ ngày... tôi mất phương hướng. Em kể chuyện gia đình, kể lại những thầm kín khi xưa không dám nói. Tôi không thể ngờ được là có ngày hôm nay, cái ngày mà hai đứa được nắm tay nhau và ngồi bên nhau tâm sự như thế này. Trời hôm đó bỗng đẹp lạ lùng, chúng tôi mua hai ly cafe Starbuck rồi ra công viên. Trời xanh gió mát, ánh nắng vừa đủ ấm, ngồi trên bãi cỏ xanh rì, dưới tàn cây phong cao vút, nhìn lên bầu trời trong xanh, em chỉ tàn cây:

- Anh coi lá cây đu đưa đẹp ghê chưa?
- Ừ, bây giờ chưa phải mùa thay lá, chứ mùa thu rất là đẹp.
- Không, anh nhìn kia, gió thổi làm như 2 cánh tay cứ đan vào nhau ấy.

Tôi nhìn dưới tàn cây, lá phong 5 cánh giống như bàn tay con người, những cơn gió nhẹ thổi những cành lá rũ xuống như những cánh tay dài, đong đưa cổ đan vào nhau, nhưng gió thổi làm chúng vừa chạm vào nhau lại rời ra ngay. Nhìn nó làm tôi nhớ đến câu chuyện cổ tích mà tôi đã nghe khi đóng quân ở Kontum.

- Ừ, giống thật. À, anh nhớ có câu chuyện về lá phong tình, chắc là nói về cây phong này đây. Em có muốn nghe không?

- Chắc lại chuyện tình phải không?

- Ừ, chỉ có chuyện tình thì khi chết đi họ mới được tán dương. Mà làm như trên thế giới này có rất nhiều câu chuyện giống nhau. Không biết vì cuộc đời ở mọi nơi giống nhau, hay cứ nước này bắt chước nước khác. Ngay như chuyện Cô Bé Lọ Lem, cũng giống như chuyện Tấm Cám của chúng ta.

- Vậy chuyện này giống chuyện nào?

- Giống chuyện Romeo và Juliet. Mà người ta ở vùng cao nguyên, đâu có đọc sách báo nước ngoài đâu mà biết chuyện này.

- Thế à.

- Câu chuyện kể về hai bộ lạc lớn ở Kontum, anh quên tên của nó rồi. Họ sống về làm rẫy và săn bắn. Họ thường tranh chấp nhau về việc săn bắn thú, khi thì con trâu rừng, lúc thì con hổ. Cứ khi người của bộ lạc này đến để đem xác thú về thì bị người bên kia đến xẻ thịt rồi, hoặc ngược lại, nên sau này mỗi khi đi săn thú họ thường đi 2 người. Mà phong tục

của họ kỳ lắm, nếu bà mẹ mà chết thì con nhỏ cũng phải chôn sống theo, chứ chẳng có ông nội hay bà ngoại nào nuôi cháu cả.

- Trời ơi, vậy hả? Người đã ít mà còn làm thế, chắc từ từ cũng tuyệt chủng cho coi.

- Ủ, không biết sau này họ có thay đổi không, chứ thấy nhẩn tâm quá. Họ quan niệm bà mẹ chết rồi thì không ai có thể nuôi đứa trẻ hết.

- Còn chuyện kia thì sao?

- Nghe đâu từ xưa, có con trai của tộc trưởng Buôn A đi săn vô tình bắn trúng người em gái của tộc trưởng buôn B, người phụ nữ ấy có 2 đứa sinh đôi còn nhỏ. Cho nên một mũi tên mà giết chết 3 mạng người. Từ đó hai buôn coi nhau như kẻ thù, không ai muốn dẫn thân sang vùng của đối phương. Rồi một ngày vào mùa thu, có cô gái bên tộc A đi hái thuốc bên sườn núi bị trượt chân, gặp một chàng trai bên tộc B cứu thoát, rồi hai người quen nhau và yêu nhau. Nhưng vì hai tộc không thuận, nên họ vẫn thường lén lút gặp nhau thôi. Đến khi chuyện tình hai người bị phát hiện tộc trưởng tộc A ra lệnh trói cô gái đem ra treo ở vách núi vừa bỏ đói vừa để cho điều hâu hay quạ mổ. Hai ngày sau đó, chàng thanh niên mới biết tin người yêu mình bị bắt, chàng trai ra chỗ hành hình và ban đêm cứu thoát cô gái. Trong lúc hai người trốn chạy, cô gái bị đuối sức lại trượt chân xuống khe núi lần nữa, chàng trai tìm cách để đưa cô gái lên. Chàng trai trườn ra ngoài đầu cành, bàn tay cứ vươn ra, cố gắng nắm lấy tay cô gái. Đến lúc nắm được rồi thì chàng trai bị một con rắn, cắn vào chân. Chới với mắt nhắm bằng, thế là cả hai người đều rớt xuống vực thẳm, máu ra lênh láng. Theo truyền thuyết thì sau chỗ đó mọc lên

2 cây cao, lá thì năm cánh giống như bàn tay, mà nếu chỗ nào có 2 cây mọc cạnh nhau thì các cành sẽ như đan vào nhau, và cứ đến mùa thu thì lá chuyển sang màu đỏ của máu và rụng đầy dưới gốc. Lúc trước anh nghe kể mà không để ý, hôm nay mới thấy giống như hai cánh tay đan với nhau thật.

- Chuyện buồn nhỉ?

- Ừ, chuyện tình nào chả buồn.

- Ngày xưa anh có thích em không?

- Có chứ.

- Xạo! tại sao lúc đó không nói?

- Không biết nữa, có lẽ lúc đó còn nhát, nhưng anh vẫn luôn nhớ về em. Còn em?

- Có, người đầu tiên em nghĩ đến lúc đó là anh mà. Nhiều khi em cũng mong ước gặp lại anh để nói được tình cảm của mình thời bấy giờ... mà không biết để làm gì nữa. Sau đó chúng tôi đi ăn tối, và bên nhau suốt đêm, kể chuyện về bè bạn về cuộc sống. Tình cảm của chúng tôi không có gì làm vẫn đục. Hôm sau hết hội thảo, ai cũng phải về nhà nấy, ra phi trường trước khi chia tay, chúng tôi ôm nhau từ biệt.

- Cảm ơn 27 tiếng anh dành cho em.

- Cảm ơn em tất cả.

- Chuyến công tác lần này thật vui. Vậy là sau mấy chục năm không gặp, tình cảm bọn mình vẫn trong sáng như ngày nào.

- Nhớ anh chứ?

- Nhớ. Em gặt đầu và cho tôi nụ hôn trên má trước khi vào máy bay. Tôi nói với theo:

- Giữ gìn sức khỏe, sẽ gọi cho em. Nhớ em nhiều lắm.

Tôi quay lại cổng chờ đợi của mình, chuyến bay của tôi sau em một tiếng rưỡi. Tình yêu hay tình bạn, tôi không biết, tôi cũng nhớ ngút ngàn, cũng thương da diết, nhưng biết chắc một điều tình cảm này rất hoàn mỹ. Tôi bỗng nhớ câu thơ: Tình chỉ đẹp khi còn dang dở... Có phải chuyện tình của cặp tình nhân kia vì không vẹn câu thề nên người đời mới tôn vinh lá phong tình? Và cũng chính vì dang dở mà chúng ta mới nhớ nhau quay quắt, phải không em yêu?

Xuân 2008

Trần Quang Dũng

vô đề nhật ký

Một buổi chiều đi làm về sớm, loay hoay một chút tôi cố lái chiếc xe đậu vào lề đường trước nhà với khoảng trống còn lại cũng không lấy gì làm “dư giả”. Nhìn qua khuôn cửa sổ xe, tôi chợt bắt gặp một màu tím thắm chạy dài, vượt trên những mảng màu xanh thẫm của những tàng cây xa xa. Hai chữ mùa hè như ủa vào trong giòng suy tưởng của tôi nhờ giải màu tím của hàng cây Jacaranda vừa nhận ra đó. Hình ảnh màu tím của loài cây phượng tím này làm tôi nhớ ngay đến những buổi chiều hè ngồi uống café ở sườn dốc nhìn xuống chợ Hòa Bình, mà lặng ngắm màu tím nửa u uất, nửa quyến rũ của cây Jacaranda duy nhất còn sót lại ở thành phố Đà Lạt. Ở phía tây nước Mỹ này, không có màu đỏ thắm của loài phượng vĩ trong mùa hè như Florida, mà chỉ có màu tím u buồn đó. Thật ra, ở đây cũng còn một vài loại cây nữa ra hoa trong mùa hè, nhưng màu hoa cũng có vẻ không tươi thắm lắm như màu phượng. Hè này nữa là đúng 40 năm lớp chúng tôi xa rời ngôi trường thân yêu, để tứ tán như một định mệnh nghiệt ngã mỗi người một phương. Đưa chuyển trường lên đệ nhất, đưa già từ gia đình bạn bè để bước vào nếp sống của trai thời loạn. Hoặc giả như một nhà thơ, ai đó có thể ngâm khế hai câu thơ

“ngày mai trong đám xuân xanh ấy
có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...”

Bây giờ ngồi đây, nhớ lại hình ảnh học trò, mỗi người trong chúng ta chắc cũng chỉ còn sót lại cho mình những mẩu ký ức vụn vỡ, không ráp nối, như đã bị rơi rụng dần theo thời gian. Nhưng, có lẽ chỉ cần một ai đó gọi lại được một đầu mối ký ức, dù mong manh sương khói, hình ảnh ngày xưa vẫn có

thể òa vỡ trong chúng ta. Cho dù cuộc sống hiện tại có khắc nghiệt hay gì gì đi chăng nữa, ký ức về thuở học trò vẫn còn tẩn mát đầu đó, sẵn sàng tái hiện trong vô thức.

Nàng, (hãy cứ cho tôi tạm dùng đại danh từ này, vì thật sự chưa biết dùng như thế nào cho chính xác) đã gởi cho tôi một đoạn hồi ức của nàng. Tôi đã gọi nó là “nhật ký vô đề” vì quả thật nó đã không còn trong khái niệm về không gian và thời gian nữa. Nói theo kiểu dân kỹ thuật của chúng tôi, thì nó đã vượt thoát ra khỏi hệ quy chiếu mà nó hiện hữu. Tôi biết nàng từ lâu lắm, chính xác một cách tương đối thì khoảng 45 năm (một khoảng thời gian dài bằng cả một đời người!) Tôi không học chung lớp với nàng, nhưng những gì nàng kể, đối với tôi hầu như đều có những đầu mối để giắt dúi. Trong trí nhớ của nàng, tôi vẫn còn như nghe đầu đây tiếng nàng thét kinh hãi, khi tôi đưa cho nàng con nhện bỏ vào gói giấy hay bao thơ gì đó trong một lần đùa nghịch. Hoặc giả, tiếng ngâm thơ của Ngọc Yến trong 2 câu kết của vở kịch Tôn Phu Nhân Quy Thục, buổi tối văn nghệ bế giảng niên học của mùa hè năm nào,

“ai về nhắn với Chu Công Cảnh
thà mất lòng anh, đừng bụng chồng”

Hay bóng dáng của Kim Anh, nhưng thật sự hình ảnh gợi nhớ đến cho tôi là tên của K.M, người bạn gái học cùng lớp với nàng hồi ấy, đã được nàng nhắc đến trong trò chơi “u” với làn hơi dài... thuở nhỏ của lớp nàng. Không biết bây giờ M ra sao ở khung trời miền đông nước Mỹ này. Đất nước Mỹ của chúng ta rộng lớn quá, chúng ta sẽ còn mãi lạc nhau nếu không có duyên hội ngộ; và như lời một bài hát nào đó, “... không biết ta còn thấy lại nhau không?” Các bạn hãy cùng đọc với tôi nhé “Vô Đề Nhật Ký”.

trường và bè bạn

Năm 1962 mình tự xin theo học lớp đệ thất trường Chân Phước Liêm – Gò Vấp vì nghe nói đây là trường của các cha dòng Đa Minh, mà trong dòng họ của mình thì có cha Nguyễn Huy Lịch là bè trên tu viện Mai Khôi thuộc chi Lyon – dòng Đa Minh ở đường Tú Xương Sài Gòn. Ngôi trường lại gần nhà ông bà ngoại, điều này chắc chắn làm ba mẹ yên tâm rồi (về sau, mình mới biết trường này của các cha Đa Minh thuộc chi Manila – Philippine.) Hồi mình bắt đầu học đệ thất, cha Đoàn Thiệu làm hiệu trưởng, văn phòng trường lúc đó chỉ có thầy Đoán, thầy Hiến là “dân sự” làm việc chung với các tu sĩ.

Hồi ấy, mình thường ngồi bàn đầu vì mình nhỏ như một cái kẹo, và luôn ngồi gần M. Yến, người bạn mới, nhưng đã thân thiết như từ thuở nào. Hồi ấy, có nhiều Linh Mục trong dòng, tham gia giảng dạy ở trường. Mình nhớ mãi giờ Anh văn cha Thụy dạy sinh động lắm, nhất là lúc học đàm thoại. Ai cũng muốn nhóm của mình thắng điểm, nhưng mọi người đều thuộc bài, nên mình bèn nói 2 câu hỏi bằng liên từ “and” mới khiến Chất không trả lời được và các bạn nam sinh cùng nhóm đành ngồi yên. Chỉ nhìn ánh mắt sau cặp kiếng dày cộm của cha là mình thấy vui như được thưởng rồi. Con gái là chúa ăn vặt, nên mỗi giờ ra chơi thế nào M. Yến và mình cũng ra quán của gia đình chị Quy để mua bánh kẹo nhấm nhá hoặc cột tà áo dài bên hông chơi u, trò chơi mà con trai thường chơi hơn con gái. Chỉ việc gạch một đường ngang trên bãi đất, chia hai phe mỗi bên mười người, lần lượt từng người chạy qua bên kia chu miệng “u... u...” liên hồi, tay quơ trúng ai rồi chạy thoát về qua lần gạch thì người đó trở thành tù binh.

Một lần bên phe mình bị “tù” hết, mình phải xông sang cứu bồ, chạm được tay cứu quân ta, nhưng bị ngã. Mình bị cả chục người đè lên đến nỗi trật khuỷu tay phải, mà vẫn ngồi nán học giờ toán thầy Diên, vì vậy tay sưng to. Gia đình Yến cho biết đối diện nhà Yến có ông thầy trong lò bún chữa trị bong gân rất hay. Trong lúc ông thầy đang hỏi han nên không để ý, chỉ kịp “A!” một tiếng thì khớp đã êm; rồi lại một tay đạp xe về không dám kể cho ông bà biết.

Trung thu năm học đầu tiên đó, trường tổ chức nhiều cuộc thi đua vui nhộn lắm. Mình nhớ mãi trò chơi thi nhảy bao bố. Mỗi người chơi bước vào một bao tải (loại đựng gạo) cao đến ngực (lẽ ra chỉ cao đến bụng thôi) cầm túm miệng bao nhảy tới đích nhanh, không bị ngã là thắng. Trò chơi đi xe đạp chậm thì đạp xe thật chậm qua các chướng ngại vật mà không làm đổ gạch; qua cầu bập bênh (chỉ là tấm ván dài hẹp chùng hai gang tay) mà không đặt chân xuống đất, nếu không té ngã là người thắng cuộc. Lúc đó trên đường đua có mình và bạn Vũ Thị Dung, xe mình đã tới đích, Dung sắp lên cầu thăng bằng, mà cầu thì đang lơ lửng ở trong khoảng không, nên Dung phải đặt chân xuống và bị loại, nếu không thì cả hai đã cùng về đích. Mình được thưởng mấy túi kẹo bánh và thấy vui lắm (bố công tự tập đi xe bằng cách thả dốc xuống nhà, xe đâm sầm vào tường bị rách cầm, mà giờ vẫn còn sẹ). Mà mình thì hay bị "tai nạn nho nhỏ" vì xe cộ lắm, gần đây mới bị ống "po" Honda tặng một vết phỏng bằng bàn tay, phải uống trụ sinh cả tuần. Bữa họp mặt với các bạn nhân dịp Nhã về lại Việt Nam ở quán "Vườn Cau" đã định không dự, nhưng rồi... cũng phải đi. Nhã phát biểu: "đoảng" khi biết mình vừa bị phỏng pô xe, thật là "dễ thương" sau gần 40 năm gặp lại; lại còn đó hai câu thơ trong vở kịch Tôn Phu Nhân Quy Thục là của Phan Văn Trị hay Tôn Thọ Tường cơ chứ! Sau đó thì ưu ái mời đĩa cơm cháy trắng mình mới chịu ăn!

Năm đệ lục, tầng trật của các lớp tiểu học có mấy soeur Hồng, Đức, Vương, Thu Nga, Chi. Hễ giờ ra chơi là M Yên và mình tìm cách sang nói chuyện với mấy soeur (nên hết chơi u luôn). Mình không hiểu sao, mình bị mê hoặc bởi hình ảnh các nữ tu mặc áo dòng trắng nằm úp mặt dưới đất trong tiếng hát nguyện kinh Chúa Thánh Thần của ngày khấn dòng, (có lẽ vì thế mình thường trả lời mấy anh bạn là sẽ đi tu) đến nỗi mình đã từng đi tìm hiểu, rồi cũng dự cấm phòng ở dòng Saint Paul đường Cường Để và dòng Đa Minh Hồ Nai nhân lễ khấn trọn đời của các soeur quen biết.

nhớ về các cha giáo.

Cha Đoàn Thiệu (vị hiệu trưởng tiên khởi) nhận làm cha linh hướng của mình, sau đó cha chuyển ra Vũng Tàu tiếp tục làm Bề trên dòng. Mình đã được cha viết nhiều thư giáo huấn, trong đó có khuyên mình cứ sống tốt đời thường cũng quý rồi. Cha còn giới thiệu bác Hoa là y tá tại trường Mỹ Thuật Gia Định làm mẹ đỡ đầu cho mình nữa, Bác từng đưa mình ra Vũng Tàu, nghỉ tại bưu điện cạnh nhà dòng Đa Minh ở Bãi Trước để thăm cha. Rất tiếc sau 75 mình bị mất nhiều kỷ vật trong đó có những ảnh thánh quan thầy Goretti, mà cha mang từ ngoại quốc về.

Các cha giáo khác thì mỗi người có những đặc điểm khác nhau: như cha Hồ Sỹ Thuyền trông rất nghiêm, miệng lúc nào cũng như đang nhấm nhấm cái gì đó. Cha Chu Đức Cung, nhạc trưởng, dựng tiết mục hợp xướng bài Alphabet quen thuộc mà mình đã biết từ thuở học lớp vỡ lòng ở Sainte Marie Hà Nội, vì vậy mình thuộc rất nhanh. Cha Cương thì trông giống như ông Bụt trong truyện cổ tích. Cha Bản tuyên úy bên T.Y.V.C.H. dạy Anh văn rất đạo mạo. Cha Hiếu trông giống thánh Martin hay lái xe hơi, chiếc xe hơi duy nhất ở nhà dòng, (bữa họp mặt ở nhà thầy Ty, Hà nhắc cha làm quản lý, chắc là cha này). Cha Hoan mới du học về, nên da trắng, môi đỏ như con gái; làm pianist khi trình diễn văn nghệ, cha đã khuyến khích mình đơn ca một bài hát thời thượng lúc đó, hình như có câu mở đầu : “Mẹ ơi quê hương giờ đây trời không mưa, nhưng nhiều mây...” Cha Nguyễn Triền Miên, hiệu trưởng sau cha Thiệu, rất thương học trò, mỗi lần dạy ném tạ thì áo dòng xoay tròn ba vòng như múa ballet. Thầy Liễu thì phục phịch mê chụp hình, nhờ thế mới có những bức hình quý của lớp thất lục ngày đó. Một trong những linh mục có công sáng lập trường là cha Nguyễn Công Thục. Cha ngoại giao lắm, mời cả thứ trưởng Bộ Giáo Dục đến dự lễ phát thưởng cuối niên học, mà mình cũng được lên khán đài nhận thưởng gồm một ôm sách vở và học bổng miễn phí toàn phần cho niên học sau.

về những sinh hoạt học đường còn nhớ

Suốt từ 1962 – 1968 chỉ có một vở kịch duy nhất do các học sinh Chân Phước Liêm trình diễn, vở kịch thơ được thầy Hà Thúc Như Quý đạo diễn, Kim Hồng trưởng lớp mình đóng vai Tôn phu nhân trong vở Tôn Phu Nhân Quy Thục với phục trang y như của đoàn kịch chuyên nghiệp và hai câu thơ chủ đạo của Tôn Thọ Tường

“Ai về nhắn với Chu Công Cẩn

Thà mất lòng anh đừng bụng chồng”

Học trò thì không thể quên cuộc bút chiến của Phan Văn Trị với Tôn Thọ Tường trong chương trình học Việt văn. Trong buổi họp mặt 19-6-2007 tại Vườn Cau GV có bạn cũng còn nhớ Trọng Khôi cùng khóa 2, đóng vai nam chính trong vở kịch này. Các bạn như Ngọc Yến ngâm thơ bài Hai Sắc Hoa ti-gôn của TTKH rất truyền cảm (N Yến cũng là người ngâm hai câu thơ trong vở kịch Tôn Phu nhân Quy Thục) nhưng cũng nghịch kinh khủng: cho con nhện vào bao thơ (giống Nhã đó) tặng nàng khiến mình sợ suýt xỉu, hét lên chạy từ đầu lớp xuống cuối lớp khiến thầy Giai giật mình, bây giờ mình muốn đòi bồi thường hai bạn lắm đó! Người bạn học Ngô thị Nhật sau này đã từng là Mẹ bè trên một dòng, hiện giờ chị đang ở Pháp, năm 1986 chị còn dạy ở Trưng Vương, và chị giản dị đến nỗi lúc đầu mình đến chơi nói chuyện mà không biết Nhật “làm to” thế. Mình cũng nhớ Bạch Tuyết có cái mũi xinh xinh đã là Mẹ bè trên dòng nữ Đa Minh VN ở Hồ Nai; chị Thiêng thì là bà quản lý dòng Đa Minh Hồ Nai.

Còn Diễm, nghe chị Sa nói sau này là hiệu phó một trường ở An Nhơn GV. Đặng thị Ngọc Quỳnh có vàng trán dô và đôi mắt thông minh, không biết bây giờ ra sao? Hoàng Yến (xinh như búp bê) cùng với Thiết và Sửu Tần (đôi mắt to mơ màng với hàng mi dài cong vút) làm thành một bộ ba thân thiết lắm. Nguyễn Thị Như em gái chị Nguyễn Thị Pha khóa I (chị Pha có nick name là Tô Đông Pha,) biệt danh Tố Như khi học truyện Kiều năm đệ tứ); trước năm 75 mình có gặp lại, lúc Như đang làm việc ở tòa Tỉnh trưởng Gia Định. Lê thị Đào nhỏ xíu như mình, giờ là bà xã của Nguyễn Quý Trọng (vì là hàng xóm

mà thành phải không Đào?) Mân, Định, Ánh Tuyết, Kiều Miên - nàng là bạn chơi u với mình, có làn hơi dài khỏe. Vũ thị Dung chân dài dáng đẹp như người mẫu, thân với mình lắm, và mình có rất nhiều kỷ niệm với Dung. Hoàng Thị Lý tóc dài bồng bênh đẹp liêu trai. Thực cũng trường túc và đẹp hiền thực, lấy chồng sớm là em bà Ba ở trong khu tiểu học. Mình nhớ hôm cha Miên cho thầy Liễn lái xe chở đi thi thể dục rồi ghé thăm siêu thị đầu tiên ở Việt Nam thời đó; mình, Thu Nga, Suốt và một bạn nam sinh cùng lớp chụp chung một tấm hình ở đây (thầy Liễn làm phó nhóm.) Phải nói là, trong lớp mình thân với nhiều bạn, nhưng đặc biệt là Minh YẾN, với mình gần như sống chết có nhau; khi Khiêm em mình bị cơn sóng dữ cướp đi mạng sống thì mình được ba YẾN chăm sóc, cho uống thuốc an thần, giữ ngủ lại với YẾN đêm đó, nhờ thế mình mới qua được cơn sóc. Lúc YẾN bệnh, mình chạy nhờ bs Nguyễn trong TYV Cộng hòa chữa giúp. Còn khi nàng bị ốm, thì anh B thăm nom và mình nhớ khi mở mắt tỉnh dậy trong phòng hậu phẫu thuật thấy M.YẾN ngồi cạnh từ bao giờ; cho tới nay, mình nghiệm thấy, khi gặp chuyện gì đặc biệt, YẾN đều như có thần giao cách cảm với mình.

về thầy và trò

Thầy Trần Văn Trí cận thị nặng, thường ôm cái cặp thật bự khi đi dạy học, thời đó lớp mình, học trò thường kháo nhau là thầy làm ở Nha Khí Tượng nữa. Thầy Đỗ Hữu Nghiêm dạy sử theo phương pháp quốc tế, mình làm bài chỉ viết tóm tắt đủ chi tiết của cuộc chiến tranh Nam Bắc Mỹ mà vẫn được điểm cao; sau này thầy dạy ở Đại học Đà Lạt, mình chỉ gặp lại thầy khi hát trong ca đoàn Trùng Dương và Vương Cung Thánh Đường SG; nghe chị Hiền, vợ thầy, nói gia đình đã định cư ở Mỹ khoảng năm 2004. Thầy Đặng Đăng Giai dạy vật rất cứng học trò, mời học sinh đến nhà “quây” ồn ào vui vẻ lắm. Thầy Khôi, thầy Ma Xuân Đạo dạy Việt văn, thầy Nguyễn Địch Choát trông lè phè lái chiếc Peugeot cả tầng nhưng dạy Toán giỏi, là giáo sư có tiếng của mấy trường lớn của Sài Gòn lúc đó. Mình vẫn nhớ những

dấu tay phấn đỏ, vàng, trắng in trên đầu trang giấy vỡ của mình, khi thầy cầm để nhắc lại bài cho các bạn chép; thầy cũng không tha khẻ tay cô học trò luôn nộp bài nhanh được điểm cao khi chỉ quên gạch ngang phân số. Thầy Nguyễn Minh Mỹ cũng dạy Toán, thầy thường dặn học trò phải tránh những lỗi có thể phạm quy thi rớt như viết “y” thành “i”... Thầy Phạm Đình Huy dạy Việt văn luôn có những cách gọi tên đặc biệt (với nụ cười hóm hỉnh); thầy thường bắt trả bài theo từng nhóm: khi thi Trần Thị Mót (bạn có nước da trắng như trứng gà bóc, xinh lắm, nhà ở Ngã ba Chú Á), khi thi Ngọc Yến, Thu Vân... Cách dạy của thầy mang lại cho học trò nhiều kiến thức và khiến mình thấy yêu văn học hơn là toán, dù đang có năng khiếu môn đại số, hình học. Thầy Nguyễn Ngọc Hương dạy Anh văn thường đi chiếc Lambretta nhưng có khi lái Volkswagen đến trường (mà không hiểu tại sao con gái hay để ý những chuyện như thế nhỉ?)

về anh B, người mình luôn nhớ đến

Thở học xong trung học, mình cứ loay hoay với những tình cảm của bạn bè, bây giờ mình muốn nói lời cảm ơn sâu sắc về những kỷ niệm quá đẹp, mà khi còn bé chúng ta cứ hồn nhiên vô tư lự thôi. Nhưng, nhớ nhất một anh học khóa trên, tên hơi là lạ, và thường lên lãnh bằng danh dự như mình, đôi mắt cận thị thỉnh thoảng nhìn mình; rồi một lần anh đưa cuốn tập có kẹp một bức thư. Mình còn nhớ, nhìn mặt anh đỏ bừng, mồ hôi lấm tấm, chẳng hiểu sao mình lại nhận, xem và viết trả lời; bằng lòng kết nghĩa anh em theo đề nghị của anh. Trong tám năm, với mấy chục lá thư viết cho nhau, hay những lần đi thăm các em cô nhi ở Thủ Đức. Mình nhớ lần mà anh dẫn mình đến quán Gió ở tầng hầm đường Võ Tánh Q I nghe nhạc Trịnh, mình bị ngộp khói thuốc nên đòi về. Và anh có biết không, cũng vì anh mà mình phải ngờ người khi nhận được liên khúc Chuyện tình Lan và Điệp của một chị cùng lớp anh gọi cho! Rồi bất ngờ không hẹn mà gặp nhau nhiều lần, ở trụ sở Liên Đoàn Thanh Niên Công Giáo hay trong vũ hội miễn khóa Công Binh Cao Cấp ở Trường Công Binh Bình Dương,

khiến anh “nhấn nhủ” nhiều lời vì tưởng nhầm cậu ruột mình là “bạn” mình! Khi anh học Luật xong thì mình cũng vừa học vừa làm ở TCPV; có lần khi vừa bước ra khỏi chiếc Volkswagen vào Continental để cùng người bạn ngồi dùng điểm tâm; anh từ tòa nhà hạ nghị viện nhìn thấy (hóa ra anh đã là chef của một văn phòng trong HNV). Rồi sau đó mình nhận được lá thư, như giọt nước làm tràn ly, trong đó anh đã viết: “Em nghĩ gì về người con gái mà quen nhiều như thế...” mình chỉ biết im lặng và ngưng mọi liên lạc; cho đến một ngày mình đang làm việc ở sở trên đường Công Lý, có cô gái như lai Ấn nhỏ xinh tìm mình kể chuyện về anh... Và 1975 tới nay, nghe nói anh đã sang bên kia thế giới. Không biết Châu Long đã yêu và chờ đợi anh bao nhiêu năm trời, có mấy con, được bao nhiêu thời gian hạnh phúc bên anh?... Thôi anh nhé, có lẽ bên kia thế giới anh đã hiểu em hơn hồi ấy, phải thế không anh ? Giọt nước mắt nào cho những kỷ niệm cay xé lòng? Em sẽ mãi nhớ đến bóng dáng anh ở những buổi chiều đi học, trên sân trường ngập bóng râm của hàng phượng vĩ. Vĩnh biệt anh, người bạn đầu yêu của một thời xa xăm trong tiềm thức.

Ngọc Vân

Nghĩ đến nàng, tôi không thể nào không nhớ đến chiếc mũn ruồi nhỏ nhỏ của nàng ở gần khóe mắt, mà từ thuở nào đó (không phải là thuở...33 đâu) tôi cứ nhớ đến lời “tán phét” của một ông thầy dạy bó toán khi luận về số mệnh. Tôi thương bạn tôi quá, mong mọi thứ rồi cũng sẽ qua, và những đả đọa trong cuộc đời cũng chỉ là những sợi sắc không, có khi mình cũng nên tự an ủi với chính mình bằng hai chữ “vô thường” của nhà Phật. Với nhật ký vô đề này, hy vọng các bạn cũng giống như tôi, chúng ta sẽ tìm thấy trong đó một vài hình ảnh, tiếng nói tiếng cười về kỷ niệm thuở đi học của chúng ta dưới mái trường mẹ, bạn nhé. Còn không, chúng ta cũng mỉm cười với nhau, ngâm câu lầy Kiều, “mua vui cũng được một vài trống canh.”

Làm Báo

*Vi làm báo bỗng trở thành chủ nhiệm
Chẳng được gì mà nhiều chuyện đầy tai
Biết làm sao gặp chủ bút ba gai
Tới giờ chót mới vắt tay lên trán
Bài anh viết, sao ngẩn ngơ ngao ngán
Đọc vô rồi mới thấy chán làm sao
Nhìn hàng nào cũng thấy nó tào lao
Đầy gạch, xóa nên làm sao hoàn tất?
Bởi vội vã nên chữ còn, chữ mất
Lại còn thêm công việc chắt đầy tay
Phải thêm giờ mà cũng chữa xong thay!
Về đến nhà muốn lăn quay ra ngủ
Nghe phone réo, cô Mười cười ừ rừ
"Chữa xong ư? đừng ngủ nữa nghe chưa!
Lần này thôi, lần tới em xin chữa
Anh khởi xương, em te tua phát khóc"
Ban biên tập còn có anh hay chọc
Chỉ cho hình, cũng tấm được tấm không?
Để chọn hình, Đào mất mấy đêm ròng
Chê không đủ "resolution" cần thiết
Vi "lay out," chỉ có mình anh Tiếp
Nỡ lòng nào "đi" Đào biết bao đêm
Rồi cần hình chủ nhiệm phải kiếm thêm
Lại tìm tòi, lại bao đêm thao thức
Anh Tiếp ơi đừng làm em ám ức
Cứ dọa "thôi!" dọa "bỏ!" tức hay không?
Cũng thật vui, chúng ta đã hết lòng
Chỉ bốn mạng, mà làm xong tờ báo
Mà lại đẹp, lại hay, không nói láo
Do nhờ công khai pháo của: "thọt mô" (Thermo)
In ấn mẫu, kỹ thuật thiệt là "bô" (beau)
Thành tác phẩm đầu tay tô kỹ niệm*

May 18, 2008

Mười

CẢM Ạ

Chúng tôi, ban biên tập xin trân trọng cảm ơn thầy, cô, và anh chị em đã ủng hộ, góp ý, giúp đỡ từ tinh thần đến vật chất, đã viết bài cho đặc san, hầu chúng tôi có thể hoàn thành cuốn Đặc san. Dĩ nhiên cho dù chúng tôi cố gắng tối đa nhưng sự sơ sót thể nào cũng có. Xin lượng thứ. Sau đây là danh sách quý thầy cô, thân hữu, cựu học sinh CPL đã đóng góp cho đặc san.

Nguyễn Thị Xuân (\$300), Nguyễn Khánh Hoài (\$100), Vũ Mạnh Hùng (\$50), Đặng Tường Vân (\$50), Nguyễn Kim Hải (\$50), Vũ Ngọc Bội (\$100), Nguyễn Văn Tiếp (\$100), Lý Phượng Hoàng (\$20), Lê Thị Thành (\$20), Nguyễn Nam Hương (\$20), Phạm thị Hòa (\$30), Bùi Thị Tuyết (\$45), Cao thị Hải Hà (\$100), Nguyễn Văn Bộ (\$50), Mai Văn Hậu (\$40), Đỗ Thị Sâm (\$50), Nguyễn Khoa Tường (\$50), Nguyễn Ngọc Châu Phòng (\$100), Vũ Anh Dũng (\$100), Nguyễn Thị Sươi (\$100), Vũ Duy Thiện (\$100), Phạm Thanh Thủy (\$50), Trương Kiến Quốc (\$100), Chấn Hải (\$50), Phạm Tuấn Thái Vân (\$100), Nguyễn Ngọc Quyển (\$50), Nguyễn Kim Tuyền (\$50), Võ Phương (\$100), Lê Trang (\$100), Thầy Trần Đình Thành (\$60), Thầy cô Lê Quốc Tấn (\$100), Thầy Bùi Kim Môn (\$60), Hoàng Hải (\$100), Lê Thị Phượng (\$200), Đào Văn Tiến (\$50),(\$2,745)

Cám ơn Ngọc Vân, Ngọc Hà, Kim Phụng đã cung cấp hình ảnh tài liệu về trường Chân Phước Liêm. Cám ơn anh Phan Dy Nhã đã cất công bay về VN để in bìa đặc san, Hiếu đã giúp đỡ cho việc in ấn bìa đặc san và nhất là chị Thập khệ nệ tay mang vai vác nguyên thùng bìa từ Việt Nam về Mỹ.

Và còn nhiều người nữa đã tận tâm, giúp đỡ. Xin nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn.

Ban Biên Tập

MỤC LỤC

1. Lá Thư Chủ Bút	1
2. Lá Thư Hội trưởng	4
4. Vài Giòng Tâm Sự	7
5. Lạm Bàn Về Bài CPL Hành Khúc	9
6. Trường Xưa	13
7. Thánh Ca Hồng	23
8. Chân Phước Liêm, Vị Thánh Tổ Của Chúng Ta	25
9. Bạn Cũ Tình Xưa	28
10. Tôi Muốn Biết	32
11. Nàng Tiên Của Tôi	33
12. Tạ Tình	40
13. Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay	41
14. Hấn	43
15. Ước Gì	45
16. Lỗi Tại Ai Bây Giờ	46
17. Xuân Gửi Bạn Xa	67
18. Khung Trời Đại Học Phụ Bản: Tranh	68 79
19. Chờ Nhau	80
20. Mơ Xưa	81
21. Nhớ Người Phương Xa	84

22. Dưới Sân Trường - Tản Mạn Chút Tình Thời Cắp Sách	85
23. Một Chút Gì Để Nhớ	90
24. Chữ Nghĩa Ngày Nay	91
25. Gió Đông	95
26. Trại Huấn Luyện Huỳnh Trường	96
27. Sân Trường & Kỷ Niệm	100
28. Ngôi Trường Trong Ký Ức Tản Mạn	112
29. Những Khoảnh Khắc Khó Quên	120
30. Cuốn Lưu Bút	127
31. Cựu Học Sinh và Thời Gian	137
32. Tình Yêu	141
Phụ Bản: Tranh	142
33. Lưu Bút Của Quốc	143
34. Mưa Ngày Xưa	150
35. Cửa Riêng	151
36. Những Giấy Phút Bên Nhau	156
37. Tình Hụt	166
38. Ký Ức Thời Gian	184
39. Người Ở Đâu	187
40. Về Lối Xưa	188
41. Ký Ức Sân Trường	203
42. Lặng Ngắm Dòng Sông Chảy	205

43. Cho Mặn Nồng Nỗi Nhớ	208
44. Tản Mạn	209
45. Mộng	214
46. Thì Thầm Cùng Con Yêu	215
47. Hợp Tan	223
48. Kỷ Niệm	224
49. Lỡ Nhịp	230
50. Tiệc Cưới Ở Phương Đông	232
51. Thừa Thầy, Thầy là Ai?	244
52. Một Mình	247
53. Những Người Thầy Của Chúng Tôi	248
54. Cựu Giáo Sư CPL	253
55. Niềm Vui Mới	254
56. Cựu Học Sinh CPL	256
57. Hồi Ưc	270
58. Hoài Vọng	281
59. Lá Phong Tình	282
60. Nhật Ký Vô đề	289
61. Làm Báo	298
62. Cảm Tạ	299

NHẠC

Chân Phước Liêm Hành Khúc	8b
Gửi Về Đâu Những Muộn Phiền	24b
Ngon Nền Tình Yêu	66b
Nói Vòng Tay Thân Ái CHân Phước Liêm	90b
Khi Xa Saigon	126b
Bản Tình Ca Cho Trường Học Của Tôi	126c

**In Tại Nhà In Thermo. Hoàn
toàn không chịu trách nhiệm về
sai sót, lỗi chính tả.**